- Tên sách: Mở đầu toàn quốc kháng chiến

- Nhà xuất bản: Quân đội nhân dân

- Năm xuất bản: 2006

Chủ biên:

- VŨ NHƯ KHÔI

- ĐÀO TRỌNG CẢNG

Tham gia biên soạn:

- PHẠM BÁ TOÀN

- NGUYỄN ĐỨC HÙNG

- HOÀNG ĐỨC NHUẬN

- ĐẬU XUÂN LUẬN

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP(Ngày 2 tháng 9 năm 1945)

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những

quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do, dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản

dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng: mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ

tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập lên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam; tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

HỒ CHÍ MINH

Phần thứ nhất

TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Chương 1

NAM BỘ VÀ MIỀN NAM TRUNG BỘ MỞ ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

I. NAM BỘ MỞ ĐẦU KHÁNG CHIẾN

Âm mưu tái chiếm Đông Dương của thực dân Pháp đã được hoạch định ngay từ khi nước Pháp còn bị phát xít Đức chiếm và càng được ráo riết thực hiện khi quân Đồng minh thắng trận. Ngày 14 tháng 3 năm 1945, Đờ-gôn - lãnh tụ kháng chiến lưu vong, đã ra tuyên bố rõ ý đồ đen tối: "Đông Dương sẽ được thành lập theo kiểu liên bang gồm năm xứ (Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Cao Miên, Ai Lao), liên bang Đông Dương cùng với nước Pháp xây dựng thành khối liên hiệp Pháp mà quyền đối ngoại sẽ do Pháp đại diện".

Ngay trước Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp đã mở đầu kế hoạch tái chiếm Đông Dương bằng những cuộc nhảy dù biệt kích đưa bọn sĩ quan cai trị đến Việt Nam.

http://tieulun.hopto.org

Mười ngày sau cuộc nhảy dù đầu tiên xuống phía Bắc, đêm 22 tháng 8 năm 1945 máy bay không quân Hoàng gia Anh đã thả một tốp người xuống vùng biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia, trong đó có đại tá Xê-đi đã được Đờ-gôn trao chức ủy viên Cộng hoà tại Nam Kỳ.

Trong khi toàn dân đang gấp rút chuẩn bị kháng chiến thì bọn thủ lĩnh của nhiều đảng phái ở trong nước chẳng những không hề nghĩ đến việc hợp sức với toàn dân, bảo vệ độc lập mà còn lợi dụng cơ hội ra sức phá hoại, gây rối, hòng tranh giành quyền lực, thậm chí tiếp tay cho giặc.

Ở Nam Bộ, nhóm Trốt-kít đứng đầu trong các hoạt động phá hoại. Đi đôi với các hành động khiêu khích, gây chia rẽ mặt trận đoàn kết, bọn này ra công khai báo "Thợ thuyền", "Tranh đấu" vừa gieo rắc bi quan hoài nghi, vừa hò hét "Vũ trang toàn dân", "Tiêu diệt hết người da trắng"…, để tạo cơ hội nắm lực lượng vũ trang.

Ngày 21 tháng 8 năm 1945, ở Sài Gòn, bọn cầm đầu thân Nhật trong lực lượng Cao Đài đã tập hợp hai vạn tin đồ nhằm biểu dương lực lượng, tính chuyện lâu dài.

Ngay trong những ngày Cách mạng tháng Tám, bọn Quốc dân Đảng trong người Hoa tích cực hoạt động, hạ cờ đỏ sao vàng, treo cờ Quốc dân Đảng Trung Hoa để đón đại quân của Tưởng".

Song song với những cuộc tiếp xúc của Chính phủ ta với Xanh-tơ-ny ở Hà Nội, tại Sài Gòn, ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ tổ chức tiếp xúc với Xê-đi. Tuy bị choáng váng trước khí thế cách mạng đang sôi sục ở Sài Gòn, Xê-đi vẫn ngoan cố bám giữ lập trường thực dân của Đờ-gôn ngày 24 tháng 3

năm 1945.

Các cuộc tiếp xúc trên đều không đi đến kết quả, nhưng qua đó ta tỏ rõ thiện chí và quyết tâm không gì lay chuyển nổi của nhân dân ta. Độc lập là nguyên tắc tối cao cho mọi chủ trương, chính sách và hành động của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam.

Chỉ một thời gian ngắn sau khi giành chính quyền, Mặt trận Việt Minh ở Nam Bộ phát triển rất mạnh. Các hội cứu quốc của công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ được tổ chức thống nhất trên toàn quốc. Nhiều hội cứu quốc khác được thành lập đã thu hút nhiều thành phần trước kia còn đứng ngoài mặt trận, trong đó có Hội Phật giáo, Đoàn hướng đạo…

Trong xây dựng lực lượng vũ trang, ta đã kế thừa một bộ phận lớn quần chúng vũ trang trong tổng khởi nghĩa, nghèo vũ khí nhưng tinh thần rất hăng hái, kiên quyết bảo vệ độc lập.

Tại Gia Định - một tỉnh ven Sài Gòn, các lực lượng, trong đó phần lớn là công nhân và thanh niên tiền phong đã tham gia giành chính quyền, đứng đầu là các đồng chí Phạm Văn Khung, Nguyễn Văn Công (Gò Vấp), Thái Văn Lung, Đào Sơn Tây, Trần Thắng Minh (Gò Vấp, Dĩ An), Vũ Văn Mỹ (Thủ Đức)… đã được phát triển cả về số lượng và chất lượng sau khi giành chính quyền.

Ở các tỉnh khác thuộc miền Đông Nam Bộ, từ tỉnh đến xã lực lượng vũ trang được hình thành từ Cách mạng tháng Tám dưới hình thức tự vệ, dân quân… sau đó Cộng hoà vệ binh và những phân đội tập trung, không có chỉ huy chung.

http://tieulun.hopto.org

Ở Thủ Dầu Một, ngoài lực lượng vũ trang của công nhân cao su còn có lực lượng của đồng bào các dân tộc ở rừng núi. Ở Biên Hoà, ngoài lực lượng tự vệ về sau có lực lượng của ủy ban kháng chiến miền Đông, nhưng chỉ huy lại là Lương Văn Tương (Ủy viên trưởng Ủy ban kháng chiến miền Đông), một phần tử thân Nhật. Ở Long Thành, Châu Thành có "bộ đội" riêng. Tây Ninh là một trong những tỉnh có lực lượng vũ trang khá mạnh, bao gồm các lực lượng vũ trang của công nhân cao su, lực lượng của thị xã và các huyện. Bà Rịa là nơi lực lượng vũ trang tập trung có nhiều vũ khí hơn các tỉnh khác của miền Đông (chỉ sau Sài Gòn) - có khoảng 300 khẩu "mút" của Pháp, Nhật lấy ở Trường Thiếu sinh quân Vũng Tàu.

Về lực lượng tập trung, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ công nhận một đơn vị lớn mang tên đệ nhất sư đoàn và gọi là Cộng hoà vệ binh, thành phần gốc là ba lữ đoàn bảo an binh sau đó thu thêm thanh niên, công nhân, nông dân, học sinh, cựu binh sĩ, một số đảng viên cộng sản, có khoảng 10.000 người, 400 súng. Cộng hoà vệ binh có hệ thống xuống các tỉnh là những đơn vị bảo an binh cải tổ (trừ bốn tỉnh: Sa Đéc, Hà Tiên, Rạch Giá, Biên Hoà).

Chỉ huy Cộng hoà vệ binh ban đầu là Kiều Công Cung sau đó là Trương Văn Giàu. Tuy nhiên, thành phần nòng cốt cũng như hệ thống chỉ huy trong lực lượng chưa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng.

Sự tổn thất của Xứ ủy và bất đồng trong Đảng ở Nam Kỳ trước Cách mạng tháng Tám (giữa hai nhóm "Tiền phong" và "Giải phóng") có ảnh hưởng đến việc xây dựng lực lượng vũ trang ở Nam Bộ trong buổi đầu kháng chiến, nhất là sự thiếu hoàn chỉnh về chính trị, tổ chức ở nhiều đơn vị. Trong lực lượng vũ trang không chỉ có những chiến sĩ du kích Nam Bộ, lực lượng vũ trang quần chúng, tự vệ, công đoàn xung phong, Cộng hoà vệ binh, mà còn có những bộ phận vũ trang lớn do các phần tử cơ hội, cát cứ cầm đầu.

http://tieulun.hopto.org

Trong các nhóm vũ trang tự lập, trừ những phần tử cơ hội và phản động thường ở cấp chỉ huy, phần lớn binh sĩ và số chỉ huy còn lại vốn sẵn tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc đã được dòng xoáy cách mạng cuốn hút theo tiếng gọi độc lập tự do mà chưa kịp nhìn ra kẻ giả, người thật. Gần gũi cách mạng nhất có lực lượng vũ trang Bình Xuyên, một lực lượng sẵn sàng sống chết với quân thù, nhưng còn nặng tính giang hồ, thiếu kỷ luật.

Trước tình hình quân Anh - Pháp sắp gây hấn, Ủy ban hành chính lâm thời Nam Bộ chủ trương thừa nhận các lực lượng tự lập thành 4 sư đoàn "dân quân cách mạng" và tổ chức lễ tuyên thệ trung thành với Chính phủ.

Cuối tháng 8 năm 1945, với danh nghĩa vào Đông Dương tước khí giới quân Nhật, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn xuống phía bắc vĩ tuyến 16, mang theo cả kế hoạch tập hợp các phần tử, các đảng phái phản động để thành lập chính quyền tay sai, thực hiện âm mưu chiếm đóng lâu dài; trong khi đó, cũng với danh nghĩa trên, sư đoàn 20 quân đội Hoàng gia Anh kéo theo quân Pháp chuẩn bị vào phía nam vĩ tuyến 16, giúp Pháp tái chiếm Đông Dương lập lại thuộc địa cũ.

Trong tình thế phức tạp, khó khăn đó, Đảng ta kịp thời chủ trương lợi dụng mâu thuẫn giữa các loại kẻ thù, để tránh xung đột, trên nguyên tắc giữ vững chủ quyền và điều cơ bản là "ta có mạnh họ mới đếm xỉa đến", "chỉ có thực lực của ta mới quyết định sự thắng lợi giữa ta với Đồng minh".

Tướng Đa-glớt Grê-xi (Douglas D.Gracey), tư lệnh sư đoàn 20 quân đội Hoàng gia Anh, người trực tiếp thực hành việc giúp Pháp trở lại Đông Dương, muốn bóp chết chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng ngay trong trứng nước. Grê-xi đã vu cáo ta không giữ được trật tự và lệnh phương

diện quân Nam của Nhật (thống chế bá tước Nhật Tơ-ru-chi) tăng cường lực lượng tại Sài Gòn (lúc này quân Nhật chưa bị giải giáp đang được quân Anh sử dụng với những mưu đồ đen tối). Ngày 4 tháng 9, các tiểu đoàn Nhật từ các tỉnh Nam Bộ kéo về Sài Gòn - Chợ Lớn. Việc đầu tiên của lực lượng này là đòi Ủy ban hành chính địa phương tước khí giới và giải tán các lực lượng vũ trang cách mạng. Hành động hỗn xược đó gây công phẫn trong mọi tầng lớp nhân dân. 22 giờ đêm, công nhân Sài Gòn kéo đến trụ sở Tổng công đoàn Nam Bộ, lập bàn thờ Tổ quốc, họp mít tinh, biểu dương lực lượng và tuyên thệ: "Là chiến sĩ xung phong công đoàn xin thề trước bàn thờ Tổ quốc quyết cùng anh em lao động không nản chí trước khó khăn, không lùi bước trước nguy hiểm để cùng đồng bào bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn non sông".

Ngày 6 tháng 9 năm 1945, một đại đội gồm 120 lính Pháp của trung đoàn thuộc địa số 5 mặc quân phục Anh trà trộn cùng một đơn vị quân Anh đầu tiên đến Sài Gòn.

Pháp kiều, trong đó số đông công chức, mật thám cũ, chủ nhà băng, chủ đồn điền… kéo nhau ra đón đoàn quân Pháp mặc quân phục Anh, cuồng nhiệt reo hò "nước Pháp đã trở lại xứ Đông Pháp". Dựa vào quân Anh, được quân Nhật hỗ trợ và có thêm lực lượng, quân Pháp tiếp tục gây ra hàng loạt vụ khiêu khích. Bọn Trốt-kít, bọn lưu manh thừa cơ tụ tập gây ra những vụ kích động điển hình như vụ tàn sát người Pháp ở khu Hê-rôn - Tân Định. Lấy cớ đó bộ tư lệnh Anh ra lệnh cho tổng hành dinh quân Nhật buộc chính quyền ta phải giải tán dân quân, cấm biểu tình, cấm thường dân mang vũ khí, kể cả dao gậy. Quân Nhật được lệnh làm cảnh sát giữ trật tự trong thành phố.

Tin quân Pháp trở lại và hành động tráo trở của quân Anh, quân Nhật làm sôi sục lòng dân từ Sài Gòn ra khắp Nam Bộ và cả nước.

Ngày 8 tháng 9 năm 1945, hai ngày sau khi quân Anh vào Sài Gòn, từ Hà

Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi: “Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật, nhưng cương quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa.

Hỡi đồng bào!

Hiện một số quân Pháp đã lọt vào nước ta. Đồng bào hãy sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu”1.

Bên cạnh các vấn đề đối ngoại phức tạp buộc nhân dân ta phải tạm “dằn lòng” đợi lệnh trong hoàn cảnh thực tế đất nước đang cần thời gian để chuẩn bị thực lực.

Trong lúc toàn dân đang ráo riết chuẩn bị sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu thì ở Sài Gòn bọn phản quốc, bọn đầu cơ chính trị như Nguyễn Văn Thinh, Lê Văn Hoạch, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Tâm… lại rậm rịch ngóc đầu dậy chuẩn bị đón chủ cũ. Nguyễn Tấn Cường, một tên mật thám cũ, đứng ra lập “đảng Nam Kỳ”, Nguyễn Văn Tỵ lập “đảng Đông Dương tự trị”, thực hiện âm mưu của thực dân Pháp tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, lập xứ “Nam kỳ quốc”. Các tổ chức thân Nhật như Đại Việt Cách mạng đảng, Đại Việt Quốc dân Đảng, Đại Việt Duy tân đảng, Thanh niên Ái quốc đoàn, Việt Nam Phục quốc, Việt Nam Dân xã đảng… do Trần Trọng Kim, Ngô Đình Diệm… cầm đầu, lúc này cũng ráo riết hoạt động.

Ngày 10 tháng 9, đại diện phái bộ Anh ngang ngược đòi chiếm Nam Bộ phủ (dinh toàn quyền cũ).

Liên tiếp từ ngày 11 đến ngày 12 tháng 9 năm 1945, Grê-xi cùng một lữ đoàn thuộc sư đoàn 20 Hoàng gia Anh và hai đại đội còn lại của tiểu đoàn biệt kích thuộc trung đoàn thuộc địa số 5 của Pháp đổ bộ xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Sau đó một tiểu đoàn lính thuộc địa Anh Góc-kha đến Sài Gòn. Grê-xi cho quân chiếm luôn sân bay Biên Hoà.

Trước tình thế phức tạp, Ủy ban nhân dân Nam Bộ phải nhượng bộ, dời trụ sở của mình về dinh đốc lý, giao Nam Bộ phủ cho quân Anh, bọn phản động gồm Đại Việt và Trốt-kít lại có dịp "kết tội" Chính phủ, tung ra khẩu hiệu đả kích Ủy ban nhân dân và Kỳ bộ Việt Minh thiếu kiên quyết bảo vệ chủ quyền.

Phản bội lời hứa chỉ dùng dinh toàn quyền cũ cho phái bộ Đồng minh, Grê-xi đã trao ngay Nam Bộ phủ cho đại tá Pháp Xê-đi. Người Pháp không bỏ lỡ cơ hội biểu dương uy thế đã lỗi thời. Ngày 13 tháng 9 năm 1945, khi Sài Gòn đang âm ỉ bùng nổ một cuộc chiến tranh mới, thì một lá cờ ba sắc đột ngột xuất hiện trước dinh toàn quyền cũ. Bên trong, một đại đội lính Pháp bồng súng chào. Bên ngoài, nhiều người Pháp đứng nghiêm hát "Mác-xây-e". Đó là buổi lễ chào cờ đầu tiên của người Pháp ở Sài Gòn sau đêm Nhật đảo chính Pháp (9 tháng 3 năm 1945) và chỉ mới hơn mười ngày sau ngày lễ độc lập của nhân dân ta. Sự việc xảy ra ở ngay dinh toàn quyền cũ gợi lên hình ảnh một tên toàn quyền thực dân đang sống lại đầy thách thức. Đối với người Việt Nam, đó là điều không thể chấp nhận được. Đồng bào kéo đến trước dinh toàn quyền cũ mỗi lúc một đông. Bên trong hàng rào, quân lính Pháp đã sẵn sàng nổ súng. Trước nguy cơ đổ máu có thể xảy ra, có bốn thanh niên ở trần, mặc quần cụt vào xin đại diện Chính phủ ta cho trèo vào dinh toàn quyền cũ hạ cờ Tây. Được cấp báo tình thế nguy hiểm, Grê-xi tức tốc điện cho Xê-đi phải ra lệnh hạ cờ Pháp ở dinh toàn quyền.

Lá cờ ba sắc ở dinh toàn quyền cũ đã buộc phải hạ xuống, nhưng tình thế đã hết sức khẩn trương. Chính trong ngày đó (ngày 13 tháng 9), lệnh tản cư

chuẩn bị chiến đấu của Ủy ban nhân dân Nam bộ được ban hành. Trong lời kêu gọi tản cư có đoạn: "… Ai không có phận sự gì; ai có thể về tỉnh thì mau tản cư, thứ nhất là đàn bà, trẻ em và người già… Ta cố tránh sự xung đột có thể xảy ra, nhưng nếu người Pháp cố sức đem lại chế độ thực dân thì khi ấy, toàn thể quốc dân không còn chịu được nữa".

Tiếp theo lệnh tản cư, Ủy ban nhân dân Nam Bộ ban hành những quy định cụ thể về lệnh bất hợp tác với người Pháp trong các vấn đề làm công, dẫn đường, đi lính, bán hàng… đồng thời kêu gọi đồng bào trước khi "dùng vũ lực chống lại lựu đạn Pháp", "quyết lập cho Đại hội mặt trận tinh thần và mặt trận kinh tế đặng cho quân địch phải kinh hoàng về sự đồng tâm đoàn kết của nhân dân Việt Nam".

Trong không đầy một tuần lễ tiếp sau lệnh tản cư, bầu không khí chiến tranh bao trùm cả Sài Gòn và sáu tỉnh do hàng loạt sự kiện liên tiếp xảy ra: ngày 14 tháng 9, Grê-xi ra thông báo cấm nhân dân mang vũ khí và biểu tình; kể đó từ ngày 17 đến 20 ban hành lệnh giới nghiêm ban đêm; đình bán tất cả báo chí ở Nam Bộ. Sau khi nhận chức thống đốc Nam Kỳ, ngày 19 tháng 9 Xê-đi họp báo trắng trợn tuyên bố: "Việt Minh không đại diện cho nhân dân Việt Nam, Việt Minh bất lực, Pháp có nhiệm vụ lập lại trật tự, sau đó sẽ thành lập chính phủ phù hợp với tuyên bố ngày 24 tháng 3…".

———-

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 11.

Bất chấp lệnh cấm ngang ngược của Anh, những trạm tuyển quân của chính quyền cách mạng mọc lên ở nhiều địa điểm. Thanh niên nô nức ghi tên nhập ngũ. Bộ đội Cộng hoà vệ binh vẫn mặc quân phục canh gác công sở, tuần tra đường phố. Đang lúc hăng hái muốn ra trận, nhiều người không biết

rằng, ngoài những địa điểm tuyển quân do cách mạng tổ chức, còn có những trạm do bọn phản động, bọn đội lốt tôn giáo tổ chức để mộ người vào đơn vị vũ trang của chúng, hòng gây thế lực, tính chuyện về sau. Do đó, một số người yêu nước đứng vào đội quân của chúng.

Ngay trong ngày Xê-đi họp báo (ngày 19 tháng 9), Ủy ban nhân dân Nam Bộ ra hịch truyền đi toàn Nam Bộ. Tờ hịch nêu rõ: "Nếu họ đem quân đội đánh cướp lấy xứ ta, toàn dân sẽ triệt để tổng bãi công; triệt để bất hợp tác với Pháp, kháng chiến đến toàn thắng".

Thực tế, trước đó nhân dân Sài Gòn đã tỏ rõ thái độ bất hợp tác với quân đội chiếm đóng. Ngày 17 tháng 9 đã diễn ra cảnh "tuy là chủ nhật, nhưng khu chợ vắng tanh, tàu điện đứng chết trên đường, vắng hẳn xe kéo, những người bồi cũng không thấy đâu, các cửa hàng đóng khoá, không có thư tín và cũng không có điện…".

Ngày 20 tháng 9, tiếp theo lệnh cấm báo chí ở Nam Bộ, phái bộ Anh tuyên bố giữ quyền kiểm soát Sài Gòn, đòi thả những người Pháp đang bị giam giữ, buộc quân ta rút khỏi thành phố, đòi đặt lực lượng quốc gia tự vệ cuộc (lực lượng cảnh sát ở Nam Bộ) dưới quyền chỉ huy của chúng.

Ngày 21 tháng 9, Grê-xi ra lệnh thiết quân luật và thoả thuận với Xê-đi về việc "lập trật tự ở Sài Gòn". Hành động đầu tiên sau thoả thuận này là việc kiểm soát khám lớn Sài Gòn. Ngày 22 tháng 9, quân Anh lặng lẽ thay thế quân Nhật tiếp quản khám lớn, thả tù binh Pháp.

Ngày 22 tháng 3, tại trại lính trung đoàn thuộc địa số 11 (11e RIC) bị Nhật chiếm từ đêm 9 tháng 3 năm 1945 và làm nơi giam giữ lính Pháp, 1.500 tù

binh Pháp khoẻ mạnh được tuyển chọn, phân phát khí giới, biên chế thành đơn vị, toả ra các địa điểm hiểm yếu ở trung tâm thành phố. Số còn lại được giữ tại trại để chờ lệnh.

Chiều ngày 22 tháng 9, quân Pháp lại lặng lẽ thay thế quân Nhật, chiếm giữ nhiều đồn cảnh sát ở Sài Gòn.

Cuộc chiến tranh sắp bùng nổ trong tình thế so sánh lực lượng không có lợi về phía quân và dân ta. Tính đến đêm 22 tháng 9 năm 1945, số quân địch ở Sài Gòn đã lên đến 10.000 gồm tiểu đoàn biệt kích thuộc 5e RIC (600 tên), tù binh của 11e RIC tái vũ trang (1.500 tên), "thường dân" Pháp có vũ trang (500 tên), một lữ đoàn quân Anh (2.500 tên) và khoảng 7 tiểu đoàn quân Nhật (5.000 tên). Thực dân Pháp còn có sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9 (9e RIC) đang trên đường sang Đông Dương. Lực lượng hải quân, không quân sẵn sàng chi viện.

Phía ta, tại Sài Gòn, sau khi lực lượng vũ trang tập trung rút ra ngoại ô ngày 20 tháng 9, ta chỉ còn trong nội thành ngoài một số Cộng hoà vệ binh tuần tra, canh gác công sở, khoảng 6.000 tự vệ xung phong công đoàn, 2.000 thanh niên xung phong và công an xung phong, được chọn và tổ chức thành 320 đội xung phong với 120 súng các loại, 3.000 lựu đạn, còn lại là gậy tầm vông, giáo mác…

Tuy nhiên, trước giờ Tổ quốc lâm nguy, quân dân ta có một ưu thế tuyệt đối không gì so sánh được. Đó là ý chí độc lập tự do của toàn dân.

Đoán đúng âm mưu của giặc "mời" Chủ tịch ủy ban nhân dân Nam Bộ đến gặp để bàn bạc, thực chất là bắt giữ làm con tin để đánh úp trụ sở - Ủy ban

nhân dân Nam Bộ nhận lời mời của chúng để đánh lạc hướng, nhưng đã khẩn trương dời toàn bộ cơ quan ra khỏi dinh đốc lý cũ.

3 giờ sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp được quân Anh trợ lực tổ chức đánh úp Sài Gòn mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Hàng loạt mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế chủ yếu của ta trong thành phố bị tiến công: Sở Cảnh sát, nhà Mật thám, Kho bạc, nhà Đèn… Các lực lượng bảo vệ của ta dũng cảm chống trả, nhưng vì lực lượng địch đông gấp bội, các trận địa trên đều lần lượt rơi vào tay địch.

Được thể, sáng ngày 23 quân Pháp chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ. Chiến sĩ gác cổng hy sinh ngay từ đầu, lực lượng bảo vệ chiến đấu ngoan cường, phần lớn hy sinh, số còn lại bị bắt, Nam Bộ phủ mới rơi vào tay địch. Một trong những trận đánh lớn đầu tiên xảy ra ở cầu Mác-ma-hông. Sau khi chiếm cầu, quân Pháp tiếp tục đánh chiếm các cầu trọng yếu trong thành phố như cầu Thị Nghè, cầu Bông, cầu Kiệu, cầu Khánh Hội… quân giặc bắn giết rất dã man; nơi nào có lính Pháp chết, nơi đó chúng tìm bắt, đánh đập hoặc bắn tại chỗ bất kỳ người Việt Nam nào, bất kể đàn ông, đàn bà, người già, trẻ em.

Trong lúc đó, ngay sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945, tại căn cứ ở đường Cây Mai, Chợ Lớn, Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ xúc tiến một cuộc họp quan trọng để đi đến quyết định hành động có tính chất sống còn trước diễn biến nghiêm trọng của tình hình. Tham dự cuộc họp, có đồng chí Hoàng Quốc Việt đại diện Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh 2. Đêm trước (ngày 22 tháng 9 năm 1945) Trung ương có điện gửi đồng chí Hoàng Quốc Việt và Xứ ủy hết sức tránh đụng chạm với quân Đồng minh.

Hội nghị có hai ý kiến, một bên muốn “đánh ngay”, một bên muốn “chỉ nên đình công, bãi thị, bất hợp tác” để chờ. Địch đang lấn tới, lòng dân đang

sôi sục đã đến mức không kìm lại được; tuy nhiên về thực lực, yếu tố chính trị, tinh thần, lực lượng vũ trang và cơ sở vật chất ta chưa đủ sức cho một cuộc đụng đầu quyết liệt. Khả năng hoà hoãn để chuẩn bị kháng chiến còn hay không là câu hỏi lớn đặt ra và lời giải đáp đúng sẽ là cơ sở cho một quyết định chính xác trong giờ phút lịch sử này. Cũng có ý kiến đề nghị tổ chức một cuộc biểu tình lớn với hàng triệu người tham gia, bất chấp súng đạn của địch để tỏ rõ cho chúng biết: ta thà hy sinh tất cả chứ không để mất tự do, độc lập.

Hầu hết các đồng chí lãnh đạo Nam Bộ đứng về phía muốn phát động ngay cuộc kháng chiến toàn dân, kịp thời trừng trị quân cướp nước. Với trách nhiệm lớn trước Trung ương Đảng, trước nhân dân và lịch sử, đồng chí Hoàng Quốc Việt là người quyết định ý kiến cuối cùng. Nhiệm vụ được giao cho phái đoàn Trung ương trước khi ra đi là cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng ở Nam Bộ tiến hành tổng khởi nghĩa và xây dựng chính quyền cách mạng, nhưng giờ đây mới giành chinh quyền được 28 ngày rưỡi, kẻ thù đã dồn nhân dân ta vào tình thế không còn con đường nào khác là cương quyết đứng lên, cầm vũ khí chiến đấu. Sau hai giờ bàn bạc căng thẳng, ý kiến ngã ngũ là đánh ngay nhưng phải lập tức báo cáo lên Trung ương. Đường dây liên lạc ra Hà Nội lại bị hỏng. Quyết định cuối cùng của Hội nghị: một mặt tìm cách điện báo gấp ra Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh, một mặt Xứ ủy, Ủy ban nhân dân ra ngay lệnh kháng chiến. Cần tập trung chống bọn xâm lược Pháp, đồng thời vạch trần thái độ xấu xa của thực dân Anh. Cuộc họp bế mạc lúc 10 giờ sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945.

Chiều ngày 23 tháng 9, bản "Tuyên cáo quốc dân", cũng chính là hịch kháng chiến được ban hành:

"Đồng bào Nam Bộ!

Vì coi quân đội Anh là đại biểu của Đồng minh tới đất nước chúng ta giải giáp quân Nhật để đem lại hoà bình cho dân chúng Đông Dương nên chúng tôi - Ủy ban nhân dân Nam Bộ - luôn giúp cho quân đội Anh làm nhiệm vụ được dễ dàng. Mặc dù có nhiều điều bất mãn, đã nhiều lần chúng tôi kêu gọi quốc dân nén lòng căm giận để chờ đợi cuộc vận động ngoại giao với Đồng minh trên trường quốc tế nhưng do sự nhân nhượng và dung túng của quân Anh, bọn thực dân Pháp đã làm nhiều điều quá đáng.

…Không lẽ chịu nhục hoài, vì danh dự của dân tộc, chúng ta phải coi trọng quyền lợi quốc gia, nên chúng tôi phải đánh điện ra Chính phủ Trung ương xin cho phép kháng chiến. Chúng tôi đã:

1. Lập Ủy ban kháng chiến để lo việc quân sự.

2. Hạ lệnh tổng đình công và bất hợp tác với người Pháp.

3. Truyền đi lục tỉnh thi hành kế hoạch phá hoại đường giao thông tiếp tế để bao vây quân địch.

4. Kêu gọi đồng bào tố cáo Việt gian nguy hiểm…

Đồng bào thân mến!

Cương quyết phấn đấu, toàn dân hãy đoàn kết để bảo vệ quốc gia".

http://tieulun.hopto.org

Đi liền với quyết định kháng chiến là việc tổ chức bộ máy kháng chiến: Ủy ban nhân dân đổi thành Ủy ban kháng chiến, phân công một số đồng chí cùng với Thành ủy Sài Gòn và Ban chấp hành công đoàn lãnh đạo kháng chiến trong thành phố, nội thành được chia thành 16 khu vực tác chiến để đảm bảo việc chỉ huy và phục vụ chiến đấu nhanh chóng, thuận tiện, tiến hành tiêu thổ kháng chiến triệt để, đốt phá hết các nhà máy, kho tàng, không cho địch sử dụng.

Ủy ban kháng chiến Sài Gòn - Chợ Lớn đầu tiên gồm các đồng chí Nguyễn Văn Tư, Huỳnh Đình Hai, Từ Văn Ri…

Tình thế hết sức khẩn trương nhưng việc chuẩn bị kháng chiến còn nhiều mặt lúng túng: phương thức tác chiến chưa cụ thể; chưa kịp thời xử trí bọn tay sai phản động; việc tổ chức nhân dân tản cư còn chậm, kho bạc không đưa được ra ngoài.

Tại Hà Nội, khi nhận được điện báo cáo về quyết định tại Hội nghị Cây Mai, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thường vụ Trung ương Đảng họp khẩn cấp, nhất trí với quyết tâm của Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ, Hội nghị hạ quyết tâm tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ độc lập, tự do và kêu gọi nhân dân cả nước chi viện sức người, sức của cho nhân dân Nam Bộ. Thường vụ Trung ương Đảng quyết định thành lập những đơn vị Nam tiến chi viện cho chiến trường Nam Bộ.

Ngày 24 tháng 9, Chính phủ lâm thời gửi mệnh lệnh kháng chiến cho quân dân Nam Bộ.

http://tieulun.hopto.org

Trong lời hiệu triệu gửi đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ, Tổng bộ Việt Minh kêu gọi: Ai có dao dùng dao, ai có mác dùng mác, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thước đất là một chiến hào… tất cả hãy xông ra bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc mới phôi thai…

Ngày 26 tháng 9, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư đến đồng bào Nam Bộ. Trong thư, Bác viết: "… Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ"…, "Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ"…, "Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân.

Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là chính đáng"1.

Trong khi Sài Gòn đang sôi sục không khí chuẩn bị kháng chiến, ngày 22 tháng 9 năm 1945, một trong những chiếc thuyền đưa các chiến sĩ cách mạng bị địch giam giữ ở Côn Đảo về đất liền đã cập bến miền Tây Nam Bộ, trong đó có nhiều cán bộ quan trọng của Đảng như các đồng chí Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng…

Đối với Xứ ủy Nam Bộ, vấn đề lãnh đạo và tổ chức nhân dân đánh giặc đang là vấn đề rất mới mẻ. Việc các đồng chí ở Côn Đảo, trong đó có nhiều đồng chí lãnh đạo và cán bộ cốt cán của Đảng trở về không chỉ là nguồn tiếp sức vô cùng quý giá mà còn có ý nghĩa rất lớn trong vấn đề lãnh đạo, chỉ đạo ở Nam Bộ trong suốt quá trình chiến tranh.

Cho đến chiều ngày 23, quân Anh, Pháp đã chiếm được các mục tiêu trọng yếu ở hầu khắp thành phố, nhưng chỉ kiểm soát được từng khu vực. Đặc biệt,

về đêm lực lượng cách mạng lại làm chủ hầu khắp thành phố.

Mục tiêu của Ủy ban kháng chiến Nam Bộ lúc bấy giờ là kiềm giữ quân địch một thời gian tương đối dài, không cho chúng ra khỏi thành phố, nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan lãnh đạo, các cơ sở kháng chiến di chuyển về nông thôn và chuẩn bị triển khai kháng chiến ở các tỉnh.

Trước tình hình nghiêm trọng, ngày 23 tháng 9, các tỉnh miền Đông và hầu khắp Nam Bộ khẩn trương tổ chức lực lượng chi viện cho mặt trận Sài Gòn. Khắp các ngả quốc lộ 1, 13, 4… có những đoàn quân tiến về mặt trận Sài Gòn. Những cây tầm vông vạt nhọn xuất hiện khắp đường đi, xóm làng, phố chợ… Đó là thứ vũ khí phổ biến nhất của quân dân Nam Bộ trong những ngày đầu kháng chiến. Ngọn tầm vông, chiếc nóp đi vào lịch sử như một biểu tượng về tinh thần quyết chiến của nhân dân Nam Bộ trước hoạ xâm lăng. "Nói với giáp mang ngang vai", "chân đi không" lên đường với lời "thề giết hết quân xâm lăng". Những bài hát hào hùng ra đời đã thôi thúc hàng triệu người ra trận.

Có biết bao cuộc cắt máu ăn thề. Ở mặt trận Chợ Đệm có một nhóm chiến sĩ góp máu cắt từ ngón tay mình vào ly nước chung, chuyền nhau uống, thề "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Có biết bao cuộc chia tay mà người ta không lường được là 30 năm sau mới gặp lại nhau. Trong thành phố, mọi thứ vật dụng từ bàn ghế, cột điện, cây cối… xe bò, xe kéo, xe thồ mộc đều được dùng làm lập chiến tuyến, chướng ngại ở các ngã ba, ngã tư. Trong các trận quyết tử nổi lên trận bảo vệ cột cờ Thủ Ngữ, sáng ngày 23 tháng 9, một đại đội quân Anh kéo đến cột cờ Thủ Ngữ định hạ lá cờ đỏ sao vàng, thay lá cờ ba sắc, đã đụng lực lượng bảo vệ cờ. Anh em chỉ có một tiểu đội, trang bị súng săn, dao găm, lựu đạn, chống chọi với một đại đội quân Anh có đầy đủ súng ống cho đến khi người cuối cùng ngã gục. Trước khi thay cờ, viên chỉ huy Anh đã phải tập hợp đại đội, bồng súng chào những người anh hùng của đối phương. Các chiến sĩ anh hùng ấy không để lại một di vật nào để từ đó có thể tìm ra tên tuổi. Họ trở thành những chiến sĩ vô danh mà sống mãi trong

lòng dân.

———-

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 27.

Sau trận cầu Mác-ma-hông, cuộc phản công của quân dân Khánh Hội đêm 23 tháng 9 sau khi bốt cảnh sát Thương Khẩu ở đường Giăng Ê-đen (nay là đường Nguyễn Tất Thành) thất thủ, được coi là một trong những trận lớn nhất mở màn cuộc phản công của quân dân Sài Gòn.

Ở khu chợ Bến Thành, các chị mua gánh bán bưng, các em nhỏ lăm lăm dao kiếm, gậy tầm vông, đòn gánh, hễ thấy một tên Pháp đi lẻ là lập tức xông tới.

Ở Sở chữa lửa, một tiểu đội tự vệ công nhân chiến đấu cắm cờ trên tháp cao, người trước ngã, người sau tiến, quyết cắm bằng được. Bốn đội viên hy sinh anh dũng. Dưới chân cột cờ ở khu cầu Tháp Nước có thi thể của những em bé hy sinh, trong tay còn cầm gậy tầm vông.

Ngày 25 có tin truyền: “Giặc chiếm khám lớn, bắt giam nhiều nhân viên Chính phủ”. Lòng người sôi sục. Ở khu gần khám lớn đồng bào mài dao, búa, vót tầm vông chất thành đống. Ngay đêm 25, diễn ra cuộc tiến công khám lớn. Búa tạ của các chiến sĩ dân quân đập tan cánh cửa khám. Hầu hết thanh niên và tù chính trị ở đây kịp tung cửa chạy ra.

Trước hành động xâm lược trắng trợn, tàn bạo của thực dân Pháp, Trung

ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước đồng lòng, dốc sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam: "Phải trút toàn lực vào đó, hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam".

Từ sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945, cả nước đã theo dõi từng giờ, từng ngày những diễn biến và cuộc chiến đấu của nhân dân Sài Gòn, nhân dân Nam Bộ. Những cuộc mít tinh, biểu tình diễn ra sôi sục trên cả nước, biểu thị lòng phẫn nộ và quyết tâm chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do của nhân dân. Khẩu hiệu đả đảo thực dân Pháp xâm lược, "Nước Việt Nam của người Việt Nam", "Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến"… giương cao khắp thành thị, nông thôn. Bên cạnh việc cổ động, xung phong vào các đoàn quân Nam tiến, các nơi còn tổ chức "tuần lễ ủng hộ Nam Bộ" bằng cả tinh thần và vật chất. Chùa chiền, nhà thờ cũng đánh chuông "làm lễ cầu nguyện cho chiến sĩ Sài Gòn, Nam Bộ, cầu siêu hương hồn liệt sĩ hy sinh vì độc lập, tự do". Lời ca "Tiếng súng vang sông núi miền Nam. Ầm đất nước Việt Nam… Ta muôn băng mình tới phương Nam xé xác quân hung tàn…", ngày đêm thôi thúc, giục giã hàng triệu người xông lên cứu nước.

Hầu hết các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ lập "phòng Nam Bộ", ghi tên những người tình nguyện vào đoàn quân Nam tiến. Danh sách tình nguyện có cả già, trẻ, gái, trai, công nhân, nông dân, thợ thủ công, học sinh, sinh viên, thầy thuốc, kỹ sư, nhà văn, nhà giáo, viên chức, Việt kiều, cựu binh sĩ… Một số nhà sư cũng tình nguyện cởi áo cà sa, lên đường giết giặc. Ba ngày sau khi quân Pháp khởi hấn ở Sài Gòn đã có đơn vị Nam tiến đầu tiên rời ga xe lửa Hàng Cỏ Hà Nội. Từ đó, không ngày nào không có những toa tàu chở quân Nam tiến hối hả băng về phương Nam. Trong lực lượng Nam tiến đợt đầu có nhiều đơn vị thuộc các chi đội giải phóng quân từ Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Chiến khu Đông Triều, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, đội du kích Ba Tơ…

Suốt dọc đường Nam tiến, nhân dân mang cờ, băng khẩu hiệu, bánh trái chờ đón bộ đội. Nam tiến trở thành hình ảnh cả nước ra trận và nói lên ý chí

“Nước Việt Nam là một”.

Chỉ một thời gian ngắn, các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đều tổ chức mỗi tỉnh một đến hai chi bộ Nam tiến. Riêng Quảng Ngãi xin gửi ra mặt trận 10 chi đội.

Đơn vị Nam tiến đầu tiên vào đến Sài Gòn kịp lúc ở đây đã hình thành các mặt trận tiền tuyến, một bộ phận đã chiến đấu trên mặt trận Thị Nghè, cầu Bông… Các lực lượng kế tiếp vào lúc quân Pháp đang mở rộng chiến tranh, phần lớn chiến đấu ở cực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

Lực lượng Nam tiến vào chiến trường đã góp phần làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu của quân dân miền Nam.

Đêm ngày 26 tháng 9, ta chiếm lại được cầu Bông. Ngày 28 tháng 9, lực lượng Gò Vấp phục kích tại ngã ba Chú Ia bắn cháy một xe Jeép từ sân bay Tân Sơn Nhất chạy ra, giết chết viên đại tá Đơ-vai, đại diện cơ quan tình báo chiến lược Mỹ (CSS). Trong những ngày cuối tháng 9, các trận tiến công của quân ta thường diễn ra trên các trục giao thông ven Sài Gòn như các trận ở khu vực cầu Bình Lợi, cầu Chữ Y… Đặc biệt ngày 30 tháng 9, các đồng chí Trần Đình Xu, Hứa Văn Yến chỉ huy lực lượng Trường Quân chính Gia Định tiến công chiếm kho gạo, vải, thu 10 súng. Cho đến ngày 30 tháng 9, quân Pháp mới làm chủ được một dải hẹp từ bờ rạch Bến Nghé qua chợ Bến Thành đến chợ Tân Định.

Những ngày vây hãm địch trong thành phố, lối đánh bất ngờ, đánh nhanh, rút nhanh, “xuất quỷ nhập thần” đã ra đời từ những đội cảm tử, những phân đội tự vệ, công đoàn xung phong.

http://tieulun.hopto.org

Cuối tháng 9, theo một cuộc họp ở Chợ Đệm do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì, ngoài mặt trận nội đô, Sài Gòn thành lập thêm ba mặt trận "tiền tuyến vòng ngoài" nhằm tiếp tục trong đánh ngoài vây, ngăn chặn bước tiến của quân Anh, Pháp ra khỏi thành phố.

Mặt trận tiền tuyến Sài Gòn - Gia Định còn gọi là mặt trận phía Bắc. Trận tuyến phía trước từ ngã ba sông Thị Nghè đến cầu Bông; giới tuyến bên trái dọc sông Sài Gòn, quốc lộ 13 từ ngã ba Thị Nghè, ngã ba Hàng Xanh, cầu Bình Triệu, giới tuyến bên phải từ cầu Kiệu ra ngã tư Phú Nhuận, ngã ba Chú Ia, ngã năm Chuồng Chó đến An Nhơn đi Lái Thiêu. Hàng ngàn đồng bào đã tham gia xây dựng chiến tuyến thành nhiều tầng, nhiều lớp có chiều sâu. Các lực lượng thay nhau chốt chặn các cửa ngõ, chiều sâu dựa trên ba trục: trục đường 13 (từ Thị Nghè, Hàng Xanh đến cầu Bình Triệu), trục cầu Bông (Bà Chiểu, cầu Hang - Gò Vấp đến cầu Bến Phân), trục cầu Kiệu (xóm Thôn, ngã ba Chú Ia ra An Nhơn). Mặt trận này có lực lượng Nam tiến và các lực lượng vũ trang địa phương.

Mặt trận tiền tuyến Sài Gòn - Chợ Lớn, còn gọi là chiến tuyến phía Nam, hay mặt trận số 4 có lực lượng Nhà Bè, Tân Thuận, lực lượng vũ trang Bình Xuyên, bộ đội Ba Bang, bộ đội Bảy Trân. Trận tuyến kéo dài từ xóm Kinh Tẻ đến đầu cầu Chữ Y (Bình Đông) lực lượng được bố trí từ ngã ba Kinh Tẻ đến bến đò Tân Quy, từ cầu Chữ Y đến cầu Hiệp An.

Mặt trận tiền tuyến phía Tây, Phú Lâm, Chợ Đệm án ngữ cửa ngõ ra quốc lộ Đông Dương về đồng bằng sông Cửu Long.

Thực tế qua diễn biến, Sài Gòn có thêm mặt trận tiền tuyến phía Tây Bắc, trận tuyến từ cầu Tham Lương án ngữ cửa ngõ ra quốc lộ 1 lên Tây Ninh và

Cam-pu-chia. Các trận đánh diễn ra quyết liệt ở khu vực cầu Tham Lương nên cũng gọi là mặt trận Tham Lương. Lực lượng của các đồng chí Huỳnh Tấn Chùa, Phạm Văn Ngói đánh địch cả phía trước, phía sau. Huyện ủy Hóc Môn tổ chức phong trào nhân dân tự vũ trang, lực lượng phát triển đều khắp, trang bị đủ các loại vũ khí, súng, gươm, gậy tầm vông, súng tự tạo. Từng nhóm lực lượng của các đảng viên "giải phóng" có từ ba đến năm khẩu súng: lực lượng Bảy Sanh, Sáu Sai, Hai Chiểu, Ba Tô Ký, Hai Bứa, anh Phầu, chị Năm Bi ở An Phú Xã; lực lượng Tư Luốc, Sáu Bằng ở Hóc Môn; lực lượng Nam Bồi, Tám Đào, Tám Dọn, Năm Thượt, Hai Chùa, Bảy Cứng ở khu vực Bà Điểm, Tân Sơn Nhì, Phú Thọ Hoà, Bà Quẹo… Đây là lực lượng tiền thân của giải phóng quân liên quận sau này.

Các mặt trận tiền tuyến không chỉ chốt chặn mà còn thực hiện thọc sâu phối hợp với lực lượng nội thành tiến công nhiều mục tiêu bên trong.

Trong tuần lễ đầu sau ngày 23 tháng 9, ta đã phá hỏng, phá hủy 160 nhà kho, xí nghiệp, 80 tàu xuồng, 200 xe hơi, 20 đầu máy xe lửa.

Những cuộc chiến đấu của nhân dân Sài Gòn không phải chỉ bằng gươm, súng. Chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban nhân dân, hưởng ứng lời hiệu triệu của Tổng công đoàn Nam Bộ, nhân dân thực hiện triệt để bao vây, triệt để vườn không nhà trống, triệt để mọi phương tiện sinh hoạt và nguồn lương thực, thực phẩm, triệt để bất hợp tác với quân xâm lược…

Chỉ qua một đêm 23 tháng 9, Sài Gòn trở thành một phố chết: không điện, thiếu nước, thiếu lương thực, thực phẩm, không có hoạt động sản xuất, mua bán… Mặt trận này đã gây nỗi kinh hoàng đối với quân xâm lược. Chính một người Pháp trong cuộc đã phải than thở: "… Sống trong cảnh tối om, chúng tôi mỗi người đều tự hỏi điều gì đã xảy ra, ngày mai ra sao, bao nhiêu vấn đề đang thôi thúc…". Một nhà báo Anh thừa nhận: " Chúng tôi ở Sài Gòn rất

nguy ngập về lương thực vì trên đất thì quân dân Việt Nam phong toả, mà trên mặt biển thì trước kia quân Nhật đã thả nhiều thủy lôi. Các kho gạo của Nhật trước đây đều bị người Việt Nam phá hoại bằng cách đốt cháy hết trận này đến trận khác… Càng ngày càng khó kiếm miếng ăn. Và nước, rất nhiều người khổ sở vì nạn khát, nếu không nhờ thỉnh thoảng có một trận mưa".

Chỉ sau một tuần lễ bị vây hãm, đã có những người Pháp tại Sài Gòn oán trách Xê-đi sai lầm vì đã gây hấn với Việt Nam.

Đầu tháng 10, Ủy ban nhân dân Nam Bộ huy động lực lượng các tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Cần Thơ, Rạch Giá, theo quốc lộ Đông Dương và Phú Lâm. Do nắm địch không chắc, chuẩn bị chưa kỹ, lực lượng có hạn nên trận đánh không đạt kết quả.

Trong khi quân viễn chinh Pháp chưa đến, thực dân Pháp không còn cách nào hơn là phải nhờ Grê-xi làm trung gian xin điều đình với Ủy ban nhân dân Nam Bộ. Biết dã tâm của địch là hoà hoãn để chờ viện binh nhưng để biểu thị lập trường chính nghĩa, đồng thời tranh thủ thời gian đưa nhân dân tản cư khỏi thành phố, củng cố lực lượng, chấp hành chỉ thị của Chính phủ lâm thời, Ủy ban nhân dân Nam Bộ đồng ý thoả thuận với Pháp ngừng bắn một tuần lễ để điều đình. Hai bên gặp nhau vào các ngày 6 và 8 tháng 10. Đồng chí Phạm Văn Bạch - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ và đồng chí Phạm Ngọc Thạch thay mặt chính quyền cách mạng, đòi Pháp công nhận Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đình chỉ xung đột và rút quân về các vị trí trước ngày 23 tháng 9. Chỉ cốt chờ viện binh, Pháp dựng ra hàng loạt vụ việc để vu khống cách mạng, lập luận ngang ngược, khăng khăng đòi ta chấp nhận bản tuyên bố ngày 24 tháng 3 của Đờ-gôn.

Trong lúc đó, ngày 3 tháng 10, một tiểu đoàn thuộc trung đoàn bộ binh số

5 (5e RIC) đổ bộ lên Sài Gòn. Cùng ngày, bất chấp điều khoản ngừng bắn, quân Pháp vẫn tung lực lượng ra chiếm cầu Bông nhưng bị lực lượng của mặt trận phía Đông chặn đánh, phải co lại. Ngày 5 tháng 10 tướng Lơ-cléc tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất lập tổng hành dinh trong vòng rào của quân Anh. Trong những ngày ngừng bắn, bọn đầu cơ chính trị ra mặt, tuyên bố thành lập "chính phủ quốc gia liên hiệp" với lập trường thân Pháp. Chúng bị thanh niên xung phong lùng bắt tại Chợ Lớn.

Sau ba lần tiếp xúc không kết quả, Pháp lại đề nghị kéo dài thời gian ngừng bắn thêm 48 giờ.

Tranh thủ thời gian, ta tiếp tục tổ chức nhân dân tản cư, dời cơ quan, kho tàng, chuyển máy móc ra ngoài, nhanh chóng bổ sung và điều chỉnh lực lượng. Nhân dân Sài Gòn vẫn tiếp tục đình công, bãi chợ, bao vây kinh tế đối với địch.

Trong thời gian ngừng bắn, lữ đoàn cuối cùng của sư đoàn 20 Hoàng gia Anh đến Sài Gòn. Tương quan lực lượng lại thay đổi lớn có lợi cho địch.

Chiều ngày 10 tháng 10, thời gian ngừng bắn đã hết, quân dân ta mở đợt chiến đấu mới. Một trận tập kích diễn ra cách Sài Gòn 3km về phía tây - bắc, ta diệt một số địch trong đó có hai sĩ quan. Đêm đến, quân dân xóm Chiếu vượt cầu qua quận Nhì cùng với quân cảm tử đánh bót cảnh sát ở đường Bô-rét-xơ. Trong lúc đó, quân ta tràn qua cầu Bông, cầu Kiệu, tiến công các điểm đồn trú của Pháp ở khu vực Đa Bao. 11 giờ đêm, chiếc tàu A-léc của Pháp tại cảng Sài Gòn bị đốt cháy.

Do lực lượng có hạn, ta không thể bao vây Sài Gòn dài ngày. Có quân tăng

viện, lại được 2 lữ đoàn thuộc sư đoàn 20 Anh và quân Nhật tiếp sức, Pháp bắt đầu đánh nống ra phía bắc và đông bắc Sài Gòn.

Từ ngày 10 tháng 10, Anh lấy danh nghĩa Đồng minh đưa quân đi tước vũ khí quân Nhật ở các thị xã thuộc miền Đông Nam Bộ nhằm giúp Pháp mở rộng chiếm đóng các tỉnh xung quanh Sài Gòn.

Ngày 12 tháng 10, Pháp chọc thủng tuyến phòng thủ phía bắc Sài Gòn, chiếm khu vực quanh sân bay Tân Sơn Nhất, Phú Mỹ, quân Anh chiếm Gò Vấp, Gia Định. Lực lượng vũ trang chặn và bám địch, diệt một số tên.

Ngày 15 tháng 10, quân ta bao vây và tiến công sân bay Tân Sơn Nhất. Lực lượng Anh đóng giữ sân bay phải huy động hai đại đội thiết giáp ra ngăn chặn. Trận đánh kéo dài suốt ba ngày liền. Trước sức phản công mạnh, ta tạm lui, đến đêm lại tiếp tục bao vây sân bay và tiến công mạnh vào các chốt của đội tuần tra Anh.

Lúc 5 giờ sáng ngày 16 tháng 10, quân ta lọt vào Sài Gòn, cùng một lúc tiến công nhiều mục tiêu, đốt cháy kho chứa vỏ ruột xe và xăng dầu của quân Anh, lửa cháy từ sáng tới chiều. Kho lương thực của Pháp và hãng sơn Khánh Hội bị đốt cháy. Nhà máy điện, nước vừa khôi phục bị thiêu hủy.

Ở hướng nam Sài Gòn, từ 21 giờ đêm ngày 16 đến 17 tháng 10, lực lượng vũ trang Bình Xuyên phối hợp du kích đánh địch ở xóm Dầu, tiếp tục đánh thẳng xuống bốt cảnh sát đường Ga-li-ê-ni (nay là đường Trần Hưng Đạo). Cùng ngày quân Pháp tiến công An Nhơn để phá vòng vây, bị quân ta chặn đánh diệt 7 xe thiết giáp và 3 xe khác. Trong ngày 16 tháng 10, mặt trận phía Đông bị phá vỡ, quân Pháp chiếm cầu Bông, Bà Chiểu. Vòng vây Sài Gòn bị

vỡ một mảng lớn, quân ta rút về củng cố trận địa ở Gò Vấp, trục đường từ ngã ba Chú Ia đến An Phú Đông. Ngày 16 tháng 10, tại cầu Hang, một cánh quân Anh - Pháp bị đánh thiệt hại nặng, ta thu 2 xe thiết giáp.

http://tieulun.hopto.org

Cố phá vòng vây, ngày 17 tháng 10, quân Anh lại dùng 8 xe chở lính, có thiết giáp yểm trợ, đánh lên Hóc Môn, khi đến cách Gò Vấp 5km, lọt vào trận địa phục kích của du kích do một lão đồng chí 60 tuổi chỉ huy. Hai bên giáp chiến dữ dội, quân Anh tháo chạy, bỏ lại 5 xe và một số xác chết. Đợt phá vòng vây của địch lên Hóc Môn bị bẻ gãy.

Kho đạn Thị Nghè là kho dự trữ bom đạn từ bến tàu bốc lên dành cho các cuộc hành quân đánh chiếm các tỉnh. Kho đặt tại vườn thú, sau lưng là Thị Nghè, trước mặt là Đài phát thanh Sài Gòn. Lực lượng canh giữ là một đại đội Âu Phi, hệ thống chống xâm nhập gồm có tường hào, kẽm gai, đồn, tháp canh.

Sau quá trình thăm dò, lân la làm quen với lính Âu Phi ở kho Thị Nghè, đêm 17 tháng 10, một đội viên thiếu niên cảm tử Sài Gòn đã lừa được bọn lính gác và lọt vào trong kho. Với một chai xăng, một bao diêm, em chạy thẳng vào khu xung yếu tưới xăng, châm lửa. Một tiếng nổ dữ dội, tiếp theo loạt nổ kéo dài, liên tục. Toàn bộ khu kho hoàn toàn bị phá hủy. Đại đội Âu Phi bị tiêu diệt. Đài phát thanh bị sập một mảng lớn. Em bé cảm tử hy sinh. Em tên là Lê Văn Tám. Lịch sử thành phố Sài Gòn gọi em là “Em bé đuốc sống”.

Ở mặt trận Thị Nghè, quân Anh - Pháp đã nhiều lần giải toả nhưng đều bị đánh lui. Mặt trận này có lực lượng Nam tiến phối hợp với 50 tay súng và thanh niên vũ trang địa phương tổ chức phòng thủ theo lối trận địa chiến. Quân ta bố trí thành ba chiến luỹ, có con sông Thị Nghè chắn ngang phía trước. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 18 tháng 10, địch đã huy động tàu chiến, xe tăng, có pháo binh yểm trợ tiến đánh Thị Nghè. Nhân dân và lực lượng vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Bản chỉ huy đã chống giữ rất anh dũng. Hai đơn vị của đồng chí Hồ và Bảy Trường chiến đấu hy sinh đến người cuối cùng. Quân địch nhờ xe tăng và hoả lực mạnh chiếm được một phần trận địa. Nhưng tiếp sau, ta bẻ gãy nhiều đợt tiến công và đánh bật quân

Pháp ra khỏi Thị Nghè, giặc rút chạy tán loạn. Trận địa Thị Nghè được giữ vững, nhiều tên giặc bị diệt. Báo Cứu quốc ngày 19 tháng 10 ở Hà Nội bình luận: “Trận Thị Nghè sẽ ghi vào chiến sử Việt Nam”. Các phóng viên nước ngoài tại Sài Gòn thừa nhận quân cách mạng đạt một chiến thắng lớn.

Ngày 19 tháng 10, lực lượng vũ trang Sài Gòn tiến công quân Pháp ở ga Năng-xi. Từ 20 đến 23 tháng 10, tự vệ và thanh niên xung phong liên tiếp tiến công ở đường Ga-li-ê-ni, khách sạn Công-ti-tăng-tan và nhiều điểm khác trong nội thành. Cho đến cuối tháng 10 năm 1945, nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn căng thẳng. Ban ngày quân Pháp phải huy động từng đại đội đi lục khám từng nhà dân, đêm lại co về vị trí, cuộc tiến công ban đêm của quân dân Sài Gòn vẫn tiếp diễn.

Ở phía bắc, ta vừa tập hợp và xây dựng lực lượng giải phóng quân, xây dựng dân quân du kích xã, ấp, vừa liên tiếp chặn đánh ở cầu Tham Lương, cầu Bến Phân.

Ngày 23 tháng 10, binh đoàn thiết giáp Mát-xuy đến miền Nam. Có thêm quân, Lơ-cléc chủ trương phá vòng vây xung quanh Sài Gòn, đánh chiếm một số thị xã miền Trung Nam Bộ, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Lực lượng huy động gồm một phần binh đoàn Mát-xuy, trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5 (5e RIC), một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ. Từ cuối tháng 10 cuộc chiến đấu của quân dân Nam Bộ bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới.

Ròng rã hơn một tháng, với tinh thần “ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi tấc đất là một chiến hào”, quân dân Sài Gòn đã giam chân địch trong thành phố. Quân Pháp bị dồn vào tình cảnh khó khăn, khốn đốn.

http://tieulun.hopto.org

Bất chấp sự chênh lệch về lực lượng, vũ khí, quân và dân ta đã bám địch cả ngày lẫn đêm, lúc tập kích, lúc phục kích, tiến công quân sự kết hợp với triệt nguồn tiếp tế, diệt quân viễn chinh xâm lược đồng thời trừng trị bọn tay sai. Hoạt động của các chiến sĩ cảm tử, tự vệ, công đoàn xung phong Sài Gòn đã đặt nền móng cho sự phát triển các hình thức hoạt động biệt động ở thành phố trong suốt cuộc chiến tranh ba mươi năm. Thắng lợi của hơn một tháng đầu kháng chiến biểu thị tinh thần kháng chiến để giữ vững nền độc lập dân tộc, nêu lên tấm gương sáng chói về tinh thần chiến đấu hy sinh của đồng bào thành phố Sài Gòn, tinh thần đoàn kết thống nhất và đồng cam cộng khổ chiến đấu của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đồng bào trên địa bàn miền Đông Nam Bộ và cả nước.

Cuối tháng 10 năm 1945, quân Anh - Pháp phá vỡ được vòng vây Sài Gòn - Chợ Lớn và tiếp tục đánh chiếm toàn Nam Bộ. Nhiệm vụ chiến đấu của quân dân Nam Bộ chuyển từ kìm chân địch trong thành phố sang làm chậm bước tiến quân xâm lược và tiếp tục chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Đêm 26 rạng 27 tháng 10 năm 1945, tàu chiến Pháp đổ quân lên Cầu Nổi (Gò Công), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược ra các tỉnh Tây Nam Bộ. Quân dân các tỉnh Tây Nam Bộ đã từng sát cánh với các tỉnh miền Đông đánh Pháp, nay lại trực tiếp chặn bước tiến của địch. Tuy lực lượng quân sự nhỏ bé nhưng nhờ có cuộc chiến đấu của toàn dân nên đã làm thất bại chiến lược "đánh nhanh thắng nhanh" của địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Cuối tháng 10 năm 1945, Sa Đéc đã lập được Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời do đồng chí Phạm Hữu Lầu làm Bí thư. Châu Đốc cũng lập được Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Phạm Thành Dân làm Bí thư. Long Xuyên cũng lập được Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Trần Văn Hiểu làm Bí thư. Ở Mỹ Tho đã mở hội nghị thành lập Mặt trận Việt Minh tỉnh do đồng chí Dân Tôn Tử làm Chủ tịch…

http://tieulun.hopto.org

Hầu hết các tỉnh Nam Bộ đều lập được các công binh xưởng. Tỉnh Mỹ Tho, các huyện đều có công binh xưởng, liên xã có tổ sửa chữa và sản xuất vũ khí.

Ngày 15 tháng 10 năm 1945, Xứ ủy triệu tập cuộc họp tại nhà ông Phước ở Cầu Vĩ ngoại vi thị xã Mỹ Tho để bàn về xây dựng Đảng, củng cố tổ chức Việt Minh và các tổ chức quần chúng cách mạng. Tham dự cuộc họp có các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Phạm Hùng, Nguyễn Văn Kỉnh, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Nguyễn… Hội nghị quyết định giải thể cả hai Xứ ủy Tiền Phong và Giải Phóng, thành lập một Xứ ủy thống nhất gồm 11 đồng chí trong đó có các đồng chí ở hai Xứ ủy cũ và các đồng chí ở Côn Đảo về. Hội nghị cũng đã chỉ định một số bí thư tỉnh ủy và quyết định thống nhất các tỉnh ủy ở những nơi có hai tỉnh ủy. Tổ chức Việt Minh cũng được kiện toàn thống nhất.

Ngày 29 tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào Nam Bộ. Người xác định: “Tâm trí tôi luôn luôn bên cạnh mấy triệu đồng bào quyết chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ nền độc lập Việt Nam”.

Tình hình mới đang đòi hỏi cấp bách thống nhất, củng cố và phát triển lực lượng.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, Xứ ủy Nam Bộ mở hội nghị đại biểu các tỉnh, thành gần chợ Thiên Hộ (xã Hậu Mỹ huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho). Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đây là cuộc hội nghị đại biểu Đảng đông đủ nhất của Đảng bộ Nam Bộ kháng chiến. Dự hội nghị có đồng chí Hoàng Quốc Việt, ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, các đồng chí Tôn Đức

Thắng, Lê Duẩn và nhiều đồng chí khác vừa ở nhà tù Côn Đảo về.

Hội nghị nhận định tình hình, rút kinh nghiệm chỉ đạo cuộc kháng chiến Nam Bộ sau Hội nghị Cây Mai (ngày 23 tháng 9 năm 1945) biểu dương tinh thần chiến đấu anh dũng của quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Các đại biểu đã chỉ ra những non yếu, lệch lạc trong việc xây dựng lực lượng vũ trang sau tổng khởi nghĩa, dự kiến sự phân hoá, tan rã tất yếu của những "sư đoàn dân quân cách mạng". Hội nghị nhấn mạnh nguyên tắc Đảng phải xây dựng và nắm lực lượng vũ trang và đề ra hàng loạt biện pháp cấp thiết nhằm củng cố lực lượng vũ trang: đưa đảng viên ưu tú cầm súng đi đầu và làm nòng cốt cho các lực lượng vũ trang, tranh thủ những người tốt trong các "sư đoàn dân quân cách mạng", tìm cách hạn chế những tác hại do tổ chức lực lượng vũ trang tập trung còn phức tạp gây nên. Hội nghị quyết định gấp rút xây dựng lực lượng, lấy du kích chiến là chính, làm vườn không nhà trống, đẩy mạnh công tác trừ gian, xây dựng cơ sở bí mật trong các thành phố, thị xã bị địch chiếm, khôi phục chính quyền ở những nơi bị tan vỡ.

Để tăng cường lực lượng lãnh đạo, Trung ương Đảng quyết định phần lớn những đồng chí vừa ra tù ở lại Nam Bộ. Đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên được phân công phụ trách Ủy ban kháng chiến chỉ huy các lực lượng vũ trang Nam Bộ. Nhiều đảng viên, cán bộ, trong đó có khoảng 1.000 đồng chí vừa ở tù Côn Đảo về được phái đi các địa phương, đơn vị vũ trang làm nòng cốt cho phong trào kháng chiến.

Hội nghị vừa họp xong, địch đã đánh tới, các mặt trận không liên lạc được với nhau một cách kịp thời, chỉ huy phân tán, việc triển khai quyết định Hội nghị Thiên Hộ phải tiến hành trong điều kiện kháng chiến Nam Bộ được chuyển sang một giai đoạn quyết liệt. Nhưng những quyết định của Trung ương và của Hội nghị Thiên Hộ, đặc biệt quan trọng là Đảng phải nắm chắc lực lượng vũ trang, đảng viên ưu tú phải đi đầu trong chiến đấu dần dần thấm đến cơ sở, tạo điều kiện cho Nam Bộ phát triển lực lượng một cách vững chắc, đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến lâu dài.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi binh đoàn thiết giáp Mát-xuy đến Sài Gòn, lực lượng Pháp ở Nam Bộ đã lên tới 6.000, bên cạnh đó 20.000 quân Anh, 40.000 quân Nhật, Lơ-cléc hoạch định chương trình "đánh nhanh, thắng nhanh" theo ba giai đoạn: đánh chiếm vùng trọng yếu (trước hết là Sài Gòn - Chợ Lớn như đã thực hiện); mở rộng chiếm đóng toàn bộ Nam Bộ, Nam Trung Bộ, tiến hành bình định.

Kế hoạch chuyển tiếp sau khi phá vỡ được vòng vây Sài Gòn là:

- Quân Anh lấy danh nghĩa Đồng minh giải giáp quân Nhật sẽ chiếm thị xã Biên Hoà, Thủ Dầu Một để Pháp tập trung lực lượng chiếm đồng bằng sông Cửu Long, vùng cao su Tây Ninh, Thủ Dầu Một và các mục tiêu quan trọng.

- Tập trung bộ binh, thiết giáp, hải quân, đặc biệt là dùng sức mạnh đột kích của xe bọc thép nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu chính của miền Tây Nam Bộ.

- Sử dụng sư đoàn thuộc địa số 9 (9e DIC) càn quét lực lượng đối phương trên vành đai Sài Gòn.

Trong hai ngày 24 và 25 tháng 10, quân Anh đã thực hiện được kế hoạch chiếm lần lượt các thị xã Biên Hoà, Thủ Dầu Một.

Cuộc hành quân về đồng bằng sông Cửu Long của quân Pháp, có hải quân Anh hỗ trợ, chọn mục tiêu hợp điểm đầu tiên là Mỹ Tho (cách Sài Gòn

71km). Lực lượng chủ yếu gồm đoàn bộ binh cơ giới, có xe tăng, xe bọc thép, chia làm nhiều mũi: một mũi theo quốc lộ Đông Dương sẽ hợp điểm với mũi tiến công theo đường sông Tiền tại thị xã Mỹ Tho; một mũi theo liên tỉnh lộ 5 Sài Gòn - Cần Giuộc - Cần Đước sẽ hợp điểm với mũi tiến công theo đường sông Soài Rạp - Vàm Cỏ ở khu vực Cần Giuộc - Cần Đước.

Phán đoán địch mở rộng đánh chiếm về hướng tây Sài Gòn, các tỉnh Chợ Lớn - Tân An huy động nhân dân làm chướng ngại vật và các lực lượng vũ trang "dàn trận" đánh tiêu hao, làm chậm bước tiến của địch. Hàng ngàn người vác dao cuốc, xẻng ra quốc lộ Đông Dương, liên tỉnh lộ 5 chặt ngã cây, đào đường, đắp mô. Trên các kênh Nước Mặn và Rạch Cát có trên 50 ghe chài chở đất làm cản; từng đoàn xuồng, ghe ken dày trên sông rạch, kết lại bằng dây cáp sắt chặn ngang sông để chặn tàu giặc. Trạm tù, cầu Bình Điền và các trạm mõ dọc quốc lộ, tỉnh lộ làm nhiệm vụ báo tin tình hình tiến quân của địch.

Các thị xã Tân An, Mỹ Tho thực hiện tản cư dân, chỉ để lại Hoa Kiều và người ngoại quốc, không "tiêu thổ kháng chiến" nhưng triệt phá những gì mà quân Pháp cần như điện, nước.

Sau khi từ Sài Gòn - Chợ Lớn các mũi tiến công đã xuất phát, đêm 23 rạng 24 tháng 10 năm 1945 tại Cần Giờ, hàng chục tàu chiến Pháp trong đó có hai chiến hạm lớn Richelieu và Triomphant bắt đầu rời bến.

Trên quốc lộ Đông Dương, mặt trận Chợ Đệm nổ súng khi địch vượt qua cầu Bình Điền. Bộ đội, du kích dàn trận đánh địch, nhưng súng nhỏ, gậy tầm vông không chặn nổi xe tăng, tuy có uy hiếp tinh thần và làm chậm bước tiến của chúng. Quân Pháp cho quân Nhật đi trước dọn đường nhưng một ngày rưỡi đầu chỉ tiến được trên 20km. Giặc sục vào các làng mạc hai bên đường cướp phá, đốt nhà, khói lửa ngùn ngụt hai bên quốc lộ. Lính Pháp mặc quân

phục Anh sục vào từng nhà lôi người, đẩy đi sửa cầu đường.

Ở cách đường sông hai chiến hạm Richeheu và Triomphant tiến vào sông Soài Rạp, tung quân ra đánh chiếm khu vực Gò Công, Chợ Gạo, Cần Đước, Cần Giuộc. Trận đầu chạm súng tại cầu Nổi, các lực lượng tự vệ, Cộng hoà vệ binh Gò Công, Cộng hoà vệ binh Nam Bộ, sau ba giờ địch mới đổ bộ được. Một chiến thuyền chìm, bốn lính Pháp chết. Thiệt hại của địch nặng nhất ở Gò Công bị diệt gần 100 tên, trong ba ngày mới chiếm được thị xã Gò Công, trong lúc đó một đoàn tàu chiến khác theo sông Tiền đã đổ bộ chiếm trước thị xã Mỹ Tho vào chiều 24 tháng 10 năm 1945.

Cánh quân bộ theo quốc lộ 4 cũng đến thị xã Tân An sau khi chúng đã chiếm thị xã Mỹ Tho. Ở khu vực Cần Đước - Cần Giuộc, ta dàn trận đánh chặn địch cả trên bộ, dưới sông. Địch ít bị tiêu hao nhưng mất gần một tuần chúng mới ổn định, chiếm đóng được.

Sau khi hai cánh quân thủy bộ hội điểm tại thị xã Mỹ Tho, địch tiếp tục theo hướng đường sông tiến chiếm Vĩnh Long (ngày 29 tháng 10), Cần Thơ (ngày 30 tháng 10), Cái Răng (ngày 2 tháng 11). Từ các vị trí vừa chiếm được, chúng tiếp tục tổ chức hành quân theo đường sông Cửu Long lên Cam-pu-chia.

Ở vùng ven Sài Gòn, sư đoàn thuộc địa số 9 (9e DIC) chà đi xát lại vô cùng ác liệt, hòng làm tan rã lực lượng vũ trang của ta. Các trung đoàn thuộc địa số 21, 23 án ngữ phía bắc và tây bắc Sài Gòn.

Khó khăn mới tăng lên. Đồng bào tản cư trong những ngày bao vây địch trong Sài Gòn, bây giờ cần phải trở lại để chuẩn bị đấu tranh lâu dài ngay

trong vùng bị địch tạm chiếm, đảng viên, cán bộ, tự vệ nội thành một phần ra bưng biền, chiến khu, một phần ở lại cùng nhân dân nội thành xây dựng cơ sở kháng chiến. Qua tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, ta tập hợp quần chúng từ cơ sở đường phố, xí nghiệp, liên hộ, quận, các nhân sĩ trí thức có uy tín được mời tham gia Mặt trận Việt Minh, Thành ủy, Ủy ban kháng chiến Sài Gòn được thành lập lại. Tờ báo "Cảm tử" của công đoàn Nam Bộ, "Chống xâm lăng" của Mặt trận Việt Minh ra đời cổ vũ kháng chiến lâu dài và lòng tin tất thắng.

Trước thử thách mới, bên cạnh tinh thần quyết chiến rất cao của toàn dân, toàn quân, phong trào cách mạng vẫn còn những nhược điểm: có bề rộng, bề nổi nhưng chưa chắc bề sâu; sự thống nhất về quan điểm nhất là trong xây dựng lực lượng trong hai nhóm đảng viên, đang còn là quá trình, chưa phải đã được giải quyết toàn bộ, tính phức tạp trong các đơn vị vô chính phủ càng bộc lộ mạnh mẽ khi giặc phá được vòng vây Sài Gòn… Các lực lượng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ sư đoàn, bộ đội HT29… không chỉ phân hoá, chạy dài tan rã mà còn trở thành một tai họa cho nhân dân, trở ngại lớn cho kháng chiến.

Ở phía nam thành phố, mặt trận số 4, lực lượng chiến đấu gồm nhiều đơn vị mang tên khác nhau. Bộ đội Cần Giuộc do đồng chí Trương Văn Bang - Tỉnh ủy viên Chợ Lớn chỉ huy, bộ đội Bảy Trân do đồng chí Nguyễn Văn Trân - Chủ tịch huyện Cần Giuộc chỉ huy, bộ đội Nhà Bè, Tân Thuận, Tân Quy, bộ đội số 2 do các đồng chí Nguyễn Văn Mạnh và Mai Văn Vĩnh chỉ huy… Một lực lượng lớn với vũ khí mạnh là lực lượng Bình Xuyên - gồm các đơn vị của Dương Văn Dương, Tư Oanh, Mai Văn Vĩnh…

Đã qua một thời xưng hùng, xưng bá của những giang hồ, hảo hán, dòng xoáy cách mạng đã cuốn hút lực lượng Bình Xuyên và đang chuyển hoá, phát triển thành những đơn vị Vệ quốc đoàn. Nhiều thủ lĩnh Bình Xuyên như Dương Văn Dương, Huỳnh Văn Trí, Mai Văn Vĩnh, Dương Văn Hà… là những người có uy tín, chân thành học hỏi các chiến sĩ cách mạng và quyết tâm phục vụ đất nước. Dương Văn Dương kêu gọi binh sĩ Bình Xuyên "hãy

tỏ rõ mình là chiến sĩ cách mạng", tước khí giới những nhóm giang hồ nào chưa chịu từ bỏ giang hồ, đặt hình phạt đối với những người rượu chè, bê tha, ức hiếp dân chúng.

Sau khi mặt trận số 4 bị vỡ, lực lượng Bình Xuyên không chạy như đệ nhị, đệ tam, đệ tứ sư đoàn mà lần lượt lui xuống Rừng Sác lập căn cứ kháng chiến.

Lực lượng Cộng hoà vệ binh (đệ nhất sư đoàn) do lãnh đạo nòng cốt không đủ mạnh, bị phân hoá trước thử thách mới, một phần ra bưng biền hoặc về các tỉnh gia nhập các đơn vị vũ trang kháng chiến, một phần trở lại hàng ngũ nguỵ binh.

Trong khi phần lớn các lực lượng tự lập chạy dài, tan rã thì các lực lượng công đoàn, những đơn vị vũ trang tập trung, bán vũ trang, lực lượng nhân dân du kích do các đồng chí đảng viên xây dựng, chỉ huy vừa đánh địch vừa lôi kéo, thanh toán các đơn vị vũ trang vô chính phủ.

Khi vòng vây Sài Gòn - Chợ Lớn bị vỡ, các lực lượng này phần lớn phải phân tán để bảo toàn lực lượng chuẩn bị đánh lâu dài. Do đó nội thành có yên tĩnh nhất thời, nhưng sang tháng 11 năm 1945, lúc mà địch đang dàn mỏng quân trên chiến trường, thì du kích lại trở vào hoạt động. Mục tiêu tiến công của du kích lúc bấy giờ là các công thự Pháp, quân Pháp đi lẻ, bọn tay sai của chúng. Tình hình căng thẳng đến mức chỉ huy Pháp đã phải ra lệnh cho binh lính và thường dân Pháp không được vào mua bán ở Chợ Lớn.

Ngày 8 tháng 11, quân ta tiến công Tổng hành dinh Cao ủy Pháp (phòng thương mại cũ) khiến quân Anh, Nhật tại các tỉnh phải khẩn cấp về Sài Gòn

để cứu vãn tình hình.

Ngày 21 tháng 11 năm 1945, các vị trí quân Pháp ở Sài Gòn lại bị tiến công. Quân ta thu 15 đại liên, 72.000 viên đạn, quân Pháp phải dùng 5 xe tải chở xác chết và lính bị thương.

Đặc biệt ngày 8 tháng 12, lúc 21 giờ, lực lượng vũ trang mở trận tiến công lớn vào trại lính Pháp ở Đơ-ru-ê (nay là đường Hùng Vương). Bị đánh bất ngờ, hàng ngàn quân Pháp trong trại không kịp trở tay, chỉ còn cách nằm tại chỗ bắn vung vãi. Quân ta phóng lửa đốt trại, lửa bốc cháy hai giờ liền, trại lính Pháp bị thiêu hủy. Giặc chết hàng trăm tên, số bị thương nằm chật các bệnh viện Sài Gòn. Thông báo của Ủy ban kháng chiến Nam Bộ nhận định là "trận tiến công lớn lao nhất chưa từng xảy ra ở Nam Bộ". Lực lượng vũ trang trụ cột ở nội thành gồm các đơn vị vũ trang và bán vũ trang của các xí nghiệp, các quận, hộ, các khu lao động. Khi Pháp mở rộng lấn chiếm, ở nội thành các đội "Cảm tử quân" đã có trước, hàng loạt tổ chức khác được thành lập: Ban trinh sát, ban hành động, ban quân báo, ban công tác, ban trừ gian, ban ám sát. Tiếp sau đó tổ chức tự vệ thành lần lượt ra đời. Cán bộ, chiến sĩ các tổ chức này ngoài công nhân, dân nghèo thành thị còn có học sinh, trí thức, các tầng lớp thanh niên nam, nữ. Thời kỳ đầu, toàn bộ đặt dưới sự chỉ huy của Ban quân sự thành, khẩu hiệu hoạt động là "diệt địch ngay trong tim gan chúng", đối tượng trừng trị và phá hoại nhằm vào ác ôn, đầu sỏ, các cơ sở hậu cần của địch. Các căn cứ lõm bên trong dựa thế lòng dân, ngõ hẻm, đường phố, kết hợp với căn cứ bàn đạp bên ngoài có thế dân, thế đất bao quanh thành phố, bảo đảm tiếp tế, chỉ đạo, hậu cần bao gồm đường dây vũ khí lấy được của địch từ nội thành ra chiến khu.

Hoạt động nội thành tiếp tục phát triển, thực sự trở thành một cuộc chiến tranh nhân dân ngay trong lòng địch. Thành phố địch đã chiếm đóng trở thành tiền phương, cũng là hậu phương của kháng chiến. Sài Gòn - cái nôi sinh ra các đội cảm tử, cũng là "quê hương biệt động". Quân cảm tử, chiến sĩ biệt động tồn tại suốt chiến tranh ba mươi năm. Quá trình hoạt động của các

lực lượng nội thành xây dựng thành "phương thức tác chiến biệt động" độc đáo của Sài Gòn, kết quả của sự kế thừa và phát triển truyền thống đấu tranh của thành phố mà kẻ thù đã ưu tiên tập trung xây dựng thành một trung tâm đầu não cai trị thuộc địa và điều khiển chiến tranh xâm lược.

Để thống nhất các lực lượng vũ trang Hóc Môn, Bà Điểm, Đức Hoà, tháng 10 năm 1954 một cuộc hội nghị đã được triệu tập tại đình Mỹ Hạnh (Đức Hoà), có mặt nhiều đồng chí trong Xứ ủy và Tỉnh ủy giải phóng Gia Định, các đồng chí đảng viên thời Nam Kỳ khởi nghĩa như: Hoàng Dư Hưởng, Trần Văn Trà, Tô Ký, Cao Đức Luốc, Ba Súng, Năm Râu, Phan Văn Voi, Phan Đức, Sáu Ngói, Hoàng Tường, Ba Nhỏ (đại diện của Huỳnh Văn Một, chỉ huy trưởng lực lượng Đức Hoà gồm 3 đại đội)… Hội nghị phân tích yêu cầu phải có sức mạnh đối phó với việc mở rộng chiến tranh của quân Anh, Pháp, với diễn biến xấu của các lực lượng vô chính phủ, lực lượng vũ trang cách mạng phải được Đảng nắm chắc và thống nhất chỉ huy. Trước mắt, trên vùng ven tây bắc Sài Gòn, lực lượng vũ trang thống nhất lấy tên là giải phóng quân liên quận Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hoà. Ngoài nhiệm vụ chiến đấu, lực lượng này còn được giao nhiệm vụ làm nòng cốt thống nhất các lực lượng vũ trang.

Bộ tham mưu (thực tế là Bộ chỉ huy) giải phóng quân gồm các đồng chí Tô Ký - Tư lệnh, Hoàng Dư Hưởng sau đó là Trần Văn Trà - Chính trị viên. Bốn chỉ huy phó là Cao Đức Luốc, Văn Một, Huỳnh Tấn Chùa, Hoàng Tế Thế; Nguyễn Đức Huy là ủy viên tuyên truyền. Ủy viên tiếp tế là Phạm Văn Voi. Các ban trực thuộc có: quân giới, vận chuyển, y tế, trinh sát tình báo. Theo chủ trương của Xứ ủy, Bộ tham mưu về đóng ở Mỹ Hạnh (Đức Hoà). Ngày 1 tháng 11 năm 1945, giải phóng quân làm lễ ra mắt tại xã Mỹ Hạnh trong không khí vui mừng phấn khởi của nhân dân.

Các lực lượng du kích, tự vệ, các nhóm vũ trang vùng tây bắc Sài Gòn gồm cả Trảng Bàng, nơi có nhóm "Thanh niên Rừng Rong", được thông báo giải phóng quân liên quận ra đời, đã lần lượt kéo về xin gia nhập. Trong lúc lực

lượng vô chính phủ đang trở thành tai họa, bản chất "bộ đội nhân dân" của lực lượng vũ trang giải phóng càng sáng tỏ và sớm gây được lòng tin của nhân dân, được nhân dân ủng hộ, nuôi dưỡng.

Trước và sau khi thành lập, lực lượng giải phóng quân liên quận được các đồng chí Trung ương, Xứ ủy quan tâm chỉ đạo sát sao những yêu cầu về xây dựng chiến đấu và công tác. Công tác đảng, công tác chính trị ngày càng đi vào nền nếp. Từ cấp trung đội trở lên có chính trị viên. Ở Gia Định, các lực lượng vũ trang tham gia chiến đấu ở mặt trận tiền tuyến Sài Gòn - Gia Định luân phiên nhau đánh địch ở cầu Kiệu, cầu Bông, Dĩ An, Thủ Đức, chốt chặn ở Bình Triệu. Ngày 20 tháng 10, địch chiếm Gò Vấp, ta lập phòng tuyến từ ngã ba Chú Ia tới An Lập, Lái Thiêu gọi là chiến tuyến Tam thôn, chiến đấu với địch ròng rã hai tháng. Tham gia đánh địch ở đây có lực lượng Nguyễn Đình Thâu, Triệu Hải, lực lượng công đoàn. Khi mặt trận vỡ, phần lớn lực lượng về chiến khu Lạc An. Số còn lại thuộc lực lượng Gia Định, chủ yếu là Gò Vấp ở lại xây dựng và bảo vệ căn cứ Tỉnh ủy An Phú Đông. An Phú Đông, Thạch Lợi - một mảnh đất nhỏ chỉ cách trung tâm Sài Gòn khoảng 4km theo đường chim bay, có kênh rạch như bàn cờ, vườn tược xanh tươi trở thành căn cứ Tỉnh ủy Gia Định (cũng là nơi ra đời chi đội 6 sau này).

Từ tháng 11 năm 1945, ở Gia Định, đồng chí Khung thợ Ba Son - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chiêu - Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, đồng chí Dũng và Công cũng là công nhân Sài Gòn, Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến, đã đưa các cơ quan quân, dân, chính, Đảng về cù lao Hạnh Phú thuộc xã An Phú Đông. Cũng tại nơi đây Lý Chiến Thắng thư ký liên hiệp công đoàn Sài Gòn lập trạm đón tiếp công nhân từ thành phố ra và in báo "Cảm tử". Hạnh Phú cũng là nơi xuất phát những đội du kích Lý Thường Kiệt, Ký Con, Trần Cao Vân, Quang Trung, Nguyễn An Ninh… ra đời trong những ngày đầu Nam Bộ kháng chiến và hoạt động ở vùng Gò Vấp, Bà Chiểu, Phú Nhuận, Tân Định. An Phú Đông đang đứng trước kế hoạch tấn công lớn của quân Pháp.

Cuối tháng 11 năm 1945, Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến tỉnh Gia Định quyết định tổ chức các đoàn thanh niên cứu quốc vũ trang thành các đơn vị chiến đấu. Ở Gò Vấp có 3 phân đội lấy phiên hiệu từ A16 đến A23, mỗi phân đội có 40 đến 50 người, có 25 đến 30 súng, về sau thống nhất lấy tên bộ đội Gò Vấp do Hứa Văn Yến làm chỉ huy trưởng. Ở Thủ Đức, luật sư Thái Văn Lung được giao nhiệm vụ chỉ huy trưởng lực lượng thanh niên vũ trang sau được tổ chức thành 3 đơn vị gọi là bộ đội 44, bộ đội 45, bộ đội 46. Một bộ phận ở Tân Bình rút lên nhập với Thủ Đức gọi là bộ đội 43. Ở Dĩ An, lực lượng thanh niên cứu quốc vũ trang của Đào Sơn Tây và Trần Thắng Minh về sau thống nhất lại gọi là bộ đội Dĩ An do Trần Thắng Minh chỉ huy.

Ngày 8 tháng 11, đoàn xe Anh - Pháp 204 chiếc, trong đó có 16 xe tăng, xe bọc thép, tiến chiếm thị xã Tây Ninh, nông dân Trảng Bàng đã đào hào chống tăng, đắp ụ chiến đấu sau 12 ngày đêm đã chuẩn bị xong công sự, trận địa ở một khu vực gọi là “mặt trận Suối Sâu”. Tuy nhiên, ngoài mô ụ, chướng ngại, mặt trận chỉ có một ít lựu đạn, súng hai nòng, chai xăng và mủ cao su. Mặt trận Suối Sâu đã nổ phát súng đầu gây khói lửa uy hiếp tinh thần địch. Đoàn xe địch bắn xối xả hai bên đường rồi phóng qua trận địa. Phối hợp với quân đội từ Sài Gòn lên, địch tiến chiếm thị trấn Gò Dầu, lên thị xã Tây Ninh. 10 giờ trong ngày, trên quốc lộ 22, cách nam thị xã 10km, quân Pháp đã lọt vào trận địa phục kích của một bộ phận lực lượng vũ trang Tây Ninh, trong đó có nhiều chiến sĩ là công nhân cao su, do Nguyễn Văn Đẩu (Tư Đẩu), Trần Minh Ngọc, Nguyễn Đức Minh chỉ huy. Ta đã diệt gần 100 tên giặc và một số xe. Đến 16 giờ địch vào được thánh thất Cao Đài (Long Hoa).

Chiếm xong các thị xã Tây Ninh và Thủ Dầu Một, quân Pháp thực hiện ngay kế hoạch chiếm vùng cao su miền Đông. Bộ binh cơ giới địch tiến từ thị xã Tây Ninh sang phía đông và từ Thủ Dầu Một theo quốc lộ 13 lên phía bắc. Trên quốc lộ 13, địch phải tạm dừng để củng cố vì liên tiếp đụng phải chướng ngại và trận địa phục kích. Lực lượng công nhân cao su chỉ có một ít súng và vũ khí thô sơ, nhưng có hàng trăm người tham gia phục kích. Tuy nhiên, với trang bị thô sơ, trận địa chiến của ta chỉ có thể làm chậm bước tiến của địch chứ không ngăn được chúng. Từ ngày 12 đến ngày 13 tháng 11, quân Pháp lần lượt chiếm Quản Lợi, Lộc Ninh, Bù Đốp.

http://tieulun.hopto.org

Đến cuối tháng 11, địch đã kiểm soát được các trục giao thông chính, thị xã và các thị trấn của Tây Ninh, bắt đầu tổ chức hệ thống nguỵ quyền địa phương. Một số tên cơ hội phản động chui được vào chính quyền cách mạng trước đây bây giờ trốn ra làm tay sai cho giặc gây nhiều khó khăn cho cách mạng, trong đó có tên Ba Phu, nguyên chủ tịch Ủy ban hành chính Tây Ninh; Huỳnh Hà, Lê Phẩm Ba ủy viên nhân dân huyện Trảng Bàng; Cò Nam cảnh sát trưởng. Đặc biệt có tên Hen-ri Lực, ủy viên tài chính ra hàng giặc đã trở thành cảnh sát trưởng ác ôn khét tiếng. Chính quyền cách mạng tạm thời bị tê liệt. Một số cán bộ trở về nhà làm ăn.

Để bảo vệ lực lượng kháng chiến lâu dài, các cơ quan tỉnh quân tự vệ cuộc, lực lượng vũ trang rút về Bàu Đồn, Suối Nhánh, Bến Cầu, Thanh Điền. Quân Pháp bùng ra Thanh Điền bị lực lượng của Nguyễn Văn Đẩu chặn đánh trên đường số 7, diệt 2 xe, thu một số súng và nhiều đạn dược. Tuy chiến công chưa lớn nhưng trận đánh có sức cổ vũ mạnh.

Các lực lượng tập trung khác của Tây Ninh lúc bấy giờ có mặt ở mặt trận Trẫm Vàng, mặt trận Cầu Quận, huyện Trảng Bàng, huyện Châu Thành. Sau trận Suối Sâu, lực lượng Trảng Bàng lập căn cứ Rừng Rong, đưa một trung đội đi nhập giải phóng quân liên quận. Bộ phận ở lại hoạt động binh vận thành lập một trung đội chiến đấu tại huyện Trảng Bàng. Ngoài ra còn có các bộ phận vũ trang lẻ tẻ được củng cố, bám tại chỗ chống càn quét, diệt trừ Việt gian, vũ trang tuyên truyền.

Lực lượng thị xã Tây Ninh và huyện Châu Thành gồm có lực lượng tại chỗ của anh Nguyễn Văn Đẩu hai đại đội, 70 súng và lực lượng Sài Gòn lên có 2 tiểu đội Cộng hoà vệ binh và lực lượng cảm tử thuộc công an Sài Gòn do anh Sĩ chỉ huy đến 400 người, có 40 súng. Cuối tháng 11 năm 1945, lực lượng của anh Đẩu và Năm Bằng (hai tiểu đội chi viện mặt trận Tham Lương về) rút về xây dựng căn cứ ở Bến Cầu.

http://tieulun.hopto.org

Trong thời kỳ đầu chống Pháp ở Tây Ninh, ngoài nạn đệ tam, đệ tứ sư đoàn, bộ đội HT29 còn có nạn chi đội 8 Cao Đài. Nhiều cán bộ bị bọn này thủ tiêu, trong đó có Lê Thanh Vân và Phạm Đình Mỹ, chủ tịch và phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh. Các lực lượng cách mạng vừa phải đánh Pháp, diệt bọn phản động, vừa phải đối phó với các lực lượng vô chính phủ và nạn "cáp duồng" của lính nguỵ Khơ-me do Pháp kích động chia rẽ Việt Nam - Cam-pu-chia.

Sau các trận Suối Đá, Cây Cau (xóm Phan), các lực lượng bám trụ bàn nhau thống nhất lực lượng do anh Năm Bằng chỉ huy kéo về xây dựng căn cứ Rừng Nhum - Cây Chò sát biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia. Qua nhiều trận chiến đấu với nguỵ Khơ-me bảo vệ căn cứ và tài sản, tính mạng của nhân dân, Rừng Nhum - Cây Chò trở thành căn cứ lâu dài. Đó là căn cứ đầu tiên của lực lượng vũ trang tỉnh. Về sau các cơ quan tỉnh lần lượt về đây.

Trên mặt trận phía tây Sài Gòn từ giữa tháng 11 năm 1945, quân Pháp đánh rộng ra các vùng nông thôn, đặc biệt đánh mạnh vào các vùng Đức Hoà, Trung Quận, Cần Giuộc, Cần Đước, Bến Lức. Ta vừa tổ chức các khu căn cứ, vừa cho dân tản cư về nhà cũ để ổn định thế kháng chiến lâu dài, kiên quyết chống lập hội tề, bảo vệ chính quyền cách mạng ở nông thôn. Một bộ phận giải phóng quân liên quận đã gây thiệt hại nặng cuộc hành quân có gần một trăm xe tăng của Pháp. Quân Pháp phải tiến công lại mới chiếm được thị trấn Đức Hoà.

Trước ngày 23 tháng 11 năm 1945 (ngày giặc chiếm thị xã Thủ Dầu Một), đồng chí Nguyễn Bình, một cán bộ quân sự cao cấp được Bộ Tổng tư lệnh phái vào Nam đã tới thị xã Thủ Dầu Một. Đồng chí Nguyễn Bình vào trong tình thế chiến trường đang hết sức khó khăn, giặc Pháp đang mở rộng chiến tranh, các lực lượng vũ trang tập trung mới bước đầu thống nhất từng bộ phận, từng khu vực, đang tan rã và phân hoá những bộ phận Đảng không nắm

được, đang thổ phỉ hoá những lực lượng cơ hội. Đòi hỏi cấp bách trước nhất bây giờ là nắm lại và tập hợp lực lượng thống nhất chỉ huy.

Sau khi đề xuất chương trình hành động và được sự giúp đỡ của tỉnh Thủ Dầu Một, tại An Phú Xã, đồng chí Nguyễn Bình đã triệu tập một cuộc họp gọi là Hội nghị quân sự Nam Bộ (thực ra chỉ có đại biểu các đơn vị miền Đông Nam Bộ).

Hội nghị bàn việc thống nhất lực lượng, thống nhất chỉ huy, vạch chương trình chống Pháp, phân chia khu vực hoạt động của các đơn vị vũ trang, chuẩn bị phát động chiến tranh du kích. Hội nghị nhất trí cử đồng chí Nguyễn Bình làm Tổng tư lệnh giải phóng quân Nam Bộ; Vũ Đức (Hoàng Đình Dong) làm Chính ủy biên chế lực lượng vũ trang thành các chi đội. Trước mắt thành lập chi đội 1 ở Thủ Dầu Một. Tuy chưa thực sự thống nhất được các lực lượng vũ trang cả về tổ chức lãnh đạo, chỉ huy, chưa ngăn chặn được sự tan rã, thổ phỉ hoá hoặc hàng giặc của các "sư đoàn dân quân cách mạng" nhưng Hội nghị An Phú Xã có tác dụng lớn: bước đầu thống nhất các lực lượng vũ trang trên danh nghĩa, động viên tinh thần kháng chiến chống Pháp xâm lược, củng cố niềm tin của cán bộ và quần chúng với Trung ương.

Cho tới cuối tháng 11 năm 1945, giặc Pháp đã mở thông được các đường số 20 Sài Gòn - Đà Lạt, đường số 13 Sài Gòn - Lộc Ninh và đoạn đường số 14 Bù Đốp, đường số 1 và số 22 Sài Gòn - Tây Ninh, đường số 16A Sài Gòn - Mỹ Tho - Vĩnh Long - Cần Thơ. Chiến tranh đã lan tới các tỉnh cực Nam Trung Bộ.

Trước tình hình khó khăn, phức tạp mới, ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra chi thị "Kháng chiến kiến quốc". Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ Nam Bộ ở miền Nam Trung Bộ là phong toả những thành phố đã lọt vào tay địch về kinh tế, chính trị, kết hợp tiến công quân sự, áp dụng chiến tranh

triệt để, vận động nhân dân thực hiện vườn không nhà trống khi địch tới. Trung ương quyết định chia nước ta ra làm 9 chiến khu, trong đó Nam Bộ có 3 chiến khu là Khu 7, Khu 8 và Khu 9.

Nhận được chỉ thị của Trung ương, Xứ ủy triệu tập hội nghị Xứ ủy mở rộng vào ngày 10 tháng 12 năm 1945 tại một xã bên bờ sông Vàm Cỏ Đông quyết định giải thể ủy ban kháng chiến Nam Bộ, thành lập ủy ban kháng chiến miền Nam do đồng chí Cao Hồng Lĩnh làm Chủ tịch. Hội nghị cũng chỉ định lại khu bộ, bàn biện pháp thống nhất các lực lượng vũ trang, xây dựng chiến khu Lạc An, Đồng Tháp, U Minh thành các chiến khu lớn, chỉ định cấp chỉ huy Khu 7 do các đồng chí Nguyễn Bình - Khu bộ trưởng, Trần Xuân Đô - Chủ nhiệm chính trị bộ, Dương Văn Dương - Khu bộ phó.

Sau khi dự Hội nghị Vàm Cỏ Đông, đồng chí Nguyễn Bình ra thông báo bỏ chức tổng tư lệnh giải phóng quân Nam Bộ, thi hành Nghị quyết Hội nghị Xứ ủy mở rộng ở Đức Hoà về việc thành lập Khu 7, đổi tên tổng hành dinh thành khu bộ. Chiến khu 7 gồm thành phố Sài Gòn và các tỉnh Thủ Dầu Một, Biên Hoà, Tây Ninh, Gia Định.

Ngày 15 tháng 12 năm 1945, quân Pháp tiến công xã Mỹ Hạnh, lực lượng giải phóng quân liên quận tổ chức chống trả, nhưng Pháp chiếm được Mỹ Hạnh. Sau đó giải phóng quân liên quận tổ chức thành 6 đại đội, 3 đại đội ở lại Đức Hoà, 3 đại đội còn lại ở Hóc Môn - Bà Điểm.

Ngày 1 tháng 12 năm 1945 đơn vị của đồng chí Tô Ký được điều lên chiến khu Lạc An phối hợp với lực lượng Biên Hoà, Thủ Dầu Một.

Thủ Dầu Một, một tỉnh nằm ở bắc Sài Gòn, rộng 5.600 ki-lô-mét vuông,

đứng thứ hai về diện tích ở miền Đông (sau Biên Hoà), đứng thứ ba về số dân (sau Chợ Lớn, Gia Định), đứng đầu về diện tích cao su. Sau khi có quyết định thống nhất lực lượng vũ trang, Thủ Dầu Một là một tỉnh đầu tiên thành lập chi đội (tháng 11 năm 1945) gọi là chi đội 1 gồm có bộ đội Lái Thiêu, Bến Cát, Bình Lý. Chi đội trưởng đầu tiên là Huỳnh Kim Trương. Về sau chi đội được bổ sung lực lượng và tăng cường thành phần Đảng trong ban chỉ huy. Đồng chí Lê Đức Anh, người đã xây dựng lực lượng vũ trang Lộc Ninh được Tỉnh ủy cử làm Chính trị viên chi đội.

Suốt tháng 12 năm 1945, trung đoàn thuộc địa số 9 vẫn không phá nổi "vành đai đỏ" vây quanh Sài Gòn, lại mất một phần ba quân (một phần do bệnh tật). Trên vành đai Sài Gòn, các đội du kích Chợ Đệm, Cần Giuộc, Hóc Môn, Gò Vấp là những đơn vị lập được nhiều chiến công xuất sắc.

Ngày 15 tháng 12 năm 1945, trận quyết chiến cũng là thử thách đầu lớn nhất đã xảy ra đối với chiến khu An Phú Đông.

Quân Pháp và quân Anh huy động cả bộ binh, pháo, máy bay, tàu chiến thực hiện cuộc bao vây ấp Hạnh Phú. Lực lượng bảo vệ căn cứ anh dũng chiến đấu nhưng vì thiếu súng đạn, địch đổ bộ được lên cù lao, phá cơ quan, bắt được một số cán bộ, đốt nhà dân. Vấn đề bám lại hay rời căn cứ An Phú Đông đặt ra gay gắt. Hội nghị cán bộ tại Vườn Cau Đỏ (xã Thạnh Lộc) quyết định chỉ đưa một số ít quân đi huấn luyện, còn số lớn bám lại An Phú Đông, Thạnh Lộc dựa vào Quới Xuân, Tân Thới Hiệp, lấy Tân Mỹ, Bình Lý, An Phú Xã làm hậu vệ, An Nhơn, Hiệp Bình và Bình Lộc làm tiền vệ, bám dân mà ở, bám địch mà đánh. Các đội cảm tử tiếp tục ra đời. Khi đứng lại lực lượng ta chỉ có 50 súng, số người cứ tăng mà không có súng.

Từ đầu tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương điện vào Nam Bộ cử đồng chí Lê Duẩn tham gia ban lãnh đạo Ủy ban

kháng chiến miền Nam.

Ngày 1 tháng 6 năm 1946, theo Sắc lệnh của Chính phủ lâm thời về bầu cử trong cả nước, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Việt Nam được đi bầu đại biểu Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hoà. Trong những khu vực có chiến sự, vùng địch tạm chiếm, cuộc bỏ phiếu vẫn được tiến hành. Ngay trong thành phố Sài Gòn, dưới ách kìm kẹp nghiêm ngặt của giặc, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội vẫn đạt tới 40.000 phiếu. 42 cán bộ đã hy sinh trong khi vận động bầu cử. Trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Tư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Sài Gòn. Nhân dân miền Nam vui mừng được tin 333 đại biểu đã được bầu vào Quốc hội đầu tiên, trong đó, tại Hà Nội, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng cử, Người đã trúng với số phiếu cao nhất (98,4%). Các tỉnh Nam Bộ có số đại biểu trúng cử như sau: Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn 5; Chợ Lớn 5; Gia Định 6; Bà Rịa 1; Biên Hoà 4; Thủ Dầu Một 3; Tân An 2; Mỹ Tho 4; Bến Tre 5; Trà Vinh 3; Vĩnh Long 3; Sa Đéc 4; Châu Đốc 3; Hà Tiên 1; Long Xuyên 4; Cần Thơ 6; Sóc Trăng 3; Gò Công 2; Rạch Giá 4; Bạc Liêu 31. Ngay trong những ngày gian khổ, ác liệt của buổi đầu kháng chiến, Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã đề nghị đổi tên thành phố Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh1.

———-

1. Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1994, tr. 364 - 368.

Biên Hoà lúc bấy giờ là một tỉnh lớn nhất miền Đông về diện tích (11.300 ki-lô-mét vuông), nằm trên hành lang chiến lược Bắc - Nam, một đầu mối giao thông thủy bộ quan trọng ở phía đông Sài Gòn, rừng núi chiếm ba phần tư diện tích, hợp với rừng Thủ Dầu Một tạo thành một vùng chiến khu rộng lớn. Thị xã Biên Hoà chính là một đỉnh của tam giác Sài Gòn - Thủ Dầu Một - Biên Hoà, mà Lơ-cléc đã có ý định đánh chiếm đầu tiên để tạo thế đứng trong kế hoạch lấn chiếm toàn Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Khi quân Anh

http://tieulun.hopto.org

mượn danh nghĩa giải giáp quân Nhật chiếm Biên Hoà, lực lượng miền Đông do Lương Văn Tương chỉ huy không tổ chức đánh địch mà chạy về Xuân Lộc, Ủy ban kháng chiến tỉnh do đó cũng tan tác. Tháng 12 năm 1945, quân Pháp chiếm Tân Uyên, Long Thành. Trước tình hình đó, những người yêu nước đứng ra tập hợp lại lực lượng trên từng khu vực, tổ chức kháng chiến. Huỳnh Văn Nghệ, một người của Ủy ban kháng chiến miền Đông tập hợp được trên 30 người, có 30 súng rút về quê hương xã Tân Tịch (huyện Tân Uyên, lúc bấy giờ thuộc Biên Hoà). Ở đây có tiểu đội Tân Uyên, lực lượng Nguyễn Văn Quỳ (Chín Quỳ), một bộ phận lưu lại sau Nam Kỳ khởi nghĩa. Các bộ phận này nhập lại lấy tên Vệ quốc đoàn Biên Hoà, lập trụ sở kháng chiến ở Tân Tịch, nơi khởi đầu và từ đó hình thành Chiến khu Đ nổi tiếng trong lịch sử. Vùng hoạt động ban đầu của Vệ quốc đoàn Biên Hoà thực tế chỉ có Tân Uyên và Châu Thành.

Ở quận Long Thành có lực lượng Lương Văn Tho, Huỳnh Văn Đạo, Nguyễn Văn Lung, tổng cộng khoảng 30 súng. Quận Châu Thành có 4 tiểu đội, 30 súng do Lê Văn Ngọc chỉ huy.

Về sau, anh em từ thị xã Biên Hoà, thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn về cộng tác với Huỳnh Văn Nghệ ngày càng nhiều và phần lớn sau này trở thành những cán bộ nòng cốt trong lực lượng vũ trang miền Đông.

Các mặt chiến đấu, xây dựng lực lượng, căn cứ, kho tàng, xưởng công binh, xưởng tiếp tế, quân y, diệt tề, trừ gian, vận động tòng quân được chú ý. Vấn đề gay gắt đặt ra là bộ đội phát triển nhanh, nhân dân sẵn sàng nhường cơm sẻ áo, nhưng vùng căn cứ nghèo, ít dân nên gặp rất nhiều khó khăn. Khắc phục tình trạng đó, ta tổ chức đường dây tiếp tế, mua bán từ vùng địch ra căn cứ, tổ chức thu thuế các nhà tư sản ngay tại Sài Gòn, thị xã Biên Hoà, các chủ khai thác gỗ, đồng thời vận động nhân dân vùng địch tạm chiếm ủng hộ bộ đội. Ngoài ủng hộ vật chất, rất nhiều người cho bộ đội mượn tiền với chỉ một cái giấy "Độc lập trả".

Các lực lượng vũ trang Long Thành và Châu Thành lúc này vẫn hoạt động độc lập.

Trong tháng 11 năm 1946, lực lượng Bình Xuyên thành lập các chi đội 2, 3, 4, 7, 9, 21, 25. Chi đội 2, 3 do khu bộ phó Dương Văn Dương chỉ huy.

Chi đội 4 do Huỳnh Văn Trí (Mười Trí) chỉ huy trưởng, thành lập tháng 2 năm 1946 ở Bà Quẹo khoảng 100 người.

Chi đội 7 của Nguyễn Văn Mạnh (tham mưu trưởng) Mai Văn Vĩnh (chỉ huy trưởng) ở Bà Trau (Cù Lao, Long Sơn, Bà Rịa).

Đầu tháng 1 năm 1946, ta tổ chức tấn công địch ở thị xã Biên Hoà. Lực lượng tham gia trận đánh gồm 10 phân đội Bình Xuyên của Dương Văn Dương, các phân đội thuộc các lực lượng Huỳnh Văn Nghệ, Tô Ký, Đào Sơn Tây, Huỳnh Kim Trương. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy toàn trận. Đêm 1 tháng 1 năm 1946, quân ta tiến công các mục tiêu công sở, nhà lao, trạm gác của địch. Ta diệt được một số địch, bắn cháy nhiều đồn địch, khói lửa ngùn ngụt tới sáng địch hoảng sợ báo động cả Sài Gòn và các tỉnh. Do lực lượng có hạn, ta không đạt được mục tiêu là chiếm thị xã Biên Hoà để gây thanh thế lực lượng kháng chiến, tuy nhiên cũng gây được tiếng vang. Đồng bào, đặc biệt là đồng bào đô thị rất phấn khởi.

Trên vùng Chiến khu Đ, ngày 22 tháng 1, Pháp huy động hàng nghìn quân, có xe tăng, thiết giáp, máy bay chi viện theo đường bộ tiến vào căn cứ Tân Uyên nhằm diệt cơ quan chỉ huy và lực lượng vũ trang Khu 7. Các đơn vị vũ trang ở đây mới được tổ chức lại, nhưng chiến đấu ngoan cường, vận dụng lối

đánh phục kích, tập kích, loại trên 200 tên giặc, phá hủy 6 xe, bắn hỏng 1 tàu chiến. Địch buộc phải bỏ dở cuộc hành quân. Ý đồ chiếm Tân Uyên của quân Pháp đã lộ rõ. Khu bộ Khu 7 chủ trương thực hiện vườn không nhà trống khu vực thị trấn. Cơ quan Khu 7 từ thị trấn Tân Uyên về Mỹ Lợi. Các đơn vị phòng vệ được bố trí ở nhiều khu vực để ngăn chặn địch từ xa. Các đội vũ trang tiếp tục củng cố công sự chờ địch đến.

Ngày 24 tháng 1, quân Pháp mở đợt tấn công lớn vào Tân Uyên bằng cả đường sông và đường bộ. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt. Chiều ngày 24, quân Pháp dàn quân vây thị trấn, dùng pháo và máy bay hủy diệt thị trấn và bộ binh xung phong đánh bật ta ra ngoài. Tiến công chiếm thị trấn Tân Uyên quân Pháp đã bị tiêu diệt khoảng 220 tên, 6 xe tải, 2 xuồng.

Cơ quan khu bộ rời Mỹ Lợi vào đóng ở Giáp Lạc, Bưng Kè, Lạc An. Ngày 20 tháng 2 năm 1946, khu bộ Khu 7 họp bất thường tại Lạc An, quyết định bác bỏ các văn phòng và vũ phòng lập ra bộ tham mưu, văn phòng khu bộ và phòng chính trị khu đặt dưới sự chỉ huy của khu bộ trưởng và chủ nhiệm chính trị bộ. Hội nghị cũng đã quyết định những vấn đề quan trọng nhằm củng cố bộ đội, phát động du kích chiến tranh, đặc biệt ở vùng đô thị và vùng cao su, tăng cường cán bộ và xây dựng căn cứ, tổ chức phòng thủ.

Chương trình hành động cụ thể là:

- Củng cố bộ đội.

- Tiêu diệt phản động.

http://tieulun.hopto.org

- Nắm vững dân chúng.

- Phát động du kích.

- Phát động du kích hoạt động trong Sài Gòn - Chợ Lớn.

- Phá hoại cao su.

- Phát triển miền Trung Giang (Trung Nam Bộ).

- Liên lạc với Ít-xa-rắc (Cam-pu-chia).

- Thành lập các ban ám sát (hoạt động ở thành phố)

Bà Rịa - Vũng Tàu trước kia Pháp tách làm hai tỉnh, trong tổ chức hành chính của ta là một tỉnh. Tam giác Sài Gòn - Bà Rịa - Biên Hoà có vị trí chiến lược là khu vực cửa ngõ quan trọng nhất thông ra biển của Nam Bộ; Bà Rịa là tỉnh Pháp chiếm sau cùng ở miền Đông.

Sau khi giành chính quyền, về tổ chức ở đây rất phức tạp. Tên Lê Văn Huề tay sai của Pháp len vào hàng ngũ cách mạng leo lên đến chức chủ tịch tỉnh, tiếp tục ngấm ngầm làm tay sai cho Pháp. Khi Pháp mở rộng chiếm đóng, hai tên Tân, Hiền vốn là thân binh của Pháp, trước kia đang chỉ huy trung đội

Cộng hoà vệ binh Nam Bộ chạy về Bà Rịa gây nhiều phiền nhiễu cho chính quyền và nhân dân. Tỉnh Bà Rịa sau ngày Nam Bộ kháng chiến chỉ còn một số đồng chí du kích vừa tập hợp để bảo vệ cơ quan.

Quân Pháp chiếm Bà Rịa, lập lại các chi khu. Tên Huề mang hết vàng bạc quyên góp được trong "Tuần lễ vàng" ở Bà Rịa ra hàng Pháp. Trong khi đó ở Bà Rịa, ngoài lực lượng Nam tiến của đồng chí Nguyễn Minh Châu (Năm Ngà), Vĩnh từ mặt trận Thị Nghè và lực lượng nhỏ tại chỗ đang lần lượt rút ra Bình Thuận, thì chỉ có lực lượng Tân, Hiền là lớn nhất. Lực lượng Tân, Hiền cũng rút ra Bình Tuy, bị Ủy ban kháng chiến miền Nam tước vũ khí và tan rã. Hai tên Tân, Hiền trở về Sài Gòn hàng giặc.

Tình hình đó đòi hỏi phải ổn định, xây dựng tổ chức lãnh đạo ở Bà Rịa. Cuối tháng 3 năm 1946, tại xã Long Mỹ, nơi hội tụ những người yêu nước thoát ly đi kháng chiến của Bà Rịa, đồng chí Trần Xuân Độ, một đảng viên thoát ly đi kháng chiến nay về triệu tập cuộc hội nghị nhằm ổn định tình hình, xây dựng tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng. Tuy chưa lập được tỉnh ủy, đồng chí Độ được hội nghị giao nhiệm vụ đứng đầu về lãnh đạo ở tỉnh. Sau hội nghị, song song với việc thành lập hệ thống Mặt trận Việt Minh, các lực lượng vũ trang bắt đầu được tổ chức lại gồm các đội du kích (như đội du kích Quang Trung), các đội tuyên truyền xung phong làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, diệt tề, trừ gian. Đó là các bộ phận tiền thân của chi đội 16 này (thành lập tháng 10 năm 1946).

Trước tình hình khó khăn, quyết liệt mới, ngày 22 tháng 2 năm 1946, một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời hiệu triệu động viên quân và dân miền Nam giữ vững và đẩy mạnh kháng chiến. Người chỉ rõ, kháng chiến của ta là phải toàn diện, lâu dài, triệt để vận dụng cách đánh du kích, đánh khắp nơi, "còn một tấc đất, còn một người dân thì còn chiến đấu".

http://tieulun.hopto.org

Cũng trong tháng 2 năm 1946, trong thư gửi đồng bào Nam Bộ, Người thay mặt đồng bào cả nước tặng quân và dân Nam Bộ danh hiệu: “Thành đồng Tổ quốc”.

Ở các tỉnh Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Hà Tiên, Trà Vinh… tuy bị giặc Pháp chiếm mất các thị xã, thị trấn và đường giao thông chính nhưng vẫn củng cố được lực lượng lãnh đạo kháng chiến, phát triển lực lượng vũ trang, đưa cán bộ trở về bám trụ trong thị xã, tổ chức diệt tề, trừ gian, tập kích, phục kích, đánh phá giao thông của địch.

Ngày 5 tháng 2 năm 1946, trong cuộc họp báo, tướng Lơ-cléc tuyên bố: “Công cuộc bình định Nam Kỳ và Nam Trung Kỳ đã hoàn thành”. Sự thật là, sau 5 tháng (tháng 9 năm 1945 đến tháng 2 năm 1946), quân dân Nam Bộ, Nam Trung Bộ đã chiến đấu hết sức anh dũng, làm thất bại kế hoạch “lấy Nam Kỳ trong 18 ngày” của Lơ-cléc và gây tổn thất cho địch đến mức độ chỉ huy Pháp phải thừa nhận sau hai tháng số chết, bị thương, ốm đau đã mất một phần ba quân số, quân viễn chinh đã phải đương đầu với một cuộc chiến tranh “kỳ lạ”.

Một thực tế không thể tránh khỏi là cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã gặp những khó khăn buổi đầu vô cùng gay gắt. Với lực lượng vũ trang còn non yếu, ta không ngăn được sức tiến công của một đội quân nhà nghề trang bị đầy đủ. Quân xâm lược chiếm đóng được tất cả các thành phố, thị xã, đường giao thông quan trọng ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và bắt đầu càn quét "bình định" vùng nông thôn Nam Bộ rộng lớn. Chính quyền và đoàn thể ở nhiều nơi tan vỡ. Bộ đội ta và lực lượng kháng chiến đang đứng trước tình hình hết sức khó khăn: vũ khí, gạo, quần áo, thuốc men đều thiếu gay gắt, nhất là ở miền Đông, có nơi phải ăn cháo, ăn củ rừng, giải phẫu phải dùng cưa thợ mộc… Thậm chí có nơi thanh niên tình nguyện tòng quân quá đông, vật chất không đủ đảm bảo buộc phải để anh em.

Tất cả những điều đó chỉ nói lên tính chất gay go ác liệt của một thời kỳ lịch sử, bản chất của tình hình chính là ở chỗ cuộc kháng chiến lâu dài và tất thắng đã được đặt nền móng vững chắc. Chính trong những ngày gay go ác liệt này, các lực lượng vũ trang miền Đông và Nam Bộ đã xác định được phương hướng xây dựng, thống nhất củng cố và phát triển để trở thành một bộ phận quân đội nhân dân có đủ sức chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, lực lượng chiến tranh nhân dân bắt đầu hình thành, bước đầu củng cố, phát triển để kháng chiến lâu dài. Cũng có địa phương chủ trương lánh xa để bảo toàn lực lượng nhưng thực tế phần lớn lực lượng vũ trang vẫn đứng lại được.

Một hệ thống căn cứ kháng chiến đã hình thành. Có những khu áp sát đô thị và xen giữa vùng dân cư như: An Phú Đông (Gò Vấp), Phước Long Thôn, Dĩ An (Thủ Đức), Vườn Thơm (Trung Quận), Bình Mỹ (Hóc Môn), Rừng Sác (nhà Bè), Long Mỹ (Bà Rịa), Rừng Rong (Trảng Bàng)… Trong lúc đó các chiến khu lớn có khả năng tập trung lực lượng kháng chiến và làm căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo tỉnh, khu, miền như Lạc An (phát triển thành Chiến khu Đ). Các khu rừng Biên Hoà, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, vùng núi ven biển Bà Rịa, Đồng Tháp Mười.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 6 tháng 3 năm 1946, Hiệp định Sơ bộ giữa Pháp và Việt Nam được ký kết. Hiệp định thể hiện chủ trương "hoà để tiến" - một trong những chủ trương sáng suốt, đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trong hoàn cảnh cách mạng Việt Nam đang ở tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng, gạt bớt kẻ thù, tạo điều kiện cho ta chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ ngày 11 tháng 3 năm 1946, Người chỉ rõ quân và dân miền Nam phải biết lợi dụng điều kiện thuận lợi sau Hiệp định Sơ bộ để tăng cường lực lượng, đẩy mạnh kháng chiến. Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng vào cuối tháng 5 năm 1946, có cán bộ từ chiến trường Nam Bộ ra dự đã phân tích âm mưu mở rộng chiến tranh của địch và nhấn mạnh "phải thống nhất chỉ huy", "giữ quyền chủ động tác chiến", "phát triển vũ trang tuyên truyền", "quấy rối ở các thành phố".

Đến tháng 3 năm 1946, quân Pháp chiếm đóng gần như toàn bộ Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ, tỉnh Lai Châu và một phần Sơn La, chiếm hầu hết Cam-pu-chia, khống chế vùng giao thông rộng lớn ở Lào. Mặc dù hiệp định đã được chính phủ Pháp phê chuẩn nhưng bọn chủ chiến trong chính giới Pháp vẫn tìm cách phủ nhận và dựng lên cái gọi là "vấn đề Nam Bộ" thực hiện âm mưu "chia để trị". Chúng tuyên bố "bản Hiệp định Sơ bộ không hề ràng buộc Nam Bộ" và tách Nam Bộ thành một "xứ tự trị"… Do đó Nam Bộ (và cả nam vĩ tuyến 16), Pháp vẫn tiếp tục thực hiện có hệ thống vừa dùng biện pháp quân sự tàn bạo để "bình định" nông thôn, tiêu diệt các lực lượng kháng chiến, vừa thi hành thủ đoạn chính trị nham hiểm tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam. Chúng mua chuộc lôi kéo bọn tay sai lập "hội đồng tư vấn" chính phủ bù nhìn, tập hợp các đảng phái phản động, như Mặt trận quốc gia liên hiệp, Mặt trận toàn quốc, Việt Nam cách mạng dân chủ xã hội đảng, Liên minh dân chủ đảng… đưa bọn mật thám vào lũng đoạn lực lượng Bình Xuyên, nắm giáo phái, gây hằn thù giữa Việt Nam - Cam-pu-chia. Nguyễn Tấn Cương, Lê Văn Hoạch, Trần Văn Tỵ, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Tâm… đều được Pháp sử dụng để lập ra "Đảng Đông Dương tự trị", "Đảng Nam Kỳ", dựng lên cái gọi là "Nam Kỳ quốc".

Trong tình thế khó khăn, phức tạp đó, quân và dân Nam Bộ vẫn tỏ rõ ý chí là một nước thống nhất, tranh thủ khẩn trương chấn chỉnh tổ chức, củng cố lực lượng, kịp thời nắm thời cơ đẩy mạnh phá tề, trừ gian, khôi phục chính quyền cách mạng, tiến hành chiến tranh du kích rộng khắp và đẩy mạnh phong trào đô thị.

Từ cuối tháng 3 năm 1946, các tỉnh Nam Bộ tiếp tục đưa hàng loạt cán bộ vào nội thành, xây dựng lại cơ sở, đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền. Các xưởng công binh của khu, tỉnh, của nhiều đơn vị được hình thành. Các cấp ủy đảng đặc biệt quan tâm đẩy nhanh việc thống nhất lực lượng vũ trang. Sau khi chi đội 1 ở Thủ Dầu Một được thành lập, nhiều chi đội mới tiếp tục ra đời. Khu 7 đã xây dựng được 17 chi đội trong số 25 chi đội toàn Nam Bộ.

Chấp hành quyết định của Bộ tư lệnh Khu 7, ngày 1 tháng 3 năm 1946, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến tỉnh Gia Định triệu tập Hội nghị An Phú Đông, thống nhất lực lượng vũ trang Gò Vấp - Dĩ An - Thủ Đức thành chi đội 6. Chi đội trưởng là Nguyễn Văn Dung, chính trị viên là Phạm Văn Khung (Bí thư Tỉnh ủy Gia Định). Ngay sau khi được thành lập chi đội đã tham gia trận An Phú Đông diệt hơn 100 tên Pháp. Đại đội trưởng đại đội 15 thuộc chi đội 6 là Thái Văn Lung, một trí thức tiến bộ, một tín đồ công giáo kính chúa yêu nước, có uy tín đối với giới trí thức và đồng bào Sài Gòn, người chỉ huy dũng cảm, đã trực tiếp chỉ huy lực lượng vũ trang Thủ Đức đánh nhiều trận ác liệt khi quân Anh - Pháp tiến chiếm Thủ Đức. Rơi vào tay giặc, anh giữ vững khí tiết trước mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ, tra tấn dã man của kẻ thù. Cuối cùng, địch thắt cổ anh chết trong khám đường rồi phao tin anh tự tử.

Chi đội 6 có cơ sở hậu cần mạnh ở nội thành Sài Gòn, tổ chức “hội ủng hộ chiến sĩ” có đến hàng trăm cơ sở.

http://tieulun.hopto.org

Chi đội 13, lực lượng công đoàn Sài Gòn, đa số là anh em công nhân đã tham gia chiến đấu ở nội thành ngay từ đầu kháng chiến và Mặt trận tiền tuyến miền Đông, thành lập vào tháng 3 năm 1946, (Sau này chi đội trưởng là đồng chí Nguyễn Văn Thìn tức Mười Thìn)

Tháng 3 năm 1946, trước tình hình các lực lượng vũ trang tập trung ở miền Tây, miền Trung Nam Bộ bị phân tán, theo ý kiến cửa đồng chí Lê Duẩn, từ Quân khu 7, một cán bộ do đồng chí Trần Văn Trà dẫn đầu về củng cố, tình hình Khu 8 đang gặp rất nhiều khó khăn trước sức tiến công của quân Pháp. Sau một chuyến đi nghiên cứu tình hình trước, đồng chí Trần Văn Trà lên dẫn hai trung đội giải phóng quân liên quận trở xuống. Ở Khu 8 đồng chí Trần Văn Trà tổ chức xây dựng căn cứ Đồng Tháp Mười, khu bộ đóng ở Bắc Chan (Mộc Hoá), tập hợp lực lượng đầu tiên xây dựng chi đội 14 có hai trung đội do đồng chí Trần Văn Trà dẫn về cùng các lực lượng Nguyễn Văn Vịnh, Lê Chí Giảng (Mỹ Tho), Bảy Siêu (Trung Quận - Chợ Lớn), Lê Văn Tường (Thủ Thừa - Tân An) ra quân lần đầu đánh thắng ở ngã tư Lagorange.

Ngày 10 tháng 3 năm 1946, giải phóng quân liên quận trừ bộ đội Đức Hoà, thành lập chi đội 12 do đồng chí Tô Ký làm chi đội trưởng, Hoàng Tế Thế chính trị viên. Giải phóng quân Đức Hoà có tiểu đoàn 924 Vũ Văn Tần, tiểu đoàn 922 Nguyễn An Ninh giải phóng Cần Giuộc (Trương Văn Bang tiểu đoàn trưởng, Lưu Quang Tuyến chính trị viên). Tiểu đoàn 923 Nguyễn Văn Tiếp, giải phóng quân Trung Quận (tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Chuyên, chính trị viên Lê Văn Ơn), thành lập chi đội 15, chi đội trưởng Huỳnh Văn Một, chính trị viên Nguyễn Văn Hượt, chi đội 15 còn 7 biệt động, mỗi đội khoảng một tiểu đội.

Ban chỉ huy chi đội 15 thành lập ban vận động ủng hộ kháng chiến lên đến 18.000 người, sau đổi là “hội ủng hộ vệ quốc đoàn”, trung bình mỗi tháng ủng hộ 20.000 đồng.

Chi đội 11 thành phố chủ yếu là lực lượng vũ trang Tây Ninh, một bộ phận do Ủy ban kháng chiến Nam Bộ đưa lên tăng cường gồm một trung đội Cộng hoà vệ binh và một đội cảm tử quân Sài Gòn, thành lập ngày 4 tháng 4 năm 1946 tại xã An Điền (huyện Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một), chi đội trưởng đầu tiên là Trịnh Khánh Vàng (về sau đầu hàng Pháp), sau đó là Nguyễn Văn Dùng, chi đội phó là Trần Văn Đẩu.

Lực lượng Bình Xuyên của Lê Văn Viễn (Bảy Viễn trước có "đại bản doanh" ở Phú Thọ) sau khi ra ngoại thành, tháng 1 năm 1946 thành lập chi đội 9. Lúc này Bảy Viễn làm khu bộ phó, kiêm chi đội trưởng. Văn phòng "đại bản doanh" bị hai tên phòng nhì (Tài, Sang) lũng đoạn.

Lực lượng Bình Xuyên do đồng chí Bảy Trân nắm ở Chợ Lớn, có tham gia mặt trận số 4, sau xuống xóm Tiều (xóm người Triều Châu) ở Rừng Sác, thành lập chi đội 21, Nguyễn Văn Cạnh làm chi đội trưởng.

Chi đội 25 thành lập ở Đức Hoà, đứng chân ở Trảng Bàng, thành phần chỉ huy phức tạp, sau khi bị tước khí giới bộ phận còn lại chạy về Long Thành sáp nhập với bộ phận của Lê Văn Viễn (Bảy Viễn đang làm khu bộ phó).

Bộ đội Hoàng Thọ hình thành vào đầu kháng chiến (chỉ huy là Hoàng Thọ), khoảng một đại đội, vẫn chống Pháp nhưng không chịu thống nhất lực lượng, lưu động khắp chiến trường. Ngoài ra, có chi đội 5 của Phạm Hữu Đức.

Ta chủ trương xây dựng lực lượng Cao Đài, thành lập chi đội 8, nhưng bọn phản động Đại Việt đã nắm chỉ huy, ngấm ngầm hoạt động chống phá cách mạng. Ta không nắm được chi đội 8 nhưng công nhận về danh nghĩa để tranh

thủ lôi kéo.

Các chi đội tỉnh như chi đội 11 (Tây Ninh), chi đội 16 (Bà Rịa), chi đội 1 (Thủ Dầu Một) đang trong quá trình tiếp tục củng cố nội bộ. Về sau, Đảng tăng cường các chính trị viên và điều đồng chí Nguyễn Ngọc Dung thay Trịnh Khánh Vàng. Ở Thủ Dầu Một, Dàng Man Thao về thay Huỳnh Lim Trương làm chi đội trưởng chi đội 1, đồng chí Lê Đức Anh tiếp tục làm chính trị viên. Ở Bà Rịa, đồng chí Trần Xuân Độ về làm chính trị viên chi đội 16…

Bọn phòng nhì Pháp tìm mọi cách lũng đoạn nội bộ lực lượng Bình Xuyên, nhưng được sự quan tâm của Đảng và đóng góp của nhiều đảng viên như các đồng chí Bảy Trân, Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Mạnh, Từ Văn Ri, Nguyễn Văn Tư, Lê Ngọc Hiền… nên gần như toàn bộ lực lượng Bình Xuyên được chuyển hoá.

Lòng tin tuyệt đối của quân dân Nam Bộ đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, sự chi viện của lực lượng lãnh đạo từ Côn Đảo về, những chủ trương đúng đắn của Hội nghị Thiên Hộ và đặc biệt là thời cơ do Hiệp định Sơ bộ tạo ra… là nhân tố hết sức quý báu tạo nên bước phát triển mới của kháng chiến Nam Bộ - đặc biệt là lực lượng vũ trang. Nét nổi bật trong toàn bộ phong trào cũng như trong xây dựng lực lượng vũ trang là ta từng bước đã xác lập được sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Đảng đã huy động được lực lượng cơ bản, lực lượng chủ lực của cuộc kháng chiến là công nhân và nông dân, đồng thời tập hợp mọi thành phần yêu nước khác nhất là trong đấu tranh chính trị, vũ trang ở đô thị, vùng tạm chiếm.

Trên chiến trường miền Đông, sư đoàn bộ binh số 3 (3e DIC) đã thay sư đoàn bộ binh số 9 (9e DIC). Lúc này phần lớn lực lượng Âu Phi bị điều ra phía bắc, lực lượng còn lại phải dàn mỏng trên “một chiến trường không trận tuyến”. Chính sách “đốt sạch, phá sạch, giết sạch” của Pháp chẳng những

không làm cho lực lượng kháng chiến tan rã mà trái lại càng được củng cố và phát triển.

Đi đôi với xây dựng căn cứ và phát triển lực lượng thoát ly, ta đặc biệt chú ý xây dựng lực lượng nội thành và đẩy mạnh hoạt động sau lưng địch. Hoạt động này bao gồm vũ trang tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng, diệt đầu sỏ, phản động, gián điệp, ác ôn, đánh phá kho tàng địch…

Ngày 23 tháng 3 năm 1946, lực lượng công an xung phong bắn chết tên Trần Văn Phát, một trong những tên cầm đầu cổ động thuyết "Nam Kỳ tự trị". Trong tháng 4 năm 1946, nhiều tên sĩ quan bị trừng trị ngay tại sào huyệt của chúng.

Trước chợ Bến Thành, chị Nguyễn Thị Lan (tức Lan Mê Linh) bắn gục tên Hiền Sĩ, chủ nhiệm tờ báo Phục Hưng, một tờ báo phản động tuyên truyền chia rẽ Bắc - Nam và cổ động thuyết "Nam Kỳ tự trị" của Pháp. Lan bị rơi vào vòng vây một trung đội Âu Phi và bị bắt. Người thiếu nữ 16 tuổi ấy vừa qua lớp huấn luyện quân sự "Võ Nguyên Giáp" của trường quân sự Quân khu 7. Tuy bị bắt, tiếng súng trừng trị Việt gian và hành động dũng cảm của Lan đã cổ động mạnh mẽ người Sài Gòn và tác dộng mạnh đến tinh thần bọn tay sai thực dân. Tiếp theo Nguyễn Đình Chính (Chín Heo) thuộc ban công tác số 1 cùng một chiến sĩ cải trang đột nhập vào nhà tên Hiền - một tên đầu hàng giặc, phản bội cách mạng và dùng dao găm đâm chết. Cùng thời gian này, quân cảm tử đã tiến công kho đạn của địch ở Sài Gòn. Đây là một kho đạn lớn nhất của chúng ở nam Đông Dương. Kho đạn này đầy ắp súng đạn Nhật để lại và của Pháp mới chở sang. 10 giờ 30 sáng ngày 8 tháng 4, cảm tử quân tấn công kho. Đạn nổ liên hồi kéo dài đến chập tối ngày 11 tháng 4 mới dứt. 6.000 tấn đạn và thuốc nổ biến thành tro bụi. Nhiều lính Âu - Phi chết.

Tháng 4 năm 1946, có hơn 60 cán bộ Trường Quân chính Khu 7 được phái

vào Sài Gòn để xây dựng tự vệ thành 13 đại đội và 30 trung đội. Mỗi trung đội phụ trách một khu lao động hoặc một xí nghiệp. Lực lượng này đặt dưới sự chỉ huy của Ban quân sự thành phố do đồng chí Xuân Diệu phụ trách. Cơ quan đóng tại Vĩnh Hội. Khu 7 còn tổ chức khoa tình báo, các chi đội có ban trinh sát, ban hành động, ban thông tin Nam Bộ cũng được thành lập.

Ở ngoại vi Sài Gòn, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân đánh phá căn cứ và bị giáng trả nhiều đòn đau.

Trên vùng căn cứ Phước An, Phước Thọ, Phước Long (Long Thành) các chi đội 2, 3, 7 Bình Xuyên bẻ gãy cuộc hành quân trên 1.000 quân Pháp - nguỵ và hàng trăm xe cơ giới có pháo binh, không quân yểm trợ, 7 tên lê dương bị bắt sống. Thời gian này, đại đội 10 chi đội 6 có các đồng chí Trần Thắng Minh, Đào Sơn Tây chỉ huy, lập trận địa phục kích đánh thiệt hại nặng lực lượng địch trong cuộc hành quân cấp trung đoàn vào Chiến khu C (bắc Thủ Đức). Lực lượng vũ trang Cần Đước phục kích đánh đoàn vận tải hậu cần của địch trên sông (gồm có tàu kéo, xà lan, ghe chài), thu nhiều súng đạn, diệt 17 tên địch.

Đầu tháng 4 năm 1946, tại khu vực Gò Dầu, chỉ ba ngày sau khi thành lập, chi đội 11 đánh một trận vận động phục kích xuất sắc. Hàng trăm lính Âu Phi, nguỵ Khơ-me chia thành ba mũi tiến công bằng bộ binh xe cơ giới, tàu đổ bộ đều bị đánh tan tác tại các khu vực xóm Mới (xã Lộc Thuận), Bàu Gò, Sóc Khuất, Bến Đình. Đặc biệt tại Sóc Khuất, Bến Đình, trong tình thế bị địch bất ngờ thọc sau lưng, một số cán bộ chiến sĩ bị bắt; lực lượng của các đồng chí Tư Đấu, Nam Bằng được đại đội 3 chi viện và nhân dân phối hợp, đã linh hoạt, khẩn cấp vận động xoay ngược tình thế, giành chủ động, bao vây địch. Bốn phía quân ta ép vào, cùng với nhân dân bịt hết các lối ra. Cánh quân địch bị tiêu diệt gần hết. Cán bộ, chiến sĩ ta vừa bị bắt được giải thoát. Địch bỏ xác tại chỗ hơn 100 tên. Ta thu 21 súng (có một trung liên), nhiều đạn và lựu đạn.

http://tieulun.hopto.org

Trận đánh đã cho một bài học sinh động về sự linh hoạt vận động, hiệp đồng chặt chẽ, đặc biệt là sự phối hợp quân dân trong chiến đấu. Ở các khu vực Xóm Mới, Sóc Khuất, Bến Đình, bà con trẻ già đã cầm dao xông ra cùng bộ đội vây ép và truy kích địch.

Cuối tháng 4 năm 1946, nhằm biểu dương lực lượng, động viên khí thế đồng bào tạm bị chiếm, hạ uy thế địch, chi đội 11 lại huy động cả ba đại đội tổ chức tập kích đồng loạt nhiều mục tiêu trong thị xã Tây Ninh, gây cho địch nhiều tổn thất, gây thanh thế Vệ quốc đoàn. Đáng tiếc, do chỉ đạo chưa chặt chẽ, một số đơn vị trong khi đánh địch ở xóm Chàm đã phạm khuyết điểm đốt một số nhà đồng bào Chăm, gây ảnh hưởng không tốt về chính trị.

Cũng trong tháng 4 năm 1946, địch tập trung lực lượng mở cuộc hành quân lớn đánh vào Chiến khu Lạc An (chiến khu Đ) căn cứ Bộ tư lệnh Khu 7. Nắm được tin đó ta có kế hoạch nghi binh chuyển trước toàn bộ cơ quan về Giồng Đinh, công binh xưởng khu giao lại cho chi đội 10, và chỉ bố trí đánh lẻ tẻ. Địch khép chặt vòng vây vào chỗ không người.

Khu bộ Khu 7 lập Chiến khu Đông Thành ở khu vực Giồng Đinh (lúc bấy giờ thuộc huyện Đức Hoà Thành, Tân An - nay thuộc Long An).

Cuối tháng 4 năm 1946, Hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hoà được triệu tập tại Cù Lao Vịt do đồng chí Nguyễn Đức Thuận chủ trì. Hội nghị phân tích tình hình, vạch rõ những âm mưu của địch, kiểm điểm việc thống nhất các lực lượng vũ trang… Đồng chí Trần Minh Trí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hoà. Hội nghị đề ra các công việc về xây dựng Đảng, nâng cao sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt, nhất là đối với lực lượng vũ trang, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ được cử làm ủy viên quân sự tỉnh Biên Hoà.

http://tieulun.hopto.org

Sau Hội nghị Cù Lao Vịt tháng 5 năm 1946, tại xóm Đèn (một ấp thuộc xã Tân Hoà), Hội nghị quân sự tỉnh Biên Hoà được triệu tập, hội nghị quyết định hai việc lớn:

1. Nhập Vệ quốc đoàn huyện Châu Thành (60 người 30 súng trường), du kích Sở Tiêu (40 người, 13 súng) với Vệ quốc Biên Hoà thành lực lượng thống nhất của tỉnh lấy tên là Vệ quốc đoàn Biên Hoà.

2. Xây dựng căn cứ Chiến khu Đ thành căn cứ chính thức của tỉnh Biên Hoà.

Tháng 5 và tháng 6 năm 1946, liên tiếp hai lần nữa Pháp lại mở cuộc hành quân lớn, mỗi lần trên 1.000 quân, vào Chiến khu Đ. Chi đội 10 tổ chức đánh địch giết chết tên thiếu tá Bi-coóc-đi-ê, diệt 2 tiểu đội lê dương, bắn rơi một máy bay, bắn cháy một xe quân sự.

Được tăng cường lực lượng, Vệ quốc đoàn Biên Hoà biên chế thành 3 phân đội. Trước tình hình khó khăn về cung cấp, ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hoà lại tổ chức ra "quận quân sự": toàn tỉnh có chín quận, mỗi quận có từ một đến hai đội vũ trang phụ trách một số xã vừa làm nhiệm vụ của chính quyền vừa làm nhiệm vụ xây dựng dân quân du kích, thu thuế, vận động nhân dân ủng hộ bộ đội. Tại Chiến khu Đ, quận quân sự 1 được thành lập với năm xã căn cứ: Tân Hoà, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An.

Tháng 6 năm 1946, Bộ chỉ huy Khu 7 mở hội nghị bàn việc thống nhất và chỉ huy các lực lượng vũ trang trong toàn khu, tiếp tục tổ chức các chi đội trên từng tỉnh. Ngay trong tháng 6, Vệ quốc đoàn Biên Hoà và Vệ quốc đoàn

huyện Long Thành thống nhất lại thành lập chi đội 10, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm chi đội trưởng, lực lượng lên tới 1.100 người, 380 súng trường, 13 súng máy, 25 tiểu liên, một súng cối, được chia thành 3 đại đội A, B, C. Đến tháng 10 năm 1946, Vệ quốc đoàn Biên Hoà chi viện lực lượng cho Bà Rịa - Vũng Tàu để thành lập chi đội 16. Sau sự phá tan của Tân, Hiền, lực lượng Bà Rịa - Vũng Tàu được dần dần khôi phục và đến đây đã có chi đội; chi đội trưởng là Nguyễn Văn Đạo.

Trước tình trạng vẫn còn những ý kiến chưa thống nhất giữa hai nhóm đảng viên Tiên phong và Giải phóng, ngày 30 tháng 5 năm 1946, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị cải tổ Đảng bộ Nam Bộ. Trong thư gửi các đảng viên Nam bộ, Thường vụ Trung ương Đảng nghiêm khắc phê phán những biểu hiện sai lầm, những xung đột giữa "Việt Minh cũ", "Việt Minh mới", việc kết nạp theo lối "tự do ghi tên"… Những hiện tượng đó làm cho Đảng rời rạc, gây ảnh hưởng xấu cho Đảng, cho chủ nghĩa cộng sản, tạo điều kiện cho bọn cơ hội, bọn khiêu khích chui vào Đảng, phá hoại.

Sau khi quân Pháp mở rộng lấn chiếm ra toàn Nam Bộ, Xứ ủy hợp nhất ngày 15 tháng 10 năm 1945 lại bị phân tán, không còn sự lãnh đạo tập trung. Khoảng giữa năm 1946, sau khi củng cố các tỉnh ủy, tại kinh Năm Ngàn (Đồng Tháp Mười) đã diễn ra cuộc hội nghị thành lập Xứ ủy lâm thời do đồng chí Ung Văn Khiêm làm Bí thư. Sau đó Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ được củng cố, đồng chí Phạm Ngọc Thuần - Phó chủ tịch quyền Chủ tịch thay Chủ tịch Phạm Văn Bạch ra Bắc công tác. Sự lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ xứ đến tỉnh, huyện, xã trở lại thông suốt. Trước thái độ kiên quyết của ta và đòi hỏi của dư luận tiến bộ trên thế giới, đặc biệt là dư luận tiến bộ Pháp, phía Pháp buộc phải thực hiện quy định của Hiệp định Sơ bộ và mở cuộc đàm phán chính thức Việt - Pháp tại Pa-ri. Tuy vậy, nhà cầm quyền Pháp vẫn cố trì hoãn bằng cách bày chuyện tổ chức hội nghị trù bị suốt ba tuần lễ từ ngày 19 tháng 4 tại Đà Lạt, nhưng không đạt kết quả vì Pháp vẫn giữ lập trường chia cắt nước Việt Nam, lập liên bang Đông Dương, không chịu ngừng bắn, không chịu tổ chức trưng cầu ý dân ở Nam Bộ, âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Trước khi lên đường sang thăm Pháp vào ngày 31 tháng 5 năm 1946, theo lời mời của Chính phủ cộng hoà Pháp, với tư cách thượng khách, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào Nam Bộ. Người khẳng định: "Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi".

Trong khi buộc phải thừa nhận đàm phán, nhà cầm quyền Pháp vẫn tiếp tục ra sức phá hoại hiệp định. Ngày 1 tháng 6 chỉ một ngày sau khi phái đoàn Chính phủ ta lên đường, Đác-giăng-li-ơ đổi "chính phủ Nam Kỳ tự trị" thành "Chính phủ cộng hoà Nam Kỳ tự trị". Ngày 3 tháng 6, thủ tướng chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Thinh cam kết bảo vệ quyền lợi của Pháp ở Nam Bộ.

Do lập trường hiếu chiến xâm lược của Pháp trong đó có vấn đề Nam Kỳ, cuộc đàm phán chính thức Việt - Pháp tại Phông-ten-nơ-blô (ngày 6 tháng 7 đến ngày 13 tháng 9 năm 1946) lại tan vỡ. Tuy nhiên để có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng kháng chiến và làm cho nhân dân Pháp, nhân dân thế giới hiểu rõ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14 tháng 9, trong đó có điều khoản hai bên đình chỉ xung đột, Pháp phải cam kết thi hành các quyền tự do dân chủ ở Nam Bộ…

Tuy chưa giải quyết được vấn đề chủ yếu quan hệ đến vận mệnh Tổ quốc, nhưng Tạm ước 14 tháng 9 là một thắng lợi về sách lược đấu tranh ngoại giao của Đảng và Chính phủ ta.

Sau việc cải tổ Đảng ở Nam Bộ, chính quyền nhân dân, các đoàn thể cứu quốc được khôi phục ở hầu hết nông thôn Nam Bộ, có 1.000 xã trong tổng số 1.230 xã đã thành lập và khôi phục Ủy ban kháng chiến và các tổ chức quần

chúng. Tự vệ và du kích ấp, xã được xây dựng lại. Nhân dân và lực lượng vũ trang các nơi kết hợp tác chiến, địch vận với nổi dậy, phá từng mảng hội tề, nhổ hàng loạt đồn bốt. Nhiều nơi có đội du kích khá mạnh như ấp 4 xã Vĩnh Lộc, Phú Thọ (Gia Định), Hoà Lam, Thanh Tuyền, Thới Hoà (Thủ Dầu Một).

Phong trào đô thị, đặc biệt là ở Sài Gòn phát triển khá mạnh. Hàng ngàn người tham gia các ban công tác, đội tự vệ thành.

Ngày 14 tháng 7, cờ đỏ sao vàng và ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất hiện ở phủ toàn quyền cũ. Truyền đơn và khẩu hiệu chống Pháp xuất hiện ở nhiều nơi, đến mức địch phải ra lệnh giới nghiêm. Ngày 3 tháng 8, nhân dân Sài Gòn bãi công, bãi chợ, phản đối thực dân Pháp triệu tập Hội nghị liên bang Đông Dương ở Đà Lạt. Báo chí cũng công khai đưa ra các khẩu hiệu "Thống nhất Tổ quốc", "Phản đối chính phủ tự trị". Ngày 19 tháng 8, kỷ niệm ngày tổng khởi nghĩa tại Sài Gòn lại nổ ra cuộc đình công lớn, nhân dân bày tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với Pháp.

Từ đêm 18 rạng ngày 19 tháng 8, du kích lọt vào Sài Gòn, chiến đấu với quân Pháp. Suốt dọc đường từ Chợ Lớn đến cầu ông Lãnh, nhân dân chen chúc nghe các chiến sĩ xung phong diễn thuyết dưới cờ đỏ sao vàng. Trước khí thế áp đảo của quần chúng, quân Pháp đến không dám làm gì lại trở về bót.

Nhân dân ở các vùng tạm chiếm đưa con em ra bưng biền, gửi tiền bạc, quần áo, thuốc men ra chiến khu. Phong trào ủng hộ kháng chiến, chống âm mưu "tự trị" của giặc Pháp lan rộng trong các tầng lớp nhân dân, cả tư sản, công chức. Đối phó với tình hình đó, giặc Pháp giở khủng bố trắng xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 13 tháng 7 trong khi triệt hạ một làng ở Gò Vấp, bọn sĩ quan Pháp tuyên bố: "Ở đây không cần lập hội tề, chỉ cần bắn phá và chiếm đất". Trong thời gian Pháp ban bố Tạm ước 14 tháng 9, khu

trưởng Nguyễn Bình chủ trương chấn chỉnh lần nữa các lực lượng vũ trang nội thành, phân chia khu vực hoạt động ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của Ban quân sự thành. Đến cuối năm 1946, các ban công tác 7, 8, 9 sáp nhập và rút lực lượng tự vệ ra thành lập thêm ba ban công tác. Ngoài ra còn có ban 145 thuộc khoa tình báo Khu 7 và ban công tác 12 do Hồ Thị Bi chỉ huy, hoạt động vùng Hóc Môn, Bà Điểm, trực thuộc chi đội 12.

Sáu tháng cuối năm 1946, các chi đội Vệ quốc đoàn vừa tác chiến vừa củng cố, xây dựng lực lượng, bổ sung quân tăng cường huấn luyện. Các chi đội đều tổ chức xưởng quân giới, chủ yếu là chế tạo đạn, sửa chữa súng. Trường Quân chính Khu 7 tiếp tục mở các lớp đào tạo cán bộ trung đội đại đội. Riêng chi đội 6 có Trường Võ bị, vốn là của tỉnh Gia Định, làm nhiệm vụ huấn luyện bồi dưỡng cán bộ của chi đội.

Trong thời gian này, Pháp tung 500 quân càn vào ấp 4 xã Vĩnh Lộc, chi dội 12 bí mật rút ra ngoài, chờ địch lọt vào ấp rồi trở lại vây đánh. Bị thiệt hại nặng, địch bỏ chạy. Sau đó biết chủ lực ta đã di chuyển, giặc Pháp lại càn vào Vĩnh Lộc bắn chết 380 đồng bào ta. Đó là vụ thảm sát lớn nhất của giặc Pháp ở Nam Bộ từ đầu kháng chiến đến nay.

Tháng 7 năm 1946, không có đánh lớn nhưng chiến trường vẫn sôi động từ nội thành đến biên giới. Nổi bật là các trận đánh ở suối Đá, xóm Vịnh (Tây Ninh), Tuy An, Lộc Ninh, Bình Chánh (Thủ Dầu Một), Đức Hoà (Chợ Lớn), … Quân Pháp liên tiếp bị tiêu hao từ 5, 7 tên đến hàng trăm tên như trận đánh giao thông trên đoạn Bình Ước - Lái Thiêu, cả đoàn xe tải Pháp có một xe bọc thép yểm trợ bị bộ đội và du kích tiêu diệt chỉ còn một lái xe sống sót.

Tại Đức Hoà (Chợ Lớn), ngày 23 tháng 7 quân Pháp huy động 1.000 tên có hải quân và không quân yểm trợ từ ba ngả Lương Hoà, Cầu Xáng, Đức

Hoà kéo tới bao vây chi đội 4. Bộ đội ta vừa bố trí bảo vệ dân, vừa tổ chức chiến đấu phá gọng kìm bao vây của địch. Từ sáng đến 14 giờ, cuộc chiến diễn ra dữ dội, ta hy sinh 2, diệt trên 150 tên lính Pháp. Quân Pháp tiếp tục cho viện binh tới, nhưng bộ đội đã rút khỏi vòng vây an toàn.

Tháng 7 năm 1946, lợi dụng những ngày mưa to nước lớn, quân Pháp hành quân chiếm Mộc Hoá.

Khu bộ Khu 8 dời căn cứ về kênh Dương Văn Dương. Mặc dù địch chiếm Mộc Hoá, trên một khu vực lớn của Đồng Tháp Mười không còn bóng quân Pháp. Chiến khu Tháp Mười đã ổn định về thế và lực. Tháng 8, địch đánh vào đây, bỏ xác trên 70 tên. Cũng vào tháng 8, theo quyết định của Trung ương khu bộ Khu 8 được thành lập lại. Đồng chí Trần Văn Trà được chỉ định là Khu bộ trưởng, Nguyễn Văn Vịnh - Chính ủy, Trương Văn Giàu và Nguyễn Văn Quang - Khu bộ phó, Nguyễn Văn Trí - Phó chính ủy.

Ngày 26 tháng 9 năm 1946, Pháp tập trung 2.000 quân đánh vào Đức Hoà, Tả ngạn sông Vàm Cỏ Đông. Chi đội 15 tổ chức phản kích trong một ngày diệt 25 xe vận tải, một xe tăng, một máy bay. Cuối năm 1946, trên chiến trường Tây Ninh diễn ra nhiều trận đánh tốt như trận đánh giao thông ngày 2 tháng 10 trên đường Bàu Đồn - Truông Mít, bộ đội ta diệt gọn 5 xe địch, thu toàn bộ vũ khí. Trận đánh ở đông bắc Gò Dầu, đại đội C chi đội 11 diệt 50 tên, thu 20 súng (tháng 11 năm 1946). Đặc biệt trong tháng 11 năm 1946, đại đội C chi đội 11 đã đánh địch chạy tan tác trong trận càn vào ấp Xóm Mới xã An Tịnh (Trảng Bàng) có xe bọc thép gắn đại bác 20 ly yểm trợ. Toàn bộ xe bọc thép bị diệt trên cánh đồng trước bìa xóm Mới. Địch bỏ xác 50 tên, ta thu 1 trung liên, 10 súng trường, phá hủy 5 đại bác 20 ly. Trận đánh nổi lên tấm gương của Trần Minh Ngọc, một người chỉ huy giỏi, cũng là xạ thủ đại liên xuất sắc, đã lần lượt bắn chết 5 xạ thủ địch trên 5 xe bọc thép.

http://tieulun.hopto.org

Đồng bào An Tịnh phấn khởi, khao bộ đội ba con trâu. Từ đó khu vực trận địa này được nhân dân đặt tên mới là Rừng Năm Xe.

Tháng 11 năm 1946, Hội nghị quân sự Khu 8 tại Gò Luỹ - Ấp Bắc, có mặt Bộ tư lệnh và các cơ quan khu bộ Khu 8 và đại biểu quân sự các tỉnh. Hội nghị ra quyết định phát động chiến tranh nhân dân toàn khu, thống nhất các lực lượng vũ trang Khu 8. Đến đây Khu 8 đã hoàn chỉnh về hệ thống lãnh đạo, chỉ huy, thống nhất lực lượng. Toàn khu có năm chi đội (3.307 người).

Ở các tỉnh khác, nhiều trận tập kích, chống càn cũng thắng lớn: trận Cầu Móng (Gò Công) diệt gọn một trung đội địch (tháng 4 năm 1946); trận tập kích chiếm thị trấn Cái Bè hơn 2 giờ (ngày 20 tháng 10 năm 1946); trận chống càn ở xã Tân Bình Điền (Gò Công) tiêu diệt hơn 150 tên lính Pháp (tháng 10 năm 1946).

Trong buổi đầu kháng chiến do ấu trĩ, ta cũng có những vấp váp đáng tiếc. Trong việc phá tề, trừ gian, có địa phương vi phạm chính sách tôn giáo. Lợi dụng sai sót này, địch đã tuyên truyền kích động số người theo đạo Hoà Hảo, Cao Đài chống lại kháng chiến. Thường vụ Trung ương Đảng và Xứ ủy chỉ thị phải cấp bách và kiên quyết sửa chữa sai lầm trên, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ.

Công việc sửa sai và vận động đồng bào các tôn giáo được khẩn trương tiến hành, mạnh nhất là ở các vùng Hoà Hảo, Cao Đài. Đây là quá trình đấu tranh quyết liệt với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch. Thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Bộ tư lệnh Khu 7 và Tỉnh ủy Tây Ninh chủ trương mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc, sẵn sàng kết nạp vào Mặt trận Việt Minh hoặc giao các chức vụ trong hệ thống tổ chức kháng chiến, hành chính đối với những người có đạo, yêu nước. Nhiều tín đồ Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hoà Hảo và nhiều vị có chức sắc trong các tôn giáo dần dần hiểu rõ

chính sách của Chính phủ, hăng hái tham gia kháng chiến. Ngày 12 tháng 10 năm 1946, ông Cao Triều Phát - Chủ tịch 12 phái Cao Đài tuyên thệ: “Trung thành với Chính phủ Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh cho nền độc lập và thống nhất Tổ quốc”. Khối đoàn kết toàn dân chống thực dân Pháp xâm lược ngày càng được mở rộng và củng cố.

Sau 1 năm 2 tháng 27 ngày chiến đấu, nhân dân Nam Bộ đã hoàn thành sứ mệnh “đi trước” mà lịch sử đã giao cho.

Từ khi nổ súng xâm lược, thực dân Pháp đã phải sử dụng cả lực lượng mà theo dự kiến ban đầu là để đánh chiếm toàn Đông Dương, nhưng vẫn không lập được xứ “Nam Kỳ tự trị”, không đè bẹp được tinh thần kháng chiến anh dũng, bất khuất của Nam Bộ, thành đồng của Tổ quốc Thắng lợi của quân và dân Nam Bộ trong hơn một năm đầu chống Pháp chẳng những đã góp phần làm xáo trộn cả kế hoạch chiến lược của Pháp mà còn tạo điều kiện chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài trên cả nước. Vượt qua những khó khăn bỡ ngỡ ban đầu, dưới sự lãnh đạo đúng đắn và kịp thời của Đảng, quân và dân ta đã nhanh chóng khắc phục những mặt sai, yếu, ấu trĩ, từng bước tôi luyện trưởng thành. Các đơn vị vũ trang và toàn thể nhân dân Nam Bộ được chuẩn bị sẵn sàng cùng cả nước tiếp tục tiến lên thực hiện nhiệm vụ ngày càng nặng nề hơn trong cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc1.

———

1. Miền Đông Nam Bộ kháng chiến (1945-1975), Tư liệu Viện Lịch sử Đảng.

II. NAM TRUNG BỘ MỞ ĐẦU KHÁNG CHIẾN

Ngay sau sự kiện quân Pháp gây chiến tranh xâm lược ở Sài Gòn, cuối

tháng 9 năm 1945, Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Trung Bộ đã triệu tập Hội nghị quân sự. Hội nghị dự báo tình hình giặc Pháp sẽ mở rộng chiến tranh ra Nam Trung Bộ và bàn kế hoạch đối phó. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban quân chính Nam Trung Bộ để chỉ huy chiến đấu tại địa bàn Nam Trung Bộ gồm các tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắc Lắc, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng.

Tuy chiến tranh lúc này chưa tới nhưng mọi hoạt động của quân, dân các tỉnh Nam Trung Bộ đã trong tình trạng thời chiến. Nhiệm vụ của Nam Trung Bộ là bảo đảm hành lang và vận chuyển lực lượng Nam tiến cùng vũ khí trang bị của Trung ương và các tỉnh phía Bắc vào Nam Bộ; đóng góp sức người, sức của cho Nam Bộ kháng chiến; chuẩn bị lực lượng, các phương án và sẵn sàng đối phó với cuộc tiến công của quân Pháp từ hướng nam, hướng tây và hướng đông từ biển vào cùng các hành động chống phá của quân đội Nhật đang còn đóng trên địa bàn.

Trong khó khăn chung của cả nước, Nam Trung Bộ lại có những khó khăn, phức tạp riêng. Là địa bàn chiến lược quan trọng: án ngữ tuyến Bắc - Nam, gồm cả vùng ba biên giới, chiếm lĩnh điểm cao khống chế cả Nam Bộ… nhưng lại là địa bàn khó phòng thủ về quân sự: đất rộng, người ở vùng Tây Nguyên lại thưa, tiềm lực kinh tế, quốc phòng nhỏ bé, các hướng phòng thủ về quân sự đều khó khăn, chiến trường rộng, dễ bị chia cắt.

Bằng sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, các tỉnh Nam Trung Bộ đều thành lập các chi đội, đại đội Vệ quốc quân, tự sắm vũ khí, trang bị, chuẩn bị các phương án chiến đấu.

Mục tiêu quan trọng nhất đối với Nam Trung Bộ là đánh chiếm Nha Trang, từ đó chiếm vùng đồng bằng ven biển và đánh chiếm cả Nam Trung Bộ.

Chưa đầy một tháng, sau khi gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược lại Việt Nam, ngày 19 tháng 10 năm 1945, thực dân Pháp đổ bộ hơn 1.000 quân lên Nha Trang. Kết hợp với số quân Pháp được Nhật thả ra ở đây và được sự hỗ trợ của 9.000 quân Nhật, quân Pháp đã đánh chiếm nhiều vị trí trong thị xã Nha Trang.

Nha Trang là một thị xã lớn, ở sát biển, án ngữ quốc lộ 1 và ngã ba lên Buôn Ma Thuộc. Với vị trí chiến lược như vậy, âm mưu của thực dân Pháp là chiếm Nha Trang làm bàn đạp mở rộng chiếm đóng ra cả tỉnh Khánh Hoà và cả vùng Nam Trung Bộ. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Trung Bộ bắt đầu với mặt trận Nha Trang - Khánh Hoà.

Do so sánh lực lượng quân sự, địch mạnh hơn hẳn ta, địa hình Nha Trang lại bằng phẳng, trống trải, địch có thể chi viện lực lượng và phi pháo từ biển vào, theo tình hình và chủ trương chung, chỉ huy mặt trận Nha Trang - Khánh Hoà chủ trương chủ động tiến công tiêu diệt một bộ phận sinh lực và giam chân địch trong thị xã, tạo điều kiện cho nhân dân tản cư về vùng sau, các cơ quan, kho tàng… đưa về căn cứ, sau đó rút lực lượng vũ trang chặn đánh địch từng bước và chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban quân sự tỉnh là: “Chủ động tiến công đồng loạt quân Pháp và quân Nhật ở Nha Trang trước khi chúng hành động. Kiên quyết chiến đấu tiêu hao từng bộ phận địch, ngăn chặn bước tiến của chúng, bảo tồn lực lượng, bao vây chặt quân địch trong thị xã, đồng thời chuẩn bị điều kiện xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài”1.

Thực hiện kế hoạch tác chiến của chỉ huy mặt trận, 3 giờ sáng ngày 23 tháng 10 năm 1945, lực lượng vũ trang địa phương cùng các chi đội Nam

tiến, được nhân dân giúp sức, đã chủ động tiến công vào tất cả các vị trí quân Pháp chiếm đóng trong thị xã Nha Trang. Quân Pháp tuy lực lượng đông, có phòng bị nhưng vẫn bị bất ngờ về thời gian và sức tiến công mạnh mẽ của quân ta nên lúc đầu chúng đối phó bị động, lúng túng. Chiến sự diễn ra ác liệt tại nhà Ga xe lửa, nhà Đèn, khu kho Bình Tân… Quân ta đã làm chủ trận địa, tiêu diệt toàn bộ quân địch, thu vũ khí ở nhà Ga, tiêu diệt một số địch ở Bình Tân, phá hủy một số máy móc ở nhà Đèn… Quân Pháp lúc đầu chỉ lo chống trả, nhưng dần dần sức tấn công của ta có hạn, chúng tổ chức phản kích quyết liệt, đẩy được các lực lượng ta khỏi vị trí chiếm đóng của chúng và chiếm thêm một số vị trí khác nữa.

Sau một ngày chiến đấu liên tục trong nội thị, đêm 23 tháng 10 năm 1945, được lệnh của Ban chỉ huy mặt trận, lực lượng vũ trang Nha Trang rút dần ra thị xã, củng cố tổ chức, phối hợp cùng lực lượng ngoại thị lập hệ thống phòng tuyến bao vây quân Pháp trong thị xã.

Nhờ có phòng tuyến vững chắc và tinh thần chiến đấu ngoan cường của quân và dân Khánh Hoà nên suốt một tháng từ ngày 23 tháng 10 đến ngày 23 tháng 11, ta đã đánh bại nhiều cuộc tiến công nống ra của quân Pháp, giữ vững trận địa.

_____

1. Bộ chỉ huy quân sự Khánh Hoà, Lực lượng vũ trang Khánh Hoà - 30 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1992, tr. 54.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ hết sức quan tâm đến cuộc kháng chiến của quân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Ngày 1 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 70/SL cử Bộ

trưởng Bộ Lao động Lê Văn Hiến làm Đặc phái viên của Chính phủ đến các tỉnh Nam Trung Bộ nắm tình hình và chỉ đạo công cuộc kháng chiến kiến quốc ở đây. Đặc phái viên Chính phủ Lê Văn Hiến đã chuyển thư "Gửi các chiến sĩ cùng đồng bào Nam Bộ và Nam Trung Bộ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thư "Gửi bộ đội miền Nam" của Bộ trưởng Nội vụ Võ Nguyên Giáp đến bộ đội và nhân dân Nha Trang - Khánh Hoà cổ vũ động viên tinh thần kháng chiến.

Cuối tháng 12 năm 1945, sau khi được tăng viện lực lượng, quân Pháp mở những cuộc đánh lớn nhằm chọc thủng phòng tuyến của ta. Nhiều cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt ở các hướng bắc và tây bắc thị xã. Quân ta phải lui về xây dựng phòng tuyến mới cách thị xã khoảng 6km.

Ngày 27 tháng 1 năm 1946, phái đoàn quân sự của Chính phủ do đồng chí Võ Nguyên Giáp dẫn đầu đã vào kiểm tra tình hình kháng chiến ở chiến trường Nam Trung Bộ và truyền đạt chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ cho các chiến khu và các mặt trận. Đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng với đồng chí Nguyễn Sơn - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến miền Nam đã tới thị sát mặt trận Nha Trang, họp bàn kế hoạch với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính và chỉ huy mặt trận. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo phương hướng kháng chiến của Khánh Hoà thời gian tới là: "Rõ ràng khi địch tấn công ồ ạt, lực lượng chúng cũng hạn chế, việc lập phòng tuyến vừa đánh vừa chặn địch với quyết tâm cao là tốt. Song chỉ đạo sắp tới, thực dân Pháp sẽ tăng viện, mở cuộc tấn công mới, ta cần thấy trước và điều chỉnh ngay sự bố trí và cách tác chiến, không thể giữ mãi các phòng tuyến hiện nay mà phải chủ động rút ra một số bộ phận…, đồng thời tỉnh nên chủ động xây dựng căn cứ kháng chiến ở vùng Đồng Trăng"1.

Nhờ giữ vững được phòng tuyến, ngăn chặn quân Pháp mở rộng chiếm đóng, đầu tháng 1 năm 1946, nhân dân Nha Trang - Khánh Hoà đã tích cực hưởng ứng, tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội thắng lợi. Trong ngày bầu cử, mặc dù bị máy bay quân Pháp ném bom, bắn phá ở nhiều khu vực, làm

thương vong đồng bào, chiến sĩ ta nhưng hơn 90% cử tri đã đi bỏ phiếu. Tỉnh có 3 đại biểu trúng cử.

Cuối tháng 1 năm 1946, bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp huy động 15.000 lục quân có sự phối hợp của hải quân và không quân, mở cuộc hành quân Gô (Gaur) do đích thân Lơ-cléc - Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, chỉ huy đánh chiếm các tỉnh Nam Trung Bộ với mục tiêu chính là Nha Trang - Khánh Hoà. Đây là một chiến dịch quy mô lớn, lực lượng mạnh, tiến công bằng nhiều mũi, từ nhiều hướng của địch.

Ngày 25 tháng 1 năm 1946, quân Pháp dùng cơ giới xuất phát từ Biên Hoà hành quân lên Di Linh, Đà Lạt, Buôn Ma Thuộc, chúng đã chiếm từ trước rồi quay lên đánh chiếm Phan Rang, Phan Thiết theo đường 1 và từ hướng Buôn Ma Thuộc theo đường 21 xuống.

Ở Đắc Lắc, từ tháng 9 năm 1945, Ban quân sự tỉnh đã được thành lập. Ban quân sự tỉnh đã thành lập được một số đơn vị tập trung cấp đại đội, xây dựng lực lượng dân quân ở các buôn làng, lực lượng tự vệ ở một số đồn điền, vận động nhân dân vót chông, làm cạm bẫy… Một việc quan trọng của tỉnh là lập phòng tuyến mặt trận ba biên giới, phòng thủ địch đánh từ Nam Bộ lên và từ đất Cam-pu-chia sang. Cuối tháng 11 năm 1945, quân Pháp có quân Nhật dẫn đường, dùng cả máy bay, xe tăng theo hai hướng từ Nam Bộ và Cam-pu-chia đánh vào phòng tuyến ba biên giới, mặt trận của ta bị vỡ, địch chiếm được Buôn Ma Thuộc.

Sau khi hành quân lên Tây Nguyên và chiếm được Phan Rang, Phan Thiết, quân Pháp theo hai hướng đánh vào Nha Trang. Trước sức mạnh của địch, lực lượng vũ trang ta vừa chặn đánh gây cho chúng nhiều tổn thất, vừa tổ chức cho đồng bào tản cư, di chuyển trận địa, rút lên căn cứ.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 2 tháng 2 năm 1946, lực lượng vũ trang ta rút khỏi mặt trận Nha Trang - Khánh Hoà, kết thúc 101 ngày đêm chiến đấu gian khổ, kiên cường, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang.

Đầu tháng 2 năm 1946, trên mặt trận kháng chiến Nam Trung Bộ, quân Pháp đã chiếm được các thị xã, thị trấn, các đầu mối giao thông quan trọng. Nhưng chính quyền cách mạng và các lực lượng vũ trang ta vẫn làm chủ các vùng nông thôn các tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận và phần lớn vùng rừng núi các tỉnh Đắc Lắc, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng.

Để củng cố khối đoàn kết các dân tộc, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến, ngày 19 tháng 4 năm 1946, Đại hội "Đoàn kết đánh Pháp" các dân tộc ít người miền Nam Việt Nam được tổ chức tại thị xã Plây Cu. Trên 400 đại biểu các dân tộc Tây Nguyên và miền núi các tỉnh đồng bằng tham dự. Trong lễ khai mạc, đại hội trân trọng đón thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thư Người viết: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau… Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta…"1.

Từ Đại hội "Đoàn kết đánh Pháp" ra về, các đại biểu chuyển đến từng buôn làng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương đoàn kết toàn dân của Đảng. Khí thế đoàn kết đánh giặc lên cao. Nhân dân các dân tộc làm "lễ ăn thề" nêu cao quyết tâm đánh giặc và bàn bạc các phương án chống giặc.

Có thể nói, tiếp sau Nam Bộ và gần như cùng với Nam Bộ, Nam Trung Bộ là một trong hai miền đất của Tổ quốc Việt Nam đã mở đầu cuộc kháng chiến

chống thực dân Pháp xâm lược.

_____

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hoà, Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hoà, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 172.

Chương 2

"CHÚNG TA MUỐN HOÀ BÌNH, CHÚNG TA PHẢI NHÂN NHƯỢNG"

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, cục diện chính trị thế giới có nhiều chuyển biến to lớn, ảnh hưởng đến tình hình nước ta. Đế quốc Mỹ đã phải điều chỉnh chiến lược toàn cầu. Mỹ cũng nhận ra rằng không thể kéo cách mạng Việt Nam vào vòng ảnh hưởng của mình. Mỹ muốn Tưởng tập trung lực lượng đối phó với cách mạng Trung Quốc, lôi kéo Anh - Pháp lập mặt trận chung bao vây Liên Xô ở phía châu Âu, muốn dùng Pháp ngăn chặn làn sóng đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á, cho nên Mỹ thoả thuận cho Pháp chiếm lại Đông Dương. Mắc Lơ-rơ đã không cho những sĩ quan OSS - Cục Nghiên cứu chiến lược Mỹ ở Nam Trung Quốc - cộng tác với ta nữa và đưa về nước những người Mỹ biểu thị cảm tình với cách mạng Việt Nam.

Ngày 22 tháng 8 năm 1945, Đờ-gôn đến Oa-sinh-tơn hội đàm với Tru-man, trong đó đáng chú ý nhất là Hoa Kỳ chính thức thừa nhận bằng văn bản chủ quyền của Pháp trên đất Đông Dương.

Với Anh, ngày 24 tháng 8 năm 1945, một thoả hiệp Pháp - Anh về nguyên tắc và cách thức khôi phục chủ quyền của Pháp tại Đông Dương được ký kết.

http://tieulun.hopto.org

Nhận được sự thoả thuận của Mỹ và Anh, đó là sự cổ vũ lớn với Pháp. Tiếp theo, Pháp phải tính đến trở lực lớn là quân Tưởng hiện đang chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Cuối tháng 12 năm 1945, Xanh-tơ-ny gửi thư về Pa-ri: "Năm tháng ở Côn Minh phụ trách một vị trí quan sát đặc biệt và năm tháng ở Hà Nội từ 22 tháng 8 đến nay đã cho phép tôi khẳng định rằng việc đặt Bắc Kỳ trở lại dưới quyền của nước Pháp chỉ có thể thực hiện được với sự thoả thuận của Trung Hoa". Xanh-tơ-ny phân tích: Nếu dùng vũ lực với những phương tiện cực kỳ lớn mạnh thì không có gì chứng tỏ có những phương tiện ấy và thấy không có quyết tâm. Nếu có làm cho Trung Hoa lùi bước thì họ sẽ ủng hộ lực lượng cách mạng Việt Nam qua đường biên giới sau này. Đó là khó khăn tốn kém. Nếu dùng biện pháp ngoại giao thì dẫn đến kết quả:

1. Chúng ta sẽ được Bắc Kỳ mà không phải đổ máu.

2. Làm cho Bắc Kỳ trở về với chúng ta nhanh hơn cách dùng vũ lực.

3. Cho phép chúng ta ngay từ bây giờ khai khẩn một xứ đang hàng ngày vượt tới một trạng thái cực kỳ hỗn loạn.

4. Xây dựng bước đầu sự xê dịch tiếp cận về kinh tế với Trung Hoa1.

Về phía Tưởng Giới Thạch, trước sức mạnh của cách mạng Việt Nam và sự bất lực của bọn tay sai, trước những khó khăn ở ngay trong nước và phải theo lệnh Mỹ, buộc phải rút quân khỏi Việt Nam. Tuy nhiên, Tưởng còn đòi hỏi Pháp một số quyền lợi, và muốn trước khi rút quân dựng lên ở Việt Nam một chính quyền tay sai để ép Pháp và giữ được ảnh hưởng nhất định để chuẩn bị cho ý đồ bành trướng sau này khi có điều kiện. Cuộc mặc cả quyền

lợi giữa Tưởng và Pháp diễn ra từ cuối tháng 8 năm 1945. Trong hồi ký của mình, Đờ-gôn viết rằng từ tháng 10 năm 1944, ông ta đã được tướng Pếch-cốp (đại diện Pháp ở Trùng Khánh) cho biết: "Tưởng Giới Thạch hứa sẽ giúp Pháp lập lại chủ quyền ở Đông Dương khi thời cơ đến". Một năm sau, thông qua Tống Tử Văn, Trùng Khánh lại khẳng định với Đờ-gôn điều đó3. Bản thân Đờ-gôn đã hội đàm với T.V. Song, Chủ tịch Viện Hành pháp Trung Hoa vào cuối tháng 8 năm 1945 ở Oa-sinh-tơn và giữa tháng 9 năm 1945 ở Pa-ri. Hai bên đã đạt được những thoả thuận. Đến ngày 7 tháng 2 năm 1946 thì cuộc đàm phán chính thức tại Trùng Khánh bắt đầu. Ngày 28 tháng 2 năm 1946 Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết giữa Bộ trưởng ngoại giao Vương Thế Kiệt và đại sứ Pháp tại Trung Hoa Giắc May-e. Những điều khoản chính của Hiệp ước là:

1. Phải bỏ hết các trị ngoại pháp quyền của Pháp trên đất Trung Quốc, trao trả cho Tưởng các tô giới ở Thượng Hải, Thiên Tân, Hán Khẩu, Quảng Đông, đất thuê Quảng Châu Loan.

2. Pháp nhường cho Tưởng một khu đặc biệt ở cảng Hải Phòng. Ở đó Tưởng được tự do nhập hàng và có quyền kiểm soát hải quan.

3. Pháp bán lại cho Tưởng đoạn đường sắt nằm trên đất Trung Quốc của con đường Hà Nội - Vân Nam.

4. Tưởng không bắt Pháp phải chịu tiền phí tổn về việc quân đội Trung Quốc đóng ở miền Bắc Đông Dương.

5. Những Hoa kiều ở Đông Dương sẽ được hưởng nhiều quyền lợi đặc biệt hơn trước.

http://tieulun.hopto.org

Hiệp ước Trùng Khánh không có khoản nào nói về Chính phủ Trung Hoa thuận cho Pháp vào thay quân đội Trung Hoa ở phía bắc vĩ tuyến 16. Trong đàm phán, phía Tưởng chỉ hứa hẹn sẽ cho quân Pháp vào thay thế. Quá trình đàm phán sau đó mới đi đến một bản thỏa ước về quân sự giữa Bộ Tổng tham mưu Tưởng và Tổng chỉ huy quân Pháp ngày 13 tháng 3 năm 1946 công bố điều này. Thỏa ước quy định thời hạn quân Tưởng rút là từ ngày 15 đến ngày 31 tháng 3 năm 1946.

_____

1. H. Adô: Hồ Chí Minh - cơ hội cuối cùng, Pa-ri 1968, Bản dịch, Tư liệu Viện lịch sử Đảng, tr. 141, 142.

3. Trần Trọng Trung, Lịch sử một cuộc chiến tranh bẩn thỉu, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1979, tr. 72.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 28 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp tướng A-lêch-xăng-đri và Pi-nhông. Chủ tịch thuyết phục họ về quyết tâm tìm kiếm một sự dàn xếp. Cuộc hội kiến đầu tiên giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với Xanh-tơ-ny được ủy nhiệm thay mặt Cao ủy Pháp, vào ngày 15 tháng 10 lăm 1945. Yêu cầu của Chính phủ Pháp là Việt Nam thừa nhận việc quân đội Pháp trở lại Bắc Kỳ thay thế quân đội Trung Hoa. Xanh-tơ-ny viết: "Ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên, ngày 15 tháng 10 năm 1945, tôi đã khẳng định một cách vững chắc cũng như A-lêch-xăng-đri và Pi-nhông rằng, Cụ Hồ Chí Minh là một nhân vật hạng nhất, chẳng bao lâu sẽ nổi bật lên ở mặt trước sân khấu chính trị châu Á"3. Ngày 25 tháng 2 năm 1946, lại có cuộc gặp giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với Xanh-tơ-ny. Trong cuộc gặp đó Chủ tịch nêu rõ lập trường của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà là "độc lập và hợp tác với Pháp". Xanh-tơ-ny cũng khẳng định: Chính phủ Pháp sẵn sàng công nhận Việt Nam có quyền có chính phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng, đồng thời ở trong khối Liên hiệp Pháp. Hai bên đều công nhận: phải có một không khí bớt căng và hoà hảo thì mới có thể mở cuộc điều đình có kết quả. Vì vậy, điều kiện thứ nhất là khi bắt đầu mở cuộc điều đình chính thức, hai bên phải đình chiến ngay khắp các mặt trận.

Ngày 5 tháng 3 năm 1946, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Lành Canh (nay thuộc xã Vân Canh, Hoài Đức, Hà Tây) quyết định hoà hoãn với Pháp.

Về phía thực dân Pháp, sau chiến tranh thế giới thứ hai, hiện tình nước Pháp gặp rất nhiều khó khăn. Hơn 3 triệu người chết, bị thương và bị bắt, nửa triệu nhà cửa, công trình kiến trúc bị phá hủy hoàn toàn, một triệu rưỡi công trình khác bị thiệt hại nặng, hàng triệu héc-ta đất bị bỏ hoang, ngân sách năm 1945 thiếu hụt 55%, đồng Frăng mất giá, 6 triệu người không có nhà ở, 40 vạn người thất nghiệp hoàn toàn. Theo báo cáo của Đờ-gôn đọc trước Quốc hội ngày 2 tháng 3 năm 1945, tổng quân số Pháp có 1,2 triệu, phần lớn gồm những đơn vị mới tan rã, hầu hết sĩ quan và binh lính mới thoát khỏi các trại tù binh của Đức vừa tập hợp, trang bị thiếu thốn.

C.Pelát, tác giả cuốn Hai mươi năm xâu xé nước Pháp nhận xét: "Sau giờ phút phấn khởi khi cuộc chiến tranh kết thúc, người dân Pháp cảm thấy lòng

đầy chua xót. Không những người ta thấy rất rõ đất nước đã suy đồi mà ai nấy đều đang chứng kiến một đường lối chính trị rối ren, chẳng có gì hứa hẹn một tương lai thanh bình sáng sủa”4. Thực trạng của nước Pháp như vậy đã hạn chế sức mạnh và khả năng quân Pháp ở Việt Nam, buộc chúng phải tính toán kỹ phương sách nào có thể thực thi trong việc chiếm lại Bắc Kỳ.

---

1. Ph. Đờ-vi-le, Sđd, tr. 119-120.

2, 3. Viện Quan hệ quốc tế - Bộ Ngoại giao, Sđd, tr. 92.

4. Trần Trọng Trung, Lịch sử một cuộc chiến tranh bẩn thỉu, tập 1

Trong lúc còn đang thương lượng với Trung Hoa, Bộ Tham mưu nước P

- Thứ nhất là phải đặt chân lên một số thành phố quan trọng để tạ

- Thứ nhì tìm cách để cho quân Pháp kiều kể cả quân sự lẫn dân sự

- Thứ ba tìm cách làm cho quân đội Tàu rút khỏi xứ này.

Để đạt được những mục tiêu đó, chỉ có thể bằng con đường thương t

Ủy viên cộng hoà Pháp ở Bắc Đông Dương Xanh-tơ-ny cũng có cách đá

Nhưng Cao ủy Pháp tại Đông Dương Đác-glăng-li-ơ là một phần tử hi

Tuy nhiên, Tưởng và Pháp cũng có điểm giống nhau là đều muốn dàn

Hiệp ước Hoa - Pháp không phải là điều bất ngờ với Đảng ta. Đó ch

---

1. Bộ Tổng tham mưu (quân đội Sài Gòn), Quân lực Việt Nam cộng ho

2. J.Xanh-tơ-ny, Sđd, tr. 57, 58.

3. Võ Nguyên Giáp, Sđd, tr. 425, 426.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Sđd, tr

Nhưng, “Từ chỗ Hiệp ước đó được ký kết đến chỗ Hiệp ước đó được t

“Vấn đề lúc này không phải là muốn hay không muốn đánh. Vấn đề là

Hiện tại, chúng ta đang gặp nhiều khó khăn. Bên trong, bọn phản đ

Trong tình hình ấy, nếu ta đánh Pháp khi chúng ra Bắc, lực lượng

Đảng ta vạch ra những nguyên tắc căn bản cho việc đàm phán giữa t

http://tieulun.hopto.org

Trong quá trình đấu tranh ngoại giao với Pháp, không bao giờ ta x

Đế quốc Pháp cũng phải thừa nhận rằng muốn trở lại miền Bắc Việt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Sđd, tr

2. J.Xanh-tơ-ny: Đối diện Hồ Chí Minh, Pa-ri, 1970, Bản dịch, Tư

Cuộc tiếp xúc, đàm phán giữa ta và Pháp kéo dài. Phía Pháp, sau k

“Những cuộc bàn cãi với những người Trung Hoa ở Hà Nội đều vất vả

16 giờ 30 ngày 6 tháng 3 năm 1946, Hiệp định Sơ bộ Pháp - Việt đư

Những văn bản trên đây thể hiện sự nhân nhượng của hai bên: “Chín

Về việc thống nhất 3 kỳ của nước Việt Nam, Chính phủ Pháp cam đoa

Chính phủ Việt Nam tuyên bố sẵn sàng thân thiện đón tiếp quân đội

15.000 quân Pháp (kể cả số lính Pháp hiện đã đóng ở miền Bắc Việt

Sau đó, ngày 3 tháng 4 năm 1946, Hội nghị tham mưu họp theo quy đ

http://tieulun.hopto.org

Các địa điểm đóng quân của Pháp:

- Hà Nội (gồm cả 1.000 lính ở sân bay) 5.000 binh sĩ.

- Hải Phòng 1.750 binh sĩ.

- Nam Định 825 binh sĩ.

- Đà Nẵng 225 binh sĩ.

- Hải Dương 650 binh sĩ.

- Điện Biên Phủ 850 binh sĩ.

- Các vùng biên giới 2.775 binh sĩ.

---

1. H. Adô, Sđd, tr. 181, 182.

Hai Chính phủ thoả thuận lực lượng thay thế quân đội Trung Hoa gồ

10.000 quân đội Việt Nam thuộc quyền các nhà chức trách quân sự V

Việc ký kết Hiệp định Sơ bộ làm một số người do lòng yêu nước bồn

http://tieulun.hopto.org

“Tôi, Hồ Chí Minh, suốt cuộc đời đã cùng đồng bào chiến đấu cho đ

Ngày 9 tháng 3 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương ra chỉ thị “Hoà

“1. Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc vớ

2. Bảo toàn thực lực giành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị

Tóm lại, để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn c

Chỉ thị cũng phê phán những sai lầm, không muốn hoà hoãn với Pháp

“Hiện nay bọn Nguyễn Hải Thần cùng phái Tàu trắng phản động nhất

Còn bọn Việt gian thân Pháp thì có thể nhân cơ hội ta hoà với Phá

Đối với các phái thân Tàu Tưởng, phải nhân lúc chúng hoang mang v

Ngày 11 tháng 3 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi các chính

“Nay vì tình hình quốc tế, vì muốn tỏ lòng tin vào nước Pháp mới

Tôi cũng tha thiết kêu gọi nhân dân và chính phủ trên thế giới, n

http://tieulun.hopto.org

Ký Hiệp định Sơ bộ, ta đuổi được quân Tưởng về nước. Bọn tay sai

Ngày 18 tháng 3 năm 1946, 1.200 quân Pháp được phép đến Hà Nội th

Tuy buộc phải ký kết, nhưng quân Pháp vẫn khiêu khích, phá hoại v

---

1. Võ Nguyên Giáp, Sđd, tr. 388.

2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Sđd, tr. 201, 202.

3. Bộ Tổng tham mưu (quân đội Sài Gòn), Sđd, tr. 22.

Tuy nhiên, theo thoả thuận trước đó của Lơ-cléc với ta, Đác-giăng

1. Vào trung tuần tháng 4, một phái đoàn đại biểu Quốc hội Việt N

2. Cùng trong thời gian đó, một phái đoàn gồm độ mười người từ Ph

3. Hai bên sẽ mở Hội nghị trù bị ở Đà Lạt để trao đổi ý kiến trướ

Sau đó, nhằm mục đích hạ thấp vị trí Hội nghị chính thức Pháp - V

http://tieulun.hopto.org

Ngày 16 tháng 4 năm 1946, phái đoàn Quốc hội ta do ông Phạm Văn Đ

Ngày 19 tháng 4, tại Trường Trung học Yecxanh ở Đà Lạt, Hội nghị

Về chính trị, lập trường có tính nguyên tắc của ta là: nước Việt

Về kinh tế, ta chủ trương giữ vững những quyền lợi kinh tế cơ bản

Về vấn đề Nam Bộ, ta nêu rõ mục đích bỏ phiếu trưng cầu ý dân khô

Các vấn đề thảo luận, chỉ riêng về quan hệ văn hoá giữa ta và Phá

Ngày 10 tháng 5, Hội nghị thất bại.

Ngày 31 tháng 5 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường sang thă

Ngày 12 tháng 6, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nước Pháp. Vì Chính phủ

Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: “Nước Pháp tuy có nhiều tỉnh khác n

Trước sự đấu tranh mềm dẻo, kiên quyết của ta, trước áp lực của d

10 giờ 30 ngày 6 tháng 7 năm 1946, Hội nghị Phông-ten-nơ-blô khai

http://tieulun.hopto.org

Những vấn đề đưa ra thảo luận trong Hội nghị là:

1. Vấn đề Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp và những quan hệ của

2. Tổ chức Liên bang Đông Dương.

3. Vấn đề thống nhất ba kỳ và trưng cầu ý kiến ở Nam Bộ.

4. Các vấn đề kinh tế, quân sự, văn hoá.

5. Thảo một dự án hiệp ước.

Ngày 12 tháng 7, trong cuộc họp báo tại Pa-ri, Chủ tịch Hồ Chí Mi

1. Việt Nam đòi quyền độc lập nhưng không phải hoàn toàn tuyệt gi

2. Việt Nam quyết không chịu có một Chính phủ Liên bang.

3. Nam Bộ là một bộ phận của nước Việt Nam, không ai có quyền chi

4. Việt Nam sẽ bảo hộ tài sản của người Pháp. Nhưng người Pháp ph

5. Nếu cần đến cố vấn, Việt Nam sẽ dùng người Pháp

http://tieulun.hopto.org

6. Việt Nam có quyền phái đại sứ và lãnh sự đi các nước.

Người kết luận: chỉ có lòng tin cậy lẫn nhau và sự cộng tác thật

---

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Sđd, tr. 226, 267.

Lập trường đúng đắn của ta được dư luận tiến bộ Pháp và các nước

Cánh cửa hoà bình như đã đóng chặt. Quan hệ hai nước rất căng thẳ

Bảo đảm quyền lợi kinh tế, văn hoá của Pháp ở Việt Nam và quyền l

Đình chỉ mọi hoạt động xung đột về võ lực giữa hai bên.

Phóng thích tù binh và tù nhân chính trị.

Vấn đề ngoại giao của nước Việt Nam sẽ do một ủy ban chung Việt -

Ghi nhận cuộc thương thuyết vẫn còn tiếp tục và hiện trạng chưa b

Chiều 15 tháng 9, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo ở Pa-ri, Người nói

Báo Sự thật ngày 20 tháng 9 năm 1946 viết về Tạm ước này: “Ý chí

http://tieulun.hopto.org

Một nhà sử học Pháp, G. Cnaphác nhận xét có lý rằng: “Văn kiện bả

Ngày 18 tháng 9 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời nước Pháp. Ngà

“Tôi qua Pháp đáp lại thịnh tình của Chính phủ Pháp đã mời tôi, m

---

1. Nguyễn Thành: Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp, Tạp chí Thông tin l

2. Báo Sự thật, ngày 20-9-1946.

3. G.Cnaphác, Hai cuộc chiến tranh Việt Nam, tập 1, Bản dịch, Tư

4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Sđd, tr. 417.

Rõ ràng là khi ký Hiệp định Sơ bộ ta còn đặt hai khả năng: có thể

a) Luôn luôn chuẩn bị đề phòng, đề phòng hơn trước kia.

b) Phải học tập ráo riết về quân sự.

c) Phải tự tin rằng tuy kém về kỹ thuật, vũ khí, nhưng với một ti

d) Phải nhận định nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình

http://tieulun.hopto.org

đ) Phải đập tan những không khí thái bình, cho rằng ký Hiệp định

Đế quốc Pháp tuy ký Tạm ước 14 tháng 9, nhưng vẫn ráo riết tấn cô

“Không chậm trễ, ông phải khai thác triệt để vụ rắc rối này để củ

Tướng Mooc-li-e cho rằng làm như thế “có nghĩa là Hiệp ước 6 thán

Đó là những hành động mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược của Ph

“Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với

Người Việt Nam và người Pháp cùng tin tưởng vào đạo đức:

Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Độc lập.

Người Việt Nam và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau tron

Đó là ý nguyện rõ rệt của Việt Nam, mong người Pháp và toàn thế g

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Sđd, tr133

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Sđd, tr. 458.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 27 tháng 11, Bộ Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương ngang ngược đòi ta phá bỏ những vật chướng ngại để quân Pháp được tự do đi lại trên đường Hải Phòng - Đồ Sơn.

Ngày 6 tháng 12, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Quốc hội Pháp nhắc lại thiện chí của Chính phủ và nhân dân Việt Nam muốn thành thật hợp tác với nhân dân Pháp. Người tố cáo các giới thực dân Pháp ở Đông Dương theo đuổi chính sách dùng vũ lực, vi phạm trắng trợn bản Tạm ước 14 tháng 9 và yêu cầu Pháp phải rút quân về các vị trí trước ngày 20 tháng 11, thực hiện các điều khoản của Tạm ước. Cùng ngày, Chính phủ ta cử đại diện gặp Xanh-tơ-ny trao đổi ý kiến. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại hội kiến với Xanh-tơ-ny, đi đến thoả thuận 3 điều:

1. Giải quyết một cách ổn thoả những cuộc xung đột đang tiếp tục xảy ra ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

2. Thi hành nhanh chóng bản Thoả hiệp tạm thời.

3. Tránh tất cả những vụ xung đột có thể tạo ra một bầu không khí gay go.

Ngày 15 tháng 12, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại gửi thông điệp cho Chủ tịch Chính phủ mới ở Pháp Lê-ông Bơ-lum nhắc lại lập trường xây dựng của Việt Nam, nêu một số điều kiện cụ thể để cải thiện mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp đang ngày càng xấu đi do thực dân Pháp gây ra.

Những cố gắng của ta để duy trì hoà hoãn, ngăn cản cuộc chiến tranh không được phía Pháp đáp lại. Trái lại chúng càng lấn tới.

Ngày 16 tháng 12, tại Hải Phòng, những nhân vật chủ chốt của thực dân Pháp ở Đông Dương họp bàn kế hoạch xâm lược miền Bắc nước ta. Ngày 17 tháng 12, chúng trắng trợn gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội. Quân Pháp bắn vào trụ sở tự vệ ta, gây ra vụ thảm sát hết sức dã man đồng bào ta ở phố Yên Ninh và Hàng Bún. Ngày 18 tháng 12, quân Pháp chiếm Bộ Tài chính và Bộ Giao thông công chính. Trong ngày 18, Pháp chuyển cho ta hai bức thư, lời lẽ như những tối hậu thư đòi phá hủy những chướng ngại trên đường phố để quân Pháp tự do đi lại, đòi tự đảm nhiệm việc trị an ở Hà Nội... Phía ta vẫn tự kiềm chế.

Ngày 18 tháng 12, Xanh-tơ-ny điện cho Sài Gòn thừa nhận điều này: “Dẫu sao, cái quyết tâm (của Chính phủ Việt Nam - VNK) không phát động một cuộc đổ vỡ hoàn toàn vẫn được ghi nhận cho tới hôm nay”1.

Ngày 19 tháng 12, Chính phủ ta cử Hoàng Minh Giám đến gặp Xanh-tơ-ny và chuyển một lá thư ngắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Những ngày vừa qua, tình hình trở nên căng thẳng hơn. Thực là rất đáng tiếc. Trong khi chờ đợi quyết định của Pa-ri, tôi mong rằng ông sẽ cùng ông Giám tìm một giải pháp để cải thiện bầu không khí hiện tại”2.

Hoàng Minh Giám yêu cầu gặp Xanh-tơ-ny vào chiều hôm 19. Xanh-tơ-ny khước từ. Trong thời điểm hết sức căng thẳng này, Đảng ta khẳng định: “Sự thật đã chứng minh rằng: thực dân Pháp ngang nhiên khiêu hấn. Chúng định dùng vũ lực bắt ta phải nhượng bộ. Nhưng không khi nào ta chịu. Tạm ước 14 tháng 9 là một bước nhân nhượng cuối cùng. Nhân nhượng nữa là phạm đến chủ quyền của nước, là hại quyền lợi cao trọng của dân tộc”3.

Khả năng hoà hoãn đã hết, ngày 18 tháng 12, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc (nay thuộc thị xã Hà Đông) dưới sự chủ toạ của đồng chí Hồ Chí Minh, nhận định thời kỳ hoà hoãn đã qua và quyết định cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào đêm 19 tháng 12 năm 1946.

Sáng 19 tháng 12, Ban Thường vụ Trung ương Đảng gửi các mặt trận khu 1, 2, 3, 4, 11, 12 và Đà Nẵng bức thư điện sau:

“Giặc Pháp đã hạ tối hậu thư đòi tước vũ khí của quân đội, tự vệ và công an ta. Chính phủ đã bác bức tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ trong vòng 12 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng, Chỉ thị của Trung ương: “Tất cả hãy sẵn sàng”.

Chiều 19 tháng 12, từ Bộ Tổng tham mưu, một bức điện gửi cho các mặt trận như sau:

“Chuyến hàng sẽ đến lúc 18 giờ ngày 21 tháng 12 năm 1946, hàng mang mã số A+2 và B-2, chú ý theo dõi đón hàng đúng giờ”. A là giờ, B là ngày, tức là 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 19464.

1. Ph.Đờ-vi-le, Sđd, tr. 407.

2. Võ Nguyên Giáp, Sđd, tr. 575.

3. Báo Sự thật, ngày 29-2-1946.

4. Hai bức điện lịch sử trước ngày Toàn quốc kháng chiến, Sự kiện

http://tieulun.hopto.org

20 giờ 3 phút ngày 19 tháng 12 năm 1946, đèn Hà Nội phụt tắt. Các

Cuộc hoà hoãn Việt - Pháp kéo dài gần một năm. Đó là cuộc đấu tra

Đây là thời kỳ cách mạng nước ta gặp khó khăn chồng chất. Cuộc đấ

Từ sau Cách mạng tháng Tám đến đầu năm 1946, ta hoà hoãn với Tưởn

Đảng Cộng sản Đông Dương ra thông cáo tự ý giải tán là vì yêu cầu

Hoà với Tưởng, tranh thủ điều kiện không có chiến tranh ở miền Bắ

Hoà với Tưởng ta có điều kiện để tập trung lực lượng chống pháp.

Cuộc hoà hoãn với Pháp có điểm giống và cũng có điểm khác với cuộ

Trong chỉ thị Hoà để tiến, Đảng ta xác định: “Hiệp định Việt - Ph

Trả lời phóng viên hãng thông tấn AFP (Pháp) về cuộc đàm phán Việ

Tuy nhiên, diễn biến chính trị nước Pháp ngày càng phức tạp. Bọn

Trong cuốn Pa-ri - Sài Gòn - Hà Nội, Ph. Đờ-vi-le viết: “Các tư l

http://tieulun.hopto.org

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Sđd, tr. 49.

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Sđd, tr. 286.

2. Tạp chí Xưa và nay, số 2, tháng 5-1994, tr. 9.

3. Thông tấn xã Việt Nam, Tin tham khảo 11-2-1993.

Mặc dù "nền hoà bình bị bỏ dở" như lời Xanh-tơ-ny, nhưng gần một năm hoà hoãn đã mang lại cho ta nhiều thắng lợi quan trọng. Trước hết là ta đuổi được quân Tưởng và bọn tay sai, loại bớt một kẻ thù trực tiếp nguy hiểm. Tháng 9 năm 1946, quân Tưởng rút hết. Bọn Việt quốc, Việt cách mất chỗ dựa, cũng cuốn gói theo chủ. Một lực lượng phản động còn lại cố chốt giữ những sào huyệt vốn chúng chiếm đóng từ lâu, bị ta tấn công tiêu diệt hoặc tự tan rã cả.

Nhờ có hoà hoãn với Pháp, cuộc kháng chiến Nam Bộ giành được thời cơ củng cố lực lượng. 1.100 trong số 1.230 thôn đã nổi dậy lật đổ hội tề, khôi phục lại chính quyền nhân dân, các đoàn thể cứu quốc và xây dựng lực lượng vũ trang tiến hành chiến tranh du kích. Theo báo cáo của Việt Minh đoàn Chính phủ thì Hiệp định Sơ bộ 6 tháng 3 và Tạm ước 14 tháng 9 "là những phương thuốc hồi sinh cho Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ".

Thắng lợi quan trọng hơn là nhờ có "gần một năm tạm hoà bình, đã cho chúng ta thời giờ để xây dựng lực lượng căn bản". Trước hết là tăng cường và củng cố khối đoàn kết toàn dân. Ngày 29 tháng 5 năm 1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) ra đời. Trong Hội Liên Việt có Việt Minh, Đảng Dân chủ, các đảng phái và đoàn thể yêu nước khác. Các đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội được thành lập và tham gia Liên Việt: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (thành lập ngày 20 tháng 7 năm 1946), Đảng Xã hội Việt Nam (thành lập ngày 22 tháng 7), Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (thành lập ngày 20 tháng

10), Hội Phật giáo Việt Nam, Hội Liên lạc những người Công giáo Việt Nam kính chúa yêu nước...

Chính quyền nhà nước được củng cố để tổ chức toàn dân xây dựng đất nước và chuẩn bị kháng chiến. Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thông qua. Chính phủ liên hiệp quốc dân được thành lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu gồm hầu hết là những người yêu nước và cách mạng.

Về kinh tế - tài chính, văn hoá, giáo dục... đều đạt được những kết quả khả quan.

Lực lượng vũ trang được quan tâm đẩy mạnh xây dựng, coi đó là công việc quan trọng nhất để chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Quân đội quốc gia chính thức được thành lập. Từ 5.000 giải phóng quân lúc Cách mạng tháng Tám mới thành công, đến nay tổng quân số đã tới 8 vạn. Du kích tự vệ tới gần 1 triệu. Đó là sự phát triển vượt bậc của lực lượng vũ trang cách mạng. Chất lượng chính trị của quân đội được chú trọng. Tháng Giêng năm 1946, Trung ương Quân ủy được thành lập để giúp Ban Chấp hànhTrung ương trực tiếp lãnh đạo quân đội. Các ngành quân giới, quân nhu, quân y được thành lập...

Trong cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước 14 tháng 9, chúng ta cũng vừa dùng đấu tranh ngoại giao, vừa dùng sức mạnh mọi mặt chính trị, quân sự để ngăn chặn các hành động lấn tới của quân Pháp.

Ngày 14 tháng 3 năm 1946, 10 vạn nhân dân Thủ đô Hà Nội mít tinh đòi Pháp đình chỉ những hành động xâm lược và mở ngay cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri. Ngày 27 tháng 3, Pháp cho quân chiếm Sở Tài chính thì ngày 29 tháng 3 nhân dân toàn miền Bắc phẫn nộ bãi công, bãi chợ phản đối, Pháp phải trao trả Sở Tài chính cho ta. Ngày 25 tháng 6 quân Pháp chiếm đóng trái phép Phủ Toàn quyền cũ ở Hà Nội. Thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ, ngày 27 tháng 6, nhân dân Hà Nội, Hải Phòng và các nơi có quân Pháp đóng đã tổng bãi công, bãi chợ, bãi khoá phản đối. Suốt hai mươi bốn giờ, bộ máy kinh tế, chính trị, văn hoá ở những nơi đó hầu như bị tê liệt. Bọn Pháp lúng túng phải chối quanh rằng đó chỉ là một bộ phận tới để làm công việc bảo quản. Ngày 3 tháng 8, chấp

hành chỉ thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Đảng bộ và Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, nhân dân Sài Gòn, Chợ Lớn tổng bãi công, bãi chợ phản đối Pháp triệu tập hội nghị bù nhìn ở Đà Lạt, đòi thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ. Mọi hoạt động trong thành phố tê liệt. Pháp lúng túng khó khăn, bọn tay sai hoảng sợ. Những vụ giặc Pháp gây xung đột ở Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn... một mặt ta kiên trì đấu tranh ngoại giao, mặt khác huy động quần chúng đấu tranh chính trị và lực lượng vũ trang ta kiên quyết chiến đấu chặn bàn tay gây chiến của Pháp. Qua những cuộc đấu tranh hoà hoãn với kẻ thù, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tổng kết:

"Qua cuộc đàm phán này, càng thấm thía một điều: Trong đấu tranh chính nghĩa đòi độc lập tự do cho đất nước, ngoại giao nhất thiết phải dựa trên lực lượng của nhân dân. Mỗi người dân Việt Nam cần phải có đầy đủ nghị lực và quyết tâm bồi bổ thực lực của mình. Dân tộc ta phải mạnh. Đất nước ta phải mạnh. Công việc ngoại giao phải bắt đầu từ đó"1.

---

1. Võ Nguyên Giáp, Sđd, tr. 445.

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, chúng ta đã phải bước ngay và

Có sức mạnh đoàn kết toàn dân, ngay cả những thử thách gay go nhấ

Về mặt kinh tế - tài chính, chúng ta gặp rất nhiều khó khăn do hậ

Về giáo dục, có sự phát triển vượt bậc. Từ tháng 8 năm 1945 đến t

Công cuộc chống ngoại xâm bảo vệ độc lập thống nhất dân tộc là nh

http://tieulun.hopto.org

Cùng với phong trào vũ trang toàn dân và sự phát triển các đội tự

---

1. H.Adô, Sđd, tr. 151.

Đi đôi với phát triển về số lượng, chất lượng lực lượng vũ trang

Đứng trước nhiều kẻ thù mạnh, chúng ta lại có vô vàn khó khăn, sứ

Cách mạng vừa thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa mới

Chính những biện pháp hoà hoãn được thực hiện mà chúng ta giữ đượ

Ta chủ trương hoà hoãn là nhằm giành lợi thế cho cách mạng. Nhưng

---

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 162.

1. V. I. Lê-nin, Toàn tập, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tr. 77.

Muốn thực hiện hoà hoãn, không cách nào khác là chúng ta phải nhân nhượng. Nhân nhượng nhiều hay ít phụ thuộc trước hết vào so sánh lực lượng giữa ta và địch, đồng thời cũng do kết quả tài năng đấu tranh của ta. Mỗi cuộc hoà hoãn có hoàn cảnh khác nhau nên sự nhân nhượng cũng khác nhau. Không thể coi nhân nhượng ít là cách mạng, nhân nhượng nhiều là hữu khuynh... Vấn đề là phải xem xét nhân nhượng như vậy có phản ánh đúng tương quan lực lượng đôi bên không? Những nhân nhượng đó có vi phạm nguyên tắc cách mạng không? Có nhằm đạt tới mục tiêu cuối cùng của cách mạng hay không? Và thực tiễn lịch sử

http://tieulun.hopto.org

đã phán xét ra sao?

Những nhân nhượng của ta với quân Tưởng và bọn tay sai là những nhân nhượng lớn, trên những vấn đề quan trọng của cách mạng. Nhưng những nhân nhượng đó không vi phạm nguyên tắc của cách mạng lúc này là giữ vững độc lập thống nhất của Tố quốc mà biểu hiện tập trung là giữ vững chính quyền cách mạng.

Việc hoà hoãn với Pháp đặt ra cho chúng ta những vấn đề phức tạp hơn, điều kiện hoà hoãn cũng nặng nề hơn. Cuộc đấu tranh giữa ta và Pháp gay go kéo dài. Hai vấn đề trọng yếu đấu tranh gay go trong quá trình đàm phán là vấn đề Pháp công nhận nền độc lập thống nhất của Việt Nam và vấn đề Việt Nam đồng ý để quân đội Pháp vào Bắc Kỳ thay thế quân đội Trung Hoa. Cuối cùng Chính phủ Pháp phải công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là một quốc gia tự do có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng, việc thống nhất ba kỳ do nhân dân Việt Nam quyết định. Phía ta phải chấp nhận quyền đóng quân tạm thời với số quân hạn chế của Pháp trên đất Bắc Kỳ. Sau ký Hiệp định Sơ bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với Xanh-tơ-ny:

“Các ông thừa hiểu rằng nguyện vọng của tôi còn muốn hơn thế nhiều. Nhưng tôi biết rõ rằng không thể nào một lúc mà có tất cả”1.

Nguyện vọng thiết tha của toàn Đảng, toàn dân ta là độc lập, thống nhất hoàn toàn, nhưng hoàn cảnh lịch sử chưa cho phép chúng ta đạt tới mục tiêu đó. Tương quan lực lượng buộc ta phải nhân nhượng. Đó là những nhân nhượng cần thiết, đúng đắn và mưu lược. Chúng ta dừng lại để tiến lên, chứ không phiêu lưu lao vào cuộc chiến một cách vô dụng. Lê-nin đã dạy:

“Đối với chính đảng vô sản, không có sai lầm nào nguy hiểm hơn là định sách lược của mình theo ý muốn chủ quan... Định ra một sách lược vô sản theo ý muốn chủ quan là giết sách lược đó”2.

Sự nhân nhượng có thể ít, có thể nhiều. Có khi đã nhân nhượng lần này, lại phải tiếp tục nhân nhượng lần khác. Nhưng nhất thiết phải có điểm dừng. Vượt quá điểm dừng ấy là phạm vào nguyên tắc cách mạng. Bao giờ cũng vậy, trạng thái hoà bình là điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng

đất nước và cả bảo vệ đất nước, nhưng không phải hoà bình với bất cứ giá nào. Hoà với Tưởng, chúng ta đã nhân nhượng về kinh tế, chính trị..., nhưng những yêu sách ngỗ ngược quá đáng của chúng như đòi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chức, đòi loại các bộ trưởng cộng sản ra khỏi Chính phủ, đòi để bọn tay sai lãnh đạo chính quyền... thì chúng ta kiên quyết cự tuyệt. Bởi chấp nhận những điều đó là mất chính quyền, mất độc lập tự do, là phạm vào nguyên tắc cách mạng. Ngay nhân nhượng về kinh tế, nhân nhượng này không phạm vào chủ quyền quốc gia dân tộc, nhưng cũng có giới hạn. Có lần Lư Hán đòi ta phải cung cấp thêm nhiều gạo hơn nữa cho quân Tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết cự tuyệt.

Hiệp định Sơ bộ là một nhân nhượng của ta. Tạm ước 14 thông 9 lại là một bước nhân nhượng nữa để cố cứu vãn nền hoà bình mỏng manh. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Chúng ta không thể chấp nhận tối hậu thư như đòi giải giáp Quân đội Quốc gia, đòi trao toàn bộ quyền lực cai quản đất nước ta cho Pháp. Toàn dân ta đã đứng lên kháng chiến.

Đó là quan điểm, cách thức giải quyết mối quan hệ giữa mềm dẻo linh hoạt về sách lược với giữ vững nguyên tắc chiến lược. Đó cũng là sự khác biệt hoàn toàn với tư tưởng hữu khuynh đầu hàng thủ tiêu đấu tranh, "hoà giải", "hợp tác" với kẻ thù bất cứ giá nào.

C Mác từng dạy: "Trong chính trị - vì một mục đích nào đó có thể liên minh thậm chí ngay với quỷ - chỉ cần biết chắc là anh sẽ xỏ mũi con quỷ chứ không phải là con quỷ xỏ mũi anh"3.

---

1. J. Xanh-tơ-ny, Sđd, tr. 70.

2. V. I.Lê nin, Toàn tập, tập 31, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1981,

3. C. Mác, Tiểu sử, Nxb Khoa học xã hội, H. 1975, tr. 570.

http://tieulun.hopto.org

Lê-nin cũng chỉ rõ về mối quan hệ này: “Nhiệm vụ của một đảng thậ

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ: nguyên tắc của ta thì

Trước âm mưu chia cắt Nam Bộ khỏi nước Việt Nam, Người khẳng định

Độc lập, thống nhất cũng chính là ngọn cờ để tập hợp lực lượng to

Chính nhờ Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sách lược linh

Đánh giá sách lược hoà hoãn với kẻ thù thời kỳ 1945- 1946, đồng c

---

1. V.I.Lê-nin, Toàn tập, tập 34, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, t

2, 3. Lê Duẩn, Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì

Chương 3

TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN BÙNG NỔ

I. HÀ NỘI MỞ ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Theo Phụ khoản tính theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), 15.000 quân

Nắm bắt được ý đồ của địch, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp c

Do chủ trương chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài nên quân chủ

http://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến lực lượng tự vệ Hà Nội. Ngà

Trước yêu cầu cần thống nhất các lực lượng vũ trang địa phương dư

Cuối tháng 6 năm 1946, theo Hiệp ước Trùng Khánh giữa pháp và Tru

Để tranh thủ khả năng giải quyết quan hệ Việt - Pháp bằng con đườ

Đến lúc này, khả năng hoà hoãn đã không còn. Ngày 19 tháng 10 năm

Cùng với việc phát triển và củng cố lực lượng tự vệ trong nội thà

Chính phủ Pháp ký Tạm ước 14 tháng 9 chỉ vì chúng chưa đủ lực lượ

Giữa tháng 11 năm 1946, chưa dám phát động chiến tranh ở Hà Nội,

Hà Nội sau khí thế chuẩn bị chiến đấu. Theo chỉ thị của Thường vụ

Đồng chí Trường Chinh cũng giao nhiệm vụ cho đồng chí Vương Thừa

Một nhiệm vụ lớn chuẩn bị cho kháng chiến trường kỳ của Hà Nội là

http://tieulun.hopto.org

Từ tháng 10 năm 1946, sau khi từ Pháp về, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, từ nửa cuối tháng 11 năm 194

Việc tổ chức cho nhân dân Hà Nội tản cư khỏi thành phố khi cuộc c

Chủ tịch Hồ Chí Minh động viên: “tản cư là yêu nước”, “tản cư cũn

Tháng 11 năm 1946, sau khi được tăng viện, quân Pháp tăng quân tr

Dự báo được âm mưu và kế hoạch của địch, Trung ương Đảng và Chính

---

1. Theo Bộ Quốc phòng - Viện lịch sử quân sự, Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, Nxb Quân đội nhân dân, H. 2001, tập 1, tr. 361.

   Ngày 3 tháng 11 năm 1946, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hà Nội, đã thành lập Chính phủ mới do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đây là một chính phủ “sẽ nỗ lực làm việc để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ, cùng xây dựng một nước Việt Nam mới”1. Quốc hội trao cho Chính phủ toàn quyền đối phó với thực dân Pháp. Quân sự ủy viên hội thống nhất với Bộ Quốc phòng thành Bộ Quốc phòng do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng - Tổng chỉ huy.

   Theo chỉ thị cửa Thường vụ Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ trưởng chỉ huy trực tiếp chỉ đạo Bộ chỉ huy Khu 11 do đồng chí Vương Thừa Vũ làm Chỉ huy trưởng nghiên cứu phương án tác chiến của Hà Nội. Đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Hoàng Văn Thái - Tổng Tham mưu trưởng thường trực tiếp nghe báo cáo nắm tình

hình và cùng bàn bạc kế hoạch tác chiến với Bộ chỉ huy Khu 11.

Đồng chí Vương Thừa Vũ đã nghiên cứu kỹ tình hình địch, ta, địa hình địa vật, cân nhắc các phương án tác chiến... Cuối cùng, đồng chí đề xuất kế hoạch "Trong đánh, ngoài vây" với nội dung chính là: Kết hợp lực lượng vũ trang và toàn thể nhân dân nội, ngoại thành. Lực lượng vũ trang bố trí thành nhiều tổ chiến đấu ở khắp nơi trong thành phố, khi có lệnh chiến đấu thì đồng loạt nổ súng đánh vào các vị trí địch, tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng. Sau đó một bộ phận chốt giữ ở trung tâm thành phố, dựa vào sự ủng hộ của nhân dân, giành giật với địch từng căn nhà, từng góc phố. Các bộ phận khác toả ra chặn giữ các cửa ô, trong đánh ra, ngoài đánh vào, tiêu hao, vây hãm giam chân quân Pháp. Kế hoạch này được Bộ trưởng Quốc phòng - Tổng chỉ huy phê duyệt.

20 giờ 30 phút ngày 19 tháng 12 năm 1946, theo mệnh lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, công nhân Nhà máy Điện Hà Nội cho nổ mìn phá máy phát điện, đèn toàn thành phố tắt, pháo đài Láng phát hoả, hiệu lệnh chiến đấu bắt đầu. Hà Nội mở màn cuộc Toàn quốc kháng chiến.

Do đã chuẩn bị sẵn sàng, các phương án tác chiến đã được quán triệt, hiệu lệnh chiến đấu vừa phát ra, các lực lượng vũ trang Hà Nội: Vệ quốc quân, công an xung phong, tự vệ nội thành đồng loạt tiến công các vị trí địch, trước hết là các vị trí xen kẽ giáp nhau, như Nhà máy Điện Hà Nội (còn gọi nhà Đèn Bờ Hồ), Nhà máy Nước Yên Phụ, Nhà in Viễn Đông (IDEO), Ngân hàng Đông Dương, ga Hàng Cỏ... Các trận địa pháo ở Láng, Xuân Canh bắn vào trại lính Pháp. Tiếng loa phát thanh hô hào "Giờ cứu nước đã đến" vang lên trong thành phố. Nhân dân hò reo ném bàn ghế, sập gụ, cánh cửa, kiện hàng... ra đường phố cản địch. Công nhân hoả xa; công nhân xe điện đẩy các toa tàu ra ngã tư, ngã năm làm chiến luỹ; tự vệ ngả cây, hạ cột điện tạo thành các vật cản cơ giới của địch. Nhân dân nội thành tham gia phục vụ chiến đấu... Nhân dân ngoại thành tổ chức lực lượng tiếp ứng cho nội thành.

Giặc Pháp cũng đã chuẩn bị trước, tuy lúc đầu có bị bất ngờ, lúng túng nhưng chúng nhanh chóng tổ chức phản kích. Hàng nghìn quân Pháp có chiến xa mở đường tiến đánh các vị trí trọng yếu của ta như Bắc Bộ phủ (nhà làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đó), trụ sở Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy, doanh trại Vệ quốc đoàn Trung ương ở Phố Hàng

Bài, Sở chỉ huy Tự vệ chiến đấu ở Đấu Xảo, nhà Ga, cầu Long Biên, Nhà Hát Lớn... trận chiến đấu ác liệt nhất trong đêm 19 tháng 12 là trận bảo vệ Bắc Bộ Phủ. Khoảng 500 lính lê dương với hàng chục xe tăng, xe thiết giáp, xe vận tải... tập trung tiến đánh Bắc Bộ phủ. Bảo vệ Bắc Bộ phủ ta chỉ có chưa đầy 2 đại đội Vệ quốc đoàn. Trong gần 20 giờ địch tổ chức 6 đợt xung phong, mỗi đợt đều có xe tăng đi trước bắn phá, bộ binh tiến theo sau. Các chiến sĩ ta đánh địch quả cảm, dùng bom ba càng diệt xe tăng, bộ binh phản kích đánh lui địch. Đến đợt 6, đạn dược ta gần hết, hơn 40 chiến sĩ hy sinh, Ban chỉ huy Liên khu cho bộ đội rút. Địch phải cho máy bay đến bắn phá dữ dội. Tối 19 tháng 12, khi quân ta đã rút địch mới vào được Bắc Bộ phủ. Tính cả 6 đợt xung phong, địch bị diệt 122 tên, 4 xe tăng và xe bọc thép, 1 xe gíp 3 xe vận tải.

Ở các vị trí khác, quân dân ta cũng chiến đấu kiên cường diệt hàng trăm tên địch và nhiều xe tăng, xe bọc thép. Như trận địch tấn công rạp Ô-lanh-pi-a (nay là rạp Hồng Hà) bị ta đẩy lùi diệt 30 tên; trận địch tấn công Nha Công an (nay là trụ sở Bộ Nội vụ), 140 công an xung phong đánh trả quyết liệt diệt gần 100 tên địch, sau đó mới rút...

Qua một ngày đêm chiến đấu, quân dân Hà Nội đã đánh hàng trăm trận lớn nhỏ, diệt khoảng 300 tên địch, bắt khoảng 400 tên, phá hủy 10 xe tăng, 5 xe bọc thép, 2 xe gíp, xe vận tải. Tuy nhiên, do lực lượng quá chênh lệch, ta đã mất nhiều vị trí.

---

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, tập 4, tr. 177.

http://tieulun.hopto.org

Từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 12, địch tiếp tục tiến công một số vị trí quan trọng khác: Trụ sở Bộ Quốc phòng (nay là trường Trưng Vương), trại Vệ quốc đoàn Trung ương (40 Hàng Bài), Toà Thị chính (Ủy ban nhân dân thành phố hiện nay), khu vực Hàng Bông, Ô Đống Mác, trụ sở Bộ Tổng tham mưu (nay là trụ sở Tổng cục Bưu điện)… Cuộc chiến đấu ở những nơi này cũng diễn ra quyết liệt. Ở Hàng Bông, Ô Đống Mác, ta chặn được các mũi tiến công của địch. Ở trụ sở Bộ Tổng tham mưu, cơ quan Bộ đã rút đi nhưng trung đội vệ binh cùng tự vệ đã đánh lui 5 đợt xung phong của địch, diệt 45 tên địch, phá hủy 1 xe tăng.

Sau 3 ngày chiến đấu, quân ta phải rút khỏi nhiều vị trí quan trọng trong thành phố. Nhưng chính ở những nơi chúng chiếm lại được, ta tổ chức đánh du kích, từng nhóm nhỏ tập kích, phục kích, quấy rối địch. Cũng trong những ngày này, ta đã tổ chức cho khoảng 10 vạn đồng bào Hà Nội tản cư ra ngoại thành và các tỉnh lân cận an toàn.

Tối 23 tháng 12 năm 1946, theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương, đồng chí Trần Quốc Hoàn - đặc phái viên của Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Trần Việt Hùng - Khu phó Chiến khu 11, bí mật vào Liên khu 1 nắm tình hình và nhận định ta có khả năng đánh dài ngày trong thành phố. Nhận định này được báo cáo lên Thường vụ Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh và được chấp nhận.

Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội quyết định điều chỉnh lại thế trận và lực lượng theo phương án xác định từ trước là “trong đánh, ngoài vây”.

Ta chủ trương lực lượng vũ trang ở Liên khu 1, do tiểu đoàn 101 làm nòng cốt, co về cố thủ, đánh địch dài ngày trong Liên khu. Các tiểu đoàn 77, 523,

145, 212 đánh địch ở khu vực Ô Cầu Dền, Ô Chợ Dừa, Kim Mã, Yên Phụ, hình thành thế bao vây, không cho địch nống ra.

Phía địch, do lực lượng có hạn lại bị tiêu hao nặng nên chỉ cố siết chặt vòng vây Liên khu 1, chỉ nống ra một vài điểm nhỏ. Tướng chỉ huy Va-luy phải kêu gọi binh sĩ: "Hãy nghiến răng chịu đựng trước cuộc xung đột đang diễn ra ác liệt. Chẳng bao lâu nữa, các bạn sẽ được tăng viện và tiếp tế"; phải cố điều quân từ miền Nam ra và xin Pa-ri viện binh.

Ngày 25 tháng 12, trước diễn biến tình hình mặt trận Hà Nội, Thường vụ Trung ương đã quyết định sáp nhập Chiến khu 11 (Hà Nội) vào Chiến khu 2 để Hà Nội có thêm hậu phương vững chắc. Chiến khu 2 gồm các tỉnh Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La. Đồng chí Vương Thừa Vũ làm Khu phó Chiến khu 2, đồng thời trực tiếp làm Chỉ huy trưởng mặt trận Hà Nội. Bộ Tổng tham mưu cũng điều tiểu đoàn 56 của trung đoàn 13 Hà Đông tăng cường cho Hà Nội.

Từ ngày 24 tháng 12 năm 1946 trở đi, mặt trận Hà Nội đã hình thành rõ rệt hình thái "trong đánh, ngoài vây".

Liên khu 1 ở trung tâm Hà Nội gồm nhiều khu phố cũ, nhà cửa liền kề, có nhiều nhà cao tầng, ngõ phố quanh co thuận lợi cho việc cơ động, lập các ổ chiến đấu của ta, chặn đánh địch. Nhiều thiết bị chiến đấu đã được xây dựng trước đây như vật chướng ngại, tường nhà đục thông nhau làm đường "ngầm" chiến đấu… Vệ quốc quân và tự vệ chiến đấu chia thành từng tổ, số lượng từ 3, 5 người đến 50 người tuỳ yêu cầu từng vị trí, từng trận chiến đấu, phát huy khả năng cơ động bí mật, chủ động bất ngờ, mưu trí sáng tạo, bằng mọi thứ vũ khí, bằng mọi cách đánh, liên tục tiến công địch, tiêu hao lực lượng chúng, giữ vững trận địa.

http://tieulun.hopto.org

Các cửa ô là những điểm giao cắt các tuyến chính vào nội đô. Vệ quốc quân và tự vệ được nhân dân ngoại thành đông đảo hỗ trợ, lập các chiến luỹ, các giao thông hào liên hoàn chốt chặn không cho địch nống ra ngoại thành, vây hãm, tiến công, luồn vào phía sau quấy rối địch… Các cửa ô tạo thành vành đai vây hãm, thành bàn đạp đánh vào quân Pháp trong thành phố.

Ngày 24, 25, 26 tháng 12, địch liên tục mở nhiều đợt tiến công nhưng đều bị quân ta chặn đánh quyết liệt buộc phải rút lui. Ngày 28 tháng 12, địch lại tiến công Ô Cầu Dền, lần này địch dùng lực lượng đông hơn, có cả xe tăng mở đường, nhưng ta đã bố trí sẵn trận địa, có cả súng ba-dô-ca. Để cho địch tiến vào trận địa một đoạn, khi đó mới dùng súng bộ binh diệt bọn lính, súng ba-dô-ca bắn cháy xe tăng, địch phải bỏ chạy. Cũng trong ngày 28, địch tiến đánh Vĩnh Tuy từ nhiều hướng có pháo binh chi viện, có xe tăng dẫn đầu. Ta dựa vào chiến luỹ đánh chặn rồi phản kích, có trận diệt 50 tên, địch phải rút lui.

Trong những ngày này, Liên khu 2 cũng cho một đại đội của tiểu đoàn 56 tập kích địch ở các phố Mai Hắc Đế, Huyền Trân Công Chúa, nhà Diêm… Một tổ tự vệ phục kích địch ở Hàm Long.

Về phía địch, đến ngày 27 tháng 12, chúng đưa thêm một lực lượng vào tăng cường cho quân Pháp ở Hà Nội.

Ngày 28 tháng 12, Ủy ban kháng chiến và Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội họp đánh giá tình hình chiến đấu 10 ngày từ ngày 19 đến 28 tháng 12. Cuộc họp có cả Tổng chỉ huy và Tổng Tham mưu trưởng dự. Cuộc họp đánh giá Hà Nội đánh như vậy là một thành tích lớn và rút ra nhận định ta có thể đánh dài ngày hơn. Tuy nhiên, do có thêm lực lượng, địch sẽ mở rộng đánh chiếm ra

các cửa ô để phá thế bao vây của ta, sau đó sẽ tập trung đánh Liên khu 1.

Từ nhận định này, Bộ chỉ huy mặt trận chỉ đạo các Liên khu 2 và 3 bố trí lại lực lượng, tăng cường công sự. Liên khu 1 tích cực đánh du kích, giữ vững khu vực cố thủ, không cho địch dồn ép. Các tiểu đoàn Vệ quốc đoàn lấy thêm tự vệ để bổ sung quân số. Phòng Quân nhu, Phòng Quân giới bổ sung lương thực, thực phẩm, đạn dược… nhân dân ngoại thành tận tình cung cấp lương thực, thực phẩm cho nội thành và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu khi địch đánh tới.

Sau những ngày cuối năm 1946, đầu năm 1947 địch đánh ra các cửa ô, chúng có mở rộng chiếm đóng. Nhưng như thế lại phân tán lực lượng. Muốn tiếp tục mở rộng đánh chiếm ra ngoại thành và tiến công mạnh mẽ quân ta ở Liên khu 1 thì lại thiếu quân nghiêm trọng. Theo yêu cầu của chiến trường Bắc Bộ, trong đó trọng điểm là Hà Nội, Chính phủ Pháp quyết định tăng viện 2 vạn quân từ Pháp sang. Như thế, đến cuối tháng 1 năm 1947, viện binh Pháp sẽ đến Hà Nội.

Tháng 1 năm 1947, Ủy ban kháng chiến và Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội điều chỉnh lại sự bố trí lực lượng để vừa bảo đảm chiến đấu trong lòng Hà Nội, vừa chống địch tiến công ra ngoại thành.

Ủy ban kháng chiến Hà Nội quyết định sáp nhập khu Đống Đa với Liên khu 3. Các đơn vị Vệ quốc đoàn và tự vệ chiến đấu công an xung phong của Liên khu 1 cùng một số lực lượng bổ sung thống nhất thành 1 trung đoàn, lấy tên là trung đoàn Liên khu 1. Quyết định này được Trung ương phê chuẩn. Hội nghị quân sự toàn quốc họp tại Chúc Sơn (nay thuộc huyện Chương Mỹ, Hà Tây) từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 1 năm 1947 đã quyết định tặng trung đoàn Liên khu 1 danh hiệu “Trung đoàn Thủ đô”. Quân số trung đoàn Thủ đô lúc mới thành lập lên đến 5.600 người. Ngoài 2 đại đội Vệ quốc đoàn còn

phần lớn là tự vệ, một số là công nhân, học sinh, dân nghèo, viên chức… mới tình nguyện tham gia chiến đấu. Theo chủ trương của Trung ương, ta sẽ đưa theo con đường bí mật khoảng 3.000 cán bộ chiến sĩ ra ngoài thành phố. Theo chỉ thị của trên, trung đoàn Thủ đô chỉ để lại 500 người, nhưng nhiều người đã trốn lại để chiến đấu nên quân số vẫn còn trên 1.200 người.

Các đơn vị Vệ quốc đoàn và tự vệ chiến đấu ở các cửa ô cũng được tổ chức thành trung đoàn 48 và trung đoàn 52. Mỗi trung đoàn có khoảng 2.000 cán bộ, chiến sĩ. Trung đoàn 48 được Ban Thường vụ Quốc hội tặng danh hiệu "Trung đoàn Thăng Long".

Nhân dịp Tết Đinh Hợi (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư "Gửi các chiến sĩ cảm tử quân Thủ đô". Trong thư, Người biểu dương các chiến sĩ: "Các em là đội quyết tử. Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau". Người khuyến khích các chiến sĩ: "Các em hăng hái tiến lên, lòng Già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào, luôn luôn ở bên cạnh các em".

Từ ngày 15 tháng 1 năm 1947, sau khi đánh thông được quốc lộ 5 và đưa quân qua cầu Long Biên tăng viện cho Hà Nội, quân Pháp tập trung lực lượng mở cuộc tiến công lớn ra các cửa ô. Sau 4 ngày tiến công liên tục, bị quân ta chặn đánh quyết liệt, địch bị thương vong nhiều nhưng đã chiếm được đoạn vành đai Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở và vành đai Ngã Tư Sở - Bưởi.

Như vậy, từ ngày 15 đến 25 tháng 1 năm 1947, địch đã chiếm được vành đai ngoại thành với các cửa ngõ vào, ra hà Nội.

Tranh thủ lúc địch tập trung lực lượng đánh ra ngoại ô, Liên khu 1 chấn chỉnh lực lượng, tăng cường phòng thủ. Lúc này địa bàn Liên khu 1 do ta kiểm soát đã bị thu hẹp, chủ yếu là khu phố cổ, phía nam là phố Hàng Bông, Hàng Gai, Cầu Gỗ, Hàng Dầu, phía đông là phố Bắc Ninh (nay là phố Nguyễn Hữu Huân), phía bắc là phố Hàng Khoai, Hàng Lược, phía tây là phố Hàng Da, Hàng Mành, Hàng Thiếc, Hàng Rươi.

Sau khi đã rút ra ngoài, lực lượng chiến đấu còn lại của ta không nhiều. Ta cũng không có điều kiện tiến công hoặc phản công lớn. Vì thế cả Vệ quốc quân và tự vệ đều được chia thành từng tổ nhỏ. Cách đánh phổ biến là đánh du kích: quấy rối, bắn tỉa, tập kích, phục kích quy mô nhỏ. Cách đánh này vừa tiêu hao được lực lượng địch, làm chúng thường xuyên căng thăng, mất ăn, mất ngủ mà chúng ta ít bị thương vong.

Ngày 26 tháng 1 năm 1947, đồng chí Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp và đồng chí Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái đến sở chỉ huy của mặt trận Hà Nội nghe các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy mặt trận Hà Nội: Nguyễn Văn Trân, Vương Thừa Vũ… báo cáo tình hình và cùng bàn nhiệm vụ tác chiến sắp tới. Trên cơ sở nhận định tình hình do địch mở rộng địa bàn chiếm đóng mà quân số hạn chế, phải rải quân giữ địa bàn đối phó với cách đánh du kích của ta ở khắp nơi, mà viện binh địch chưa tới, do đó địch chưa có khả năng đánh chiếm ngay được Liên khu 1, ta có điều kiện kéo dài thời gian giam chân địch thêm một thời gian nữa. Tuy nhiên, phải chuẩn bị sẵn sàng phương án rút lực lượng ra theo đường sông sang phía bắc thành phố.

Từ ngày 6 đến ngày 7 tháng 2 năm 1947, địch bắt đầu tiến công Liên khu 1 và các phố. Hàng Nón, Hàng Thiếc, Hàng Mành, Hàng Hòm, Bát Đàn, Hàng Quạt. Cuộc chiến đấu ở đây diễn ra quyết liệt, giành đi, giật lại, địch bị thiệt hại lớn cả người và xe cộ, quân ta vẫn giữ được trận địa, bảo đảm đường giao thông với phía sau.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 14 tháng 2, địch chuyển hướng tiến công lên phía bắc, đánh vào khu vực chợ Đồng Xuân. Chúng dùng phi pháo oanh tạc dữ dội rồi dùng xe tăng, bộ binh tiến công từ nhiều hướng. Quân ta đánh lui hai đợt xung phong của địch. Đến đợt xung phong thứ ba, địch chiếm được chợ. Được chi viện lực lượng, quân ta phản kích chốt chặn địch ở phố Hàng Chiếu. Trận đánh ở chợ Đồng Xuân vô cùng quyết liệt. Nhiều chiến sĩ cảm tử dùng dao, kiếm đánh "giáp lá cà" với lính lê dương. Ta diệt khoảng 200 tên địch.

Đến ngày 15 tháng 2, tình hình Trung đoàn Thủ đô trở nên cấp bách. Vòng vây của địch khép dần. Quân ta chỉ còn dự trữ lương thực dùng trong 5 ngày, mỗi khẩu súng chỉ còn 5 viên đạn, nước dùng cũng thiếu. Theo đề nghị của Quân ủy, sáng ngày 15, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đồng ý cho Trung đoàn Thủ đô rút quân ra ngoài.

Kế hoạch của ta là: 20 giờ ngày 17 tháng 2 sẽ tổ chức rút quân theo đường qua sông Hồng bằng thuyền, yêu cầu cao nhất của cuộc rút quân là bí mật, an toàn. Muốn đạt yêu cầu trên, phải có các hoạt động nghi binh, đánh lạc hướng địch.

Sau nhiều ngày tiến công liên tục, địch tạm ngừng để củng cố lực lượng và chờ đến ngày 18 tháng 2, viện binh từ Hải Phòng lên. Tranh thủ thời gian đó, mặt trận Hà Nội tiến hành các cuộc tiến công nghi binh. Đêm l5 tháng 2, quân ta ở Liên khu 2 tiến công Ô Cầu Dền; Liên khu 3 tiến công vào Hàng Bột, Cầu Giấy, Kim Mã; tiểu đoàn 145 tập kích Đông Ngạc, Mai Dịch, Hoài Đức và cho một lực lượng luồn vào nội thành quấy rối. Đêm 16, các lực lượng ta tiếp tục tiến công quấy rối địch ở toàn thành phố. Ở Liên khu 1 ta cũng tổ chức tiến công và quấy rối một số vị trí địch.

http://tieulun.hopto.org

Đường rút quân đã được tính toán, thăm dò, bảo đảm bí mật, an toàn. Các phương tiện phục vụ việc rút quân cũng được huy động sẵn sàng.

Đêm 17 tháng 2, một đêm trời tối, sương mù, giá lạnh, mặt trận im tiếng súng, giặc Pháp còn đang yên tâm tính toán cho cuộc tiến công lớn sắp tới, đúng 20 giờ theo kế hoạch đã định, trung đoàn Thủ đô bắt đầu rút quân.

Cuộc hành quân thuận lợi, theo đúng kế hoạch, đến 24 giờ ngày 17, quân ta đã rút hoàn toàn khỏi Liên khu 1; đến 23 giờ ngày 18, tuyệt đại bộ phận trung đoàn đã đến Dâu Canh.

Sáng 19 tháng 2, địch mới phát hiện quân ta đã rút khỏi Liên khu 1. Chúng huy động lực lượng đuổi theo. Trung đội trưởng tự vệ chiến đấu Nguyễn Ngọc Nại, người trực tiếp chỉ huy tiểu đội liên lạc đặc biệt từng chuẩn bị và đưa đường cho bộ đội rút, nay lại chỉ huy tiểu đội chốt cuối cùng, đã cùng một tổ chặn đánh và đánh lạc hướng quân địch, chiến đấu đến cùng, không để rơi vào tay quân giặc. Giặc Pháp mất dấu vết quân ta, đã điên cuồng tàn sát trên 50 dân lành ở Tứ Tổng và Tàm Xá.

Sau 60 ngày đêm chiến đấu, giam chân địch ở Hà Nội, lực lượng vũ trang Hà Nội, trong đó có Trung đoàn Thủ đô đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, bảo toàn lực lượng, rút lui an toàn để chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biểu dương “Các chú giam chân địch một tháng là thắng lợi. Đến nay giữ Hà Nội được hai tháng là đại thắng lợi”.

Kể từ đêm 19 tháng 12 năm 1946 đến đêm 17 tháng 2 năm 1947, 60 ngày đêm quân dân Hà Nội chiến đấu gian khổ, hy sinh, dũng cảm, mưu trí đã lập được thành tích xuất sắc, xứng đáng là địa phương mở đầu, là mặt trận quan

trọng nhất mở đầu Toàn quốc kháng chiến.

II. HẢI PHÒNG BƯỚC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN TRƯỜNG KỲ

Sau khi trắng trợn tiến công chiếm thành phố Hải Phòng, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước. Với bản chất thực dân phản động, ỷ vào sức mạnh của quân đội nhà nghề, Bộ chỉ huy Pháp âm mưu chuẩn bị huy động toàn bộ lực lượng đánh úp các cơ quan đầu não ta tại Thu đô, tiêu diệt chính quyền cách mạng và nhanh chóng đánh chiếm cả nước ta bằng một hành động quân sự chớp nhoáng.

Lực lượng của thực dân Pháp ở Hải Phòng lúc này tương đối mạnh, gồm trung đoàn bộ binh lê dương số 3, trung đoàn pháo binh thuộc địa Ma-rốc số 4, trung đoàn chiến xa cơ động, một bộ phận thủy quân, không quân…

Bước vào cuộc chiến đấu với giặc Pháp từ trước ngày Toàn quốc kháng chiến, sau khi rút ra khỏi thành phố, các lực lượng vũ trang Hải Phòng tổ chức phòng tuyến chốt giữ các cửa ngõ, hình thành vòng đai bao vây địch. Quân ta đã chặn đánh các mũi tiến công thăm dò của địch ra ngoại vi; cảm tử quân nhiều lần đột nhập quấy rối, giết bọn địch đi tuần tiễu; tập kích vào các vị trí chúng đóng quân; phá trại giam cứu dân bị chúng bắt giữ, pháo của ta cũng hai lần nã đạn vào thành phố.

Lực lượng tự vệ tuy đông nhưng trang bị thiếu thốn, chỉ có một số súng máy và súng cối, còn súng trường không đủ, lại nhiều kiểu, lựu đạn ít lại thường không nổ, một số chai xăng crếp, còn lại là giáo mác, dao găm, kiếm, mã tấu, gậy gộc…

Lực lượng Vệ quốc đoàn - trung đoàn 41 (còn gọi là trung đoàn Hải -

Kiến) trang bị khá hơn, có một số súng trọng liên 12.7, một khẩu ba-dô-ca, một khẩu pháo 37.

Cơ quan chỉ huy trung đoàn đóng ở chân núi Cột Cờ (Kiến An) cùng một đại đội quyết tử và đại đội Ký Con mới ở Cát Bà rút về.

Lực lượng ta bố trí rải rác ở các làng ven sông hướng sang Hải Phòng và trên các trục đường từ Hải Phòng ra. Các lực lượng vũ trang đóng tại đây đều cùng nhân dân địa phương rào làng đắp lũy xây dựng thành làng chiến đấu. Để ngăn cản không cho địch hành quân dễ dàng, ta phá sập 6 cầu xi măng trên các ngả đường từ nội thành ra và bóc đi 3km đường sắt Hai Phòng đi Hải Dương, từng đoạn xẻ những hào rộng, đắp ụ chiến đấu, chất đầy vật chướng ngại, xây dựng thành những chiến lũy đánh địch…

Các đoạn sông Cổ Trai, Kinh Thầy, Giá, và các sông Văn Úc, Lạch Tray, Tam Bạc, Quý Cao, nhiều đoạn được cắm kè đổ đá để ngăn tàu chiến giặc. Nhân dân tự nguyện phá nhiều đình chùa, nhà gạch ven đường, không cho địch lợi dụng đóng quân nếu chúng đánh tới.

Chính quyền các đoàn thể vận động nhân dân các làng phía sau xay giã gạo, tiếp tế thực phẩm cho các mặt trận và tổ chức quyên tiền ủng hộ quỹ "Mùa đông binh sĩ" để may áo ấm mùa đông cho ác chiến sĩ.

Đội tuyên truyền tiền tuyến của Chiến khu 3, đội tuyên truyền kháng chiến của Trung đoàn 41 hoạt động phục vụ ngày đêm ngay tại chiến hào, ụ súng, động viên khí thế chiến đấu, tinh thần quyết tử "thà chết không trở lại đời nô lệ" của những người cầm súng ở chiến tuyến. Ngày đêm ăn ở ngay tại hầm hố, công sự, mưa gió rét buốt, thiếu thốn đủ thứ, nhưng không một ai chịu rời

vị trí, quyết chiến đấu sống chết với quân thù.

Cho đến ngày toàn quốc kháng chiến, vành đai bao vây thành phố của ta vẫn giữ vững.

Thực hiện “Lời kêu gọi kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện An Dương đi đầu đẩy mạnh vận động nhân dân thực hiện vườn không nhà trống, triệt để phá hoại dọc đường 5. Các ga Dụ Nghĩa, Vật Cách, nhà Hàn Điềm, nhà máy gạch, nhà vuông, nhà máy chai, cầu Kim Sơn, cống Cách, cống Ngà đều bị phá hủy. Nhân dân đắp hơn 300 ụ trên một đoạn đường 4km, phá đổ các cột điện và cắt hết các dây điện thoại. Quân dân huyện An Dương đã thực hiện đúng lời kêu gọi của Bác Hồ: “Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được”.

Mặc dù liên lạc được với quân của chúng ở Hải Dương, nhưng con đường huyết mạch giữa Hải Phòng - Hải Dương vẫn không sao thông suốt. Để đối phó lại hoạt động của ta, ngày 16 tháng 2 năm 1947, quân Pháp mở cuộc tiến công đánh rộng ra hai bên ven đường số 5 và chiếm huyện lỵ An Dương. Các chiến sĩ cảm tử quân của huyện, tự vệ nội thành (Hải Phòng) cùng với một bộ phận lực lượng chủ lực chặn đánh địch ở nhiều ngả, phục kích tiêu diệt nhiều tên địch cùng một số xe cộ. Địch lùng sục bắt dân đi làm phu sửa đường nhưng đi đến đâu chúng cũng chỉ gặp cảnh vườn không nhà trống, hoang vắng không một bóng người.

Tấm gương kháng chiến, tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ” của quân dân mặt trận Cam Lộ - An Dương đã xứng đáng với sự biểu dương, nêu gương học tập tại Hội nghị quân sự toàn quốc.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 7 tháng 2 năm 1947, địch mở cuộc hành quân đánh chiếm huyện Thủy Nguyên nhằm tạo nên một vị trí tiền tiêu án ngữ bảo vệ phía bắc thành phố, bảo đảm cho hoạt động của bến cảng Hải Phòng và từ đó chúng sẽ đánh chiếm Quảng Yên và đường 18, mở thông đường lên phía bắc. Ở đây còn có một đường máng nước đưa nguồn nước ngọt từ Vàng Danh, Uông Bí qua Thủy Nguyên về đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của thành phố Hải Phòng.

Với lực lượng một trung đoàn, địch chia làm ba mũi: mũi một dùng tàu chiến đổ quân lên bến Đoan, cầu Giá, tiến về núi Đèo; mũi hai dùng tàu chiến đổ quân lên bến Kiền Bái đánh về Trịnh Xá; mũi ba qua phà Bính chia làm hai cánh nhỏ theo đường 10 và đường máng nước lên chiếm núi Đèo.

Lực lượng ta bố trí ở mặt trận Thủy Nguyên có tiểu đoàn 182 thuộc trung đoàn 50 Vệ quốc đoàn, tiểu đoàn này đóng quân rải trên các thôn An Lư, Thanh Lãng, Phù Lưu. Tiểu đoàn Quang Trung của huyện bố trí dọc các tuyến đường giao thông.

Các lực lượng vũ trang của ta đã chặn đánh kịp thời các mũi tiến công của địch. Trận đánh quyết liệt nhất là trận Cầu Sưa, thôn An Lư. Vệ quốc quân cùng với lực lượng địa phương đã kiên cường chặn bước tiến của giặc. Cuộc chiến đấu đã diễn ra trong từng ngõ xóm, từng căn nhà. Địch phải trả một giá rất đắt, bị thương và chết hơn một trăm tên mới phá vỡ được phòng tuyến của ta. Trận Thủy Đường, một tiểu đội tự vệ đã dùng vũ khí thô sơ ngăn chặn hàng trăm quân địch với một tinh thần gan dạ, dũng cảm, còn một người cuối cùng vẫn kiên cường chiến đấu bảo vệ làng xóm.

Chiều tối, vượt qua được các trận tuyến của ta trên các trục đường giao thông chính, các cánh quân của chúng liên lạc được với nhau. Địch chốt lại ở các vị trí: bến phà Kiền Bái, chùa Kiền Bái, chợ Trung Mỹ, Trịnh Xá, núi Đèo, bến Bính, cầu Giá và bến đò Rừng.

http://tieulun.hopto.org

Hôm sau, địch tiếp tục mở các cuộc càn quét vào các làng chung quanh vị trí. Đi tới đâu, địch cũng bắn giết trả thù, khủng bố nhân dân rất khốc liệt: hơn 60 đồng bào ta ở Mỹ Giang, Trại Kênh và trên 50 đồng bào ở Kiền Bái, Trịnh Xá bị địch mổ bụng, cắt đầu và bắn chết, nhiều phụ nữ bị hãm hiếp, nhiều nhà cửa bị đốt cháy trơ trụi.

Vừa khủng bố, địch vừa lợi dụng những phần tử cường hào, phản động làm tay sai để vơ vét bắt người đưa vào nội thành làm phu cho chúng.

Chiếm Thủy Nguyên xong, địch củng cố lực lượng tiếp tục đánh chiếm tuyến đường 18. Ngày 28 tháng 2, địch đánh chiếm thị xã Quảng Yên và Uông Bí; sau đó là Tràng Bạch, Đông Triều, Chí Linh…

Tại Thủy Nguyên, địch đóng thêm các vị trí Phúc Liệt, Tràng Kênh, Đá Bạc để kiểm soát chặt chẽ đường máng nước từ Uông Bí về nội thành và khai thác đá Tràng Kênh cho nhà máy xi măng hoạt động trở lại.

Mặc dù quân địch thực hiện được ý định đánh chiếm Thủy Nguyên nhưng chúng đã phải chịu tổn thất trước tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất của quân và dân địa phương. Chỉ sau đó một thời gian, Thủy Nguyên nhanh chóng trở thành một địa bàn nóng bỏng đối với kẻ thù.

Đêm 20 tháng 3 năm 1947, trong khi 7 tiểu đoàn quân Pháp đang hành quân càn quét vùng Đông Triều, Chí Linh trên đường 18, thực hiện chủ trương của Khu ủy và Bộ chỉ huy Chiến khu 3, các lực lượng vũ trang liên tỉnh Hải - Kiến đã phối hợp chặt chẽ với cơ sở nội thành tiến hành một cuộc tập kích lớn vào quân địch trong thành phố Hải Phòng.

http://tieulun.hopto.org

Lực lượng gồm có 4 đại đội của trung đoàn 41, một đại đội cảm tử quân, 5 đội tự vệ và 1 đại đội cảnh vệ, tổng cộng tới ba ngàn quân. Ngoài ra còn một số lực lượng công an, các đội vũ trang tuyên truyền của khu và thành phố.

Mặc dù đêm tối, trời mưa tầm tã, ta vẫn khắc phục khó khăn tiến công một loạt các vị trí địch ở Sở Dầu, Sở Đoan, Xi măng, Táp pi, trường bay Cát Bi… Các chiến sĩ tự vệ huyện Hải An đã đốt cháy một kho bom của giặc ở trường bay Cát Bi, tiếng nổ vang suốt đêm và cả ngày hôm sau. Ta thu được cả đại liên, ba-dô-ca, một số quân trang, quân dụng. Ta còn phá được một số trại giam cứu hơn 50 người dân bị chúng giam giữ. Các đội vũ trang tuyên truyền đã phân tán hoạt động, phát thanh Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch mặt bọn thực dân xâm lược Pháp, kêu gọi đồng bào ủng hộ kháng chiến.

Cả thành phố Hải Phòng sục sôi khí thế kháng chiến, làm chủ thành phố của mình. Bọn địch hoang mang, chỉ lo bảo vệ phòng thủ tại chỗ, không đối phó lại được.

Ngày 23 tháng 3, địch đã phải bỏ dở cuộc hành quân ở Đông Triều, Chí Linh, điều cấp tốc cả 7 tiểu đoàn về bảo vệ thành phố Hải Phòng.

Mặc dù lực lượng của ta không mạnh, trang bị thô sơ, nhưng do nắm chắc tình hình địch, biết lợi dụng thời cơ và tổ chức hiệp đồng tốt nên ta đã bất ngờ, táo bạo tiến công vào hang ổ địch, buộc chúng phải bị động đối phó. Tuy không diệt được nhiều sinh lực địch, nhưng trận tiến công vào thành phố đã phối hợp kịp thời chặt chẽ với các lực lượng bạn, phá được cuộc hành quân càn quét đánh chiếm của địch trên đường 18.

http://tieulun.hopto.org

Trận tiến công vào nội thành Hải Phòng biểu hiện tinh thần đoàn kết hiệp đồng, kiên quyết tiến công địch của các lực lượng vũ trang liên tỉnh Hải - Kiến. Địch chiếm thành phố được 5 tháng, nhưng thành phố vẫn chưa phải là mảnh đất dung thân của chúng. Những người con của đất Cảng ngày đêm vẫn hướng về thành phố thân yêu của mình, sẵn sàng quyết chiến với quân thù.

Ngày 25 tháng 4 năm 1947, lực lượng quân Pháp gồm 2 trung đoàn bộ binh thuộc địa số 23 và số 2, có sự phối hợp của thủy quân và không quân, được pháo binh yểm trợ chia thành nhiều cánh tiến đánh Đồ Sơn và Kiến An.

Hướng Đồ Sơn, địch dùng tàu đổ bộ phối hợp với lực lượng đóng giữ từ trước, mở rộng đánh chiếm ra các khu vực xung quanh. Hướng Kiến An gồm: cánh từ huyện lỵ An Dương qua núi Voi đánh sang thị xã Kiến An; cánh vượt qua cầu Niệm tiến thẳng sang thị xã; cánh từ cầu Rào tiến sang Phúc Lộc, Tiểu Trà, Trà Khê, Phấn Dũng lên Phương Lung rồi tiến về Kiến An; cánh dùng ca nô, tàu chiến đổ quân lên bến Khuê, qua Mông Tràng Thượng, Sái Nghi, Nguyệt Áng, phối hợp với mũi từ bến Sòi qua An Luận, Liễn Luận, Xuân Sơn cùng đánh về Kiến An.

Như vậy là các cánh quân của địch hình thành thế bao vây vu hồi và hợp điểm tại thị xã Kiến An, vì chúng cho rằng đây là nơi tập trung lực lượng kháng chiến của Hải Phòng - Kiến An.

Cuộc hành quân mang tên “Giê-oóc-giơ” của địch nhằm bao vây tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta và đánh chiếm tả ngạn sông Văn Úc trùng hợp với thời điểm lực lượng vũ trang Hải - Kiến đang tập trung chuẩn bị đợt tiến công lần thứ hai vào thành phố Hải Phòng. Lúc này, Trung đoàn 41 đã được lệnh của Khu điều về Vĩnh Bảo để củng cố, chỉ còn lại ở Kiến An đại đội 4 thuộc

tiểu đoàn 90.

Lực lượng vũ trang của ta tập trung ở thị xã Kiến An gồm có đại đội 4, lực lượng tự vệ tỉnh và một đơn vị quyết tử của thị xã. Đồng chí Trần Thành Ngọ - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ liên tỉnh, Trung đoàn phó trung đoàn 41, được phân công chỉ huy trưởng các lực lượng vũ trang liên tỉnh Hải - Kiến. Các cánh quân của địch bị ta chặn đánh kịch liệt ở tất cả các hướng, nhưng vì quân địch đông, lại được phi pháo yểm hộ, cuối cùng chúng cũng hợp vây được thị xã. Lực lượng vũ trang của ta nằm trong vòng vây của địch đã chiến đấu rất dũng cảm, nhưng đến chiều thì ta phải rút về cố thủ tại núi Cột Cờ. Tại đây ta đã tổ chức trận địa đánh địch, hình thành tuyến phòng ngự vòng quanh sườn núi. Dưới sự chỉ huy dũng cảm của đồng chí Trần Thành Ngọ và đồng chí Lê Quốc Uy - Tiểu đoàn trưởng tự vệ Kiến An, các chiến sĩ Vệ quốc đoàn, quyết tử và tự vệ đã ngoan cường chiến đấu đánh lui nhiều đợt xung phong ào ạt của địch, giữ vững trận địa.

Chiều tối, lực lượng chiến đấu của ta giảm sút, súng máy bị hỏng hóc, đạn hết. Lợi dụng tình hình đó, địch tổ chức xung phong ồ ạt từ nhiều hướng. Quyết không rời trận địa, những đồng chí còn lại đã dùng lưỡi lê, bắn súng, dao găm, mã tấu đánh giáp lá cà vật lộn với quân địch và hy sinh anh dũng.

Các lực lượng vũ trang Hải - Kiến đã nêu tấm gương sáng về tinh thần "trung dũng", chiến đấu hy sinh đến người cuối cùng chứ nhất định không chịu khuất phục kẻ thù.

Địch bị tổn thất nặng nề, 360 tên đã phải đền tội.

Thực dân Pháp tuy chiếm được một số huyện, thị ngoại thành, nhưng

không đạt được ý định tiêu diệt lực lượng chủ lực và các cơ quan lãnh đạo kháng chiến ở địa phương.

Mỗi bước tiến của giặc Pháp ra ngoại vi thành phố đều vấp phải sức kháng cự quyết liệt của quân và dân Hải - Kiến.

Các cuộc hành quân của địch không phải là những cuộc "dạo mát" như chúng tưởng mà chỉ được chứng kiến cảnh vườn không nhà trống - tiêu thổ kháng chiến của nhân dân và phải trả giá đắt trước tinh thần chiến đấu trung dũng, bất khuất của các lực lượng vũ trang nhân dân Hải Phòng - Kiến An. Do trình độ và kinh nghiệm chiến đấu còn ít, trang bị thiếu thốn, các lực lượng vũ trang Hải - Kiến phải đương đầu với một kẻ địch mạnh, lại bị rơi vào thế bao vây vu hồi của giặc, nên cũng bị tổn thất một phần. Nhưng Cam Lộ, An Lư, Cột Cờ đã trở thành những pháo đài kháng chiến tiêu biểu trên các mặt trận An Dương, Thủy Nguyên, Kiến An - vòng đai thành phố, ngăn chặn các cuộc hành quân mở rộng chiếm đóng của giặc Pháp, mãi mãi là biểu tượng đẹp đẽ của ý chí "Thà chết chứ không chịu làm nô lệ" của quân dân Hải - Kiến.

Cùng với Cam Lộ, An Lư, Cột Cờ, cuộc tập kích lớn vào sâu trong thành phố cùng những cuộc đánh địch lẻ tẻ liên tục ở mọi nơi, mọi hướng đã thể hiện tinh thần chủ động đánh giặc để phối hợp với các chiến trường, góp phần tiêu hao, tiêu diệt một phần sinh lực địch, bước đầu làm thất bại âm mưu tiến công "chớp nhoáng" của thực dân Pháp, xây dựng được hậu phương kháng chiến cả một vùng nông thôn rộng lớn ở ngoại thành.

III. NAM ĐỊNH PHÁT ĐỘNG TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN, TIẾN CÔNG GIAM CHÂN ĐỊCH TRONG THÀNH PHỐ

Trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra, Ban chỉ huy Mặt trận gồm

các đồng chí Đỗ Mười - Bí thư Tỉnh ủy, Nguyễn Hữu Ninh - Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nam Định, Hà Kế Tấn - Chính trị viên Trung đoàn 34, Cao Xuân Hồ - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 34, đã họp tại thôn Mỹ Trọng (ngoại thành Nam Định) nghe đồng chí Hoàng Sâm - Khu trưởng Khu 2 về truyền đạt mật lệnh và chủ trương của Trung ương Đảng; phổ biến kinh nghiệm tác chiến ở Hải Phòng, Lạng Sơn và Nam Bộ, bàn thống nhất kế hoạch tác chiến, chỉ rõ nhiệm vụ của quân dân Nam Định trong việc chuẩn bị khẩn trương mọi mặt để tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ.

Trong kế hoạch tác chiến, Ban chỉ huy mặt trận Nam Định đã xác định rõ quyết tâm chủ động tiến công bao vây quân Pháp trong nội thành Nam Định nhằm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng, tạo điều kiện cho địa phương góp phần với cả nước có đủ thời gian và lực lượng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Lực lượng bộ đội đã được điều động ra các vị trí ngoại thành hình thành thế bao vây quân địch trong thành phố. Lực lượng tự vệ, dân quân của thành phố và các huyện lân cận được điều động tăng cường sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hai mươi bốn giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, từ hướng đại đội trợ chiến (đóng ở bên kia sông Đào), hiệu lệnh tiến công bắt đầu bằng tiếng đạn pháo 75mm bắn vào nhà Băng - Nam Định. Lập tức, toàn mặt trận nổ súng đánh địch, cả thành phố rền vang tiếng súng.

Tự vệ thành phố nổ mìn ngả cây to dọc đường Trần Hưng Đạo và từ ngã tư Cửa Đông đến Tòa Thị sảnh. Nhiều người dân thành phố đã không ngần ngại mang đồ đạc của mình (tủ, sập) ra đường làm vật chướng ngại chặn bước tiến của quân địch. Nhân dân các khu Nhà Lá (Văn Miếu), trại Con Gái (vợ lính khố đỏ) nổi lửa tự đốt nhà ở của mình. Những đám cháy bốc lên ở khắp nơi. Cả thành phố rực lên như một biển lửa. Cuộc chiến đấu diễn ra liên tục và quyết liệt.

http://tieulun.hopto.org

Bị quân ta tập kích bất ngờ và đồng loạt, quân địch hết sức hoang mang. Nhờ có ưu thế về vũ khí, trang bị, tường thành kiên cố, chúng đã chống đỡ, từng bước kiềm chế sự tấn công của ta. Ta chiếm được nhà này, chúng cố thủ nhà khác. Ta chiếm tầng dưới, chúng giữ tầng trên. Ta chiếm giữ một số vị trí trong đêm, chúng phản kích mạnh mẽ buộc ta phải rút ra lúc trời sáng. Vào lúc 8 giờ sáng ngày 20 tháng 12 năm 1946, máy bay và pháo của địch giội bom và bắn phá nhiều đợt vào các trận địa của ta. Thành phố rung chuyển và chìm trong khói lửa. Bộ binh địch từ vị trí nhà máy sợi nổ súng phản kích chiếm lại vị trí nhà máy tơ và lấy xác binh lính của chúng bị chết trận trong đêm. Cùng lúc, chúng từ trại Carô theo đường Lê Quý Đôn nống ra định lấn chiếm nhà Ga nhưng bị quân ta chặn đánh, buộc phải quay lại.

Sáng ngày 21 tháng 12 năm 1946, sau khi cho máy bay đến bắn phá, dịch tăng cường lực lượng có xe bọc thép mở đường, từ trại Carô tiến và quyết chiếm nhà Ga. Để bảo toàn lực lượng, đơn vị bảo vệ khu Ga được lệnh rút ra vòng ngoài, đến đêm lại cùng toàn mặt trận tiếp tục chiến đấu.

Ngày 23 tháng 12 năm 1946, địch từ trại Carô tiến đến khu vực Năng Tĩnh và từ vị trí nhà máy sợi đánh thọc ra phía trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh (Tòa Thị sảnh cũ) hòng liên lạc với quân ở vị trí nhà Băng, nhưng đều bị lực lượng của ta đánh bật trở lại. Chiến sự diễn ra rất ác liệt tại nhà máy tơ, nhà máy sợi, nhà băng, khu vực ga. Tiểu đoàn 69, 75 cùng lực lượng tự vệ đánh giáp lá cà, giành giật với địch từng căn buồng, từng tầng gác. Đến hết tháng 12 năm 1946, ta và địch giành giật từng vị trí, từng đường phố và quyền chủ động chiến trường vẫn thuộc về quân dân ta.

Để tập trung thống nhất sự chỉ đạo ở địa phương, thi hành chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 31 tháng 12 năm 1946 Ủy ban kháng chiến tỉnh Nam Định được thành lập, thay cho Ủy ban bảo vệ, do đồng chí Đỗ Mười - Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch. Các huyện, xã cũng lần lượt thành lập Ủy ban kháng

chiến. Tháng 1 năm 1947 lại thành lập Ủy ban dân quân tỉnh để tham mưu trong việc chỉ đạo công tác quân sự, tổ chức huấn luyện tân binh bổ sung cho quân đội, xây dựng các đơn vị tập trung của tỉnh. Ngày 27 tháng 2 năm 1947, tại trụ sở của Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh đặt ở chùa Cổ Lễ (Trực Ninh) đã tổ chức tiễn đưa 24 nhà sư trong đó có hai sư nữ tòng quân chiến đấu.

Cùng với các hoạt động tiến công, bao vây quân sự, chặn đứng âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của chúng, Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ việc giữ gìn trật tự giao thông, trị an xã hội, đảm bảo tốt việc tản cư hết dân và ngoại kiều ra ngoài, chuyển máy móc, tài sản của Chính phủ về căn cứ; tổ chức việc tiếp tế, cứu thương, hỗ trợ cho mặt trận, thục hiện triệt để công tác phá hoại, nhất là triệt phá các tuyến giao thông quan trọng từ thành phố đi các huyện. Ngay từ lúc kháng chiến bùng nổ, các cấp ủy, chính quyền thành phố đã chỉ đạo thực hiện việc hướng dẫn những người không có nhiệm vụ chiến đấu mà chưa kịp tản cư nay tản cư hết ra ngoài, với khẩu hiệu “Tản cư cũng là kháng chiến”. Các ngoại kiều còn ở lại cũng được bảo vệ tính mạng, tài sản và tiếp tế lương thực, thực phẩm. Tuy từ thời bình chuyển sang thời chiến rất khẩn trương nhưng trật tự trị an xã hội vẫn đảm bảo tốt, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, mọi người đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ nhau làm tốt mọi nhiệm vụ.

Các tầng lớp nhân dân trong tỉnh luôn luôn hướng về thành phố sát cánh với lực lượng vũ trang cùng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Thanh niên, công nhân đã tình nguyện ở lại, đào thêm hào, đắp thêm ụ, đặt thêm chướng ngại vật ở những nơi địch sẽ lấn ra; phá hoại những nơi có thể có lợi cho quân địch. Nhiều người đã xung phong vượt qua hỏa lực của địch để chuyển thương binh, tử sĩ ra ngoài hoặc đến tận các tiểu tổ chiến đấu tiếp tế vũ khí, đạn dược và cơm ăn, nước uống cho các chiến sĩ. Nhiều bậc phụ lão đã đến nuôi dưỡng thương binh. Các bà, các chị chăm lo công việc cấp dưỡng, bảo đảm bữa ăn ngon cho các chiến sĩ, đưa cơm nước đến tận các chiến hào. Nhiều thiếu nhi đã tìm mọi cách ở lại, xin làm liên lạc hoặc tham gia canh gác giữ gìn trật tự an ninh, phòng gian bảo mật trong thành phố. Có trường hợp như Phan Đỗ Hải mới 13 tuổi là liên lạc của một đơn vị thuộc trung đoàn 34, đầu năm 1947 trong khi đi công tác, bị địch bắt nhưng đã kịp thời hủy tài liệu nên chúng không phát hiện được. Trong thời gian bị địch giam giữ Phan

Đỗ Hải đã cảm hóa được hai lính Pháp cùng theo kháng chiến, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư và tặng bài thơ khen ngợi thành tích. Nhân dân các huyện gần thành phố như Vụ Bản, Nam Trực, Mỹ Lộc và Lý Nhân (Hà Nam) hăng hái tham gia đào đắp công sự, ổ tác chiến, giao thông hào, cắt đứt các tuyến đường từ thành phố đi các nơi. Hằng ngày có tới hàng vạn gánh rơm rạ được chuyển vào thành phố dùng để đánh hỏa công các vị trí địch, nhất là nhà Băng. Hàng vạn cây tre được cắm xuống dòng sông Đào. Hàng trăm chiếc thuyền được xếp đầy đá dìm xuống các cửa sông, cửa biển ngăn cản tàu chiến địch. Tuyến đường sắt qua Nam Định bị tê liệt hoàn toàn. Nhân dân nội thành còn tháo dỡ, vận chuyển máy móc của các xí nghiệp ra hậu phương để xây dựng công binh xưởng. Nhiều huyện còn cử những đội du kích vào nội thanh phối hợp chiến đấu. Các chiến sĩ du kích từ Nam Trực đã vượt sông Đào sang phối hợp tác chiến ở khu vực Nhà máy sợi C; từ Vụ Bản ra đã tham gia chiến đấu ở khu vực Đông An, Năng Tĩnh và nhà Ga; từ Mỹ Lộc, Lý Nhân (Hà Nam) phối hợp bao vây quấy rối tiêu hao lực lượng địch. Một số đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ tỉnh Thái Bình cũng được đưa sang cùng quân dân Nam Định đánh địch và để rút kinh nghiệm từ thực tế chiến đấu.

Khí thế chiến đấu không sợ hy sinh, một lòng một dạ giết giặc lập công như Đoàn Bạch Hạc - Chính trị viên trung đội (tiểu đoàn 69), Triệu Hàn - Tiểu đội trưởng (tiểu đoàn 69) dửng mãnh chỉ huy đơn vị chiến đấu dưới làu mưa đạn của địch, trong trận tấn công vị trí giặc ở khu vực ga và trại Carô, lập công xuất sắc; Phạm Sơn - công nhân vận chuyển - tự vệ nhà máy sợi mới tình nguyện vào bộ đội thuộc tiểu đoàn 75 - hai lần xung phong nhận nhiệm vụ đâm bom ba càng vào vị trí đóng quân của địch ở nhà Băng còn sống mãi trong lòng nhân dân địa phương.

Qua nhiều lần phản kích không kết quả, quân số, vũ khí đạn dược bị hao hụt nghiêm trọng, các cơ sở điện, nước bị ta đánh phá không sử dụng được, quân Pháp tỏ ra rất hoang mang, có nơi phải xin ta ngừng bắn để đi kiếm nước và rau. Đa-bô-van điện về Hà Nội thừa nhận: “Quân viễn chinh Pháp đóng ở Nam Định đang lâm vào thế nghẹt thở và hoàn toàn bị cô lập”. Ngày 4 tháng 1 năm 1947, trong nỗi “lo ngại nhất” là đám quan quân dưới quyền đang khốn đốn trăm bề ở thành phố Nam Định, Lơ-cléc đã gửi cho Đa-bô-

van bức công điện động viên “tỏ lòng khâm phục” với lời hứa rằng: Mọi nỗ lực đều nhằm vào việc giải tỏa Nam Định. Hai mươi bốn giờ sau, cuộc viện binh giải vây đầu tiên cho Nam Định được tiến hành.

Ngày 5 tháng 1 năm 1947, địch liên tục cho máy bay khu trục đến bắn phá, ném bom xuống khu vực Năng Tĩnh, phố Khách (nay là đường Hoàng Văn Thụ) hòng tiêu diệt lực lượng của ta. Song, do tổ chức phòng tránh tốt nên quân ta thiệt hại không đáng kể. Đến 8 giờ tối ngày 5 tháng 1 năm 1947, địch cho 6 máy bay Đa-kô-ta đổ khoảng 200 quân cùng hàng tiếp tế xuống các khu vực Nhà máy sợi C, nhà máy chiếu, Năng Tĩnh. Ban chỉ huy mặt trận kịp thời chỉ đạo các đơn vị dùng súng bộ binh sẵn có tiếp cận đánh địch. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 75 Trần Quang Thường lệnh cho tất cả súng máy chuyển lên nóc nhà tầng nhằm cửa máy bay - nơi quân dù nhảy ra đón bắn; dùng súng trường bắn thủng dù và hòm hàng. Địch hốt hoảng nên nhiều dù người, dù hàng rơi lạc xuống khu vực của ta. Bằng mọi cách, với mọi thứ vũ khí, các chiến sĩ đã dũng cảm xông ra diệt địch khi chúng vừa chạm đất. Nhân dân thành phố Nam Định hăng hái phục vụ bộ đội chiến đấu và nhiều người đã trực tiếp đánh quân dù.

Cuộc chiến đấu chống quân dù kéo dài đến 2 giờ sáng ngày 6 tháng 1 năm 1947. Quân ta đã bắn bị thương gần 40 tên địch, bắt sống 6 tên, thu hàng chục khẩu súng các loại, hàng tấn đạn dược, lương thực và rất nhiều dù. Khoảng hai phần ba số quân dù thoát chết chạy vào vị trí Nhà máy sợi C.

Sáng ngày 6 tháng 1 năm 1947, được tin địch có 3 ca nô và tàu chiến, được máy bay yểm trợ, chở 200 tên lính từ sông Hồng tiến vào sông Đào, Trung đoàn ra lệnh cho các tiểu đoàn 75 và 69 theo dõi triển khai lực lượng chiến đấu.

Khoảng 6 giờ sáng, sương mù tan dần. Ca nô, tàu chiến của địch vào tới

khu vực Đò Quan. Pháo 75 ly từ trận địa tiểu đoàn 75 bắn trúng đội hình địch. Cùng với súng các cỡ của quân ta từ hai bên bờ liên tiếp giội lửa xuống đoàn tàu của địch, làm một chiếc bốc cháy và đội hình của chúng trở nên rối loạn. Lúc này quân địch đóng ở nhà máy sợi, nhà máy chiếu, trại Carô đã nống ra phối hợp với lực lượng đổ bộ đường thủy. Cuộc chiến đấu càng quyết liệt, nhất là ở khu vực Bến Thóc, Cần Cẩu, nhà máy chiếu. Quân địch từ Đò Quan rút dần về vị trí nhà máy sợi nhưng đều bị quân ta chặn đánh kịch liệt. Địch từ phía Cửa Đông và nhà chủ Sói nống ra phản kích. Một xe thiết giáp bắn xối xả vào phía chùa Vọng Cung nhưng bị đạn sơn pháo của ta chặn lại, buộc phải quay lại. Khoảng 8 giờ, hai máy bay địch lao đến ném bom vào Cột Cờ và một số trận địa của ta.

Địch cho tàu lùi ra ngã ba sông Hồng, sông Đào, dùng máy bay và pháo trên tàu bắn vào các điểm ở hai bờ sông Đào nghi có bộ đội ta chiếm giữ. Quân dù cũng được lệnh phối hợp phản kích. Trận chiến giữa ta và địch diễn ra giằng co quyết liệt. Các chốt của hai tiểu đoàn đều chiến đấu dũng cảm, giữ vững trận địa. Đặc biệt trong trận đánh quân dù, bộ đội và tự vệ thành phố đã tiêu diệt nhiều tên địch, thu nhiều vũ khí. Nữ chiến sĩ cứu thương Nguyễn Thị Ca gặp địch khi dù vừa chạm tới đất đã dùng chai thuốc bất ngờ đập vào đầu tên giặc, sau đó dùng vỏ chai vỡ đâm chết nó, thu một súng tiểu liên. Trên toàn mặt trận, quân và dân ta vừa đánh quân tăng viện, vừa quét sạch địch tại vị trí Nhà máy Tơ, dồn chúng vào Nhà máy Sợi. Cho tới 5 giờ chiều ngày 6 tháng 1 năm 1947, địch bị thiệt hại nặng nề, số còn lại phải tháo chạy vào các vị trí cố thủ của chúng.

Cuộc chiến đấu chống thủy, lục, không quân địch của quân dân Nam Định đã kết thúc thắng lợi. Địch không thực hiện được mục đích giải tỏa mà chỉ tăng viện được một đại đội cho khu vực đang bị bao vây, tinh thần chúng càng hoang mang hơn. Ta đã tiêu diệt gần 100 tên, bắn chìm một ca nô và thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng. Trong cuộc chiến đấu không cân sức này, lực lượng và phương tiện chiến đấu của ta cũng bị tiêu hao một phần. Tiểu đoàn trưởng Văn Phong (tiểu đoàn 69) đã hy sinh anh dũng.

http://tieulun.hopto.org

Đây là một trận đánh có quy mô lớn đầu tiên của địch ở đồng bằng Bắc Bộ, có sự phối hợp của cả ba binh chủng (thủy, lục, không quân) nhưng đã bị quân dân Nam Định anh dũng đánh bại. Chiến thắng to lớn này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Quốc hội và Chính phủ điện khen ngợi và quyết định tặng trung đoàn 34 danh hiệu Trung đoàn tất thắng. Ngày 7 tháng 1 năm 1947, tại Hội nghị cán bộ trung đoàn rút kinh nghiệm qua hai ngày chiến đấu chống viện binh của địch, các đồng chí Đỗ Mười, Hà Kế Tấn đã đọc điện và công bố quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nghị quân sự toàn quốc (họp từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 1 năm 1947) đã khen ngợi chiến công của quân dân Nam Định và nêu gương Anh dũng chống thủy, lục, không quân địch.

Trên đà thắng lợi, Đảng bộ không ngừng giáo dục động viên nhân dân hăng hái tham gia mọi công tác kháng chiến cứu nước như đi dân công phục vụ tiền tuyến, tham gia dân quân tự vệ và bộ đội chiến đấu chống giặc, đóng góp mọi nhu cầu của kháng chiến. Tinh thần hăng hái của quần chúng đã cổ vũ quyết tâm của cả tiền tuyến lẫn hậu phương. Tết Đinh Hợi (1947), cái Tết kháng chiến đầu tiên nhân dân càng náo nức hơn. Hậu phương đã cung cấp khá đầy đủ mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần cho tiền tuyến, mang đậm hương vị của Tết cổ truyền dân tộc, gửi thư chúc mừng, cử nhiều đoàn cổ vũ động viên các chiến sĩ nơi chiến hào, úy lạo anh chị em thương binh tại các quân y viện.

Quân Pháp bị ta bao vây chặt, chỉ còn cố thủ ở trại Carô, nhà máy sợi C, nhà Băng, bị thiếu thốn mọi bề. Hằng ngày, máy bay của chúng phải đến tiếp tế cả lương khô và đạn dược. Riêng vị trí nhà Băng phải tiếp tế cả nước uống. Lực lượng của ta đã tận dụng mọi cơ hội để tiêu hao sinh lực địch.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân dân Nam Định đã siết chặt vòng vây, tiêu hao địch. Tiểu đoàn 75 tổ chức biên chế đại đội Quyết tử quân gồm 100 đồng chí, chủ yếu là tự vệ thành chọn sang, có một phần ba quân số là Vệ quốc đoàn. Ban chỉ huy đại đội gồm: đồng chí Đặng Văn Thiết - Đại đội

trưởng, đồng chí Nguyễn Ngọc Lân - Đại đội phó, đồng chí Nguyễn Túc - Chính trị viên. Nhân dân thành phố đã chuẩn bị 350 tấn bánh chưng, 350 tấn bánh mật, 100kg gạo nếp rang và hàng trăm lưỡi tầm sét để đại đội Quyết tử quân sử dụng. Ban chỉ huy tiêu thổ kháng chiến được tăng cường. Nhân dân trong tỉnh, nhân dân các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm (Hà Nam) và cả một số xã thuộc huyện Thư Trì (Thái Bình) đã chuyển vào thành phố hàng vạn gánh rơm, rạ phục vụ cho công tác phá hoại sau khi đại quân rút khỏi thành phố.

Mọi việc đang được gấp rút thực hiện thì ngày 6 tháng 3 năm 1947, địch điều 1.500 quân, 120 xe cơ giới các loại cùng một đại đội thủy quân lục chiến có 2 tàu chiến, 4 ca nô và máy bay yểm trợ, theo đường sông Hồng về giải vây Nam Định.

Trên đường hành quân, địch bị quân dân Hà Nam chặn đánh liên tục ngày đêm. Mãi tới 19 giờ ngày 9 tháng 3 năm 1947, chúng mới tiến tới Lý Nhân (Hà Nam), cách thành phố Nam Định khoảng 10km hội quân thủy, lục ở đây để triển khai đội hình. Sáng sớm ngày 10 tháng 3 năm 1947, địch chia thành ba mũi tiến về thành phố Nam Định:

- Một mũi từ sông Hồng đổ lên đê Hữu Bị, theo đường 38.

- Mũi thứ hai, từ sông Hồng đổ bộ lên Tân Đệ theo đường 10 và một lực lượng vẫn ở lại trên tàu xuôi sông Đào.

- Mũi thứ ba, từ đê sông Hồng qua Đại Hoàng (Lý Nhân) sang Bảo Lộc, Như Thức, Phú Ốc (Mỹ Lộc) theo đường 21.

Theo kế hoạch, quân ta chủ động rút ra ngoài để bảo toàn lực lượng. Sáng sớm ngày 10 tháng 3, đại đội Quyết tử quân đã nổ pháo nghi binh và sử dụng súng trường bắn tỉa tiêu diệt địch. Buổi trưa, tiếp tục nổ pháo từ đường Đinh Tiên Hoàng tới Vị Xuyên. Sau đó, các tổ phân tán theo dõi bám đánh trả quân địch. Đêm đến, Quyết tử quân vừa chủ động tập kích các vị trí đồn trú, vừa cuốn bùi nhùi vào pháo cho nổ ầm vang ở các nơi, uy hiếp quân giặc, tạo điều kiện để quân ta rút lui.

http://tieulun.hopto.org

Mờ sáng ngày 10 tháng 3, mũi quân địch theo đường 38 xuống Viềng để đánh về thành phố. Khi địch đến làng Đệ Nhất, Lưu Phố (Lộc Hạ) bị đại đội 11 (tiểu đoàn 75) chặn đánh, chúng phải lui về Viềng.

Trưa ngày 10 tháng 3, quân địch từ Tân Đệ tiến vào đường 10. Khi chúng đánh vào thôn Trung Trang (Mỹ Tân, Mỹ Lộc) đã vấp phải mìn của trung đội tự vệ khu phố Hồ Văn Mịch do Trung đội trưởng Tạ Quang Khả và Chính trị viên Bùi Tư Nghĩa chỉ huy, làm một số tên tử trận. Địch phải lui quân về để chuyển hướng tiến công. Sáng sớm hôm sau (ngày 11 tháng 3) chúng tăng thêm lực lượng có xe bọc thép đi kèm, vòng từ phía Hữu Bị xuống làng Trung Trang. Đợi địch đến sát bãi mìn, Tiểu đội trưởng Tạ Quang Thuấn điểm hỏa và hô xung phong, nhưng mìn không nổ. Quân ta xông lên đã bị hỏa lực của địch chặn lại, một số chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, trong đó có Tạ Quang Thuấn. Trước tình thế bất lợi, các chiến sĩ vừa bắn chặn địch vừa rút vào trong làng. Một số anh chị em vượt ra khỏi làng, số còn lại do trung đội trưởng chỉ huy rút vào căn nhà xây hai tầng cố thủ. Địch bao vây căn nhà, các đồng chí rút lên gác hai, tiếp tục chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Trong trận chiến đấu này, bốn anh em ruột họ Tạ Quang (Khả, Hồng, Thuấn, Đức) và bảy chiến sĩ tự vệ hy sinh anh dũng.

Như vậy, đến trưa ngày 10 tháng 3 năm 1947, ở phía bắc và phía đông thành phố Nam Định, sau khi các đại đội của tiểu đoàn 75 rút đi, địch mới tiến được vào nội thành. Tại hướng tây nam, tiểu đoàn 69 phối hợp tổ chức đánh địch đổ bộ từ sông Đào lên Lò Lợn tiếp tục bắn tỉa quấy rối kìm chân địch trong thành phố và triển khai các trận địa ở các làng xã phía đường 10 thuộc Vụ Bản, chờ lệnh rút quân. Ngày 13 tháng 3, tiểu đoàn 69 đã hoàn thành nhiệm vụ ra khỏi thành phố. Trong các ngày 12, 13, 14 tháng 3, các đơn vị của trung đoàn 34, nhất là đại đội Quyết tử quân vừa đánh vừa lui, tiếp tục tiêu hao, tiêu diệt thêm một số tên địch. Ngày 15 tháng 3, trung đoàn 34 và các lực lượng vũ trang nhân dân thành phố đã hoàn thành nhiệm vụ bao vây tiến công quân địch đồn trú ở thành phố Nam Định.

http://tieulun.hopto.org

Sau 86 ngày đêm liên tục chiến đấu, quân dân Nam Định đã kìm chế, giam chân một lực lượng lớn quân viễn chinh Pháp; đã giết và làm bị thương hơn 400 tên, trong đó có nhiều sĩ quan và binh lính Âu Phi, bắt sống 6 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng.

Cùng với Thủ đô Hà Nội và một số thành phố, thị xã khác ở Bắc Bộ, cuộc chiến đấu của quân dân Nam Định đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, góp phần cùng cả nước có thêm thời gian củng cố và xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Qua chiến đấu ác liệt, lực lượng ta vẫn được bảo toàn và ngày càng trưởng thành. Bộ đội địa phương, nhất là trung đoàn 34 có thêm nhiều kinh nghiệm chiến đấu độc lập hỗ trợ cho bộ đội địa phương và dân quân du kích đứng lên chủ động chiến đấu sau này.

Có được những thắng lợi to lớn trên đây là do Đảng bộ đã thấm nhuần và vận dụng một cách sinh động đường lối cách mạng bạo lực của Đảng vào hoàn cảnh địa phương, luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức xây dựng lực lượng về mọi mặt, đặc biệt là lực lượng vũ trang nhân dân, chủ động đối phó với mọi tình thế có thể xay ra khi cuộc kháng chiến bùng nổ. Đảng bộ đã nhanh chóng chớp thời cơ, kiên quyết tấn công địch; đồng thời phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân trong tỉnh, hướng dẫn, tổ chức toàn dân xông lên giết giặc lập công, tạo nên khí thế hào hùng mở đầu cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở địa phương.

Đó là các địa phương tiêu biểu trong cả nước. Quân dân các địa phương khác cũng đã chiến đấu anh dũng, ngăn chặn các cuộc tiến công mở rộng chiếm đóng của địch, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, góp phần vào thắng lợi chung mở đầu Toàn quốc kháng chiến.

http://tieulun.hopto.org

IV. THỪA THIÊN - HUẾ BAO VÂY, TIẾN CÔNG ĐỊCH

(20-2-1946 – 5-2-1947)

Đáp lời kêu gọi Của Hồ Chủ tịch, cả nước nhất tề đứng lên! Quân và dân Thủ đô xuống đường lập phòng tuyến đánh giặc. Cùng với quân dân Thủ đô và cả nước, Đảng bộ Thừa Thiên - Huế thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đã nhanh chóng triển khai lực lượng, lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Thừa Thiên - Huế. Ngay trong đêm 19 tháng 12 năm 1946, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp phiên mở rộng, quán triệt chủ trương và đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, đồng thời thông qua kế hoạch tác chiến theo chủ trương của Xứ ủy Trung Bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính Trung Bộ. Căn cứ tình hình lực lượng giữa ta và địch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tỉnh ủy hạ quyết tâm: một mặt nhanh chóng triển khai công tác sơ tán các kho tàng, công binh xưởng lên miền Tây Thừa Thiên để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, mặt khác chủ trương dùng lực lượng vũ trang tiến hành bao vây tiêu diệt toàn bộ quân Pháp đóng tại thị xã Huế trước khi lực lượng địch tăng viện đến.

Quyết tâm đó lập tức phổ biến nhanh chóng xuống toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh để triển khai kịp thời. Toàn tỉnh hưởng ứng và ủng hộ quyết tâm của Thường vụ Tỉnh ủy sẵn sàng chờ lệnh.

Không khí chuẩn bị vào cuộc chiến đấu mới của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên - Huế những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp hết sức khẩn trương, sôi nổi với tinh thần bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, với lòng căm thù trước thái độ lật lọng xảo trá, khiêu khích ngang ngược của kẻ thù.

Giờ quyết chiến đã điểm. “Khu tam giác” (nam sông Hương), nơi tập trung

tiểu đoàn lính Pháp trở thành một mục tiêu quan trọng của cuộc tấn công, bao vây chia cắt địch của ta. Đúng 2 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 1946, sau hàng loạt phát đại bác bắn vào các vị trí tiền tiêu của địch ở Mo-rin, chiến dịch Huế mở màn. Quân ta đồng loạt nổ súng tiến công vào các cứ điểm địch, Nhà máy Điện Huế bị điểm hỏa, toàn bộ điện thị xã Huế bị cắt, bọn Pháp chìm trong bóng tối cố thủ. Các mũi tiến công của ta chia cắt địch không cho chúng co cụm đối phó. Phía bắc cầu Tràng Tiền, cầu Giả Viên bị phong tỏa cắt đứt, phía tây và tây nam cầu Ga, cầu Bến Ngự, Phú Cam, Lò Rèn, An Cựu… bị khóa chặt. Toàn bộ quân Pháp bị nhốt lại ở khu Tam Giác (nam sông Hương).

Nhiều trận kịch chiến giữa ta và địch diễn ra ở khách sạn Morin, trường Thiên Hữu, nhà máy điện, miếu Đại Càng (An Cựu), quân ta phải giành giật với địch từng tầng nhà, từng góc phố, với vũ khí thô sơ phải đương đầu với hỏa lực của địch cố thủ. Liên tiếp trong ngày 20 tháng 12 năm 1946 quân ta tổ chức nhiều đợt tập kích áp sát vị trí quân địch, dùng mã tấu, đại đao, bom xăng, bom ba càng, lựu đạn, cảm tử xông thẳng vào cứ điểm địch, đánh lui các đợt phản kích của kẻ thù, hòng chiếm lại vị trí quân ta chiếm. Địch ỷ vào sức mạnh của hỏa lực, cố thủ chống trả chờ quân tiếp viện. Quân ta do vũ khí quá thô sơ, thiếu kinh nghiệm tác chiến ở thành phố, đặc biệt khi địch co cụm cố thủ có hỏa lực mạnh. Nhiều trận đánh quyết liệt như khách sạn Mo-rin, cảm tử quân chiếm được tầng 1 địch ở tầng 2 cố thủ các lối lên xuống, ta phải dùng cả hỏa công có hơi cay ớt nhưng chỉ bao vây kìm chân địch, gây cho địch nhiều tổn thất về quân và vũ khí.

Chiến sự diễn ra ác liệt, căng thẳng, tình thế kéo dài sẽ bất lợi cho ta. Trước tình hình đó, Ban chỉ huy mặt trận chuyển hướng chiến thuật tiến công của các đơn vị, hình thành thế bao vây tiêu hao sinh lực địch. Tổ chức những mũi đột kích gây cho chúng nhiều hoang mang sợ hãi. Địch bị vây hãm, cắt đứt điện nước và tiếp tế từ bên ngoài vào. Thời gian kéo dài, đẩy quân Pháp vào tình trạng thiếu lương thực, đạn dược, thuốc men, xác chết, bị thương không được đưa đi chôn cất, cứu chữa… đêm ngày trông đợi viện binh.

Để tiến công, bao vây tiêu diệt sinh lực địch, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các huyện hỗ trợ cho mặt trận Huế lương thực, thực phẩm, thuốc men được nhân dân tiếp tế tận nơi, thương binh, tử sĩ được đưa về tuyến sau cứu chữa, mai táng. Hình ảnh các mẹ, các chị ở Huế và vùng phụ cận mang quà Tết Đinh Hợi (1947) phục vụ động viên các chiến sĩ tận chiến hào giữa lúc chiến sự còn diễn ra ác liệt thể hiện sự gắn bó tình quân dân như cá với nước. Tại mặt trận Huế, những nơi chiến sự xảy ra ác liệt, phần lớn người già, trẻ em được đưa đi sơ tán, đồng bào ở lại trực tiếp phục vụ và tham gia chiến đấu. Đồng bào đi sơ tán được các tổ chức đoàn thể địa phương ân cần đón tiếp lo nơi ăn chốn ở chu đáo.

Phối hợp với mặt trận ở Huế, ở tuyến sau, bên cạnh công tác hậu cần tiếp tế, Đảng bộ địa phương chỉ đạo nhân dân xây dựng hầm hào, công sự, dựng chướng ngại vật, phá cầu cống, đường sá ngăn chặn tiếp tế và cản bước tiến của quân địch. Nhân dân thực hiện chiến lược "tiêu thổ kháng chiến", phá những nơi địch có thể lợi dụng để xây dựng đóng đồn bốt hoặc đóng quân như nhà gạch, đình, chùa. Mọi phương tiện, lương thực, thực phẩm đều bị cất giấu hoặc phá bỏ, thực hiện triệt để chiến lược "vườn không nhà trống".

Mặt trận Huế ngày càng trở nên nóng bỏng và quyết liệt, chiến lược của ta chuyển từ tấn công đồng loạt sang vây ép địch, vừa đánh vừa củng cố lực lượng và trận địa, siết chặt vòng vây, chặn nguồn tiếp tế, đẩy chúng vào thế hoang mang cực độ, tạo thời cơ để quân ta đánh tiêu hao sinh lực địch, diệt từng cứ điểm của chúng.

Trước nguy cơ bọn Pháp ở Huế bị tiêu diệt, ngày 15 tháng 1 năm 1947, Bộ chỉ huy quân đội Pháp vội vã tăng viện một lực lượng lớn hơn 5.000 tên bao gồm hải, lục, không quân và bộ binh cơ giới đổ bộ ở Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 1 năm 1947, quân Pháp từ Đà Nẵng đánh ra và 8 canô đổ

bộ vào khu vực Lăng Cô. Ngày 29 tháng 1 năm 1947, địch tấn công Truồi, đổ bộ cửa Tư Hiền. Địch ồ ạt tấn công khắp các tuyến phòng ngự của ta. Quân và dân các huyện Phú Lộc, Phú Vang, Hương Thủy phối hợp với tiểu đoàn 18 của chi đội Trần Cao Vân chặn đánh địch quyết liệt, ngăn cản bước tiến của chúng nhằm giải vây cho quân Pháp ở Huế. Với ưu thế của hỏa lực không quân và bộ binh cơ giới lần lượt các tuyến phòng ngự của ta bị phá vỡ.

Do so sánh lực lượng quá chênh lệch, mặc dù quân ta chiến đấu hết sức dũng cảm nhưng phải rơi vào thế phòng ngự bị động, nhưng cuộc chiến đấu không cân sức đó đã làm chậm bước tiến của quân thù, đồng thời thể hiện được tinh thần yêu nước và ý chí diệt địch của Đảng bộ và nhân dân các huyện phía nam trong tỉnh. Một đoạn đường chưa đầy 60km với hàng trăm tên địch bị tiêu diệt; 16 ngày hành quân mới đến được Huế để giải vây đồng bọn.

Ngày 5 tháng 2 năm 1947, địch từ ba mặt Thuận An, Thanh Thủy, Bãng Lãng đánh vào Huế. Quân địch từ bên trong đánh ra cung An Định, trường Việt An, ga Huế. Ngày 6 tháng 2 năm 1947, quân địch bên ngoài và bên trong gặp nhau.

Căn cứ vào tình hình tương quan lực lượng và hoàn cảnh cụ thể của chiến trường, Bộ tư lệnh mặt trận Thừa Thiên - Huế quyết định rút toàn bộ lực lượng ra ngoài để tiến hành kháng chiến lâu dài. Từ đêm lịch sử 19 tháng 12 năm 1946 ấy, quân dân ta đã bao vây địch suốt 50 ngày đêm trong thành phố Huế. Năm mươi ngày đêm quân và dân Huế chiến đấu anh dũng ngoan cường và tiêu diệt hàng trăm tên, tịch thu và phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh của chúng. Hai lần quân địch phải thả dù quân tăng viện và tiếp tế lương thực, vũ khí cho quân của chúng ở Huế. Ngày 2 tháng 1 năm 1947: 100 dù, ngày 17 tháng 1: 90 dù. Điều đó nói lên tình trạng nguy khốn của địch và kết quả tiêu hao, tiêu diệt địch của quân dân ta.

http://tieulun.hopto.org

Cùng với nhân dân cả nước, quân và dân Thừa Thiên - Huế dưới sự lãnh đạo của Đảng đã viết nên những trang sử hào hùng về lòng dũng cảm, chí khí kiên cường, tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

V. QUẢNG NAM, ĐÀ NẴNG CHIẾN ĐẤU GIAM CHÂN ĐỊCH VÀ ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC ĐÁNH NHANH, THẮNG NHANH CỦA GIẶC PHÁP

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân cả nước chủ động, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc.

Tại thành phố Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 1946, Ủy ban quân sự Quảng Nam - Đà Nẵng họp nhận định tình hình trước hành động tăng quân của địch, kiểm tra việc bố trí lực lượng theo các phương án tác chiến, sẵn sàng đợi lệnh Trung ương. Hội nghị quyết định gấp rút triển khai kế hoạch bổ sung phương án tác chiến của bộ đội chủ lực và dân quân tự vệ. Trung đoàn 96 bố trí sát các vị trí đóng quân của địch, thế trận vòng cánh cung từ trụ sở Ủy ban, nhà Bưu điện, Ngã Năm, Cổ Viện Chàm đến khu vực Chợ Mới. Một tiểu đoàn phong tỏa cụm quân địch tại sân bay Đà Nẵng. Trung đoàn bộ đóng tại ngã tư Yên Khê. Cứ mỗi đại đội chủ lực có một đại đội tự vệ thành phố hoặc dân quân du kích Hòa Vang làm nhiệm vụ phối thuộc chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đại đội tự vệ chiến đấu của công nhân ngành hỏa xa Đà Nẵng (Lý Chính Thắng) sát cánh cùng bộ đội ở lại trong thành phố đánh giặc.

Trung đoàn 93 phòng thủ nam sông Cẩm Lệ. Một tiểu đoàn bố trí từ Non Nước, Mỹ Thị, Miếu Bông, cầu Cẩm Lệ đến Trung Lương. Một tiểu đoàn đóng ở Thanh Quýt. Một tiểu đoàn đóng ở Vĩnh Điện, có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, không cho địch vượt sông, và có nhiệm vụ chi viện cho trung đoàn 96 ở Đà Nẵng.

http://tieulun.hopto.org

Hội nghị hạ quyết tâm cho toàn quân: khi đã có lệnh kháng chiến thì kiên quyết chiến đấu, vây hãm, tiêu hao, quấy rối, phá hoại, làm thiệt hại quân địch, không cho chúng thực hiện kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh", tạo điều kiện cho đồng bào tản cư, các cơ quan rút ra ngoài thành phố, bảo tồn lực lượng, xây dựng cơ sở kháng chiến lâu dài.

Thế trận được bày sẵn, dân quân tự vệ, công an sát cánh cùng bộ đội chủ lực sẵn sàng chờ lệnh chiến đấu. Những tổ xung kích bí mật áp sát các vị trí, kho tàng, các mục tiêu quan trọng để nổ súng, giật mìn phá hủy. Các cầu Thủy Tú, Phong Lệ, Cẩm Lệ đã bố trí lực lượng và phương tiện sẵn sàng đánh sập. Các trục đường ra, vào và xung quanh Đà Nẵng đang gấp rút xây dựng thêm những chướng ngại vật. Tài liệu, máy móc, phương tiện của các cơ quan bí mật chuyển ra ngoài thành, lên căn cứ. Nhân dân nội thành được lệnh chuẩn bị tản cư triệt để và làm vườn không nhà trống "tiêu thổ kháng chiến", bất hợp tác với giặc.

Ủy ban kháng chiến tỉnh chỉ thị cho các huyện lân cận Hòa Vang, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên đón tiếp giúp đỡ đồng bào Đà Nẵng tản cư. Lực lượng tự vệ, dân quân sẵn sàng tham gia chiến đấu, thanh niên nam nữ và những người khỏe mạnh sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Các trạm cứu thương, trạm tiếp tế được lập ngay ở Hòa Vang, Điện Bàn, nơi tiếp cận với mặt trận Đà Nẵng để phục vụ bộ đội.

Công việc chuẩn bị kháng chiến căn bản hoàn thành. Quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng sẵn sàng đợi lệnh của Trung ương và Chính phủ để trút căm thù lên đầu giặc Pháp.

Ở Quảng Nam - Đà Nẵng, 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, Ban chỉ huy

mặt trận nhận được mệnh lệnh nổ súng đánh địch. Lập tức Ban chỉ huy mặt trận họp và ra lệnh:

- Đúng 2 giờ sáng ngày 20 tháng 12 năm 1946, tiểu đoàn 19 nổ súng đánh địch tại sân bay.

- Các đơn vị đã bố trí nhanh chóng bám mục tiêu theo kế hoạch đã định, sẵn sàng khi nghe tiếng súng phát hỏa ở sân bay, coi đó là hiệu lệnh, các đơn vị đồng loạt nổ súng tấn công địch.

- Đồng thời cũng là mệnh lệnh phá sập các cầu Thủy Tú, Cẩm Lệ, Phong Lệ, phá nhà máy đèn, chặt cây cản đường, ra lệnh đồng bào thành phố tản cư triệt để.

- Dời trung đoàn bộ trung đoàn 96 lên Khánh Sơn, rút phái đoàn ta ra khỏi Ủy ban liên kiểm quân sự Việt - Pháp.

- Trung đoàn 93 báo động sẵn sàng chuẩn bị đưa một bộ phận lực lượng vào Đà Nẵng chiến đấu.

Các mệnh lệnh trên nhanh chóng chuyển đến các đơn vị trực thuộc. Tất cả các đơn vị, các lực lượng vào vị trí chiến đấu sẵn sàng nổ súng.

Các cơ quan lãnh đạo của thành Đà Nẵng rút ra khỏi thành phố vào đóng ở Túy Loan (Hòa Vang) theo dõi, lãnh đạo nhân dân tản cư và phục vụ chiến

đấu. Đồng bào Đà Nẵng sẵn sàng hiến dâng tất cả của cải, nhà cửa, báu vật để phục vụ kháng chiến, đánh giặc, cứu nước, cùng với toàn quốc thực hiện lời thề độc lập "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!".

Tuy kế hoạch nổ súng đồng loạt tiến công địch trong đêm 19 tháng 12 năm 1946 không thực hiện được, nhưng các đơn vị bố trí trên các đường phố, các điểm cao, ngã ba, ngã tư, chiếm lĩnh các vị trí chiến đấu quan trọng vẫn giữ vững thế trận và sẵn sàng chiến đấu. Tiếng bom nổ phá sập nhà máy đèn, tiếng địa lôi nổ đánh gãy cầu Thủy Tú, cầu Cẩm Lệ trở thành hiệu lệnh chiến đấu của quân dân trong tỉnh.

Từ các vị trí đứng chân, ngày 20 tháng 12 năm 1946 giặc Pháp tổ chức nhiều mũi tấn công nhằm vào hai hướng chủ yếu: hướng từ nhà Bưu điện, Cổ Viện Chàm, Chợ Mới nhằm mục tiêu giải vây cho bọn Pháp ở sân bay. Hướng đường Nguyễn Hoàng (nay là đường Lê Duẩn) nhằm chiếm nhà Ga, ngã ba Cai Lang, ngã tư Yên Khê…

Các mũi tiến quân của địch đều bị quân ta chặn đánh quyết liệt ngay từ khi chúng xuất phát và từng bước chúng tiến quân, trên từng căn nhà, từng con đường, từng góc phố, nhà ga, bến chợ. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng quyết liệt tại ty Bưu Điện, nhà sách Thái Thị Bôi, nhà Thông tin tuyên truyền, Cổ Viện Chàm, bót Đội Cung… Nhiều nơi, để địch tới gần quân ta đồng loạt nổ súng, tung lựu đạn vào đội hình chúng. Bắn hết đạn, chiến sĩ ta rút lên gác, địch xông vào nhà, quân ta tung lựu đạn, xô cánh cửa, vứt bàn ghế, gạch ngói, đồ vật xuống, địch chết chẹt ở cầu thang (bót Đội Cung).

Mũi quân giặc phía đường Phan Chu Trinh tiến về Ngã Năm, suốt 5 tiếng đồng hồ, bị quân ta chặn đánh tiêu diệt hàng mấy chục tên. Địch dùng mũi đánh thọc sườn từ đường Triệu Nữ Vương vào Ngã Năm, quân ta phục kích

vùng Mã Tây quần đánh suốt ngày, chúng phải tháo lui.

Ở hướng tây, quân địch không sao vượt qua được khu Cầu Vồng. Chúng dùng lực lượng lớn quân lê dương, có xe tăng hỗ trợ, mở nhiều đợt tấn công suốt ngày tại khu vực nhà Ga. Bộ đội ta đặt trung liên vào thùng thiếc bắn nổ vang như đại liên, uy hiếp tinh thần địch.

Tờ mờ sáng hôm sau, địch dùng pháo lớn từ hạm tàu, tập kích dữ dội vào ngã tư Yên Khê, Xuân Hòa, Xuân Đán, Liêu Trì, chặn đường tiếp tế của quân ta, yểm trợ cho bộ binh chúng mở đợt tấn công. Quân ta chiến đấu liên tục cả ngày.

Sáng 22 tháng 12 năm 1946, địch tập trung lực lượng đánh giải vây cho đại đội quân Pháp đang cố thủ ở sân bay. Các đơn vị bộ đội, dân quân du kích Hòa Vang chặn đánh quyết liệt ở khu Chợ Mới, bẻ gãy nhiều đợt tiến quân của địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Một đại đội địch từ nhà Ga tiến về Chợ Mới, bộ đội tiểu đoàn 19 chặn đánh diệt hơn một trung đội.

Cuộc chiến đấu diễn ra ở Đà Nẵng không cân sức, về binh khí và kỹ thuật, bộ đội ta kém hơn địch, nhưng tinh thần dũng cảm hy sinh của bộ đội ta thật phi thường.

Khi chiến đấu hết đạn, chiến sĩ ta mưu trí, đốt khói mù trời rồi xung phong dùng chai cháy đốt xe địch, dùng dao đánh giáp lá cà với lính lê dương. Nhiều nơi bộ đội ta đánh đến viên đạn cuối cùng, chờ địch đến dùng bàn ghế, gạch đá cánh cửa đánh địch. Quân ta xông ra vật lộn và cắn vào cổ giặc, làm cho chúng phải khiếp sợ trước tinh thần chiến đấu quả cảm của quân ta.

http://tieulun.hopto.org

Tuy có bị động lúc ban đầu, nhưng khi đã nổ súng, quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng nhanh chóng biến thế bị động nổ súng thành thế chủ động, đánh địch trên mảnh đất làm chủ của mình. Vì thế trong ngày đầu ta đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, mưu trí, quyết tâm, phát huy tác dụng vũ khí có trong tay, bẻ gãy các đợt tấn công, đánh hơn ba mươi trận, diệt hơn ba trăm tên và làm bị thương hàng trăm tên khác, hầu hết là lính lê dương mũ đỏ. Đó là thành tích đầu tiên, có ý nghĩa của quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng mà bọn Pháp hết sức bất ngờ.

Trong ba ngày chiến đấu sống mái với quân thù, đồng bào Đà Nẵng ai ai cũng nguyện làm hết sức mình, đóng góp hết thảy để giết giặc, cứu nước. Đồng bào khoét nhà đục tường làm chiến hào từ phố này sang phố khác để bộ đội và dân quân luồn lách chiến đấu, hiến dâng nhà cửa, giường tủ, bàn ghế và mọi thứ dụng cụ sẵn có để bộ đội làm công sự chiến đấu, vứt ra đường làm vật chướng ngại cản bước quân thù, thực hiện tiêu thổ kháng chiến.

Bộ đội và dân quân tự vệ đã thực hiện được yêu cầu giam chân địch trong thành phố để các cơ quan rút ra khỏi Đà Nẵng, đồng bào tản cư ra khỏi thành phố, bảo tồn lực lượng cách mạng để kháng chiến lâu dài. Chiều ngày 22 tháng 12 năm 1946, Ban chỉ huy mặt trận ra lệnh cho các đơn vị rút khỏi trung tâm thành phố.

Bộ đội cùng với nhân dân tổ chức tuyến phòng thủ mới ở tây bắc từ Phong Lệ, Nghi An, Hòa Mỹ, Đa Phước đến ngã tư Yên Khê. Ở phía nam sông Cẩm Lệ, từ Phong Lệ đến Non Nước, trung đoàn 93 cùng dân quân và đồng bào Hòa Vang sẵn sàng đánh địch khi chúng tràn qua sông. Đồng bào sát cánh cùng bộ đội ngày đêm củng cố tuyến phòng thủ mới.

Ngày 23 tháng 12 năm 1946 đến ngày 7 tháng 1 năm 1947, quân địch tập

trung các lực lượng chủ yếu đánh ra hướng tây Đà Nẵng, ngã tư Yên Khê đến chân đèo Hải Vân.

Ngày 25 địch tấn công ngã tư Yên Khê.

Ngày 26, 27 tấn công Thanh Khê, Hòa Mỹ, Yên Khê.

Ngày 28 tấn công Phước Tường, Nghi An, Cẩm Lệ.

Ngày 29 đổ quân bãi Thanh Khê, tiến quân theo đường sắt và quốc lộ 1.

Ngày 30 tấn công Hòa Mỹ, Đò Xu.

Ngày 31 tấn công Nghi An, Đò Xu, đánh bom Đà Sơn.

Ngày 1 tháng 1 năm 1947 tấn công Cẩm Lệ, Đò Xu.

Ngày 2 và 3 tháng 1 pháo kích đại bác, moóc-chi-ê vào Đà Sơn, Hòa Mỹ, Nghi An, đổ quân vào Mỹ Khê.

Ngày 4 tháng 1 dùng tàu thủy uy hiếp vùng Sơn Trà. Non Nước, dùng phi

cơ bắn phá bừa bãi dọc quốc lộ 1 sâu vào hậu phương ta…

Tiểu đoàn 19 cùng các đơn vị bộ đội, dân quân tổ chức phòng ngự, chiến đấu kiên cường, tiêu hao nhiều địch, bẻ gãy nhiều đợt tiến công của chúng.

Ở phía đông Đà Nẵng, Ban chỉ huy mặt trận chỉ thị cho tiểu đoàn 100 (trung đoàn 93) tập kích đêm 31 tháng 1 vào Mỹ Thị diệt hơn một trung đội địch. Bộ đội tổ chức nhiều mũi nhọn đột nhập vào nội thành hoạt động quấy rối, phá hoại, đốt kho tàng, dựng chướng ngại vật, đánh mìn bãi để xe, phục kích diệt bọn tuần tiễu, cắt dây điện, diệt trừ việt gian… gây cho địch nhiều thiệt hại, mất ăn, mất ngủ và hoang mang dao động ngay tại hậu phương chúng.

Lực lượng dân quân tự vệ Đà Nẵng, sau khi rút ra khỏi thành phố, Thành ủy chủ trương tập trung biên chế thành một tiểu đoàn, gia nhập bộ đội, đột nhập vào thành phố hoạt động vũ trang đánh phá hậu phương địch, diệt trừ Việt gian. Lực lượng dân quân du kích Hòa Vang sát cánh cùng bộ đội chiến đấu và phục vụ chiến đấu khắp trên các tuyến dài của mặt trận, tiến hành gìn giữ trật tự an ninh, bảo vệ tài sản cho đồng bào tản cư, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật và trẻ em. Tình quân dân ngày càng thân thiết. Qua thử thách chiến tranh, bộ đội, dân quân thực sự được nhân dân tín nhiệm và yêu mến.

Ngày 15 tháng 1 năm 1947, địch đổ bộ 2.000 quân nghi binh ở phía đông Đà Nẵng. Trong khi đó chúng tập trung lực lượng đánh chiếm đèo Hải Vân. Đây là con đường nối liền Đà Nẵng - Huế, là mạch máu giao thông chiến lược từ cửa biển vào sân bay Đà Nẵng tỏa khắp để tiếp tế các chiến trường Trung Đông Dương. Ngày 16 tháng 1 năm 1947, Ban chỉ huy mặt trận Quảng Nam - Đà Nẵng ra lệnh cho các đơn vị ở phía đông nam Đà Nẵng “phải hoạt động mạnh, tập trung hỏa lực tiêu diệt một vị trí của địch để kìm chế sức tiến công của chúng, phối hợp với mặt trận phía tây”.

http://tieulun.hopto.org

Địch đã huy động 8.000 quân, 12 tàu thủy, 8 máy bay, quyết diệt quân ta, chiếm lĩnh đường đèo Hải Vân. Từ 4 giờ sáng ngày 17 tháng 1 năm 1947, địch dùng 2 tiểu đoàn bộ binh từ Nam Ô đánh qua sông Thủy Tú. Tàu thủy đổ quân lên Lăng Cô (Thừa Thiên) đánh vào đèo Hải Vân. Nhiều cánh quân đổ vào chân đèo, cắt phòng tuyến quân ta làm nhiều đoạn. Máy bay và pháo địch bắn rung chuyển cả đường đèo.

Ở mặt trận Thủy Tú cũng như trên đèo Hải Vân, quân ta chiến đấu vô cùng dũng cảm, đẩy lùi nhiều đợt tiến công của địch. Sau 3 ngày chiến đấu, quân ta tiêu diệt một đoàn xe địch, 200 lính Âu Phi và làm bị thương hàng trăm tên khác. Không chủ trương giữ đèo, các đơn vị được lệnh rút lui.

Chiếm được đèo, liên lạc được với quân ở Huế, nhưng địch không thực hiện được âm mưu tiêu diệt chủ lực ta. Trái lại, từ đây quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng biến đường đèo Hải Vân - một thắng cảnh nổi tiếng - thành mồ chôn hàng trăm quân xâm lược Pháp và tiêu diệt nhiều phương tiện chiến tranh của chúng.

Những ngày quân dân Đà Nẵng Hòa Vang trực tiếp chiến đấu với quân thù, Tỉnh ủy chủ trương lãnh đạo nhân dân các huyện chuẩn bị sẵn sàng đối phó với chiến tranh mở rộng. Đồng thời vận động đồng bào hướng về Đà Nẵng, Hòa Vang bằng những tình cảm và trách nhiệm, sẵn sàng đón tiếp, sắp xếp nơi ăn, chốn ở cho đồng bào tản cư, giúp đồng bào di chuyển và bảo vệ tài sản không để mất mát, tương trợ người nghèo, trẻ em và những người tàn tật gặp khó khăn, thiếu thốn…

Các trường học, nhà thờ, đình chùa và nhà dân đã trở thành trạm cứu thương. Thanh niên trai tráng tổ chức chuyển thương binh về Điện Bàn, Duy

Xuyên… Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc thương binh, quyên góp quà bánh, thực phẩm, tiền bạc, nuôi dưỡng và cung cấp cho bộ đội ở chiến trường. Đảng, chính quyền đoàn thể và Mặt trận Liên Việt thường xuyên cử người đại diện đến thăm hỏi thương binh, động viên tinh thần bộ đội giải quyết những khó khăn tại chỗ. Thể hiện tình cảm thắm thiết với chiến sĩ ngoài mặt trận, phong trào "Mùa đông binh sĩ" được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nhiều áo, chăn, tơi, nón, góp lại đưa ra phòng tuyến cho chiến sĩ ta đỡ phần lạnh lẽo. Một đợt quyên góp quà bánh nhân Tết âm lịch 1947, được nhân dân ủng hộ rất nhiều, phụ nữ tổ chức từng đoàn gồng gánh đưa đến tận tay chiến sĩ.

Ròng rã hơn một tháng chiến đấu kiên cường, liên tục, quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng cùng với cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cấp trên đề ra, vây hãm tiêu hao một bộ phận địch, giam chân chúng lại trong thành phố, góp phần làm thất bại kế hoạch tốc chiến, tốc thắng của giặc Pháp, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuyển vào chiến tranh, bảo tồn được các cơ quan lãnh đạo và lực lượng chủ lực của ta.

Sau khi chiếm được Đà Nẵng và một phần bắc Hòa Vang, đánh thông đèo Hải Vân, liên lạc được với Huế, quân Pháp ra sức củng cố các vị trí phòng thủ ở Đà Nẵng và dọc theo đèo Hải Vân, tiếp tế phương tiện phục vụ âm mưu mở rộng chiến tranh đánh chiếm Bình Trị Thiên và Hạ Lào.

Từ sông Cẩm Lệ trở vào phía nam, quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng ra sức ổn định tình hình, sắp xếp nơi ăn, ở cho đồng bào Đà Nẵng tản cư, và nhất là ra sức bố phòng, chuẩn bị đối phó với những trận tấn công sắp tới của địch. Tỉnh ủy và các cơ quan tỉnh lúc này chuyển vào đóng tại Duy Xuyên.

Tháng 1 năm 1947, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng họp mở rộng tại Ái Nghĩa (Đại Lộc), Hội nghị Tỉnh ủy nhận định tình hình cuộc kháng chiến vô

cùng khẩn trương, phải liên lạc với các cơ quan tản cư, động viên sự đoàn kết và nỗ lực của toàn dân, vượt mọi khó khăn gian khổ, động viên hết thảy mọi phương tiện, tranh thủ khi địch đang còn ở phía bắc sông Cẩm Lệ mà củng cố hệ thống phòng tuyến chống giặc ở phía nam sông. Ra lệnh cho toàn dân các huyện kế cận tham gia triệt để phá hoại giao thông, làm chướng ngại vật, không cho địch tiến nhanh, không để một thứ gì địch đến có thể lợi dụng làm nơi đồn trú, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, làm vườn không nhà trống, bất hợp tác triệt để với giặc khi chúng đến. Hội nghị chủ trương, khi có lệnh tản cư, đảng viên, cán bộ phải đi theo đồng bào, hướng dẫn nhân dân tản cư theo đúng hướng. Tổ chức giữ vững đường dây liên lạc giữa tỉnh với khu, giữa tỉnh với các huyện, nhất là các huyện đang tản cư và với các tỉnh bạn Quảng Ngãi, Thừa Thiên. Củng cố lại Ban chấp hành Tỉnh ủy.

Thấm nhuần chủ trương phá hoại giao thông để kháng chiến của Đảng và Hồ Chủ tịch, thực hiện nghị quyết Tỉnh ủy mở rộng, quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã tháo gỡ 40km đường ray xe lửa. Đào hào chữ chi, đắp ụ làm chướng ngại, trồng cọc chi chít trên quốc lộ 1, trên các đường tỉnh lộ, đường công hương và các con đường rẽ… Đánh sập các cầu xe lửa và cầu đường bộ: Nam Ô, Phong Lệ, Bích Trâm, Cẩm Lệ, Quá Giáng, Ngũ Giáp, Vĩnh Điện. Chuẩn bị phương tiện sẵn sàng phá 25 cầu nữa khi có lệnh. Các cơ quan, công sở, trường học, bệnh viện, đền chùa, nhà dân kiên cố, ở các thị xã Hội An, thị trấn Vĩnh Điện được lệnh đập phá tiêu thổ, thực hiện "Lúc kháng chiến phá nhà là kháng chiến". Trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh đánh sập bằng 3 quả mìn lớn. Sau 2 tuần thành cổ đã được san bằng. Đồng bào chặt tre từng đoạn dài 2 mét, vót nhọn chôn cọc ở những bãi trống chống giặc nhảy dù. Làm nỏ, đắp kè ở các cửa sông dọc theo bờ biển, ngăn canô địch vào sông.

Phòng tuyến ngăn địch của bộ đội ta bố trí dọc phía nam sông Cẩm Lệ: Trung đoàn 93 từ Non Nước, Đò Xu, Cẩm Lệ, trung đoàn 96 từ tây quốc lộ đến đèo Đại La. Tiểu đoàn 19 đánh địch trên đèo Hải Vân. Dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên vị trí được phân công.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 28 tháng 2 năm 1947, tiểu đoàn 19 phục kích đánh trận giao thông chiến đầu tiên trên đèo Hải Vân, phá hủy 8 xe quân sự, tiêu diệt 1 đại đội địch (có tên trung úy) thu 2 trung liên, 4 tiểu liên và 10 súng trường. Trận đánh táo bạo, bất ngờ ta thu thắng lợi mở đầu, chứng tỏ với binh khí kỹ thuật kém hơn địch, bộ đội ta với lối đánh vận động chiến, lợi dụng địa hình, có quyết tâm cao, nắm vững quy luật của địch, vẫn có thể tiêu diệt chúng.

Chiến thắng Hải Vân làm nức lòng phấn khởi, tin tưởng của quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng.

Nhân cơ hội, các đội biệt động, công an xung phong đột nhập thành phố Đà Nẵng, trừng trị những tên Việt gian, bắt sống Tôn Thất Dật, mật thám mang lon quan ba Pháp, và tên Mo-ro người Pháp đi dò la căn cứ Sơn Trà.

Đến tháng 3 năm 1947, được viện binh, tại Quảng Nam - Đà Nẵng, giặc Pháp mở rộng cuộc tiến công lớn phối hợp cả hải, lục, không quân đồng loạt bằng nhiều mũi, trên trận tuyến từ Non Nước đến chân núi Bà Nà - tây bắc Hòa Vang, ồ ạt vượt sông Cẩm Lệ, chiếm vùng đồng bằng trù phú hạ lưu giữa hai con sông Cẩm Lệ và Thu Bồn.

Ngày 3 tháng 3 năm 1947, chúng mở đầu cuộc tấn công. Trong các mũi có hai gọng kìm mạnh nhất. Gọng kìm ở phía tây bắc Hòa Vang dọc theo chân núi Bà Nà và đường 14B đi Ái Nghĩa. Một gọng kìm khác chiếm Non Nước, Hội An, Vĩnh Điện tiến dọc theo sông Thu Bồn lên Ái Nghĩa. Hai cánh quân của địch hình thành một vòng cung lớn hòng bao vây tiêu diệt quân ta.

Tất cả các mũi tiến công của địch đều bị quân dân ta chặn đánh làm chúng bị tiêu hao sinh lực, kịch chiến nhất là hai gọng kìm chính tây và đông. Tại

Trường Định, Quan Nam, đồng bào cùng bộ đội đánh địch rất kiên cường. Các cụ già, phụ nữ lên chiến hào tiếp tế cho bộ đội, băng bó thương binh. Du kích tự vệ sát cánh cùng bộ đội đánh giặc, đẩy lùi nhiều đợt tiến công của 5 tiểu đoàn địch, làm 50 tên chết, 40 tên khác bị thương, 1 số xe bị bắn hỏng. Quân địch phải dừng lại tổ chức thành nhiều mũi đánh vào sườn quân ta. Tiểu đoàn 19 lùi về chiến khu tây bắc Hòa Vang. Tại khu vực Non Nước, tiểu đoàn 102 được đồng bào giúp sức phối hợp với tự vệ dân quân đánh địch liên tiếp, tiêu diệt hơn 100 tên, bắn cháy 2 xe cơ giới.

Đến sáng ngày 13 tháng 3 năm 1947, kẻ địch xảo quyệt đổ bộ một cánh quân lớn lên phía nam Non Nước, đánh qua Khái Đông chiếm Hà My, tiến dọc theo bờ biển. Bộ đội ta đặt mìn và bắn tỉa diệt hơn 40 tên. Vì mặt trận mở ra quá rộng, bị chia cắt, thiếu phương tiện liên lạc, sợ bị bọc hậu, bộ đội ta rút lui. Trưa ngày 14 tháng 3 năm 1947, địch chiếm thị xã Hội An.

Từ Hội An địch đánh lên Vĩnh Điện, Phong Thử, hợp điểm với gọng kìm phía tây tại Ái Nghĩa và tiến theo đường 14.

Tiểu đoàn 17 đoán đúng âm mưu địch, chặn đánh liên tục, tiêu hao sinh lực địch trên tuyến đường 14. Trận phục kích xuất sắc tại Ba Khe (Đại Lộc) ngày 26 tháng 3 năm 1947, đã diệt gọn hơn hai trung đội địch, thu vũ khí, khiến giặc Pháp gờm sợ lui về Ái Nghĩa. Đến ngày 4 tháng 4 năm 1947, có Việt gian dẫn đường, quân Pháp mở tiến công, một mũi thọc sâu lên đến Bến Giằng và gặp được cánh quân của chúng ở bắc Kon Tum xuống trong vòng 15 phút. Tiểu đoàn 17 và trung đội vũ trang ta đóng giữ đồn Giằng bám đánh quyết liệt, chỉ trong một ngày, chúng phải lui về Ái Nghĩa và bắc Kon Tum, bỏ dở kế hoạch đánh chiếm đường 14 nối liền Đà Nẵng với Tây Nguyên nhằm chia cắt làm đôi tỉnh Quảng Nam, lập hành lang ngăn chặn ta chi viện tiếp tế cho chiến trường bắc Tây Nguyên và liên lạc Bắc Nam.

http://tieulun.hopto.org

Qua đợt tấn công lớn nhất, ồ ạt nhất ở Quảng Nam - Đà Nẵng, địch đã chiếm được vùng đồng bằng bắc sông Thu Bồn từ Hội An đến Ái Nghĩa. Việc chuẩn bị đối phó với địch đánh chiếm vùng này đã được Đảng bộ lãnh đạo và nhân dân chuẩn bị từ trước, có kế hoạch cho đồng bào di tản, tản cư tương đối cụ thể. Khi quân Pháp tấn công, đồng bào Hòa Vang, Hội An và một số nơi tản cư theo kế hoạch, bảo vệ được tài sản, trâu bò và tính mạng nhân dân. Song qua thực tế cũng chứng tỏ ta chưa phán đoán được quy mô, tốc độ và những thủ đoạn tấn công của địch, lại thiếu các phương tiện thông tin liên lạc trong khi tác chiến. Phòng tuyến sông Cẩm Lệ vỡ, trung đoàn 93 lui về nam sông Thu Bồn, địch tiến quá nhanh, một số cơ quan hành chính, quân sự và đoàn thể không kịp liên hệ với nhau để có biện pháp đối phó và hướng dẫn, lãnh đạo nhân dân tản cư. Lại phải vượt qua sông Thu Bồn, đồng bào Điện Bàn tản cư mang theo tài sản bị nghẽn lại. Trongcảnh vô cùng lộn xộn dưới làn bom đạn của máy bay địch, nhiều đồng bào bị mất tài sản, hoặc bỏ lại cho địch cướp phá, ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe. Hàng vạn đồng bào đã vượt sông tản cư vào Duy Xuyên, Thăng Bình, Quế Sơn, Tam Kỳ, một phần lên các vùng núi Hòa Vang, Đại Lộc. Các cơ quan cấp xã, cấp huyện ở vùng bị địch đánh chiếm lúc đầu không liên lạc được với cấp trên, mất phương hướng hành động, đa số tản cư theo gia đình. Sau thời gian ngắn bị động, lúng túng, cán bộ huyện, xã đã liên lạc với đồng bào mình trên từng địa bàn và liên lạc được với cấp trên.

Mặc dù có sự chuẩn bị trước, các huyện Duy Xuyên, Thăng Bình, Quế Sơn, Tam Kỳ, Tiên Phước tổ chức nhiều trạm đón tiếp, nhưng không đáp ứng nổi hàng chục vạn người tản cư cùng một lúc, công tác tản cư gặp nhiều khó khăn.

Đồng bào tản cư một số đã trở về kiếm lương thực và bám ruộng sản xuất sinh sống. Khi quân giặc tràn qua nhanh trên một vùng rộng lớn, một số đồng bào và du kích tìm cách ẩn nấp, vòng lại phía sau lưng địch, vừa tự tổ chức cảnh giới địch, vừa tăng gia sản xuất. Lúc này địch tập trung xây đồn bốt, phục hồi giao thông tiếp tế, chưa tiến hành các cuộc càn quét lớn.

http://tieulun.hopto.org

Cuối tháng 3 năm 1947, Tỉnh ủy họp hội nghị tại Quế Sơn. Dựa trên những văn bản của Trung ương và ý kiến truyền đạt của Phái viên đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ, hội nghị quán triệt hơn nữa các quan điểm kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài. Trên cơ sở đó, hội nghị nhận định tình hình trong tỉnh như sau:

- Sau khi chiếm vùng đông dân nhất của tỉnh nhà, giặc Pháp sẽ rải quân đóng vị trí, xây cứ điểm, tiến hành các biện pháp củng cố vùng chiếm đóng, chiêu an, lập tề, bổ sung lực lượng.

- Không bao lâu, địch sẽ tấn công qua Duy Xuyên lấn chiếm vùng tự do còn lại của ta.

- Đồng bào tản cư thì một số bị đói và đau; một số đã hồi cư, đảng viên, du kích bám về được.

Hội nghị đề ra các chủ trương:

- Vận động đồng bào hồi cư. Các huyện, thị, thành tổ chức những đội công tác bám theo dân trở về từng vùng địch tạm chiếm để hoạt động. Dân về thì tổ chức sản xuất ngay để ổn định đời sống, đồng thời phát triển các tổ du kích cảnh giới và đánh địch đi lùng, bảo vệ dân.

- Chống phá địch tập trung dân lập tề, bình định vùng bị chiếm bằng mọi cách. Tổ chức cơ sở mật trong thành phố, thị trấn chuẩn bị hoạt động trong vùng địch.

http://tieulun.hopto.org

- Đảng viên, cán bộ xây dựng phát triển cơ sở, gây lại phong trào các giới. Củng cố các ủy ban, gây uy tín và phát huy tác dụng chính quyền cách mạng trong nhân dân vùng bị chiếm.

- Gấp rút dùng các biện pháp tích cực bố phòng vùng tự do, củng cố tuyến phòng thủ nam sông Thu Bồn, tăng cường phòng gian bảo mật, giúp đỡ những đồng bào tản cư ở hẳn lại địa phương có công ăn việc làm ổn định.

- Củng cố lại bộ máy đảng, chính quyền, đoàn thể bị chệch choạc qua đợt tiến công lớn của địch; thay số cán bộ bỏ việc chạy dài theo gia đình và có mức độ xử lý, giáo dục họ.

Hội nghị cán bộ tỉnh mở rộng tháng 1 và tháng 3 năng 1947 đã vạch ra các chủ trương công tác, đặt cơ sở có ý nghĩa cho phong trào vùng địch chiếm cũng như vùng tự do còn lại của tỉnh. Hội nghị đánh dấu bước chuyển hướng mọi mặt công tác và tổ chức, thật sự đi vào chiến tranh.

Các chủ trương công tác của hội nghị được triển khai nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu chờ đợi của các huyện trước tình hình mới. Các đồng chí tỉnh ủy viên được phân công chỉ đạo trực tiếp từng vùng (tự do và bị chiếm) và các ngành chính quyền, đoàn thể, quân sự, xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ, huấn luyện đảng viên, củng cố phong trào quần chúng, tăng gia sản xuất, ổn định đời sống đồng bào…

Đến cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 1947, ở tất cả các huyện vùng bị chiếm, cán bộ và lực lượng vũ trang đã trở về bám địa bàn hoạt động. Lực lượng du kích và tự vệ phát triển tổ chức từ thôn, xã đến từng khu, đã hoạt động phục

kích đánh địch đi lùng, diệt tề, trừ gian, chống chính sách chiêu an, dồn dân, lập tề của địch. Uy tín chính quyền cách mạng được phục hồi và có nơi phát triển. Có nơi đồng bào đi lại thì xin giấy thông hành của ủy ban xã.

Tháng 3 năm 1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Dân quân tự vệ đã trở thành một lực lượng vũ trang của Nhà nước. Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định mọi công dân từ 18 đến 45 tuổi vào dân quân, quy định nhiệm vụ của dân quân tự vệ và đội du kích địa phương. Nam nữ thanh niên hăng hái gia nhập dân quân tự vệ và vào các đội du kích tập trung.

Từ các đội du kích xã, du kích các khu Điện Bàn, Hòa Vang và Đà Nẵng đã tập hợp tổ chức thành đội biệt động vũ trang huyện, vũ trang tuyên truyền gây cơ sở lưu động, phục kích đánh địch đi lùng, hỗ trợ cho phong trào các xã trong huyện phát triển đồng đều. Hệ thống xã đội, huyện đội, tỉnh đội dân quân trong tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng ở các vùng bị chiếm lẫn vùng tự do được phục hồi. Các hình thức đánh địch đi lùng, đánh địch trên các trục giao thông phát triển phong phú, nhất là lối đặt mìn, đạp lôi, ném lựu đạn, hầm chông… gây cho địch nhiều thiệt hại.

Trải qua 8 tháng trực tiếp chiến đấu với giặc Pháp xâm lăng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng không tiếc của cải, máu xương. Bộ đội, du kích ngoan cường, dũng cảm, chặn đánh giam chân địch trong thành phố, cản từng bước tiến của chúng để bảo toàn các cơ quan lãnh đạo, hướng dẫn đồng bào tản cư, giữ gìn được lực lượng chủ lực để chiến đấu lâu dài, bảo vệ được một vùng rộng lớn làm hậu phương, căn cứ kháng chiến. Trong thực tế, hầu hết các chiến khu chuẩn bị kháng chiến từ trước đều được bảo vệ (Nghi Sơn, Trung Phước, Đồng Xanh, Đồng Nghệ, Phú Túc, Phò Nam Yên), tạo điều kiện cho cả tỉnh chuyển vào kháng chiến lâu dài.

http://tieulun.hopto.org

Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, do tương quan lực lượng của những ngày đầu kháng chiến, và khi các yêu cầu của những ngày đầu kháng chiến đề ra đã đạt được, ta chủ trương lập những phòng tuyến mới và chọn cách đánh thích hợp, đến đây tình hình trong tỉnh diễn ra hình thái chia làm hai vùng: Đà Nẵng, Hội An, Hòa Vang, Điện Bàn và một phần lớn Duy Xuyên, Đại Lộc bị thực dân Pháp tạm thời chiếm đóng. Phần còn lại của tỉnh là vùng tự do. Kể từ đây, mỗi vùng có đặc điểm khác nhau: Vùng bị chiếm trực tiếp chiến đấu với kẻ thù. Vùng tự do là vùng hậu phương của cuộc kháng chiến. Nhưng cả hai vùng chung một nhiệm vụ: kháng chiến trường kỳ, nhất định thắng lợi1.

Đó là các địa phương tiêu biểu trong cả nước. Quân dân các địa phương khác cũng đã chiến đấu anh dũng, ngăn chặn các cuộc tiến công mở rộng chiếm đóng của địch, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, góp phần vào thắng lợi chung mở đầu Toàn quốc kháng chiến.

———-

1. Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng, tập 2 (1945-1954), Nxb Đà Nẵng, 1990.

*

* *

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cửa nhân dân Việt Nam kéo dài gần một thập kỷ, từ ngày 23 tháng 9 năm 1945 - đặc biệt từ ngày mở đầu Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) đến 20 tháng 7 năm 1954. Quân và dân ta đã hy sinh hàng chục vạn người, đất nước Việt Nam bị tàn phá nặng nề. Hậu quả của nó còn kéo dài hàng chục năm sau. Chính nước Pháp và

nhân dân Pháp cũng gánh chịu những thiệt hại to lớn, hàng chục vạn thanh niên Pháp chết trận, hoặc mang thương tật suốt đời. Ngay hai viên đại tướng - Tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương Lơ-cléc và Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi cũng đều là nạn nhân của chiến tranh: mỗi người đều có 1 con trai tử trận ở Việt Nam. Mặc cho các chính khách và giới báo chí thực dân Pháp cố tình bóp méo sự thật về sự kiện bùng nổ cuộc chiến tranh trên cả nước Việt Nam vào ngày 19 tháng 12 năm 1946, chúng vu cáo cuộc chiến tranh xảy ra là do "Người Việt Nam tấn công trước", "Việt Minh gây xung đột chống nước Pháp"… thực tế lịch sử ngày càng được minh chứng: nguyên nhân xảy ra cuộc chiến tranh hoàn toàn do bọn thực dân hiếu chiến Pháp chuẩn bị và cố tình khởi hấn.

Các nhà sử học Pháp, cả những người đã từng là quan lại thực dân, là sĩ quan trong quân đội viễn chinh Pháp như Xanh-tơ-ny, Đờ-vi-le… đều thừa nhận cuộc chiến tranh xảy ra không phải do ngẫu nhiên, thực tế là một "hành động vũ lực đã được phía Pháp mưu tính từ nhiều tháng nay", nếu phía Việt Nam không chịu cung cấp cho họ "cái cớ mong đợi", thì họ cũng sẽ chủ động tiến hành kế hoạch tác chiến. Lê-ô Phi-ghe, một nhà sử học chân chính của nước pháp đã viết: "Cuộc chiến đấu nổ bùng ở Hà Nội ngày 19 tháng Chạp 1946, là một hành động chính đáng của một chính phủ biết rõ rằng nếu còn nhượng bộ các nhà quân sự Pháp thì trước hết họ sẽ mất danh dự trước nhân dân mà không sớm thì muộn cũng sẽ bị giải tán…

Quyết định chiến đấu với những lực lượng kém hơn hay bị tiêu diệt, đó là hai ngả đường, trong đó, ngày 19 tháng Chạp 1946, các nhà ái quốc Việt Nam phải chọn một"1.

Đờ-vi-le viết:

"Trong khi máy bay, xe tăng và binh lính Pháp ùn ùn kéo đến Việt Nam để

chuẩn bị xâm lược, thì chỉ có một dân tộc chịu để cho mình bị cắt cổ, chỉ có một dân tộc ươn hèn, thực sự phản bội dân tộc mình mới không chuẩn bị gì, không hành động gì để chống lại”2.

Tổng thống Pháp Ph. Mít-tơ-răng trong dịp sang thăm chính thức Việt Nam tháng 2 năm 1993 đã trả lời phỏng vấn của các nhà báo rằng:

“Ông Hồ Chí Minh đã tìm kiếm những người đối thoại, nhưng không tìm được. Dù rất mong muốn đàm phán để hướng tới độc lập, ông Hồ Chí Minh đã bị đẩy vào cuộc chiến tranh”.

Xem xét cả quá trình quan hệ Việt - Pháp từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946, chúng ta thấy rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn tranh thủ khả năng giải quyết mối quan hệ với Pháp bằng con đường hoà bình, con đường đáp ứng lợi ích, nguyện vọng của nhân dân hai nước. Chúng ta đã nhân nhượng về nhiều mặt với Pháp để thực hiện con đường ấy. Nguyện vọng thiết tha của toàn Đảng, toàn dân ta là độc lập, thống nhất hoàn toàn. Nhưng hoàn cảnh lịch sử chưa cho phép chúng ta đạt ngay tới mục tiêu đó. Tương quan lực lượng buộc chúng ta phải nhân nhượng. Đó là những nhân nhượng cần thiết, đúng đắn và sáng suốt. Ký Hiệp định Sơ bộ là một nhân nhượng của ta. Tạm ước 14 tháng 9 lại là một bước nhân nhượng nữa để cố cứu vãn nền hoà bình mỏng manh. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Nhân dân ta thiết tha với hoà bình, nhưng đó là nền hoà bình trong độc lập tự do, chứ không phải hoà bình trong nô lệ. Khi thực dân Pháp nhất định dùng chiến tranh cướp nước ta một lần nữa, thì cả dân tộc ta “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, cả dân tộc đứng lên đánh giặc ngoại xâm, giữ gìn đất nước.

Vấn đề chọn thời cơ mở đầu Toàn quốc kháng chiến. Vấn đề chọn thời cơ, chủ động phát động cuộc Toàn quốc kháng chiến có vai trò rất quan trọng,

ảnh hưởng đến toàn bộ tiến trình cuộc kháng chiến. Thế, lực và thời cơ của cách mạng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Thế có lợi, thực lực mạnh nhưng thời cơ không đúng, sẽ không phát huy được sức mạnh, hạn chế kết quả, thậm chí tổn thất, làm thay đổi so sánh lực lượng, chuyển từ thế có lợi sang thế bất lợi. Ngược lại, thế, lực không mạnh, thậm chí yếu hơn địch nhưng biết chọn đúng thời cơ, sẽ hạn chế sức mạnh của địch, phát huy thế lực của ta, đem lại kết quả lớn, thậm chí làm thay đổi thế lực, tạo tiền đề thắng lợi cho cách mạng.

———

1. Theo Nguyễn Kiến Giang, Sđd, tr. 15.

2. Phi-líp Đờ-vi-le, Cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Tạp chí Quốc tế, xuất bản ở Pa-ri, tháng 2-1949, tr. 37, 38.

http://tieulun.hopto.org

Vào thời điểm từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946, cả Việt Nam và Pháp đều có những khó khăn. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà non trẻ, giặc ngoài, thù trong, khó khăn nghiêm trọng đã đành, nước Pháp cũng bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh thế giới thứ hai còn ảnh hưởng đến thế và lực của nước Pháp, nhất là trong hoạt động quốc tế.

Tuy nhiên, về tiềm lực quân sự, kinh tế, điều kiện vật chất đảm bảo cho chiến tranh, thì thực dân Pháp mạnh hơn ta gấp bội.

Thực dân Pháp gây hấn mở cuộc chiến tranh xâm lược ở Nam Bộ, nhưng với lực lượng có hạn, cũng chỉ đạt mục tiêu chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ. Muốn chiếm cả nước ta, phải có nhiều viện binh và nhiều phương tiện vật chất khác, mà cho đến mùa thu năm 1946, nước Pháp chưa thể đáp ứng được.

Về phía ta, cho đến cuối năm 1946, chưa đủ khả năng và điều kiện để tiếp nhận một cuộc chiến tranh toàn diện trên cả nước.

Đó chính là cơ sở cho sự hoà hoãn Việt - Pháp với các cuộc hoà đàm, hiệp định, tạm ước trong năm 1946.

Đến cuối năm 1946, phía Pháp đã ổn định được tình hình trong nước, tranh thủ được Anh - Mỹ đồng tình cho trở lại xâm chiếm Đông Dương, nên đã đẩy mạnh việc chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến tranh xâm lược ở nước ta.

Vào cuối năm 1946, ta đã chuẩn bị được “lực lượng căn bản”, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chưa hoàn tất và sẵn sàng cho một cuộc kháng chiến

toàn quốc. Tuy nhiên, khả năng hoà hoãn đã hết, dù muốn hay không chiến tranh sẽ tới. Quân Pháp đã hạ tối hậu thư, chỉ cuối tháng 9 hoặc đầu tháng 10 năm 1946, khi viện binh tới, chúng sẽ bất ngờ đánh úp ta. Trong hoàn cảnh như thế, ta không thể khoanh tay chờ bị đánh.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946 là thời điểm "khi Pháp đã cố ý gây chiến tranh, chúng ta không thể nhịn được nữa thì cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu"1. Chủ động đứng lên đánh giặc vào lúc mà chúng bất ngờ chưa đủ lực lượng, chưa sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh mở rộng, chủ động đánh địch và buộc địch phải chống lại cách đánh của ta ở những nơi ta chọn…, tức là giành được thế chủ động chiến trường, hãm địch vào thế bị động đối phó, giành thắng lợi ban đầu và tạo đà cho những thắng lợi ở những giai đoạn sau. Đây là mưu lược tài giỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ta.

Thực hiện Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Đảng và Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc, già trẻ, gái trai, thành thị, nông thôn… đã nhất tề tham gia kháng chiến với những nhiệm vụ khác nhau. Người công nhân chiến đấu giữ nhà máy rồi di chuyển máy móc lên chiến khu; người nông dân ngoại thành, ngoại thị tiếp tế lương thực cho chiến sĩ chiến đấu trong thành phố và chặn đánh địch mở rộng chiếm đóng ra vùng nông thôn; chiến sĩ tự vệ ôm bom ba càng, chai xăng crếp lao vào diệt xe tăng địch, dùng dao pha thịt chém giặc ở chợ Đồng Xuân, chiến đấu đến cùng bảo vệ đường rút quân của trung đoàn Thủ đô; nhiều nhà trí thức, văn nghệ sĩ cũng trực tiếp chiến đấu trong thành phố, thị xã rồi ra chiến khu phục vụ kháng chiến; có nhiều nhà sư cũng cởi áo cà sa lên đường giết giặc… Tất cả đã hoà thành bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đó là một nét đặc sắc có ý nghĩa vô cùng to lớn của những ngày mở đầu Toàn quốc kháng chiến.

———

http://tieulun.hopto.org

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr.162.

Phần thứ hai

6O NGÀY ĐÊM CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN VÀ DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI - MỞ ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN1

Chương 1

TÌNH HÌNH HÀ NỘI TRƯỚC NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

1. Địa hình.

Trước ngày toàn quốc kháng chiến, Hà Nội có diện tích 150km2. Trong đó, nội thành diện tích khoảng 13km2, được giới hạn trong phạm vi Ô Yên Phụ, đường Cổ Ngư (nay là đường Thanh Niên), đường Ngọc Hà, Ô Chợ Dừa, Kim Liên, Ô Cầu Dền, Ô Đống Mác; phía đông và đông bắc là sông Hồng Hà.

Nội thành được chia làm 3 liên khu:

- Liên khu 1 nằm trong phạm vi: đông và đông bắc là sông Hồng, tây từ Ô Yên Phụ theo đường Cổ Ngư, vườn Bách Thú, nam là đường Cột Cờ, đường Tràng Thi, đường Hàng Khay, đường Tràng Tiền, Nhà Hát Lớn, gồm 7 khu hành chính: Trúc Bạch, Hồng Hà, Đồng Xuân, Đông Kinh Nghĩa Thục, Hoàn Kiếm, Đông Thành, Long Biên.

http://tieulun.hopto.org

- Liên khu 2: bắc giáp Liên khu 1, đông là sông Hồng, tây là đường Hàng Lọng (nay là đường Lê Duẩn), nam là tuyến Kim Liên, Ô Cầu Dền, Ô Đống Mác, gồm 7 khu hành chính: Chợ Hôm, Bạch Mai, Lò Đúc, Bảy Mẫu, Đồng Nhân, Quán Sứ, Đại Học.

- Liên khu 3: bắc giáp Liên khu 1, đông giáp Liên khu 2, tây theo đường Ngọc Hà, nam giáp các làng Thịnh Hào, Linh Quang đến Kim Liên, gồm 3 khu hành chính: Thăng Long, Văn Miếu, Vạn Thái.

Ngoại thành với diện tích 137km2 gồm 118 thôn được chia thành 5 khu hành chính: Lãng Bạc, Đại La, Đống Đa, Đề Thám, Mê Linh.

Về địa lý quân sự, khu vực quan trọng nhất của Hà Nội là khu vực tây bắc. Ở đây có Phủ Toàn quyền (nay là Phủ Chủ tịch), Trường An-be Xa-rô (nay là cơ quan Trung ương Đảng), khu Thành, Nha Tài chính (nay là Bộ Ngoại giao), và Trường Bưởi (nay là Trường Chu Văn An).

Phủ Toàn quyền là một dinh thự rất kiên cố gồm ba tầng nằm giữa một khu vườn rộng có nhiều cây cổ thụ, xung quanh có hàng rào.

Khu thành vốn là một phần khu thành cổ Thăng Long bị thực dân Pháp phá gần hết và xây lại thành một trại lính rộng khoảng một cây số vuông.

Các trường An-be Xa-rô, Trường Bưởi, Nha Tài chính gồm nhiều ngôi nhà ba tầng kiên cố.

http://tieulun.hopto.org

Khống chế được khu vực tây bắc của Hà Nội là có thể đưa lực lượng tỏa ra khống chế toàn bộ thành phố.

Khu vực quan trọng thứ hai là khu vực phía đông hồ Hoàn Kiếm. Ở đây có Bắc Bộ phủ - nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (nay là nhà khách của Chính phủ), Bộ Nội Vụ, Tòa Thị chính, nhà Bưu điện, Nhà Hát Lớn, nhà ngân hàng Đông Dương, khách sạn Mê-tơ-rô-pôn… là những kiến trúc rất kiên cố, nơi tập trung cơ quan chính quyền Trung ương và thành phố của ta.

Khu vực quan trọng thứ ba nằm trong tứ giác ngã ba đầu đường Hàng Lọng, ga Hàng Cỏ, nhà thương Đồn Thủy, Nhà Hát Lớn với các trục đại lộ song song: Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, thường được gọi là khu phố Tây, được xây dựng chủ yếu từ thời Pháp thuộc. Ở đây có nhiều dinh thự, công sở, nhà ở của Pháp kiều khá kiên cố, thường là nhà độc lập hoặc biệt thự 2 - 3 tầng ở cách xa nhau và thường có vườn bao quanh, có đường phố rộng từ 12 - 15m. Trong khu vực này còn có những vị trí quan trọng như nhà ga, nhà Đấu Xảo, Sở hỏa xa Việt Điền, Tòa án, Viện Ra-di-um, Sở Liêm phóng, Bộ Quốc phòng, Trại Vệ quốc đoàn Trung ương, Rạp chiếu bóng Ma-giét-tíc, Đồn Thủy. Đồn Thủy là nơi cơ quan tham mưu Pháp đóng hồi Pháp thuộc (nay là nhà khách của Bộ Quốc phòng, số 33 Phạm Ngũ Lão).

———————

1. Theo tư liệu của Thành ủy Hà Nội - Quân khu Thủ đô: Tổng kết 60 ngày đêm chiến đấu mở đầu toàn quốc kháng chiến chống Pháp của quân và dân Thủ đô Hà Nội (19-12-1946 - 18-2-1947), Nxb Quân đội nhân dân, H. 1997.

Do nhà cửa thường ở cách nhau nên ít có điều kiện tổ chức phòng thủ liên hoàn. Vì đường phố rộng nên khó đắp chiến lũy.

http://tieulun.hopto.org

Khu vực thứ tư là khu vực ở bắc hồ Hoàn Kiếm bao gồm các khu hành chính: Đồng Xuân, Đông Kinh Nghĩa Thục, Hoàn Kiếm, Đông Thành, tức là phần lớn phạm vi của Liên khu 1. Đây là khu vực buôn bán, dân số tập trung cao, gồm phần lớn là người Việt, khoảng một vạn người Hoa và mấy chục người Ấn Độ, rất ít Pháp kiều. Người pháp thường gọi đây là khu phố Hoa - Việt. Phố xá ngang dọc chằng chịt, đường hẹp khoảng 5 - 10m, nhà một hai tầng. Đây là khu vực có thể lợi dụng để tổ chức đánh địch dài ngày, nhưng việc liên lạc, tiếp tế cũng như rút lui rất khó khăn.

Khu vực thứ năm là khu vực ở nam khu phố Tây, tức khu phố ta nhưng cũng có khá nhiều nhà Pháp kiều xen kẽ. Ở đây cũng có phố xá ngang dọc có thể lợi dụng để tổ chức ngăn chặn địch nhưng không được dày đặc liên hoàn như ở khu phố thứ tư, ở phía nam của khu vực này còn nhiều bãi rác, bãi trống.

Hà Nội có 338 đường phố lớn nhỏ, ngang dọc, địch có thể phát huy ưu thế về xe tăng, thiết giáp, cơ giới để tiến đánh theo các đường phố. Đó là vấn đề mấu chốt mà việc tác chiến bảo vệ thành phố phải tìm cách khắc phục, khi phòng ngự chống địch tiến công trong thành phố cũng như khi chúng đánh ra các cửa ô để khống chế toàn thành phố.

Từ giữa thành phố ra các cửa ô có những đường phố quan trọng như sau:

- Đường từ Cửa Bắc (thành) theo Hàng Đậu vượt cầu Long Biên. Đây là cửa ngõ vô cùng quan trọng ra vào Thủ đô ở hướng đông bắc. Cầu Long Biên là một cầu hết sức hiểm yếu vì là chiếc cầu duy nhất qua sông Hồng để đến các hướng phía bắc và đi Hải Phòng, cửa biển lớn nhất của Bắc Bộ.

Gần cầu Long Biên có sân bay Gia Lâm, một sân bay dân dụng và quân sự lớn của miền Bắc.

Từ trung tâm thành phố xuống phía nam có 4 trục đường, trong đó trục đường ra Cống Vọng vào đường số 1 và trục đường đê là quan trọng nhất. Gần Cống Vọng có sân bay Bạch Mai, một sân bay nhỏ do ta kiểm soát.

Từ trung tâm đi tây nam có trục đường từ Quốc Tử Giám theo phố Hàng Bột, Ô Chợ Dừa qua Ngã Tư Sở đến Hà Đông. Đây là trục đường quan trọng nhất về quân sự ở hướng tây nam để ra vào thành phố.

Đi về phía tây bắc và tây có 5 trục đường, trong đó trục đường từ Cửa Nam theo phố Sơn Tây ra Cầu Giấy là trục đường quan trọng ra vào thành phố ở phía tây.

Vì sông Hồng ngăn cách ở phía đông nên khi tác chiến, Hà Nội không thể lấy Phúc Yên và Bắc Ninh làm hậu phương mà phải dựa vào Hà Đông làm hậu phương. Trên đất Hà Đông có ba vành đai đường sá bao quanh Hà Nội.

- Vành đai thứ nhất là đường ngoại ô từ Nhật Tân qua Bưởi, Cầu Giấy, Ngã Tư Sở, ngã tư Trung Hiền, Vĩnh Tuy.

- Vành đai thứ hai từ đê Đại Hà qua Thượng Cát, Phú Diễn, Đại Mỗ, thị xã Hà Đông, Văn Điển, Đông Trạch.

http://tieulun.hopto.org

- Vành đai thứ ba theo đê sông Đáy, từ Bồng Lai qua Phùng, Yên Sở, Thanh Quang, Mai Lĩnh.

Đó là những vành đai có thể dựa vào đấy để cơ động lực lượng.

Về mặt kinh tế, Hà Nội cũng là một trung tâm, nhưng còn là một thành phố tiêu thụ, chưa có công nghiệp lớn đáng kể, mới chỉ có một số nhà máy nhỏ: điện, nước, bia, nước đá, thuộc da, rượu, diêm, in. Đáng chú ý là mấy cơ sở sửa chữa phương tiện vận tải, như Stai, A-vi-a, Boa-lô, xe lửa Gia Lâm. Trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu, chưa có công nghiệp quốc phòng, các cơ sở sửa chữa phương tiện vận tải này sẽ rất quý đối với việc xây dựng những xưởng quân giới đầu tiên phục vụ cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Trong khoảng 523.000 dân (nội thành 30 vạn, ngoại thành 223.000) có khoảng 1 vạn công nhân, 5 vạn thợ thủ công, 10 vạn dân nghèo thành thị. Đây là lực lượng nòng cốt của cuộc kháng chiến.

Ngoài ra, có khoảng 1 vạn người bán rong, gần 1 vạn người buôn chuyến, gần 1 vạn người có hiệu buôn lớn nhỏ. Họ đều có lòng yêu nước và tích cực đi theo kháng chiến.

Hà Nội có đông đảo thanh niên nam nữ, có một số trường cao đẳng và đại học như Cao đẳng Thú y, Đại học Tổng hợp, Đại học Canh nông, Đại học Y - Dược, nhiều trường trung học công và tư, rất nhiều trường tiểu học. Số học sinh trung học và sinh viên lên đến hàng vạn. Từ thời Pháp thuộc, nhất là từ khi Nhật đảo chính Pháp, đứng trước tình thế bế tắc, thanh niên, học sinh, sinh viên tích cực tham gia cách mạng và trở thành một lực lượng xung kích

quan trọng.

Hà Nội là nơi có nhiều cơ quan ngôn luận, nhà xuất bản, rạp hát, rạp chiếu bóng, đài phát thanh, là nơi tập trung phần lớn văn nghệ sĩ, nhà báo, nhà nhiếp ảnh, nhà trí thức và đại trí thức của cả nước. Tuy xuất thân của nhiều người ở tầng lớp trung gian và tầng lớp trên, nhưng họ cũng đứng trước tình hình bế tắc do thời cuộc gây nên, tinh thần yêu nước của họ được Việt Minh khơi dậy, họ đã theo cách mạng, tập hợp xung quanh ngọn cờ độc lập dân tộc do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giương cao. Đại bộ phận quan lại cũ, kể cả một số đại thần cũ không theo Pháp mà ngả về phía kháng chiến. Thậm chí cá biệt có quan lại vốn có nợ máu với cách mạng, với dân cũng là đối tượng cần tranh thủ và có thể tranh thủ, không để họ đứng vào hàng ngũ chống đối ta.

Hà Nội là trung tâm chính trị của quốc gia, có nhiều cơ quan đầu não của Trung ương và của thành phố, nhiều cơ quan của các ngành, có đội ngũ cán bộ công nhân viên của Đảng, quân, dân, chính rất đông đảo. Việc bảo vệ các cơ quan đầu não, việc tổ chức di chuyển các cơ quan, di chuyển đội ngũ cán bộ công nhân viên đông đảo đó ra ngoài là một nhiệm vụ chính trị rất quan trọng.

Trên 22 vạn dân ngoại thành chủ yếu làm nông nghiệp. Họ có thể cung cấp lương thực, thực phẩm và rau xanh cho nội thành chiến đấu. Nhiều gia đình ngoại thành vừa làm ruộng vừa vào nội thành làm công, buôn thúng, bán mẹt, bán rau, có quan hệ mật thiết với nội thành, thông thạo phố xá, có thể tham gia việc giao thông liên lạc, dẫn đường, vận chuyển tiếp tế cho nội thành, giúp đỡ nhân dân nội thành tản cư.

Vì thế, nếu tổ chức động viên được mọi tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến thì Hà Nội có một sức mạnh hết sức to lớn. Đồng thời, việc bảo vệ tính mạng, tài sản của dân, việc tổ chức tản cư nhân dân, việc động viên đông đảo

đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, kể cả quan lại, đại thần tham gia kháng chiến trở thành những việc rất quan trọng.

2. Tình hình địch.

Theo Hiệp định Sơ bộ và thỏa ước đóng quân của hai cơ quan tham mưu, thực dân Pháp được đưa 15.000 quân ra bắc vĩ tuyến 16 (trong đó có 5.000 quân đóng ở Hà Nội) để làm nhiệm vụ tiếp phòng thay cho 20 vạn quân Tưởng rút về nước.

Đến trước 19 tháng 12 năm 1946, số quân Pháp ở bắc vĩ tuyến 16 đã lên đến 30.000 tên và riêng ở Hà Nội lên 6.500 tên gồm các phiên hiệu như sau:

- Trung đoàn bộ binh thuộc địa 6 (6eRIC) thiếu một tiểu đoàn.

- Binh đoàn Mát-xuy thuộc sư đoàn thiết giáp 2 (2DB).

- Một tiểu đoàn của trung đoàn pháo binh thuộc địa Ma-rốc số 4 (4eRACM).

- Một phân đội biệt kích.

- Một phân đội dù.

- Một đơn vị không quân.

- Một phân đội thủy quân.

Ngoài ra, Bộ tư lệnh sư đoàn bộ binh thuộc địa 9 (9eDIC) với tất cả các đơn vị trực thuộc, được đổi tên thành Bộ tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Bắc Đông Dương do Trung tướng Moóc-li-e đứng đầu cũng đóng ở Hà Nội. Pháp đã trang bị cho 4.000 tù binh trước đây bị Nhật bắt.

Vũ khí của địch có 5.000 súng trường, 600 tiểu liên, 150 trung liên và đại liên, 42 khẩu pháo (sơn pháo và dã pháo 75, lựu pháo 105, pháo 37 ly), 22 xe tăng, 40 thiết giáp, 30 máy bay và một số tàu chiến trên sông. Đó đều là những phương tiện chiến tranh hiện đại bậc nhất đã được sử dụng trong đại chiến thế giới lần thứ hai.

Như vậy là so với các nơi khác, ở Hà Nội địch có lực lượng mạnh nhất. Ở Hải Phòng, tuy địch cũng có 1 trung đoàn bộ binh (thiếu 1 tiểu đoàn), 1 trung đoàn pháo (thiếu một tiểu đoàn), 1 trung đoàn chiến xa, 1 bộ phận không quân, 1 bộ phận hải quân, nhưng phạm vi địch đóng khá rộng. Ở Hải Dương, ở Nam Định, ở Huế, mỗi nơi địch chỉ có một tiểu đoàn. Ở Bắc Giang cùng Bắc Ninh, 1 tiểu đoàn. Ở Đà Nẵng có 2 tiểu đoàn và ở Vinh có 1 trung đội.

Với lực lượng đó, địch rải quân đóng thành 54 vị trí xen kẽ với ta trong thành phố, trong đó có 6 nơi chúng tập trung khá lớn: Thành (1.200 tên), Phủ Toàn quyền (500 tên), Trường An-be Xa-rô (500 tên), Trường Bưởi (250 tên), khu Đồn Thủy (800 tên), sân bay Gia Lâm (1.800 tên). Ở Trường An-be Xa-rô và trong sân bay Gia Lâm, địch bố trí hai trận địa pháo có thể bắn vào

nhiều mục tiêu trong thành phố.

Xe tăng - thiết giáp tập trung chủ yếu trong thành. Máy bay ở sân bay Gia Lâm.

Bộ chỉ huy bộ đội viễn chinh miền Bắc đóng ở trong thành.

Do được làm nhiệm vụ tiếp phòng, thay quân Tưởng, Pháp đã chiếm được những vị trí quân sự có lợi nhất, đặc biệt là khu vực tây bắc, Đồn Thủy và Gia Lâm.

Ở những vị trí khác, địch có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội, trong đó có một số nơi, họ gác chung với ta như nhà Ngân hàng, nhà Ga, Sở Liên kiểm Việt - Pháp, nhà máy điện, nhà máy nước, nhà đèn Bờ Hồ, cầu Long Biên, nhà in Viễn Đông, nhà Thương chính.

Đáng chú ý là ở khách sạn Mê-tơ-rô-pôn (cách Bắc Bộ phủ và Bộ Nội vụ một con đường) địch đưa khoảng 200 tên có vũ khí hóa trang thành thường dân đến ém sẵn. Ở rạp Ma-giét-tíc trước Trại Vệ quốc đoàn Trung ương, địch cũng có khoảng một tiểu đội hóa trang ém sẵn.

Nhiều gia đình trong số 7.000 Pháp kiều cũng được trang bị vũ khí và được tổ chức thành hàng trăm ổ chiến đấu độc lập rải ra các khu phố Tây và ở cả khu phố ta. Mỗi ổ thường có một vài sĩ quan Pháp, một vài tên com-măng-đô mũ đỏ, trang bị đầy đủ súng máy, tiểu liên, súng ngắn, nhiều đạn dược và đầy đủ lương thực, thực phẩm để đánh nhiều ngày.

http://tieulun.hopto.org

Ngoài ra, địch còn dùng nhiều ổ người Hoa, ngoài cửa treo quốc kỳ Trung Hoa dân quốc nhưng cũng được trang bị vũ khí để chống lại ta mà ta không phát hiện được. Địch còn có một số tay sai, Việt gian, gián điệp khá đông đảo.

13 Tháng Chín, 2008, 09:25:48 pm

Về mặt hậu cần, từ đầu tháng 12, Pháp đã tích trữ nhiều bột mỹ, gạo, trâu bò, gà lợn ở trong Thành.

Ngày 16 tháng 12, Đác-giăng-li-ơ, Cao ủy Pháp ở Đông Dương tuyên bố. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng là lãnh thổ của nước Pháp.

Cũng ngày 16, Va-luy, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương họp cùng Moóc-li-e, Tư lệnh quân viễn chinh ở bắc Đông Dương và Xanh-tơ-ny, Cao ủy Pháp ở Bắc Đông Dương để thông qua kế hoạch đánh chiếm Hà Nội.

Ngày 17, máy bay giặc trinh sát khắp thành phố và cho xe tăng, pháo binh, bộ binh bắn phá các ụ đất và nhà cửa ở phố Yên Ninh, giết chết 43 thường dân và tự vệ, bắt 15 phụ nữ vào thành. Ở phố Lò Đúc, chúng cũng cho xe tăng, xe ủi đất và bộ binh đến phá ụ và giết hại đồng bào và tự vệ. Đây là những vụ tàn sát đẫm máu nhất kể từ khi Pháp vào đóng quân ở Hà Nội.

Cùng ngày, chúng đưa quân khiêu khích ở phố Hàng Vôi (nay là phố Lý

Thái Tổ), ở phố Bắc Ninh (nay là phố Nguyễn Hữu Huân).

Sáng 18, chúng tiếp tục khiêu khích ở các phố Hàng Lược, Hàng Than, Hàng Đậu, giết 3 thường dân, 1 vệ quốc đoàn, cho thiết giáp đến bắn vào phố Hàng Khoai và chợ Đồng Xuân, bao vây trụ sở công an Hàng Đậu chiếm đóng lại Nha Tài chính.

21 giờ 15 ngày 18, tướng Moóc-li-e gửi tối hậu thư đòi tước vũ khí tự vệ, công an của ta và đòi ta trao quyền kiểm soát trật tự an ninh ở Hà Nội cho Pháp. Nếu sáng 20 tháng 12 năm 1946 những điều kiện trên không được chấp thuận thì thực dân Pháp sẽ hành động.

Như vậy là quân Pháp đang ở tư thế sẵn sàng đưa lực lượng để đánh chiếm các cơ quan đầu não, các vị trí quân sự và hành chính của ta, vô hiệu hóa chính quyền của ta. Chính họ đã tuyên chiến với ta, dự định sẽ đánh bại ta trong một thời gian ngắn nhất kể từ sáng 20 tháng 12 năm 1946.

Địch có những mặt mạnh như sau:

- Một là, chúng không phải từ ngoài tiến công vào Hà Nội mà đã có quân đóng xen kẽ với ta và đã chiếm những vị trí hiểm yếu nhất về quân sự ở Thủ đô.

- Hai là, chúng có ưu thế về binh lực, quân số của chúng đông gấp 4 lần quân số Vệ quốc đoàn (địch có 6.500 quân và 4.000 lính tù binh Nhật được thả và trang bị lại; ta có 2.516 chiến sĩ vệ quốc đoàn).

http://tieulun.hopto.org

- Ba là, chúng được trang bị hiện đại, hỏa lực bộ binh, pháo binh khá mạnh. Với ưu thế về xe tăng, thiết giáp và xe lội nước, chúng có thể tiến theo các đường phố, vượt sông, hồ để tiến công ta. Máy bay địch có thể chi viện cho bộ binh chiến đấu, oanh tạc bắn phá đội hình ta. Tàu chiến địch có thể phong tỏa mặt sông Hồng và hiệp đồng với bộ binh đánh mục tiêu trên bộ.

- Bốn là, chúng có trình độ tác chiến hiệp đồng binh chủng khá, có những phương tiện thông tin liên lạc hiện đại, có sĩ quan nhà nghề đã được đào tạo ở các trường.

- Năm là, mặc dù có một bộ phận binh lực mới được trưng tập, nhưng các đơn vị của quân viễn chinh ở Hà Nội đều thuộc những đơn vị có kinh nghiệm chiến đấu trong chiến tranh thế giới thứ hai: binh đoàn Mát-xuy là một binh đoàn của sư đoàn thiết giáp 2, một sư đoàn do tướng Lơ-cléc chỉ huy đã từng tiến vào giải phóng Pa-ri. Sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9 là một sư đoàn đã tham gia giải phóng nước Pháp và cùng quân Đồng minh tiến quân đánh chiếm Tây Đức.

Địch cũng có những mặt yếu sau đây:

- Một là, chúng tiến hành chiến tranh phi nghĩa nên gặp phải sự phản kháng kiên quyết của toàn dân Hà Nội, bị cô lập cao độ về chính trị, tinh thần của binh lính địch tuy hung hăng nhưng không cao.

- Hai là, tuy binh lực của chúng nhiều hơn ta nhưng vẫn có hạn, phải rải ra đóng nhiều nơi, không đủ sức mở những đợt tiến công lớn, nhanh chóng đánh chiếm tất cả các mục tiêu trong một thời gian ngắn.

http://tieulun.hopto.org

- Ba là, lực lượng dự bị chiến lược rất ít trong lúc phải đồng thời đối phó với quân ta ở Hà Nội và ở nhiều thành phố khác. Việc tăng cường lực lượng cho Hà Nội có khó khăn.

- Bốn là, khó khăn về tiếp tế. Dù đã có chuẩn bị về vật chất, bản thân quân địch ở Hà Nội cũng không đủ bảo đảm để đánh dài ngày. Hơn nữa, Bộ tư lệnh quân viễn chinh Bắc Đông Dương ở Hà Nội còn phải tổ chức tiếp tế cho các thành phố thị xã khác bị đánh.

- Năm là, địch không thông thạo địa hình Hà Nội, không hiểu biết các ngõ ngách của Hà Nội bằng quân ta.

3. Tình hình ta.

Tháng 11 năm 1946, khu đặc biệt Hà Nội đổi thành Chiến khu 11. Đồng chí Vương Thừa Vũ được điều về làm khu trưởng, đồng chí Trần Độ vẫn giữ chức chính ủy.

a) Lực lượng vũ trang.

Lực lượng của Chiến khu 11 lúc này có 5 tiểu đoàn vệ quốc đoàn bộ binh (các tiểu đoàn: 101, 77, 212, 145, 523), 1 đại đội cảnh vệ, 4 trung đội pháo cao xạ ở các pháo đài Láng, Xuân Canh, Thổ Khối, Xuân Tảo. Tổng quân số là 2.516 người, được trang bị 1.516 súng trường, 3 trung liên, 1 đại liên, 1 ba-

dô-ca 60 ly, 1.000 lựu đạn, 80 bom ba càng, 200 chai xăng crếp, 7 khẩu pháo cao xạ, 1 khẩu sơn pháo 75 ly, 1 khẩu pháo 25 ly, 2 khẩu cối 60 ly.

Như vậy là lực lượng vệ quốc đoàn rất ít, trang bị lại rất kém so với nhiệm vụ nặng nề của mình.

Các lực lượng tự vệ cho đến những ngày sắp nổ ra cuộc kháng chiến đều được củng cố về tổ chức, nâng cao trình độ chính trị và quân sự. Sau khi được thống nhất thành một tổ chức chung lấy tên là Đoàn thanh niên tự vệ Hà Nội, các tổ chức tự vệ vẫn có hệ thống tổ chức dọc của mình.

Quân số tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu có khoảng 300 người, được trang bị khá đầy đủ bằng súng trường.

Tự vệ thành Hoàng Diệu có khoảng 8.500 người.

Ở các xí nghiệp như máy điện, máy nước Yên Phụ, máy đèn Bờ Hồ, xưởng sửa chữa xe lửa Gia Lâm, các xưởng A-vi-a, Boa-lô, Sở Xe điện, ga Hàng Cỏ… mỗi nơi có khoảng từ 1 trung đội đến 1 đại đội tự vệ xí nghiệp.

Tự vệ chiến đấu ở ngoại thành có khoảng 2 vạn người.

Toàn bộ vũ khí của các lực lượng tự vệ có khoảng 500 - 600 súng trường, 2 trung liên, một số súng ngắn, một số mìn, lựu đạn; còn lại toàn là giáo mác, kiếm, dao găm.

http://tieulun.hopto.org

Ngoài các lực lượng vũ trang nói trên, khu còn tổ chức 13 đội quyết tử đánh tăng và 36 tổ du kích đặc biệt. Khi kháng chiến bùng nổ, các đội và tổ này được phân cho các liên khu. Từ tháng 11 năm 1946, khi Thường vụ Trung ương quyết định giao cho Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy nắm quyền chỉ huy cả Vệ quốc quân và dân quân tự vệ thì Bộ chỉ huy Khu 11 cũng nắm quyền chỉ huy cả vệ quốc quân và dân quân tự vệ tại Thủ đô.

Trước khi nổ súng mấy ngày, theo chỉ thị của Bộ, trung đoàn 13 Hà Đông đưa 2 đại đội của tiểu đoàn 56 vào tăng cường cho Hà Nội. Bộ chỉ huy Hà Nội đã xếp vào biên chế của tiểu đoàn 77 và tiểu đoàn 523 mỗi nơi 1 đại đội.

b) Lực lượng chính trị.

Toàn dân Hà Nội đã vùng lên với khí thế long trời lở đất giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám.

Sau khi tổng khởi nghĩa thành công, Thành ủy Hà Nội đã nhanh chóng phát triển các đoàn thể cứu quốc, làm cho Mặt trận Việt Minh thành phố có một lực lượng hùng hậu gồm 16 vạn người.

Sau 16 tháng xây dựng và rèn luyện, lực lượng chính trị toàn dân Hà Nội vẫn giữ vững khí thế sôi sục của Cách mạng tháng Tám. Họ sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến với quyết tâm thà chết không chịu làm nô lệ, quyết sống chết với Thủ đô.

http://tieulun.hopto.org

c) Tổ chức lãnh đạo của Đảng và của chính quyền.

Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Hà Nội là cơ quan lãnh đạo toàn dân, toàn quân Thủ đô tiến hành kháng chiến.

Đảng bộ được tăng cường từng bước, ngày 25 tháng 9 năm 1945 Thành ủy mới được chỉ định. Từ tháng 11 năm 1946 khi Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật thì Đảng bộ Hà Nội lấy danh nghĩa Mặt trận Việt Minh để lãnh đạo tiến hành mọi mặt công tác.

Công tác phát triển Đảng được coi trọng. Khi kháng chiến bùng nổ, số đảng viên có khoảng 400 (chưa kể số đảng viên trong quân đội).

Đến khi đổi khu đặc biệt Hà Nội thành Chiến khu 11, Thành ủy được đổi thành Khu ủy Khu 11 do đồng chí Nguyễn Văn Trân làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Đạo làm Phó bí thư. Dưới khu ủy có đảng ủy các Liên khu 1, 2, 3 do các khu ủy viên Khu 11 kiêm nhiệm bí thư.

Mỗi đảng bộ liên khu có vài ba chi bộ ghép trở lên gồm các đảng viên ở các khu phố và một số chi bộ ghép ở các xí nghiệp. Một số xí nghiệp như xe lửa Gia Lâm, cơ khí A-vi-a, Stai, rượu, bia, nước đá có 3 đảng viên trở lên được tổ chức thành chi bộ độc lập. Riêng chi bộ đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Khu ủy Khu 11.

Ban cán sự Đảng ngoại thành được tổ chức thành một đảng ủy lãnh đạo 5 chi bộ ghép của 5 khu: Lãng Bạc, Đại La, Đống Đa, Đề Thám, Mê Linh.

http://tieulun.hopto.org

Như vậy là, để lãnh đạo việc kháng chiến của một thành phố lớn như Hà Nội, số đảng viên còn quá ít. Tuy nhiên, đây là những đảng viên đã được tôi luyện trong đấu tranh thực tế, nhiều đồng chí đã vào tù ra tội. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Trung ương và của Bác, Đảng bộ Hà Nội có trình độ lãnh đạo khá vững vàng.

Bác và Thường vụ Trung ương đã sớm nhận thấy: Về chính quyền, cần có một tổ chức lãnh đạo đủ quyền hạn để huy động được lực lượng của mọi ngành.

Tháng 10 năm 1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã Phổ biến quyết định của Thường vụ lập Ủy ban bảo vệ Hà Nội do đồng chí Nguyễn Văn Trân, lúc đó là phó chủ tịch Ủy ban hành chính Bắc Bộ làm chủ tịch. Đồng chí Lâm Kính, chỉ huy giải phóng quân làm ủy viên. Đồng chí Lê Trung Toản, chỉ huy đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu làm ủy viên.

Khi thành lập Chiến khu 11, Ủy ban bảo vệ Hà Nội được đổi thành Ủy ban bảo vệ Chiến khu 11 rồi Ủy ban kháng chiến Chiến khu 11. Ủy ban này do đồng chí Nguyễn Văn Trân - Bí thư Khu ủy 11 làm Chủ tịch. Đồng chí Vương Thừa Vũ - Khu trưởng Khu 11 làm Phó chủ tịch. Đồng chí Trần Độ - Chính ủy Khu 11 làm ủy viên.

Khi bước vào kháng chiến, Hà Nội có những mặt mạnh và mặt yếu của nó.

Về mặt mạnh, có thể nêu mấy điểm sau đây:

- Một là, sức mạnh của chính nghĩa. Mọi người, mọi ngành sẵn sàng hy sinh tất cả vì chính nghĩa, vì sự nghiệp bảo vệ Thủ đô.

- Hai là, có ưu thế to lớn về lực lượng chính trị. Đó là lực lượng toàn dân, vừa vùng lên giành chính quyền, có tổ chức, có lãnh đạo, có lòng yêu nước cao, căm thù giặc sâu sắc. Lực lượng chính trị toàn dân có sức mạnh tiềm tàng rất to lớn.

- Ba là, có một đảng bộ tuy số lượng ít nhưng vững vàng và là linh hồn của cuộc kháng chiến ở Hà Nội, có một Ủy ban kháng chiến đại diện chính quyền cách mạng có thể huy động lực lượng của mọi ngành để tham gia kháng chiến.

- Bốn là, đánh địch ngay trên nơi chôn rau cắt rốn của mình, thông thạo mọi ngõ ngách địa hình, địa vật của Thủ đô.

- Năm là, nằm trong một chiến cuộc lớn, trong đó nhiều thành phố thị xã đồng thời cùng đánh địch, được sự phối hợp của các thành phố thị xã, của các chiến trường khác, do đó phân tán được lực lượng và sự đối phó của địch.

- Sáu là, được Bác Hồ, Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy. Mọi chỉ thị, mệnh lệnh của trên có thể nhanh chóng được chuyển đạt cho Hà Nội. Việc xử lý các tình huống trong chiến đấu có thể kịp thời và chính xác.

Những mặt yếu của Hà Nội là:

- Một là, bộ đội ta chưa được huấn luyện gì đáng kể. Chiến sĩ chỉ mới học bắn súng, ném lựu đạn, đâm lê, hầu hết chưa được bắn đạn thật. Tuy phải đánh nhau với địch trong thành phố, nhưng quân ta chưa hề biết cách đánh trong thành phố.

- Hai là, trình độ của cán bộ chỉ huy của ta còn rất non. Cán bộ phần lớn được huấn luyện cấp tốc 1 tháng đến 3 tháng, nhiều lắm là 6 tháng, chưa có kinh nghiệm chiến đấu. Trình độ cán bộ chỉ huy còn rất non là một điểm yếu rất quan trọng.

- Ba là, trang bị của bộ đội Hà Nội rất kém. Tuy có 1.516 súng trường, nhưng đó là những súng cũ kỹ đủ các loại Tây, Nhật, Tàu, Nga, Bỉ… với đạn dược rất ít. Đạn súng trường có tất cả khoảng 1 vạn viên. Nhiều người phải trang bị bằng mác búp đa, dao, kiếm. Lựu đạn phần nhiều là loại lọ mực do xưởng Phan Đình Phùng chế, có thể nổ ở tay khi ném, còn bom mìn đều là loại nhặt nhạnh có quả nổ, quả không nổ. Về vũ khí chống tăng chỉ có độc nhất một khẩu ba-dô-ca do Mỹ thả dù viện trợ ở Việt Bắc với ít viên đạn, còn phải dùng chai xăng crếp và bom ba càng. 7 khẩu pháo ở các pháo đài Láng, Xuân Canh, Xuân Tảo, Thổ Khối là loại pháo phòng không cũ của Pháp. Nếu bắn mục tiêu dưới đất thì chỉ bắn được theo diện, không có các khí tài đo đạc, không có đài quan sát

- Bốn là, lực lượng ta phải phân ra đóng xen kẽ với địch. Các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, Khu bộ Khu 11 đều ở trong thành phố. Ta rất khó giữ bí mật, rất dễ bị địch tập kích bất ngờ.

Các mặt mạnh, mặt yếu của địch, của ta nói trên cũng chính là các thuận lợi, các khó khăn của địch, của ta.

Chương 2

KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN

1. Kế hoạch tác chiến.

Việc làm kế hoạch tác chiến của Hà Nội có liên quan mật thiết với việc xác định kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tham mưu đối với toàn quốc.

Làm kế hoạch tác chiến là việc rất mới và rất khó. Vì cơ quan mới được xây dựng nên Bộ Tổng tham mưu tuy đã hình thành các phòng nhân sự, tình báo, tác chiến, thông tin, nhưng chưa thể dự thảo được một kế hoạch tác chiến trình lên Quân ủy và Bộ Tổng chỉ huy thông qua như ngày nay. Cơ quan tham mưu khu Hà Nội mới ra đời, đứng đầu mới có một tham mưu chủ nhiệm, tức là một thủ trưởng tham mưu làm công tác nội bộ, nên việc làm kế hoạch càng khó.

Chưa ai dạy ta làm một kế hoạch tác chiến. Từ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy, Tổng tham mưu trưởng đến chủ tịch Ủy ban bảo vệ Hà Nội, khu trưởng khu đặc biệt Hà Nội phải cùng nhau bàn bạc, từng bước nghiên cứu để đặt kế hoạch tác chiến.

Khi pháp đưa quân vào đóng ở Hà Nội, ta thấy chúng có khả năng bất ngờ đánh úp ta; chúng ta đã nắm được âm mưu của chúng là sẽ “kết thúc bằng một màn đảo chính”.

Cho nên, Quân ủy và Bộ Tổng tham mưu giao nhiệm vụ cho khu đặc biệt

Hà Nội “phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu cao độ, không được bị động để địch đánh úp bất ngờ, nếu bị đánh thì phải có kế hoạch quật lại, giành lấy quyền chủ động”. Đó là một yêu cầu đúng, nhưng kế hoạch “quật lại địch giành lấy quyền chủ động” trong điều kiện so sánh lực lượng địch mạnh, ta yếu rất chênh lệch như trên, thì ta lại chưa nói rõ.

Kế hoạch bảo vệ lúc đầu của Hà Nội chỉ là đem 5 tiểu đoàn vệ quốc đoàn cùng lực lượng tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu phân ra bảo vệ các cơ quan, nhiều nơi bố trí từ 1 đến 2 tiểu đội, một số nơi có 1 trung đội, ở Bắc Bộ phủ và ở sân bay Bạch Mai mỗi nơi có 1 đại đội. Riêng ở Quần Ngựa có 2 đại đội. Cụ thể, Liên khu 1 có tiểu đoàn 101 và tiểu đoàn 145 chia ra bố trí ở 17 điểm. Liên khu 2 có tiểu đoàn 77 và 212 chia ra bố trí tại 27 điểm. Liên khu 3 có tiểu đoàn 523 chia ra bố trí tại 20 điểm.

Như vậy, đại bộ phận lực lượng vệ quốc quân được phân ra bảo vệ các cơ quan làm bộ đội cảnh vệ. Chỉ ở Bạch Mai có 1 đại đội và ở Quần Ngựa có 2 đại đội có tính chất lực lượng dự bị.

Trong lúc địch có 5 điểm tập trung lớn, còn ta với lực lượng được bố trí rất phân tán, quả khó có khả năng “quật lại địch để giành quyền chủ động”. Tuy nhiên, lúc đầu vì bản thân địch cũng khó khăn, kế hoạch bảo vệ của ta lúc đó vẫn đúng, địch chưa làm gì ta được. Ta chưa phải quật lại chúng.

Nhưng khi thấy rõ địch không thực lòng đàm phán ở Phông-ten-nơ-blô, Hội nghị cán bộ Trung ương cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1946 do đồng chí Trường Chinh chủ trì đã đề ra: ta phải “sẵn sàng về chính trị và quân sự đối phó với những bất trắc có thể xảy ra”. Như vậy, việc đặt kế hoạch tác chiến của Hà Nội để phòng địch đánh úp, kế hoạch quật lại địch trở nên cấp thiết.

Hội nghị cán bộ Trung ương đã rút ra những kinh nghiệm về tác chiến ở miền Nam rất sắc sảo, rất có ích cho việc nghiên cứu kế hoạch tác chiến ở miền Bắc trong đó có ba vấn đề quan trọng: một là, giữ gìn lực lượng, không đem tiêu phí vào việc bảo vệ một số thành phố, hai là, phá hoại đường sá không cho địch phát huy được ưu thế về cơ giới đánh chiếm nhanh chóng các thành phố thị xã; ba là, nghiên cứu đánh cho lược xe tăng. Ngoài ra, một điểm hết sức quan trọng là phải nắm được quyền chủ động chiến lược.

Đó là những kinh nghiệm xương máu mà đồng bào miền Nam giúp cho Hà Nội trong việc đặt kế hoạch tác chiến.

Xuất phát từ những kết luận của hội nghị và theo chỉ thị của Quân ủy, Bộ Tổng tham mưu tổ chức nghiên cứu ba vấn đề:

a) Đánh xe tăng.

b) Phá hoại đường sá.

c) Đánh thành phố.

Có giải quyết được ba vấn đề này mới làm được kế hoạch tác chiến chiến lược của Bộ và kế hoạch tác chiến của Hà Nội.

Về đánh xe tăng, cái khó nhất là dùng vũ khí gì để đánh. Bộ Tổng tham mưu và Cục Chế tạo vũ khí đồng thời cùng nghiên cứu.

http://tieulun.hopto.org

Ta nghĩ ra một số cách:

- Dùng chai xăng crếp để đốt. Từ cuối tháng 10, ta chế tạo được loại "vũ khí" này và bắt đầu sản xuất để phát cho Hà Nội và các nơi khác.

- Dùng ba-dô-ca để bắn. Ta phải chế tạo súng, mấu chốt là chế tạo đạn lõm. Đến ngày 19 tháng 12 năm 1946 vẫn đang thí nghiệm, chưa thành công. Khu chỉ có một khẩu ba-dô-ca từ Việt Bắc đưa về do khu nắm làm lực lượng cơ động.

- Dùng bom ba càng, nhược điểm là phải có người ôm bom đâm vào tăng, bom nổ là người hy sinh. Không có cách nào khác, Khu 11 phải tổ chức 12 tổ quyết tử đánh tăng bằng bom ba càng.

- Chôn bom, mìn cũ nhặt nhạnh được, có thể nổ, có thể không nổ. Ta chưa sản xuất được mìn chống tăng.

Về phá hoại đường sá, để ngăn chặn địch phát huy ưu thế về cơ giới tiến công ta, Bộ Tổng tham mưu đề ra mấy biện pháp: đắp ụ, đóng cọc, đào đường, phá cầu cống…

Vì kháng chiến toàn quốc chưa nổ ra, xe cộ nhân dân còn phải đi lại làm ăn nên chưa thể đào đường, phá cầu cống, nhưng cần dự kiến địa điểm phá và chuẩn bị trước.

http://tieulun.hopto.org

Việc có thể làm ngay từ tháng 8 là đắp ụ ba-ri-cát, ụ đắp nửa đường theo kiểu chữ chi, xe cộ phải chậm lại nhưng vẫn chạy được. Khi chiến tranh nổ ra sẽ đắp hết ngang đường kết hợp đào đường, phá cầu cống.

Về cách đánh thành phố, Bộ lấy Hà Nội làm trọng điểm để nghiên cứu rồi phổ biến cho các thành phố khác.

Bí thư Quân ủy, Tổng tham mưu trưởng, một bộ phận cán bộ tác chiến bí mật cùng nghiên cứu với chủ tịch Ủy ban bảo vệ và khu trưởng khu Hà Nội.

Từ tháng 8 năm 1946, Bộ cùng với đồng chí Khu trưởng Lê Quảng Ba làm kế hoạch. Đến tháng 11 năm 1946, đồng chí Vương Thừa Vũ về làm khu trưởng thay đồng chí Lê Quảng Ba. Việc làm kế hoạch mới khẩn trương hơn, trong đó vấn đề mấu chốt nhất là cách đánh.

Có ý kiến cho là nên đồng loạt đánh Pháp ở thành Hà Nội như ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đã làm. Ý kiến đó không được chấp nhận vì ta phải đánh một mục tiêu rất lớn.

Cũng có ý kiến đề nghị trên đường Hà Nội - Hà Đông nên xây dựng một số phòng tuyến trận địa để chặn địch. Nhưng Hội nghị cán bộ Trung ương cuối tháng 7 đầu tháng 8 đã nêu lên: Xung quanh Sài Gòn đã lập trận địa rải mành mành nhưng không chặn nổi địch nên kết quả là “đem lực lượng tiêu phí vào việc giữ thành phố”.

http://tieulun.hopto.org

Ta phải bảo toàn thực lực mới kháng chiến được lâu dài. Vì thế, nhiệm vụ chiến lược của chiến cuộc mở đầu kháng chiến toàn quốc được nêu trong chỉ thị toàn dân kháng chiến ngày 22 tháng 12 năm 1946 là: "Tích cực tiêu hao tiêu diệt địch, ngăn chặn làm chậm bước tiến của chúng, vạn bất đắc dĩ phải rút khỏi một số thành phố sau khi đã đánh địch quyết liệt ở đó để bảo toàn thực lực kháng chiến lâu dài".

Nhưng ta cũng không thể bị động để địch chiếm dễ dàng thành phố, mà phải cố nắm quyền chủ động, tích cực tiêu hao tiêu diệt chúng, ngăn chặn chúng một thời gian để tạo điều kiện chuyển đất nước sang thời chiến.

Có lần Bác hỏi về thời gian đó, các đồng chí lãnh đạo Hà Nội không dám hứa cụ thể mà chỉ nói xin cố gắng. Đồng chí Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái báo cáo với Bác có thể giữ Hà Nội một tháng.

Nhưng vì Sài Gòn, các thành phố, thị xã miền Nam, Hải Phòng, Lạng Sơn lúc đầu chưa có kinh nghiệm, nên chỉ đánh địch trong nội thành được mấy ngày. Bộ thấy ta phải cố tránh không mắc phải tình trạng đó, nên khi ra lệnh, đồng chí Tổng chỉ huy chỉ giao cho Hà Nội cố giữ được 15 ngày. Tuy nhiên, Bộ và Khu 11 đều thống nhất nếu giữ được một tháng hoặc càng lâu hơn càng tốt.

Để ngăn chặn địch dài ngày, vấn đề cần giải quyết là làm thế nào để hạn chế ưu thế về xe tăng - thiết giáp của địch trong thành phố.

Kinh nghiệm đánh địch ở Sài Gòn do đồng chí Huỳnh Văn Tiểng ở Nam ra phổ biến hồi tháng 8 năm 1946 cho biết, dân đã quẳng bàn, ghế, sập, tủ, giường, xe cộ, ngả cây, ngả cột điện… để làm chướng ngại đường phố,

nhưng chỉ chặn địch được một thời gian ngắn. Ta sẽ vận dụng kinh nghiệm quý này nhưng phải nghĩ thêm cách khác để có thể chặn địch lâu hơn.

Bộ Tổng tham mưu đề ra nên theo cách đã làm trên đường giao thông, tức là sẽ đắp ụ đất (ba-ri-cát, sẽ gọi là chiến lũy đường phố), đóng cọc, đào hầm hố chống tăng nhiều tầng lớp kết hợp ngả cây, ngả cột điện, quẳng đồ đạc ra đường.

Khi chưa nổ ra chiến tranh, địch còn được phép đi lại, chưa đắp chiến lũy và lập chướng ngại trên mọi đường phố nhưng cần dự kiến nơi làm và chuẩn bị sẵn đất, bao cát, cọc, dụng cụ, nhân lực, phân công cụ thể. Cây cối và cột điện thì khoan sẵn lỗ, khi tác chiến sẽ tra thuốc nổ vào để phá. Nhưng chỗ nào làm trước được vẫn cứ làm.

Vì trên các đường phố sẽ xây chiến lũy, đặt chướng ngại nên để tiện việc cơ động và liên lạc, Bộ Tổng tham mưu đề ra cần đục thông tường nhà nọ sang nhà kia.

Một vấn đề rất quan trọng nữa được đồng chí Tổng chỉ huy nêu lên vào cuối tháng 8 năm 1946 với Bộ Tổng tham mưu và Khu 11 là cần chọn một số khu vực có thể tổ chức trụ lại đánh dài ngày. Trong tháng 9 và tháng 10, phòng Tác chiến Bộ Tổng tham mưu đã cùng khu đặc biệt Hà Nội đi nghiên cứu tại thực địa vài ba khu vực.

Sau khi Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái đi nghiên cứu với khu trưởng Khu 11, vào cuối tháng 11 năm 1946 khu vực được chọn là khu vực bắc hồ Hoàn Kiếm thuộc Liên khu 1. Khu vực này như trên đã nói có điều kiện về địa hình, địa vật đáp ứng việc trụ lại đánh dài ngày trong lòng thành

phố.

Đồng chí Tổng chỉ huy còn nhắc Hà Nội phải chọn những nhà cửa, kiến trúc ở các vị trí khống chế được những quãng đường hiểm yếu để đặt hỏa lực, bố trí lực lượng. Những nơi chưa bố trí lực lượng cũng cần chuẩn bị thiết bị sẵn. Đó là một trong những kinh nghiệm đánh Nhật ở Thái Nguyên hồi tháng 8 năm 1945.

Ngoài ra, Bộ còn giao cho cơ quan tham mưu Hà Nội phải tìm hiểu hệ thống cống ngầm để có thể lợi dụng khi tác chiến. Đồng chí Hoàng Văn Khánh đã hai lần tổ chức hai đoàn chui vào hệ thống cống với mục đích tìm đường tiếp tế và rút lui cho Liên khu 1 và sử dụng trong quá trình tác chiến nhưng không đạt được ý định đề ra.

Vấn đề mấu chốt Bộ chỉ đạo là phải nắm cho được quyền chủ động, làm cho địch bị động.

Căn cứ vào những điểm chỉ đạo đó của Bộ, từ cuối tháng 11 năm 1946 Khu trưởng Khu 11 Vương Thừa Vũ vừa về nhận nhiệm vụ đã khẩn trương làm kế hoạch tác chiến cụ thể.

Đến ngày 13 tháng 12 năm 1946, kế hoạch tác chiến của khu được Bộ Tổng chỉ huy thông qua lần cuối cùng.

Trong kế hoạch, ta phán đoán địch sẽ đem quân từ Của Bắc của thành tiến theo đường Phan Đình Phùng, Hàng Đậu ra chiếm cầu Long Biên đồng thời với quân từ Gia Lâm đánh sang. Địch từ Cửa Nam thành theo đường Cột Cờ,

Tràng Thi, Tràng Tiền và từ Đồn Thủy theo đường Lê Thánh Tông lên cùng với cánh quân Cửa Nam ra, đánh chiếm khu Bắc Bộ Phủ, Tòa Thị chính. Địch có thể từ Cửa Nam theo đường Hàng Lọng và từ Đồn Thủy theo đường Trần Hưng Đạo nối liền với ga Hàng Cỏ và ngã tư Khâm Thiên. Địch ở Gia Lâm có thể vượt sông sang tăng viện cho Hà Nội.

Ý định tác chiến của ta là nắm quyền chủ động, dùng lực lượng vệ quốc đoàn, tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu, tự vệ thành bất ngờ tiến công đồng loạt nhiều vị trí địch trước khi chúng tiến công ta, đặc biệt phải bất ngờ tiêu diệt ngay từ đầu các ổ chiến đấu độc lập của địch tại các khu phố, làm chúng bị động, đồng thời tích cực ngăn chặn và hạn chế sự tiến công ồ ạt, đánh nhanh thắng nhanh của chúng. Sau 3 ngày tác chiến thì:

- Cắm lại một lực lượng trong lòng thành phố ở Liên khu 1 chặn đánh dài ngày ở sau lưng địch. Kết hợp với Liên khu 2 và Liên khu 3 cùng chặn đánh từ trong ra và lui dần, đêm luồn vào đánh du kích làm cho địch lâm vào thế trước sau đều bị ta chặn đánh phải phân tán lực lượng không thể đánh chiếm nhanh chóng thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng vệ quốc đoàn, tự vệ chiến đấu, tự vệ Thành, công an xung phong, các đội cảm tử đánh tăng, các tổ du kích đặc biệt, bám sát địch và chặn đánh địch khắp nơi để tiêu hao chúng, làm chúng hoang mang, luôn luôn phải bị động chống đỡ.

- Vận dụng chiến thuật “cảng chiến” để chặn cuộc tiến công của địch, kết hợp tiến công với phòng ngự tiêu hao tiêu diệt chúng.

http://tieulun.hopto.org

Căn cứ vào ý định tác chiến đó, Bộ chỉ huy Khu 11 ra mệnh lệnh tác chiến cho các liên khu và các đơn vị như sau:

* Liên khu 1:

Do đồng chí Nguyễn Hữu Mai làm bí thư Liên khu ủy, đồng chí Lê Trung Toản làm phó bí thư, kiêm chủ tịch Ủy ban kháng chiến, đồng chí Hoàng Siêu Hải làm ủy viên quân sự. Lực lượng có 2 tiểu đoàn vệ quốc quân (d145, d101), 5 đội quyết tử đánh tăng, một số tổ du kích đặc biệt, 1 đại đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu, 7 đội tự vệ thành của 7 khu hành chính, 1 trung đội công an xung phong, có nhiệm vụ:

a) Tiểu đoàn 101 sử dụng 1 đại đội vệ quốc đoàn, 1 trung đội tự vệ chiến đấu chặn đánh địch quyết liệt bảo vệ Bắc Bộ phủ, Nhà Hát Lớn, Tòa Thị chính, nhà Bưu điện, gây cho địch tổn thất lớn. Nếu cuối cùng không giữ nổi thì phá các nơi này và rút vào Liên khu 1 giữ dài ngày; Phải đánh một trận quyết liệt ở Bắc Bộ phủ không cho địch chiếm dễ dàng nơi này.

b) Tiểu đoàn 145 cùng đội công nhân xung phong tiêu diệt địch và phá triệt để nhà máy điện, nhà máy nước, cầu Long Biên, nhà xăng; cùng tự vệ tiêu diệt các ổ chiến đấu độc lập của địch.

Chủ lực của tiểu đoàn tiến công kiên quyết tiêu diệt bằng được địch ở trường Bưởi, sau đó cấp tốc chuyển sang tiến công Phủ Toàn quyền.

c) 5 đội quyết tử đánh tăng phục sẵn ở một số đường trong liên khu mà xe

tăng địch có thể đi qua được. Khi gặp tăng kiên quyết phá cho bằng được.

* Liên khu 2:

Do đồng chí Nguyễn Văn Đào làm bí thư Liên khu ủy kiêm chủ tịch Ủy ban kháng chiến, đồng chí Trần Vĩ làm ủy viên quân sự. Lực lượng có 2 tiểu đoàn Vệ quốc quân (d77, d212), 4 đội quyết tử đánh tăng, một số trung đội công an xung phong, có nhiệm vụ:

a) Tiểu đoàn 77 được tăng cường một đại đội của tiểu đoàn 56 Hà Đông chiến đấu bảo vệ Trại Vệ quốc đoàn Trung ương, Bộ Quốc phòng, Ty Liêm phóng, nhà pha Hỏa Lò, tiêu diệt địch ở nhà dầu Sen Khâm Thiên, cùng tự vệ diệt các ổ chiến đấu độc lập của địch.

Chủ lực của tiểu đoàn chặn đánh địch từ Đồn Thủy tiến sang ga Hàng Cỏ (theo đường Trần Hưng Đạo) gặp quân trong thành đánh xuống.

b) Tiểu đoàn 212 tập trung lực lượng tiến công tiêu diệt địch ở Đồn Thủy, ở Stai-quai (Phà Đen), ở Viện Pa-xtơ, một bộ phận bố trí ở trường đại học đánh địch từ Đồn Thủy lên Bắc Bộ phủ, xong vận động về làm lực lượng dự bị ở khu vực trường mồ côi, Lò Lợn, Ô Cầu Dền.

c) 4 đội quyết tử đánh tăng phục sẵn ở một số đường trong liên khu để kiên quyết đánh tăng đi qua.

http://tieulun.hopto.org

* Liên khu 3:

Do đồng chí Đỗ Trình làm bí thư Liên khu ủy kiêm chủ tịch Ủy ban kháng chiến, đồng chí An Giao tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 523 làm ủy viên quân sự. Lực lượng có một tiểu đoàn vệ quốc quân (d523), 4 đội quyết tử đánh tăng, một số tổ du kích đặc biệt, 5 đội tự vệ thành của 5 khu hành chính. Trong đó:

a) Tiểu đoàn 523 cùng các đội quyết tử đánh tăng và đội tự vệ chiến đấu chặn các ngả đầu phố Hàng Bột, Cửa Nam, nhà Đúc Tiền, ngã tư Khâm Thiên, đánh các đoàn xe địch tiến công, tiêu diệt địch ở nhà ga, nhà Đê-lê-vô cùng lực lượng tự vệ tiêu diệt các ổ chiến đấu độc lập của địch.

b) 4 đội quyết tử chống tăng phục sẵn ở một số đường để kiên quyết diệt tăng.

* Đội tự vệ chiến đấu Hoàng Diệu:

Do đồng chí Nguyễn Anh Bảo chỉ huy. Trừ 1 đại đội đã giao cho Liên khu 1. Còn 5 trung đội được giao nhiệm vụ như sau:

a) Trung đội Ký Con bảo vệ khu Đấu Xảo thuộc Liên khu 2.

b) Trung đội Phó Đức Chính bảo vệ Đài phát thanh Bạch Mai và giúp xây dựng khu căn cứ Bạch Mai thuộc Liên khu 2.

http://tieulun.hopto.org

c) Trung đội Trần Quốc Toản tách một tiểu đội tăng cường cho trung đội vệ quốc đoàn của tiểu đoàn 101 bảo vệ Nhà Hát Lớn. Còn chủ lực đánh địch tiến từ thành ra Cửa Nam, Tràng Thi, Tràng Tiền, xong sẽ phối thuộc cho Liên khu 2.

d) Trung đội Tô Hiệu đánh diệt địch ở nhà Lơ-mét, chặn đánh địch từ Cột Cờ đến.

đ) Trung đội Hà Huy Tập giao cho Liên khu 3 chủ yếu đánh địch trên đường Khâm Thiên.

* Tự vệ thành:

Phối hợp với vệ quốc đoàn và tự vệ chiến đấu đánh các vị trí địch trong từng tiểu khu, diệt các ổ tác chiến độc lập, phá hoại một số nhà máy, cắt dây điện thoại, đặc biệt là tiếp tục đắp ụ, chiến lũy, xây công sự, đào đường, ngả cây, ngả cột điện, thiết lập chướng ngại đường phố, phá các đường sá ra ngoài thành, tổ chức cho dân tản cư, tổ chức đội trừ gian, diệt thổ phỉ, tổ chức tiếp tế, tải thương.

* 36 tổ du kích đặc biệt:

Bố trí ở các ngã ba, ngã tư, các khu vực gần nơi địch đóng, các điểm địch hay đi lại để quấy rối, bắn tỉa, phục kích, nhằm tiêu hao địch và làm chúng hoang mang không dám đi lùng sục ta.

http://tieulun.hopto.org

Trong mệnh lệnh của Bộ chỉ huy khu có hướng dẫn khi tiến công phải vận dụng tập kích, phục kích, quấy rối, đánh địa lôi, khi phòng ngự phải giữ từng nhà, từng đường phố, liên hoàn hỗ trợ để cơ động đánh địch, tránh mạnh đánh yếu, làm công sự lợi dụng địa hình địa vật để chặn địch. Nếu bị vây thì tập trung lực lượng đột phá một mặt, một gọng kìm mà thoát. Rút lui phải có tổ chức, phân lực, phân đoạn mà rút, rút xong đánh vào sau lưng địch.

Trong những ngày chưa nổ súng, tổ chức nghi binh: sáng đưa quân từ ngoại thành và Hà Đông vào, tối bí mật đưa ra làm địch không phán đoán được ta.

Phải tuyệt đối giữ bí mật, bắt ngay bọn Việt gian, thổ phỉ.

Về thông tin liên lạc, Khu 11 liên lạc với Liên khu 1 bằng vô tuyến điện, với Liên khu 2, 3 và các tiểu đoàn của 2 liên khu này bằng điện thoại và thông tin vận động.

Sở chỉ huy mặt trận bố trí từ Ngã Tư Vọng đến sân bay Bạch Mai.

Chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho 2 tháng. Riêng Liên khu 1 chuẩn bị dài hơn.

Tổ chức các đội tải thương, hệ thống trạm cứu thương và trạm quân y tiền phương, trạm thu dung, trạm tiếp thu nhận lương thực, đạn dược, trạm sửa chữa súng đạn.

http://tieulun.hopto.org

In ấn truyền đơn, báo chí, làm dân vận, hoa vận, địch vận.

Lệnh nổ súng: Phá nhà máy điện, đèn tắt toàn thành phố là báo động, 4 pháo đài cùng bắn vào thành là nổ súng. Vì pháo có thể không bảo đảm bắn kịp thời nên lấy tín hiệu tắt đèn là chủ yếu.

Mọi công tác chuẩn bị xong vào ngày 18 tháng 12 năm 1946.

2. Công tác chuẩn bị kháng chiến.

Trong thời kỳ chuẩn bị kháng chiến, đi đôi với việc làm kế hoạch tác chiến, Hà Nội đã sớm triển khai việc làm các nhiệm vụ của mình do trên giao cho.

Việc bảo vệ cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước được tiến hành từ đầu và trong điều kiện rất khó khăn phức tạp.

Sau Cách mạng tháng Tám, biết bao kẻ thù trên đất Thủ đô muốn đánh đổ chế độ mới: Quân Tưởng đến với ý đồ "diệt Cộng, cầm Hồ". Quân Pháp vào với âm mưu "kết thúc bằng một màn đảo chính". Bọn Việt quốc, Việt cách đều có lực lượng vũ trang riêng, cũng muốn đảo chính để giành chính quyền. Bọn tay sai của Pháp muốn giúp chủ cũ lật đổ chính phủ cách mạng.

http://tieulun.hopto.org

Ta chỉ sử dụng một tiểu đoàn giải phóng quân ở Việt Bắc về để bảo vệ Bắc Bộ phủ, nơi làm việc của Bác, bảo vệ cơ quan Bộ Quốc phòng, cơ quan Bộ Tổng tham mưu. Việc bảo vệ các cơ quan khác ở Hà Nội giao cho đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu vừa được thành lập. Lực lượng bảo vệ của ta rất yếu và rất mỏng. Khi một bộ phận vệ quốc đoàn phải rút ra ngoài thành để tránh xung đột với quân Tưởng, thì việc bảo vệ các cơ quan chủ yếu do đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu đảng nhiệm, cho nên lực lượng càng yếu và mỏng hơn. Thế nhưng ta đã làm tốt việc này.

Việc bảo vệ lãnh tụ rất được coi trọng. Bộ đội, tự vệ chiến đấu cùng công an Hà Nội được giao làm nhiệm vụ này. Đồng chí Trần Việt Hùng - Khu phó Khu 11 được phân công chuyên trách. Thành ủy đã chọn 2 người tin cẩn trong đội tự vệ chiến đấu để làm vệ sĩ cho Bác. Nhiều đồng chí tốt trong công nhân, tự vệ được tăng cường cho đại đội bảo vệ Bắc Bộ phủ. Tuy Bác có nơi ở công khai là số 8 Lê Thái Tổ, nhưng nơi nghỉ tối của Bác được chọn riêng ở một cơ sở tốt, bí mật gần Cầu Mới, Ngã Tư Sở. Bốn người tin cẩn được chọn để bảo vệ nơi này.

Khi thấy chiến tranh khó tránh khỏi, vấn đề chọn các an toàn khu để kịp thời di chuyển các cơ quan lãnh đạo là rất cần thiết. Sau khi ở Pháp về, Bác giao việc này cho đồng chí Trần Đăng Ninh, ủy viên Trung ương Đảng phụ trách. Đồng chí Ninh lấy một số cán bộ của Hà Nội và Bộ Tổng tham mưu tổ chức thành nhiều tổ "công tác đội" tìm an toàn khu trong phạm vi các huyện Hoài Đức, Thanh Trì, Chương Mỹ của tỉnh Hà Đông, các huyện Quốc Oai, Thạch Thất của tỉnh Sơn Tây. Một số đội được phái lên tìm các an toàn khu ở Việt Bắc. An toàn khu của Trung ương và của Hà Nội được khoanh riêng. Các tổ "công tác đội" theo sự giới thiệu của các tỉnh ủy, huyện ủy nói trên tìm đến các thôn xóm có cơ sở mạnh, phân chia từng nhà cho từng bộ phận cơ quan đóng. Đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp tìm an toàn khu cho Thường vụ và Bác ở. Các làng Vạn Phúc, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Chúc Sơn, Thạch Thán, chùa Thầy và nhiều thôn xóm khác được chọn.

http://tieulun.hopto.org

Khi tình hình trở nên căng thẳng, các bộ trưởng, thứ trưởng đã được Hà Nội giúp chuyển ra ở vùng Thái Hà Ấp, Hoàn Long.

Trước khi kháng chiến bùng nổ, toàn bộ các cơ quan Đảng, quân, dân, chính của Trung ương và của Hà Nội, các lãnh tụ đều đã bí mật di chuyển đến các an toàn khu. Những cơ quan không liên quan đến việc chỉ đạo kháng chiến ở Hà Nội thì chuyển lên Bắc Cạn, Tuyên Quang.

Bác, Thường vụ, Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu đã luân chuyển đến các an toàn khu trong vành đai cách Hà Nội từ 10 đến 25km để trực tiếp chỉ đạo Hà Nội kháng chiến trong hơn 2 tháng rồi mới chuyển lên Việt Bắc.

Bản thân các cơ quan của Hà Nội cũng di chuyển đến các an toàn khu trong vành đai gần hơn để lãnh đạo và chỉ huy Hà Nội tác chiến.

Quân địch tìm mọi cách phát hiện cơ quan đầu não của ta để oanh tạc hoặc đem quân tiến công. Nhưng dựa vào dân, ta đã bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não, bảo vệ được các lãnh tụ nên đã duy trì được sự lãnh đạo chỉ huy liên tục, kịp thời.

Hà Nội đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ, tuy việc này chủ yếu do Bộ và Trung ương tự đảm nhiệm.

Nhiệm vụ động viên toàn dân Hà Nội sẵn sàng tham gia kháng chiến được Trung ương và Thành ủy Hà Nội hết sức chú ý. Chúng ta rất coi trọng động viên lòng yêu nước, luôn kịp thời vạch bộ mặt xâm lược của kẻ thù, giáo dục

ý thức quốc phòng, tinh thần cách mạng cho toàn thể nhân dân Hà Nội.

Trước những hành động khiêu khích ngày càng tăng của bọn thực dân, Hà Nội sôi sục căm thù.

Nhưng để kéo dài thời gian hòa hoãn, tránh hành vi manh động nhằm chuẩn bị được tốt hơn, Thành ủy đã chỉ dẫn cho dân phải bình tĩnh, phải nín nhịn chờ lệnh Chính phủ. Sau khi địch gây chiến đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn vào ngày 20 tháng 11 năm 1946 thì ngày 21 tháng 11 năm 1946 báo chí Hà Nội đã đăng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản (với danh nghĩa Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác) như sau:

"… Hỡi quốc dân đồng bào! Những hành động xâm phạm chủ quyền Việt Nam rất có thể lan rộng, tình thế vô cùng nghiêm trọng. Hãy sẵn sàng chiến đấu để tự bảo vệ bất cứ nơi nào và chỗ nào. Mỗi người dân Việt Nam lúc này phải hăng hái gánh nhiệm vụ thiêng liêng bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

Đoàn kết, phấn đấu, chúng ta nhất định sẽ thắng".

Ngày 8 tháng 12, với danh nghĩa Thành bộ Việt Minh, Khu ủy Khu 11 chính thức kêu gọi nhân dân Thủ đô sẵn sàng chiến đấu cao độ.

Đảng bộ Hà Nội sớm coi trọng tổ chức việc tản cư dân để bảo vệ tính mạng, tài sản của dân. Chúng ta biết trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, một số nước không tổ chức tốt việc tản cư dân Thủ đô nên khi chiến tranh nổ ra, tình trạng tản cư lộn xộn của dân đã cản trở hành động phòng thủ của quân đội. Vì thế, Thành ủy phân công một thành ủy viên, đồng chí Tạ Hoàng

Cơ tổ chức, chỉ đạo việc tản cư. Ủy ban tản cư các cấp được thành lập trong chính quyền các cấp.

Ban tản cư thành phố hướng dẫn ban tản cư các liên khu, khu phố và phố phải dựa vào các đoàn thể cứu quốc để vận động và tổ chức dân tản cư và giao cho ban tản cư các thôn, xã ngoại thành phải tổ chức bảo đảm vật chất và nơi tạm nghỉ dọc đường cho dân tản cư.

Bác Hồ và Thường vụ rất chú ý chỉ đạo việc tản cư. Bác gửi thư cho đồng bào tản cư, trong đó nói: “Tản cư là yêu nước”, “tản cư cũng là kháng chiến”. Người kêu gọi đồng bào các địa phương hết sức giúp đỡ đồng bào tản cư: “Nhiễu điều phủ lấy giá gương, Người trong một nước phải thương nhau cùng”. Bác và Thường vụ nhắc nhở phải chú ý việc tổ chức tản cư cho các nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ. Thường vụ giao cho Hà Nội danh sách các vị cần phải giúp đỡ tản cư. Với lòng yêu nước được nâng lên, lại được sự giúp đỡ của tổ chức, tuyệt đại bộ phận các vị đã ra vùng hậu phương căn cứ địa.

Khó khăn nhất là việc động viên dân đi tản cư. Ta có thể vận động những người già và trẻ con đi tản cư trước. Nhưng đối với các người đang buôn bán, nhất là buôn bán lớn và gia đình khá giả, không phải họ dễ dàng bỏ lại toàn bộ gia sản để tản cư.

Bên cạnh những người khá giả nói trên, còn có đông đảo nhân dân lao động làm thuê gánh mướn, kiếm ăn hàng ngày, chưa thể tản cư ngay. Ta cần tổ chức họ lại để khi nổ súng thì đưa họ ra.

Tất cả những người ở lại đều phải đăng ký tên để khi đánh nhau có thể tham gia chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu.

Cho nên, trước khi kháng chiến bùng nổ, việc tản cư mới làm được một phần, sau khi nổ súng vẫn phải làm tiếp phần lớn.

Nhiệm vụ di chuyển các kho tàng, nhà máy, nguyên vật liệu được làm sớm hơn, từ tháng 8 năm 1946. Sau khi về nước, Bác giao việc này cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng (tức anh Cả) chỉ đạo. Bác và Thường vụ chỉ thị phải chuẩn bị gạo, muối; đưa máy móc, nguyên vật liệu nhà in, đài phát thanh, kho bạc… ra an toàn khu. Gạo phải chuẩn bị ở nông thôn. Muối phải đưa từ biển lên. Còn các thứ khác thì đưa từ thành phố, thị xã, đặc biệt đưa từ Hà Nội ra.

Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã chỉ đạo Hà Nội tổ chức di chuyển hàng nghìn tấn máy móc, nguyên vật liệu, các thiết bị chủ yếu của các xưởng A-vi-a, Boa-lô, Nam Phong… về Chi Nê và sau đó đưa tiếp lên Việt Bắc.

Chi bộ nhà máy xe lửa Gia Lâm lãnh đạo công nhân đưa hàng trăm loại máy móc và nhiều tấn sắt thép vật liệu khác lên Phú Thọ, Yên Bái. Các thiết bị của xưởng làm thuốc nổ Đông Anh được chở lên Tuyên Quang, Bắc Cạn.

Có thể nói các xưởng quân giới được hình thành ở Việt Bắc sau này chủ yếu là của Hà Nội đưa lên, cả máy móc, con người và nguyên vật liệu.

Nhà máy in báo Đảng và nhiều nhà in khác được đưa vào căn cứ địa kịp thời.

Kho bạc và nhà in giấy bạc tài chính được chuyển ra Chi Nê, sau đó đưa

lên Việt Bắc.

Đài tiếng nói Việt Nam ở Bạch Mai được chuyển một bộ phận ra chùa Trầm, một bộ phận lên Bắc Cạn. Bộ phận ra chùa Trầm sau cũng đưa lên Bắc Cạn.

Trường đại học Y được di chuyển lên chiến khu với đầy đủ thiết bị, tài liệu, sinh viên và thầy giáo.

Sau này, khoảng tháng 5 năm 1947, toàn bộ cơ quan Trung ương của Đảng, quân dân, chính đã lên Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Cạn. Thủ đô đã chuyển lên Việt Bắc.

Từ đầu tháng 12 năm 1946 công tác chuẩn bị tác chiến của Hà Nội được tiến hành gấp rút hơn.

Cán bộ chỉ huy và lãnh đạo được điều chỉnh lại. Ta rút bớt lực lượng đã phân ra các nơi để tăng cường lực lượng tập trung, nhưng lực lượng này vẫn ít quá.

Các ban chỉ huy tiểu đoàn, đại đội vệ quốc đoàn, tự vệ đi đến từng khu vực, từng nhà hướng dẫn bộ đội và tự vệ cách bố trí lực lượng, cách tập kích địch bất ngờ, cách chiến đấu phòng ngự từng nhà, từng đường phố, nơi xây dựng công sự, nơi đắp chiến lũy, nơi đào hầm đào hố, đào giao thông hào, nơi bố trí hỏa lực.

http://tieulun.hopto.org

Ủy ban kháng chiến Khu 11 cử đồng chí Trần Quốc Cư làm trưởng ban phá hoại khu. Một tiểu đoàn công binh được xây dựng do đồng chí Lê Khắc làm tiểu đoàn trưởng để đảm nhiệm việc phá hoại, phối hợp cùng trung đoàn công binh của Bộ do đồng chí Hoàng Đạo Thúy làm trung đoàn trưởng.

Một kế hoạch phá hoại khá cụ thể được xác định sẵn để khi có lệnh là thực hiện.

Ngày 9 tháng 12 năm 1946 sau khi có chỉ thị phá hoại của Bộ Tổng tham mưu, công tác phá hoại được triển khai khá tích cực.

Các trục đường ra ngoại ô bắt đầu đắp ụ đất chữ chi nhiều tầng nhưng vẫn để xe qua lại. Riêng đối với trục đường Hàng Bột, đường di chuyển của cơ quan Trung ương mãi đến ngày 19 tháng 12, đồng chí Nguyễn Văn Trân mới lệnh cho đắp ụ ở đầu đường và đắp ở ngã tư Khâm Thiên.

Trên khu vực dự kiến sẽ trụ lại dài ngày ở Liên khu 1, ụ đất được đắp chặn ngang các phố quân Pháp không qua lại hay ít qua lại và đắp ụ chữ chi ở những phố quân Pháp còn qua lại.

Tự vệ và nhân dân các khu dùng xe xích lô, xe bò, xe ô tô chở đất cát, hoặc bao đất, bao cát xếp sẵn ở nhiều hè phố.

Công nhân xe lửa, xe điện chuẩn bị sẵn các toa đổ đầy đá để khi nổ súng thì đẩy đến chặn ngang đường.

http://tieulun.hopto.org

Trong nhiều nhà, ở vị trí hiểm yếu đã đục lỗ châu mai, đào hố chiến đấu. Ở nhiều ban công cũng xếp bao cát để có thể đặt súng bắn dọc đường phố.

Nhiều cây cối được cưa dở hoặc đục lỗ sẵn. Tủ, bàn, ghế được khiêng ra vỉa hè. Tường của nhiều nhà được đục thông từ nhà nọ sang nhà kia, nhất là ở Liên khu 1.

Các tổ phá hoại công nhân đã có kế hoạch và chuẩn bị thuốc nổ, bom để phá nhà máy điện, nhà máy nước, nhà ga, cầu Long Biên, các kho tàng, nhà máy do Pháp làm chủ, Đài phát thanh Bạch Mai. Để phá cầu Long Biên, đồng chí Hoàng Đạo Thúy chỉ đạo sử dụng 10kg thuốc nổ bố trí ở cột trụ số 4.

Vệ quốc đoàn cũng chuẩn bị sẵn phương tiện để phá các dinh thự, công sở.

Ở các đường Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Hàng Bài và trục Cửa Nam, Tràng Thi, Tràng Tiền do đường rộng, ít dân nên việc đắp ụ chưa làm được nhiều.

Ở Cửa Nam, ta đào sẵn một đường ngầm chôn bom để đánh xe địch tiến về Bắc Bộ phủ. Từ Bắc Bộ phủ sang khách sạn Mê-tơ-rô-pôn, từ Trại Vệ quốc đoàn Trung ương sang rạp Ma-giét-tíc, từ trại mồ côi sang Đồn Thủy, ta đều bí mật đào đường hầm đặt bom sẵn để khi có lệnh là cho nổ bom, nhưng đào ra đến trường thì gặp cống chặn ngang không đào tiếp được. Từ Trại Vệ quốc đoàn Trung ương sang nhà Vĩnh Thụy (51 Trần Hưng Đạo) ta đào một đường giao thông ngầm nhưng không đào được.

http://tieulun.hopto.org

Địch lồng lộn. Chúng đòi ta phải phá các ụ đất và cho xe ra húc đổ nhiều ụ. Nhưng ngày địch phá, đêm ta đắp lại. Các bệnh viện được chuyển ra Văn Điển, Cự Đà, Khúc Thủy. Điện thoại được mắc từ sở chỉ huy Khu 11 đến các sở chỉ huy Liên khu 2, Liên khu 3 và các tiểu đoàn. Đó là một số máy, dây thu nhặt được. Hà Nội chỉ có hai máy vô tuyến điện do nhặt nhạnh một số linh kiện cũ lập nên: một ở sở chỉ huy, một cho Liên khu 1.

Nhân dân và bộ đội đã dự trữ lương thực, thực phẩm. Các đội tiếp tế, đội cứu thương, đội tuyên truyền được tổ chức gấp. Ủy ban tản cư hoạt động ráo riết tiếp tục vận động đồng bào đi tản cư. Cơ quan các cấp bí mật rút ra các an toàn khu.

Tự vệ các tiểu khu đã kịp thời bắt giữ và đưa ra ngoài thành phố hàng trăm tên mật thám, Việt gian, phản động, các loại tay sai địch.

Công tác động viên tinh thần được tiến hành mạnh mẽ. Các đội quyết tử quân làm lễ tuyên thệ. Công tác chính trị ở các đơn vị bộ đội, tự vệ, công an và cả với dân, với các đoàn thể quần chúng được tiến hành mạnh mẽ nhằm khơi sâu lòng căm thù giặc và ý chí "thà chết không chịu làm nô lệ", "thà chết vinh còn hơn sống nhục". Cả Hà Nội sôi sục căm thù, nhưng Ủy ban kháng chiến vẫn kêu gọi đồng bào phải bình tĩnh, nín nhịn, chờ lệnh.

Ngày 17, khi địch gây hấn ở phố Yên Ninh và phố Lò Đúc, theo chỉ thị của Thường vụ và của Bộ Tổng chỉ huy, khu trưởng Khu 11 ra lệnh tăng cường sẵn sàng chiến đấu ở tất cả các đơn vị lực lượng vũ trang.

Đứng trước các tối hậu thư của địch, ngày 18, Ủy ban kháng chiến và Bộ chỉ huy Khu 11 ra mật lệnh như sau:

http://tieulun.hopto.org

Gửi toàn thể vệ quốc đoàn, dân quân tự vệ và công an toàn thành.

Mấy ngày nay, địch đã có một âm mưu khởi hấn. Chứng cớ là chúng đã chuẩn bị gấp về quân sự như đặt ổ súng ở các phố, các nhà tư nhân và vận chuyển lương thục, khí giới để tích trữ ở các nơi. Chúng chuyển quân đến các nơi như nhà thương Đồn Thủy, Trường Bưởi, khách sạn Mê-tơ-rô-pôn.

Gần đây, ngày 17 tháng 12 năm 1946 chúng đã vây bắt các tự vệ phố Hàng Bún. Ngày 18 tháng 12 năm 1946 chúng chiếm Sở Tài chính và đòi tước vũ khí của bộ đội ta. Hơn nữa, chúng hạ tối hậu thư cho Chính phủ ta hạn tới 20 tháng 12 năm 1946 sẽ tước hết quyền trị an.

Những sự chuẩn bị ráo riết và hành động khiêu khích của chúng như vậy là một triệu chứng mà chúng sắp đánh úp ta thục sự.

Chúng ta vì danh dự của Tổ quốc, vì quyền lợi của dân tộc quyết không chịu lùi bước.

Vậy chúng tôi hạ lệnh cho toàn thể vệ quốc đoàn, tự vệ toàn thành và công an xung phong từ giờ phút này phải chuẩn bị gấp để chờ lệnh. Bất kỳ giờ phút nào, nếu chúng tôi hạ lệnh thì toàn thể bộ đội cũng như tự vệ, công an phải triệt để tiến công vào vị trí địch như nhiệm vụ của từng đơn vị đã định trong kế hoạch.

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 1946.

http://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Chính trị viên Khu 11

Ủy ban kháng chiến Khu 11 TRẦN ĐỘ

NGUYỄN VĂN TRÂN

Khu trưởng kiêm phó chủ tịch

Ủy ban kháng chiến Khu 11

VƯƠNG THỪA VŨ

Như vậy là quân dân Hà Nội sẵn sàng chờ lệnh.

Vào lúc 14 giờ ngày 19 tháng 12, Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ đã hạ lệnh tại Thái Hà Ấp cho Hà Nội và các thành phố, thị xã khác nổ súng vào 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946.

Chương 3

DIỄN BIẾN 60 NGÀY ĐÊM CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN VÀ DÂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Đúng 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, Đài tiếng nói Việt Nam phát đi mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng như sau:

“Tổ quốc lâm nguy!

http://tieulun.hopto.org

Giờ chiến đấu đã đến!

Theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch và Chính phủ, nhân danh Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tôi ra lệnh cho bộ đội vệ quốc quân, dân quân tự vệ Trung, Nam, Bắc phải nhất tề đứng dậy!

Phải xông tới mặt trận giết giặc cứu nước.

Tiêu diệt thực dân Pháp.

Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!”

20 giờ 3 phút, theo đúng lệnh do các đồng chí Trần Quốc Hoàn, Nguyễn Văn Trân, Vương Thừa Vũ, Trần Độ giao cho, tổ công nhân xung phong gồm 2 đảng viên cộng sản: đồng chí Nguyễn Giang (tức Quý) và đồng chí Dũng đã cho nổ mìn phá máy phát điện, đèn toàn thành phố tắt. Pháo đài Láng bắn những phát đạn đầu tiên, tiếp đó là các pháo đài khác cùng bắn.

Quân và dân Hà Nội nổ súng đánh địch mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Cuộc hội chiến Hà Nội kéo dài từ 20 giờ 3 phút ngày 19 tháng 12 năm 1946 đến 24 giờ ngày 17 tháng 2 năm 1947, khi trung đoàn Thủ đô rút hết quân khỏi Liên khu 1, cộng tất cả 60 ngày đêm.

http://tieulun.hopto.org

1. Đánh địch trong thành phố (19-12-1946 - 23-12-1946).

a) Đồng loạt tiến công, đánh phủ đầu địch ở nhiều vị trí.

Sau khi đèn tắt và pháo bắn, các lực lượng vũ trang Hà Nội bắt đầu tiến công địch. Các trận tiến công được tiến hành theo kế hoạch đã đề ra, đâu tự động đánh đấy vì cấp trên chưa đủ phương tiện thông tin để chỉ huy trực tiếp.

Ở Liên khu 1, vệ quốc quân và tự vệ công nhân diệt gọn tiểu đội địch gác chung ở nhà đèn Bờ Hồ, diệt địch đóng ở nhà in IDEO, ở nhà máy gạch SATIC nơi địch sửa chữa xe cộ quân sự, ở nhà thuyền Hồ Tây, ở cơ quan tình báo Ngọc Hà và một số ổ chiến đấu độc lập, đánh bật địch khỏi nhà bia Hô-men, nhà máy nước, tiêu diệt được một bộ phận ở nhà máy điện. Số địch ở nhà máy bia co lại ở trên gác nhà phái bộ Anh. Số địch ở nhà máy nước cùng số còn lại ở nhà máy điện cũng co lại trên gác nhà máy điện cố thủ, ta không đánh lên được.

Ở Trường Bưởi, ta từ đường Thủ Khoa Huân (nay là đường Thụy Khuê) đánh vào, đồng thời một bộ phận vượt thuyền qua Hồ Tây đánh xuống. Địch co lên gác ta không lên được phải rút.

Trung đội vệ quốc đoàn gác chung ở đầu tây cầu Long Biên tiến công địch, diệt được một số. Vì địch có hỏa lực nạnh chống trả, ta rút về khu Đồng Xuân. Trung đội gác ở Bãi Giữa cùng tự vệ đốt thuốc nổ phá cầu Long Biên tại trụ cầu số 4 nhưng chỉ làm tung một quãng ván, không đủ sức phá trụ cầu. Bọn địch gác chung lúc đầu hoảng hốt chạy tản ra, nhưng sau chúng trụ lại. Quân ta rút lên Bãi Giữa.

http://tieulun.hopto.org

Trung đội gác chung ở đầu đông cầu chưa nhận được lệnh bị địch đánh trước phải rút và nhập vào bộ đội Gia Lâm.

Như vậy là kế hoạch diệt địch, phá cầu Long Biên không thực hiện được; ta chỉ phá tung được một quãng ván, địch nhanh chóng chữa được.

Ở Bắc Bộ phủ, vì việc đào đường hầm không thực hiện được, ta không đặt được bom dưới khách sạn Mê-tơ-rô-pôn. Vệ quốc đoàn xung phong sang bị hỏa lực địch chặn lại.

Trận tiến công vào nhà Moóc-li-e ở Hồ Gươm cũng không thành công, bọn địch xuống công sự chống lại.

Ở phía đông Liên khu 1, sau khi chiếm nhà Sô-va (không có địch), ta chiếm tiếp nhà máy nước đá, địch đánh sang cửa hàng Mi-sô nhưng không vượt được tường và rào.

Ở Liên khu 2 cũng đánh nhiều điểm.

Từ Hỏa Lò và Quân Y viện (nay là Bệnh viện C), ta tiến sang tiêu diệt địch ở Viện Ra-di-um (nay là Bệnh viện K).

Từ Trại Vệ quốc đoàn Trung ương, ta tiến công liên tiếp Rạp chiếu bóng Ma-giét-tíc trong ngày 20 nhưng không diệt được địch. Gần sáng ngày 21,

sau khi được tăng cường một khẩu đại liên, ta bắn khá trúng rồi xung phong diệt được khoảng một tiểu đội địch.

Một bộ phận tiểu đoàn 77 cùng tự vệ đánh vào nhà đại tá La-mi (nay là Đại sứ quán Pháp). Địch sắp ăn tiệc, Xanh-tơ-ni cũng đến dự. Địch phải cho xe tăng, thiết giáp đến đón Xanh-tơ-ny. Dọc đường về, Xanh-tơ-ny bị thương. Ta làm chủ khu nhà này.

Một tiểu đội của tiểu đoàn 212 cùng tự vệ chiến đấu của Liên khu 2 tiến công địch ở Nha Khí tượng thủy văn. Vì địch tăng cường từ một tiểu đội lên một trung đội lại có xe tăng, thiết giáp đến đánh tập hậu, ta đánh trả quyết liệt đại bộ phận đã anh dũng hy sinh.

Trung đội vệ quốc đoàn gác chung ở Ty Liên kiểm Việt - Pháp ở số 21 phố Mai Hắc Đế (nay là Bà Triệu), có hai tiểu đội đang ngồi xe đi tuần với Pháp. Địch định cho xe chở ta vào thành. Qua cầu chui Cửa Đông một số chiến sĩ ta đã kịp bám vào cầu và nhảy xuống. Số còn lại bị xe địch đưa vào thành. Bộ phận còn lại ở Ty Liên kiểm không được lệnh, bị địch tiến công trước đã chống trả quyết liệt, 4 đồng chí hy sinh, 9 đồng chí rút được sang Trại Vệ quốc đoàn.

Một đại đội của tiểu đoàn 212 cùng một đại đội của tiểu đoàn 77 tiến công địch ở Đồn Thủy từ 20 giờ 30 phút, nhưng địch mạnh, có tường rào vây quanh, ta không vào được, đến 2 giờ sáng ngày 20 tháng 12 phải rút. Ta tiến công xưởng sửa chữa ô tô Pho cũng không thành công. Một bộ phận của tiểu đoàn 212 cùng tự vệ chiếm được Viện Pa-xtơ diệt khoảng một tiểu đội, phá 2 súng máy. Một bộ phận khác của tiểu đoàn cùng tự vệ Lò Đúc chiếm được khu Phà Đen. Trung đội lính thủy đánh bộ của địch rút về 33 Phạm Ngũ Lão.

http://tieulun.hopto.org

Một điểm đáng chú ý của Liên khu 2 là tiến công nhà tên đại tá pháo binh Lơ-mét, một vị trí hiểm yếu ở ngã năm Cửa Nam. Lúc đầu trong kế hoạch chưa có lực lượng đánh vị trí này. Một ngày trước khi nổ súng, theo đề nghị của Liên khu 2, Bộ chỉ huy mặt trận điều trung đội tự vệ chiến đấu Tô Hiệu đến. Tuy chuẩn bị gấp, địch có cổng sắt đóng chặt, nhưng cuối cùng ta cũng đột nhập được vào tầng dưới, địch co lên gác, ta không đánh được, đến 21 giờ phải rút.

Liên khu 3 cũng tiến công nhiều điểm.

Một trung đội của đại đội 29, tiểu đoàn 523 cùng một trung đội tự vệ tiến công địch ở nhà Đờ-lơ-vô (nay là số nhà 9 phố Cát Linh). Địch co lên gác ngoan cố chống cự. Ta đặt bom không nổ, đại đội trưởng Lưu Vân cùng một số chiến sĩ leo lên mái nhà dỡ ngói thả lựu đạn diệt được vài tên và gọi được một số ra hàng. Địch đưa xe cơ giới đến cứu viện. Khẩu ba-dô-ca của mặt trận cơ động đến kịp bắn hủy được 1 xe. Ngày 25, địch ở nhà Đờ-lơ-vô lên xe chạy thoát. Vì xe cắm cờ hồng thập tự, ta không bắn.

Ở ga Hàng Cỏ và nhà dầu Sen đầu phố Khâm Thiên, quân ta ở đây tuy đã nhận được lệnh nhưng chưa kịp nổ súng, bị địch đánh trước buộc phải rút.

Theo lệnh của mặt trận, Liên khu 3 dùng một đại đội của tiểu đoàn 523 đang ở khu vực Ngã Tư Sở, Bạch Mai lên phòng thủ trục đường Khâm Thiên và trước hết ngay trong đêm 19 tháng 12 năm 1946 phải tiêu diệt địch ở nhà Ga và nhà dầu Sen. Tuy chưa nắm được địch và địa hình địa vật, chưa có chuẩn bị, bộ đội vẫn tích cực đi đánh.

Ở nhà ga, liên lạc được với tự vệ đường sắt đang vây địch, bộ đội nghe đâu

http://tieulun.hopto.org

có tiếng địch là đánh vào. Địch có hỏa lực mạnh lại chiếm vị trí cao bắn xuống, ta không tiến được, sau hơn một giờ phải chuyển sang bao vây.

Ở nhà dầu Sen, đơn vị cũng liên lạc được với tự vệ rồi triển khai đội hình áp sát địch, ném lựu đạn. Địch bố trí hỏa lực ở nhà gác, đóng cửa sắt chặn đường. Ta không tiến được. Sau khoảng nửa giờ, địch cho xe cơ giới đến tăng viện, ta phải rút về đường Khâm Thiên.

Việc diệt các ổ chiến đấu độc lập của địch được tiến hành tích cực ở cả 3 liên khu, nhất là ở Liên khu 2 và Liên khu 3.

Một phần bộ đội và tự vệ chiến đấu, chủ yếu là tự vệ Thành đã bí mật bất ngờ đột nhập vào rất nhiều ổ này. Ở nhiều nơi địch chống trả quyết liệt, có nơi chiến đấu kéo dài cả một ngày. Ta đã diệt được nhiều ổ, diệt 25 tên, bắt sống 389 tên.

Nói chung ta không diệt được nhiều ổ trong khu phố Tây và có thiếu sót không chú ý đến các ổ chiến đấu độc lập người Hoa. Chúng là bọn cơ sở của Tưởng cài lại hoặc bọn người Hoa làm tay sai cho Pháp. Tuy ngoài cửa treo cờ Thanh Thiên Bạch Nhật, nhưng chúng bắn lén những người làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, tiếp tế và dân tản cư, chỉ điểm cho Pháp tiến quân, bắn pháo, ném bom. Vì thế ta phải sử dụng lực lượng trong mấy ngày liền để quét bọn này khá vất vả.

Sân bay Gia Lâm lúc này chưa nằm trong Chiến khu 11 mà thuộc tỉnh Bắc Ninh. Bộ Tổng tham mưu sử dụng một bộ phận trinh sát đặc biệt cùng bộ đội Bắc Ninh định bí mật luồn vào phá một số máy bay, nhưng bị lộ không thực hiện được.

http://tieulun.hopto.org

Như vậy là, trong đợt tiến công này, trừ hai nơi chưa kịp nhận lệnh, còn ở tất cả các nơi khác quân ta đều chủ động tiến công địch, buộc chúng phải lâm vào thế bị động đối phó, ở đâu cũng bị đánh, ở đâu cũng kêu cứu.

Chúng ta mới diệt hoặc đánh bật được một số vị trí nhỏ. Nếu bom đạn ít bị thối, nếu kế hoạch được chu đáo hơn, thì kết quả còn khá hơn. Ta chưa biết cách đánh khi địch co lên gác. Việc chưa đánh được địch ở những nơi chúng tập trung quân lớn là khó tránh, vì trình độ quân ta còn kém. Việc chưa phá được cầu Long Biên cũng tất yếu, vì với 10kg thuốc nổ làm thế nào có thể phá một trụ cầu to lớn và vững chắc?

Tuy nhiên, tổ chức được một đợt tiến công phủ đầu, bất ngờ, chỉ mấy giờ trước khi địch mở cuộc tiến công để đảo chính, là một đòn đánh có tính chất phản chuẩn bị như cách nói hiện nay, một thành công to lớn về nghệ thuật quân sự Việt Nam khi mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc, và ta đã buộc địch phải bị động đối phó về chiến lược.

b) Toàn dân Hà Nội đứng lên kháng chiến.

Đi đôi với việc tiến công địch, vệ quốc đoàn, tự vệ cùng đông đảo nhân dân đã khẩn trương tiến hành việc đắp chiến lũy, đào hầm hố, đào giao thông hào, ngả cây, ngả cột điện, khiêng bàn ghế, sập, tủ, giường ra đường làm chướng ngại. Đục tường thông từ nhà nọ sang nhà kia. Nồi niêu, xoong chảo, xô, chậu, rổ rá… được úp xuống đường phố để nghi binh giả là mìn chống tăng.

Tất cả các đường phố đi vào khu vực cố thủ của Liên khu 1 và các trục

đường đi ra ngoại ô đều được chặn lại bằng nhiều tầng chiến lũy, hầm hố chống tăng. Nhiều đường phố khác cũng được làm như vậy. Việc đắp chiến lũy này đã tạo điều kiện phòng ngự, ngăn chặn địch dài ngày.

Nhiều cây cối, cột điện được ngả ngang đường. Nhưng một số nơi, do chưa có kinh nghiệm đặt thuốc nổ, nên cây chỉ toác ra mà không đổ, hoặc đổ nhưng không chặn ngang đường. Một số nơi đường rộng, thưa dần nên việc đắp ụ, ngả cây làm kém, như ở các đường Tràng Thi, Tràng Tiền, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Quán Sứ, đường Hàng Bài…

Việc phá hoại cũng được gấp rút tiến hành. Sau khi đã chuyển được phần lớn các máy móc nguyên liệu ra hậu phương, công nhân một số nhà máy đã phá tiếp các bộ phận không thể chuyển đi được. Ở Đài phát thanh Bạch Mai, ta đã chuyển máy móc lần thứ nhất, sau khi nổ súng, còn tiếp tục chuyển thêm một số máy móc nguyên liệu và phá ngay những thứ không thể chuyển được, không cho địch sử dụng.

Việc tản cư được đôn đốc mạnh mẽ. Ban tản cư các cấp, các đoàn thể cứu quốc đến từng nhà hướng dẫn nhân dân đi tản cư. Thanh niên giúp đỡ người già cả, cháu con vận động cha mẹ, ông bà. Chỉ trong mấy ngày mấy chục vạn người được đưa ra khỏi thành phố.

Nhân dân các làng xã cùng lực lượng tự vệ ngoại thành tích cực giúp dân nội thành tản cư, cùng dân nội thành đào hào giao thông, hầm hố chiến đấu, tổ chức lực lượng vận tải, tiếp tế, cứu thương và đơn vị vũ trang để sẵn sàng vào nội thành đánh địch, chuẩn bị lương thực, thực phẩm để cung cấp cho các lực lượng vũ trang và giúp dân nội thành tản cư.

http://tieulun.hopto.org

Chỉ trong một đêm 19 tháng 12 năm 1946, toàn quân, toàn dân Hà Nội đã đứng dậy. Cả Hà Nội đã biến thành một chiến trường. Nhiều người trước đây chưa từng tham gia một đoàn thể nào, nay tự nguyện xin làm cứu thương, liên lạc hoặc tự vệ. Đồng bào đã ủng hộ hàng chục tấn gạo, thực phẩm. Nhiều gia đình tản cư đã viết giấy giao lương thực, thực phẩm cho các lực lượng vũ trang. Nhiều người tổ chức việc nấu ăn cho bộ đội. Các nghệ sĩ đi đắp chiến lũy, nhiều nhà văn, nhà giáo xin gia nhập bộ đội. Các cụ già chưa kịp tản cư cũng hăng hái tham gia công tác tuyên truyền, cổ động kháng chiến, hoặc khiêng bàn ghế, tủ, giường ra đường. Các chị em vũ nữ, cô đầu tham gia đoàn thể cứu quốc cũng phấn khởi đi tiếp tế cứu thương hoặc trực tiếp cầm vũ khí trong đội tự vệ.

Cuộc kháng chiến toàn dân đã được hình thành trên đất Thủ đô.

c) Quân dân Hà Nội chặn đánh quyết liệt, địch tiến công nhiều mục tiêu hiểm yếu trong nội thành.

Đi đôi với việc tiến công địch và tiến hành các công việc kháng chiến nói trên, ngay trong đêm 19, quân dân Hà Nội đã đánh trả hết sức anh dũng và quyết liệt quân địch tiến công ta.

Vì đã có sẵn kế hoạch đảo chính vào sáng ngày 20 nên sau khi ta nổ súng, địch lập tức hình thành bốn cánh quân lần lượt từ trong thành tiến ra đánh chiếm một số mục tiêu.

Chỉ mười lăm phút sau, cánh thứ nhất gồm khoảng ba chục xe chở quân, có xe tăng, xe háp-tơ-rắc dẫn đầu từ Cửa Bắc (có tư liệu nói Cửa Đông) theo đường Phan Đình Phùng để ra chiếm cầu Long Biên kết hợp với một mũi từ

Gia Lâm trốn sang. Trên quãng đường khoảng 300m từ Tháp nước tròn đến cầu Long Biên đã diễn ra một số trận chiến đấu quyết liệt.

Do có chuẩn bị chu đáo nên khi địch tiến quân đến, vệ quốc đoàn, tự vệ chiến đấu, tự vệ xí nghiệp, tự vệ thành, công an xung phong phục sẵn đã chặn đánh kiên quyết. Bom mìn chôn sẵn đã phá hủy xe tăng, thiết giáp địch. Quân ta từ công sự trong các ngôi nhà đã bắn chết nhiều địch. Tuy chỉ còn 200m, nhưng địch không thể tiếp tục tiến lên được.

Cánh quân thứ hai gồm 10 xe tăng, xe bọc thép cùng một số xe vận tải từ Cửa Bắc tiến ra giải vây cho bọn ở nhà máy điện và một số vị trí trong khu Trúc Bạch, định tiến ra chiếm Yên Phụ. Nhưng trước tình thế đồng bọn ở Hàng Đậu bị chặn lại, cánh này phải theo đường đê tiến về cầu Long Biên, triển khai lực lượng ở đầu cầu hiệp lực với cánh quân từ Hàng Đậu đánh thông quãng đường này. Địch phải mất 3 giờ mới tiến được 300m đến cầu Long Biên, bị thiệt hại 2 xe bọc thép và 1 xe tăng, 1 xe gíp, bị thương vong hàng chục tên.

Trận đánh ở Hàng Đậu là trận đánh đầu tiên đạt kết quả tương đối tốt.

6 giờ ngày 20, địch ở Hàng Đậu theo đê và từ trường Bưởi theo đường Cổ Ngư tiến chiếm Yên Phụ. Tự vệ và bộ đội dựa vào chiến hào, hầm hố, chướng ngại chặn đánh tiêu hao một số địch. Đến 10 giờ, chúng chiếm được cửa ô này, khống chế được khu Trúc Bạch. Việc liên lạc của Liên khu 1 với ngoài trở nên khó khăn.

Cánh quân thứ ba lớn nhất gồm 18 xe tăng, xe bọc thép và một số xe vận tải chở khoảng 300 quân lê dương xuất phát lúc 21 giờ từ Cửa Nam của thành

theo đường Cột Cờ, Tràng Thi để tiến đánh Bắc Bộ phủ.

Tuy ta phán đoán địch sẽ tiến theo đường này, vì đây là nơi tiếp giáp giữa Liên khu 1 và Liên khu 2, không có liên khu nào bố trí bộ đội ở đây.

Trước khi nổ súng ít thời gian, mặt trận điều hai trung đội tự vệ chiến đấu Tô Hiệu, Trần Quốc Toản đến. Trung đội Tô Hiệu vừa đánh nhà Lơ-mét không thành công và rút lúc 21 giờ. Trung đội Trần Quốc Toản tăng cường một tiểu đội cho Nhà Hát Lớn.

Chỉ có lực lượng tự vệ thành và 2 tiểu đội tự vệ chiến đấu cùng công an xung phong đánh địch trên đường Tràng Thi. Hơn nữa trên trục đường này, ta chưa thiết lập được nhiều ba-ri-cát, nhiều chướng ngại, cho nên khi tiến quân, địch không gặp sự ngăn chặn đáng kể.

Tự vệ lợi dụng nhà cao bắn súng và ném lựu đạn diệt một số địch. Có 2 xe háp-tơ-rắc và 1 xe tăng từ Tràng Thi quay lại. Tự vệ chiến đấu kịp giật bom chôn ở trước hiệu thuốc của bà Hoàng Xuân Hãn (ở đầu phố Tràng Thi) làm nổ tung một xe tăng.

Địch tập trung quân tiến công đồn Hàng Trống. Trung đội công an xung phong ở đây đã chiến đấu quyết liệt diệt khoảng 20 tên rồi rút.

Địch tiến đánh Nhà Hát Lớn. Hai tiểu đội của tiểu đoàn 101 Liên khu 1 cùng một tiểu đội tự vệ chiến đấu của trung đội Trần Quốc Toản dũng cảm chống lại sự tiến công của một đại đội lê dương có nhiều xe tăng và xe bọc thép mở đường và pháo chi viện. Quân ta rút lên tầng 2 chiến đấu đến viên

đạn cuối cùng. Cuối cùng còn lại một tiểu đội bị địch bắt sống, địch dụ hàng không được đem bắn hết, chỉ một đồng chí bị thương giả chết sau chạy thoát.

Đồng thời với trận đánh Nhà Hát Lớn, địch tập trung quân từ thành ra cùng với 200 tên ở khách sạn Mê-tơ-rô-pôn tiến công Bắc Bộ phủ. Trong quyết tâm của Bộ chỉ huy Hà Nội, ta định đánh một trận quyết liệt ở dây không để địch chiếm dễ dàng. Đại đội 1 tiểu đoàn 101 Liên khu 1 tổ chức phòng thủ ở khu vực này bao gồm cả phòng thương mại, nhà Bưu điện, khách sạn Gà Trống vàng, Rạp chiếu bóng Ê-đen. Riêng ở Bắc Bộ phủ 2 trung đội Vệ quốc đoàn quê ở Việt Bắc đã thề sống chết đánh địch tiến công vào nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đây là trận đánh ác liệt nhất, kéo dài nhất (gần 20 giờ). Địch tổ chức tất cả 6 đợt xung phong, đợt nào cũng có hỏa lực chuẩn bị rất mãnh liệt và đều bị ta đánh lui. Đợt đầu địch đánh vòng ngoài. Đợt hai địch dùng tăng bắn phá rồi dẫn bộ binh xung phong. Một chiến sĩ ta đâm bom ba càng phá một tăng, đồng chí hy sinh anh dũng. Đây là quả bom ba càng phá tăng đầu tiên. Một chiến sĩ khác đánh quả thứ hai không nổ, địch khiếp đảm lui quân. Đợt ba, 4 xe tăng, 8 thiết giáp xông vào hàng rào, bị hỏa lực tập trung diệt bộ binh, địch phải lui. Đợt bốn, 2 xe tăng dẫn 2 trung đội bộ binh xung phong. Cả hai xe tăng đều bị bom ba càng diệt, bộ binh ta phản kích đánh lui địch. Đợt năm, địch hướng tiến công từ vườn hoa Chí Linh vào sườn Bắc Bộ phủ và nhà Bưu điện Bờ Hồ. Bộ đội chặn đánh quyết liệt. Nam nữ nhân viên bưu điện anh dũng tham gia đánh địch. Sau 2 giờ chiến đấu ta đánh lui địch, giữ vững vị trí.

Đến đợt sáu đạn dược ta gần hết. Ban chỉ huy Liên khu cho bộ đội rút. Nhưng một bộ phận còn trụ lại. Địch tiến vào sâu. Ta giật một quả bom giết một số địch và chặn được chúng. Địch lại chấn chỉnh lực lượng cho xe tăng dẫn đầu, xung phong tiếp. Ta giật quả bom thứ hai không nổ. Lập tức đồng chí Lê Gia Định, chính trị viên đại đội trực tiếp chỉ huy trận đánh Bắc Bộ phủ đã xông lên để đập kíp bom. Quân địch trông thấy khiếp sợ, cả xe tăng và bộ

binh đều tháo chạy. Chưa kịp đập kíp bom, đồng chí đã trúng đạn địch. Người đảng viên cộng sản Lê Gia Định, quê xã Trúc Lâm, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, làm thợ giấy từ nhỏ ở Hà Nội đã hy sinh anh dũng.

Địch không dám tiếp tục tiến, cho máy bay đến oanh tạc bắn phá dữ dội đến tối, khi quân ta đã rút lui.

Chiếm được Bắc Bộ phủ, địch đã phải trả một giá rất đắt: 122 lính lê dương bị diệt, 4 xe tăng và thiết giáp, 1 xe gíp, 3 xe vận tải bị phá. Bên ta 45 đồng chí hy sinh.

Trận đánh oanh liệt ở Bắc Bộ phủ là trận đánh phòng ngự điển hình. Tấm gương hy sinh lẫm liệt của 45 đồng chí mà tiêu biểu là đồng chí Lê Gia Định mãi mãi khắc sâu trong tâm khảm của nhân dân Thủ đô.

Trong ngày 20, tại Liên khu 1, địch cho máy bay thả xăng đốt cháy cả khu Long Biên ở ven bờ sông. Ủy ban khu, các đội cứu thương, tiếp tế phải xông ra cứu dân, di dân vào trong đê, sau đó tổ chức cho dân tản cư.

Ở phía tây Liên khu, từ sáng sớm, xe tăng thiết giáp cùng bộ binh địch tiến chiếm các phố Hà Trung, Ngõ Trạm, Nguyễn Trãi (nay là phố Nguyễn Văn Tố), nhà thờ Tin lành rồi tiếp theo là Hàng Điếu, Hàng Gà, chiếm nhà buôn Nhật Si-mô-mu-ra, chùa Thái Cam. Địch tiến công rạp Ô-lanh-pi-a (nay là rạp Hồng Hà), bị ta đẩy lùi diệt 30 tên.

Khống chế được đường Hàng Đậu ở phía bắc và đường Tràng Thi, Hàng Khay, Tràng Tiền ở phía nam, Hàng Điếu, Hàng Gà ở phía tây địch bắt đầu

hình thành thế bao vây Liên khu 1.

Cánh quân thứ tư cũng từ Cửa Nam theo đường Cột Cờ tiến công chủ yếu trong phạm vi Liên khu 2. Chúng định tiến theo đường Hàng Lọng (nay là đường Lê Duẩn) xuống để cứu viện cho bọn chúng ở nhà Ga và nhà dầu Sen. Đến ngã ba Hàng Lọng bị tự vệ chặn đánh. Công nhân xe lửa đã dùng toa tàu chở đá chặn ngang đường sắt. Không tiến được, địch phải theo đường Tràng Thi rồi rẽ sang đường Quán Sứ, chiếm Viện Ra-di-um, Hỏa Lò, Tòa án và đến gần sáng ngày 20, chiếm Sở hỏa xa Việt Điền (nay là trụ sở Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam) rồi tiến công Nha Công an.

Sáng ngày 20, địch đánh thông đường Hàng Lọng, cùng bộ phận từ nhà dầu Sen tiến lên giải vây bộ phận ở ga. Tiếp đó địch tiến công Nha Công an (nay là trụ sở Bộ Nội vụ) và trụ sở tự vệ chiến đấu ở 107 Trần Hưng Đạo. 140 công an xung phong dũng cảm đánh trả quyết liệt diệt khoảng một trăm địch, phá một xe, ta bị thương vong 30 người rồi rút sang khu Đấu Xảo cùng tự vệ chiến đấu giữ khu Đấu Xảo.

http://tieulun.hopto.org

Ở 107 Trần Hưng Đạo, ta chỉ có một tổ nhỏ đánh một lúc rồi rút. Tối 20 ta cũng rút khỏi Đấu Xảo, đem theo nhiều dân. Qua đường Nguyễn Du thì bị hỏa điểm bắn vào dân. Đây là ổ chiến đấu độc lập của địch còn sót lại ta chưa diệt được. Bộ đội, tự vệ chiến đấu phải tìm cách bắn bịt hỏa điểm địch, bảo vệ dân rút.

Cũng sáng ngày 20, ở Liên khu 2, địch ở Đồn Thủy ra chiếm lại Lò Đúc, Viện Pa-xtơ, nhà Stai-quai (Phà Đen). Trong mấy ngày liền ta giành đi giật lại Stai-quai. Cuối cùng địch có lực lượng mạnh, ta phải rút. Con đường rút xuống phía nam của ta bị khống chế.

Từ Đồn Thuỷ địch còn cho xe bọc thép cùng bộ binh ra giải vây cho rạp Ma-giét-tíc nhưng bị ta chặn lại ở trường Hàm Long không tiến được. Trận đánh ở trường Hàm Long kéo dài cả một ngày và đã đánh lui được quân địch.

Ở Liên khu 3, ngày 20, địch ở Phủ Toàn quyền nống ra phố Ngọc Hà và phố Đội Cấn hòng đẩy quân ta ra xa nhưng bị ta đẩy lùi.

Qua một ngày đêm chiến đấu đầu tiên, quân dân Hà Nội đánh trên 30 trận, diệt 300 địch, làm bị thương nhiều tên khác, bắt khoảng 400 tên, phá hủy 5 xe tăng, 2 xe gíp, 7 xe vận tải, phá hỏng 5 xe tăng, 5 xe bọc thép, tiêu diệt và đánh bật một số vị trí nhỏ và nhiều ổ chiến đấu độc lập

Dù sao, trong điều kiện so sánh lực lượng quá chênh lệch, quân ta ở Hà Nội còn ấu trĩ, lần đầu tiên mới trực tiếp đánh địch, việc đạt được thành tích như vậy là rất tốt.

http://tieulun.hopto.org

Bị đánh phủ đầu bất ngờ, địch rất lúng túng. Kế hoạch làm đảo chính chiếm Hà Nội trong một thời gian gần nhất bị phá sản hoàn toàn. Các trận đánh oanh liệt của ta ở Hàng Đậu, ở Nhà Hát Lớn, ở Bắc Bộ phủ, ở Nha Công an đã làm địch không còn hung hăng coi thường ta như trước. Chúng trở nên khiếp sợ, sợ bom ba càng, sợ mìn, sợ lựu đạn, sợ tinh thần dũng cảm của ta.

Theo thông báo của Bộ, trong đêm 19 tháng 12, địch ở nhiều thành phố thị xã khác cũng bị đánh. Do nhận được lệnh muộn, Nam Định nổ súng lúc 0 giờ 30 phút ngày 20, Huế lúc 2 giờ 30, Hải Dương lúc 3 giờ, Bắc Giang, Bắc Ninh lúc 3 giờ, Vinh lúc 3 giờ.

Nhờ gần Trung ương, lại chuẩn bị tốt nên Hà Nội chấp hành mệnh lệnh đúng giờ quy định, có vinh dự nổ súng mở đầu kháng chiến toàn quốc.

Toàn bộ lực lượng địch ở Hà Nội đã phải tung ra để đối phó và tiến công ta. Bộ chỉ huy địch ở Bắc Bộ và Bộ Tổng chỉ huy địch không còn lực lượng dự bị, trong lúc mọi nơi xin tăng viện, xin tiếp tế.

Trước tình thế đó, Bộ chỉ huy địch ở miền Bắc đã lệnh cho quân ở Hải Phòng phải gấp rút đánh thông đường 5 đưa lực lượng tăng viện cho Hà Nội, đồng thời rút tiểu đoàn ở Bắc Ninh, Bắc Giang về để góp phần từ Gia Lâm đánh xuống mở thông đường 5. Va-luy đã kêu gọi binh lính: “Hãy nghiến răng chịu đựng trước cuộc xung đột đang diễn ra ác liệt, chẳng bao lâu nữa, các bạn sẽ được tăng viện và tiếp tế”. Ông ta cố giật gấu vá vai để đưa quân từ miền Nam ra và điện về Pa-ri xin viện binh sang gấp.

Về phía ta, một ngày đêm thử lửa đã làm vững tâm cán bộ chiến sĩ Thủ đô.

http://tieulun.hopto.org

Hiện tượng bỡ ngỡ, lo lắng của tất cả và sợ hãi, dao động của một số người đã qua đi. Anh em thấy rõ dù địch có ưu thế to lớn về binh khí kỹ thuật, dù bom đạn ác liệt, dù hỏa lực địch rất mạnh nhưng địch vẫn có nhiều điểm yếu, ta có thể đánh và trụ lại nhiều ngày. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đài phát thanh truyền đi và được đăng tải trên các báo Thủ đô là lời hịch thiêng liêng của non sông đất nước nhắc nhở toàn dân Hà Nội và toàn quốc phải kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Sau khi đi thăm mặt trận Hà Nội ở phố Khâm Thiên vào sáng ngày 20, đồng chí Tổng chỉ huy chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu điều của Chiến khu 2 tăng cường cho Hà Nội một tiểu đoàn và đề nghị Bác và Thường vụ cho sáp nhập Chiến khu 11 vào Chiến khu 2 để mặt trận có một hậu phương rộng rãi làm chỗ dựa.

Ủy ban kháng chiến Hà Nội cũng quyết định sáp nhập 2 khu Trúc Bạch và Lãng Bạc thành Liên khu Trúc Lãng để tiện việc chỉ huy tác chiến và tiếp tế cho Liên khu 1.

Về phía địch, ngày 21 chúng đánh chiếm trụ sở Bộ Quốc phòng (nay là trường Trưng Vương, 28 Hàng Bài) và Trại Vệ quốc đoàn Trung ương (40 Hàng Bài), ngày 22 chúng đánh chiếm Tòa Thị chính (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

Tại trụ sở Bộ Quốc phòng thuộc phạm vi Liên khu 2, ta có chuẩn bị tốt nên chặn được các mũi tiến công của địch. Chúng phải cho máy bay oanh tạc dữ dội. Quân ta đánh trả quyết liệt gây cho địch nhiều thương vong. Ở Trại Vệ quốc đoàn Trung ương, vừa diệt xong bọn địch ở Ma-giét-tíc quân ta phải chống lại cuộc tiến công của địch từ 2 mặt đông tây đánh tới, xe tăng thọc vào giữa sân, ta phải rút sang nhà Vĩnh Thụy (51 Trần Hưng Đạo).

Trận đánh Tòa Thị chính thuộc Liên khu 1 diễn ra trong 15 giờ liền. Đây là một vị trí quan trọng ta không để địch chiếm một cách dễ dàng, Liên khu 1 điều trung đội vệ quốc đoàn vốn là giải phóng quân ở Việt Bắc làm nhiệm vụ gác nhà ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh sang tăng cường để giữ Tòa Thị chính.

Vì đã vấp phải sự kháng cự kiên quyết của quân ta ở Bắc Bộ phủ, trong trận này địch thận trọng hơn. Sáng ngày 22, chúng bắt đầu tiến công. Sau khi hỏa lực phi cơ, pháo binh chuẩn bị dữ dội, chúng cho 3 xe tăng và 5 xe bọc thép dẫn bộ binh xung phong. Quân ta chờ địch tiến gần mới bắn, đánh lui 3 đợt xung phong của địch. Trong suốt ngày 22 địch không đột phá được. Để bảo toàn lực lượng, tối ngày 22 ta chủ trương rút lui sau khi đã diệt khoảng 30 địch, thu được 10 súng trường và 2 tiểu liên. Sáng ngày 23 địch mới chiếm được Tòa Thị chính.

Ngày 23, để dồn hẹp phạm vi của ta ở nam Liên khu 1, quân Pháp từ Tràng Thi theo các đường Cửa Nam, Quán Sứ phủ Doãn, Lý Quốc Sư tiến đánh Hàng Bông. Các đội tự vệ chặn đánh quyết liệt nhưng vì hỏa lực địch mạnh nên tự vệ dồn về phía Hàng Da, Hàng Nón. Do đó nhiều chỗ bị trống.

Liên khu 1 kịp thời đưa một tiểu đội vệ quốc đoàn đến phòng thủ, nhất là để cố giữ cho được khách sạn A-si-a. Địch tập trung cố gắng đánh chiếm khách sạn, dùng pháo trên xe tăng bắn trúng các cửa ngõ. Nhưng bộ binh xung phong đều bị ta đánh bật. Một xe tăng địch húc tường chui vào tầng dưới bị chai xăng crếp của ta đốt cháy. Địch phải cố tìm cách kéo xe ra, vì nhà cháy ta phải rút, địch cũng không chiếm được khách sạn. Cuộc tiến công Hàng Bông lần thứ nhất của địch cơ bản bị thất bại.

Trong thời gian này, địch đã có ý định nống ra khu vực nam và cửa ô thuộc

Liên khu 2.

Ngày 22, địch từ Đồn Thủy đánh ra Lò Lợn định đánh xuống Ô Đống Mác nhưng bị tự vệ khu Lò Đúc đánh vào sườn. Bị nhiều tổn thất, chúng phải cụm lại ở nhà Đúc tiền.

Cùng ngày, một mũi từ Lò Đúc theo đường Nguyễn Công Trứ định tiến sang phố Duy Tân bị tự vệ Lò Đúc và đại đội của tiểu đoàn 56 (tăng cường cho tiểu đoàn 77) đánh chặn1.

Cùng ngày, địch theo đường Lê Văn Hưu tiến sang đường Nguyễn Du đánh trụ sở Bộ Tổng tham mưu (nay là trụ sở Tổng cục Bưu điện). Cơ quan Bộ đã rút đi từ tháng 11 năm 1946. Trung đội vệ binh còn lại cùng tự vệ khu Chợ Hôm, tự vệ khu Bảy Mẫu chiến đấu quyết liệt đánh lui 5 đợt xung phong của địch. Hai chiến sĩ ôm bom ba càng xông lên bị đạn địch bắn trúng. Trung đội trưởng vệ binh của Bộ Tổng tham mưu là Trần Thành xông lên ôm bom ba càng đâm nổ tung một xe tăng, đồng chí bị thương, bọn địch xông lại định bắt nhưng anh đã cho nổ 2 quả lựu đạn diệt địch và hy sinh vô cùng anh dũng. Đến 20 giờ quân ta rút sau khi đã diệt được 45 tên địch, phá 1 xe tăng. Ta hy sinh 30 chiến sĩ vệ quốc đoàn, 18 tự vệ.

Ngày 23, địch tiến công Ô Đống Mác lần thứ hai. Đến trưa chúng tiến đến ba-ri-cát, phá ba-ri-cát rồi chiếm chùa Thanh Lương. Buổi chiều, nhân lúc địch sơ hở, ta phản kích, đồng loạt ném lựu đạn, địch hốt hoảng bỏ chạy, ta truy kích buộc chúng phải bỏ Đống Mác, Thanh Lương rút về nhà thương (nay là cơ quan Bộ Lâm nghiệp). Ta cũng lui về giữ Đống Mác.

Ngày 23, chúng dùng 6 xe tăng và xe bọc thép cùng một số xe chi viện bộ

binh theo hai hướng: một từ ngã năm Hàng Kèn theo đường Bà Triệu, Huyền Trân Công Chúa; một theo đường Duy Tân để đánh chiếm chợ Hôm Đức Viên. Vệ quốc đoàn và tự vệ lợi dụng đường đục qua tường nhà, cơ động lực lượng, dùng bom ba càng, dùng bộ binh đánh vào sườn địch phá được 2 tăng, diệt 30 tên, đánh lui được địch. Chúng không thực hiện được ý định đánh chiếm chợ Hôm.

———-

1. Đại đội này được gọi là đại đội hải ngoại, vì gồm các binh sĩ người Việt trong quan lại Pháp trước đây đóng ở Thượng Hải (tô giới của Pháp ở Trung Quốc dưới thời Tưởng Giới Thạch). Khi được tin nước nhà đã giành được độc lập, anh em đấu tranh đòi về nước. Pháp phải nhượng bộ, đưa về Hải Phòng. Đại đội này chiến đấu rất dũng cảm, bắn rất giỏi.

Về phía ta, từ ngày 20, đi đôi với việc chặn đánh các đợt tiến công của địch, liên tiếp trong các tối, ta dùng lực lượng nhỏ tập kích quấy rối, tiêu hao nhỏ làm địch mất ăn mất ngủ, tiêu phí đạn dược. Ngày 21, ta tập kích trại Ngọc Hà. Trong các tối 21, 22, 23, ta liên tiếp quấy rối địch từ Yên Phụ đến cầu Long Biên. Tự vệ và bộ đội các khu đều có bộ phận nhỏ đánh du kích.

Trong ngày 22, bằng cách bắn ngắm trực tiếp, pháo đài Láng đã bắn rơi một máy bay địch. Đây là chiếc máy bay bị rơi đầu tiên ở Hà Nội từ khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Tối 23, Bộ chỉ huy mặt trận giao nhiệm vụ cho tất cả các đơn vị phải mở một đợt đánh du kích, quấy rối đồng loạt nhiều vị trí địch.

Các liên khu đã tích cực chấp hành mệnh lệnh. Địch bị đánh ở nhiều nơi.

http://tieulun.hopto.org

Riêng Liên khu 3 chủ trương tiến công một lần nữa để tiêu diệt địch ở nhà dầu Sen và nhà Ga nhưng đều bị chặn lại.

Sau ba ngày chiến đấu, đến ngày 23 tháng 12, Bộ chỉ huy Mặt trận Hà Nội quyết định điều chỉnh lại lực lượng theo thế trận đã xác định từ trước. Các lực lượng Liên khu 1 co về khu vực cố thủ để đánh dài ngày. Liên khu 2 và Liên khu 3 bố trí lại lực lượng để đánh địch tiến công trên các trục đường ra cửa ô.

Các liên khu tiếp tục tăng cường chiến lũy, công sự, hầm hố, giao thông hào, chướng ngại, tiến hành mạnh mẽ công tác chính trị, nắm vững bộ đội, tránh hoang mang dao động đi đến tan rã, tiếp tục tản cư dân, bổ sung đạn dược, lương thực.

Khi các lực lượng vũ trang Liên khu 1 co về khu cố thủ, nói chung cán bộ, bộ đội có tinh thần vững vàng, nhưng Liên khu ủy phát hiện một số ít cán bộ, thậm chí cán bộ cấp tiểu đoàn sợ chiến đấu trong vòng vây, bàn tán với nhau cách phá vây. Liên khu ủy đã kịp thời lãnh đạo để toàn thể cán bộ, chiến sĩ kiên trì chiến đấu dài ngày trong vòng vây vì đây là một cách đánh mà trên đã xác định.

Theo chỉ thị của Bác và Thường vụ, tối 23 tháng 12, đồng chí Trần Quốc Hoàn, đặc phái viên của Trung ương, đồng chí Lê Quang Đạo - Phó bí thư thành ủy Hà Nội, đồng chí Trần Việt Hùng - Khu phó Chiến khu 11, bí mật luồn vào Liên khu 1 nắm tình hình và nhận thấy ta có khả năng đánh dài ngày. Các đồng chí đồng ý báo cáo lên Thường vụ và Đảng ủy mặt trận cho rút ra ngoài vài ba cán bộ dao động. Sau đó việc này đã được thực hiện.

Sự quan tâm sâu sắc của Trung ương đã động viên cổ vũ cán bộ, chiến sĩ

Liên khu 1 kiên quyết chấp hành.nhiệm vụ đánh sau lưng địch và làm cho sự lãnh đạo và chỉ huy của liên khu càng vững mạnh kiên định hơn.

Do lực lượng có hạn, địch không có khả năng đẩy ta ra ngoài cửa ô nhanh chóng mà chỉ nống ra một ít và chủ vếu cố siết chặt vòng vây Liên khu 1.

Ngày 24, địch tiến công rạp Phi-lác-mô-níc (nay là rạp múa rối nước, phố Đinh Tiên Hoàng) định đánh Hàng Dầu thì bị ta chặn lại. Ngày 27, chúng chiếm khu vực Hàng Hành, Bảo Khánh, Hàng Trống ở phía nam Liên khu 1.

Sau khi chiếm được khu vực này, địch tiến công Hàng Gai và đánh chiếm Hàng Bông lần thứ hai. Ở Hàng Gai, Ban chỉ huy Liên khu 1 đã tăng cường 5 tiểu đội vệ quốc đoàn, một đơn vị hỗn hợp tự vệ, tự vệ chiến đấu và công an xung phong. Địch cố chiếm hiệu thuốc Noóc-man, đình Hàng Gai. Ta giành giật từng gian nhà với địch, đưa lực lượng đến phản kích.

Điều đáng tiếc là trong khi ta đang đánh địch quyết liệt ở Hàng Gai thì ở Hàng Bông ta bị đánh bất ngờ, ứng cứu không kịp, phải bỏ hết các vị trí bên dãy số lẻ sang giữ dãy số chẵn. Việc này ảnh hưởng đến việc chiến đấu phòng thủ ở Hàng Gai. Đến 18 giờ, địch cũng chiếm được dãy số lẻ trong đó có nhà Noóc-man và nhà Chí Lợi. Ta cũng buộc phải chuyển sang giữ bên số chẵn.

Cũng trong 2 ngày trên địch chiếm Sở Thủy Lâm, Sở Giao thông công chính, Tòa án Hàng Tre ở phía đông liên khu.

2. Chặn. đánh dịch ra các cửa ô, trụ bám Liên khu 1 để đánh trong lòng

địch (24-12-1946 - 14-1-1947).

Ở Liên khu 3, ngày 24 địch từ nhà Gian-đa (nay là Bảo tàng Mỹ thuật) định đánh xuống Ô Chợ Dừa theo đường Hàng Bột nhưng bị quân ta ở khu Văn Miếu chặn đánh quyết liệt nên phải rút lui.

Ở Liên khu 2, sau hai lần đánh ở Đống Mác bị đánh lui, ngày 24 tháng 12 địch tập trung lực lượng quyết đánh chiếm Ô Đống Mác. Để bảo toàn lực lượng, ta chặn đánh một thời gian ngắn rồi rút về Thanh Lương, tổ chức phòng thủ ở chiến lũy Ba Hàng.

Ngày 25, bộ binh và cơ giới địch theo đường Lê Đại Hành cho một mũi định đánh thông đường Đại Cồ Việt nhưng bị quân ta đánh lui; một mũi tiến qua Vân Hồ định đánh ra Kim Liên để mở thông đường La Thành nhưng không tiến được, cũng buộc phải rút.

Chấp hành lệnh của Tổng chỉ huy, Tổng tham mưu trưởng đã điều tiểu đoàn 56 của trung đoàn 13 Hà Đông (Chiến khu 2) tăng cường cho Hà Nội. Bộ chỉ huy Chiến khu 11 đã giao tiểu đoàn này cho Liên khu 2 để có thêm lực lượng ở vùng cửa ô. Tiểu đoàn đã được bố trí ở khu vực Đống Mác, Thanh Lương để đánh địch.

Đồng chí Phùng Thế Tài, trung đoàn trưởng trung đoàn 13 đã được Bộ chỉ huy mặt trận giao nhiệm vụ chỉ huy cả 3 tiểu đoàn 77, 212 và 56. Ba tiểu đoàn này theo quyết định của Bộ chỉ huy Mặt trận đã rút ra phòng thủ tuyến nam đường La Thành, đường Đại Cồ Việt và đường Trần Khát Chân.

http://tieulun.hopto.org

Cũng trong ngày 25, Thường vụ Trung ương đã quyết định sáp nhập Chiến khu 11 vào Chiến khu 2 để Hà Nội có thêm một hậu phương vững chắc, rộng rãi. Đồng chí Vương Thừa Vũ làm khu phó Chiến khu 2, đồng thời trực tiếp là chỉ huy trưởng Mặt trận Hà Nội. Đồng chí Trần Độ làm phó chính ủy Chiến khu 2.

Ngày 26, địch tiến công Ô Cầu Dền để đánh thông đường La Thành. Ở đây ta đắp một chiến lũy rất vững chắc. Đồng chí Phùng Thế Tài đã chỉ đạo xây một hỏa điểm đại liên trên nóc ba-ri-cát. Chờ địch đến gần, ta phát huy hỏa lực đại liên diệt trên một chục tên địch. Sau ba lần xung phong bị đánh lui, địch phải rút quân.

Cũng trong ngày 26, địch theo đường Trần Khánh Dư và đường Ô Đống Mác, đê Thanh Lương định đánh xuống Vĩnh Tuy. Ta diệt nhiều tên buộc chúng phải rút lui.

Ngày 28 địch tiến công Ô Cầu Dền lần thứ hai, lần này có xe tăng dẫn đường. Do phán đoán trước nên ta đã bố trí sẵn lực lượng. Khẩu ba-dô-ca cơ động của mặt trận được điều đến; ngoài ra, trên đường còn úp nồi niêu, xoong chảo để nghi binh. Xe tăng địch phải chạy chậm và cho bộ binh đi dò mìn trước. Ta bắn các tên dò mìn và bọn ngồi trên xe, còn ba-dô-ca do một chiến sĩ người Nhật sử dụng đã bắn cháy một xe tăng. Thấy ta có ba-dô-ca, địch khiếp sợ buộc phải tháo chạy, ý định chiếm Ô Cầu Dền bị thất bại. Thừa thắng, ta thọc lên đến trường Duy Tân diệt một số địch rồi rút về Ô Cầu Dền.

Ở Ô Cầu Dền dựa vào chiến lũy khá kiên cố, ta giữ được vị trí khá lâu. Đồng thời, ở nam đê Bành Lao, ta đào một chiến hào bố trí lực lượng để chặn địch. Đồng chí Vương Thừa Vũ đã trực tiếp đến đây để rút kinh nghiệm việc đắp ụ chiến lũy Cầu Dền và động viên bộ đội. Trong một thời gian khoảng 20 ngày địch không đột phá nổi.

http://tieulun.hopto.org

Cũng trong ngày 28, địch lại theo hai hướng Trần Khánh Dư, Đống Mác, Thanh Lương tiến đánh Vĩnh Tuy lần thứ hai, có phi pháo chi viện mãnh liệt, có xe tăng dẫn đầu. Quân ta dựa vào chiến lũy Ba Hàng, dùng đại liên diệt nhiều tên, đánh lui địch. Riêng ở làng Thanh Lương lực lượng ta rút ra ngoài nhử địch vào rồi từ hai mặt phản kích, địch hốt hoảng tháo chạy, ta truy kích đến Đống Mác. Trận này ta diệt 50 tên địch, ta thương vong 16. Đây là một trận đánh dũng cảm, mưu trí, sáng tạo.

Một điểm đáng chú ý là khi tiến công, địch bắt dân đi trước, chúng cũng mặc áo dân tiến sau. Ta phải bắn chỉ thiên cho dân tản ra để đánh địch.

Ngoài ra, địch phái bọn Việt gian, thổ phỉ ăn mặc giống ta trà trộn để bắn lén, chỉ điểm cho phi pháo. Các liên khu phải tổ chức bộ phận đặc nhiệm để quét bọn này.

Về phía ta, sau đợt quấy rối tập kích đêm 23, Bộ chỉ huy mặt trận lại lệnh cho các liên khu phải tiếp tục đánh du kích, đồng thời chuẩn bị để đánh địch tiến công ra các cửa Ô khác.

Trong các đêm 24, 25, 26 cho đến 29, tự vệ Trúc Lãng quấy rối địch từ Yên Phụ đến cầu Long Biên.

Đêm 24, tự vệ Liên khu 1 quấy rối địch ở Hàng Đậu. Tự vệ khu Hoàn Kiếm và 1 tổ vệ quốc đoàn tập kích nhà Moóc-li-e, treo quốc kỳ ở Tháp Rùa.

http://tieulun.hopto.org

Đêm 25, một trung đội của tiểu đoàn 145 tập kích nhà Tiền diệt một số địch. Một bộ phận khác của tiểu đoàn tập kích địch ở chùa Một Cột, phá một xe gíp.

Một đơn vị tự vệ Liên khu 3 tập kích vào nhà Gian-đa phá được 2 xe tăng. Cũng trong đêm 25, tiểu đoàn 523 Liên khu 3 lại đánh nhà Ga và nhà dầu Sen lần thứ ba. Riêng đơn vị đánh nhà dầu Sen được tăng cường một khẩu 37 ly với 6 viên đạn và một khẩu 12,7 ly với 175 viên đạn.

Ở nhà Ga, ta đột nhập được vào sâu, ném một số lựu đạn, bị hỏa lực địch chặn không tiến lên được. Khi rút, ta ném lựu đạn phá được một xe thiết giáp.

Ở nhà dầu Sen và quán cơm Hỏa Xa, lần này ta áp sát diệt được một ụ súng rồi bị hỏa lực địch chặn lại không vào được cổng. Mũi chiến đấu vào theo đường Khâm Thiên diệt được ụ súng thứ hai. Ta phát hiện một xe bọc thép đang bắn. Lập tức đồng chí Nguyễn Vũ Giáp, quân khí viên và các đồng chí Triệu, Quảng ném lựu đạn lên xe rồi chiếm xe, dùng khẩu 12,7 ly trên xe bắn vào các hỏa điểm ở tầng cao, lái xe ra bắn vào địch ở nhà chè Phú Xuân và vào ga. Cuối cùng bắn hết đạn vào nhà dầu Sen, các anh phá xe rồi rút. Anh em định tháo khẩu 12,7 ly nhưng không biết tháo.

Đây là một trận đánh đạt kết quả khá, dũng cảm mưu trí diệt được 2 ụ súng, chiếm được 1 xe thiết giáp.

Đồng chí Nguyễn Văn Trân và đồng chí Trần Độ đã đến đơn vị trực tiếp biểu dương bộ đội đánh tốt và trao tặng phẩm cho anh em.

http://tieulun.hopto.org

Liên khu 2 cũng cho 1 đại đội của tiểu đoàn 56 chia thành ba bộ phận vào tập kích địch ở các phố Mai Hắc Đế, Huyền Trân Công Chúa, nhà Diêm… Một tổ tự vệ chiến đấu phục kích ở phố Hàm Long diệt một ít địch.

Liên khu 1 đã đánh du kích rộng rãi, nhiều tổ bắn tỉa săn Tây được hình thành, diệt và làm bị thương nhiều tên địch làm chúng rất khiếp sợ.

Về phía địch, đến ngày 27 chúng đánh thông đường số 5 và đưa vào một bộ phận lực lượng đến tăng cường cho Hà Nội.

Ngày 28 tháng 12, Ủy ban kháng chiến và Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội họp kiểm điểm tình hình tác chiến trong 10 ngày qua. Tổng chỉ huy và Tổng tham mưu trưởng cũng đến tham dự cuộc họp.

Cuộc họp đánh giá, tuy ta có nhiều nhược điểm, nhiều thiếu sót nhưng trong 10 ngày đánh địch được như vậy là một thành tích lớn. Ta có thể đánh dài ngày hơn.

Có thêm lực lượng, địch sẽ lần lượt đánh ra chiếm các cửa ô còn lại của Liên khu 2 và 3 để giảm bớt thế “nghẹt thở” - một từ mà đài phát thanh của chúng đã dùng, sau đó mới tập trung lực lượng đánh Liên khu 1.

Các Liên khu 2 và 3 đã bố trí lại lực lượng, tăng cường công sự để sẵn sàng đánh trả. Còn Liên khu 1 phải tích cực đánh du kích, cố giữ vững khu cố thủ không cho địch dồn ép.

http://tieulun.hopto.org

Các tiểu đoàn lấy thêm tự vệ để bổ sung, đắp thêm chiến lũy, đào thêm công sự sẵn sàng đánh địch.

Phòng chính trị mặt trận đã hướng dẫn các liên khu, các tiểu đoàn tiến hành công tác chính trị mạnh mẽ, chú ý biểu dương các gương chiến đấu dũng cảm kiên cường, nắm vững đơn vị, tránh tình trạng chạy dài, dẫn đến tan rã hàng ngũ, chú ý bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao tác dụng gương mẫu của đảng viên, kết nạp những cán bộ, chiến sĩ ưu tú vào Đảng, tăng cường công tác địch vận bằng gọi loa, kẻ khẩu hiệu, tung truyền đơn vào vị trí địch.

Phòng quân nhu, phòng quân giới cũng kịp thời bổ sung lương thực, thực phẩm và đạn dược. Cái khó nhất vẫn là đạn dược, bom mìn thiếu thốn.

Nhân dân các khu ngoại thành tận tình cung cấp lương thực, rau xanh, làm tiếp tế cứu thương, giúp dân nội thành tản cư và tiếp tục đào hầm hố, công sự để sẵn sàng đánh địch, sẵn sàng làm vườn không nhà trống khi địch tiến đến. Ngày 30 và 31 tháng 12 năm 1946 địch mở cuộc tiến công để chiếm Ô Chợ Dừa (thuộc Liên khu 3) và khu vực Kim Liên (giáp ranh giữa hai Liên khu 2 và 3).

Ngày 30, địch huy động 600 quân có 30 xe vừa tăng, thiết giáp và vận tải từ hai hướng: một hướng từ nhà Gian-đa theo đường Hàng Bột, một hướng từ nhà dầu Sen theo đường Khâm Thiên cùng tiến đánh Ô Chợ Dừa.

Theo quyết định của Ủy ban kháng chiến Liên khu 3, Tiểu đoàn 523 bố trí 1 đại đội ở đường Hàng Bột và xóm Văn Chương, 1 đại đội dọc đường Khâm Thiên và xóm Thổ Quan, còn 1 đại đội chia ra 1 trung đội ở Kim Liên, 1

trung đội ở Ô Chợ Dừa và 1 trung đội ở Thịnh Hào.

Từ 25 tháng 12 năm 1946, Va-luy chỉ thị: “Đừng ngần ngại gì mà không đánh mạnh bằng bom và pháo… phải sớm kết thúc, phải làm cho kẻ thù hiểu rõ ưu thế áp đảo của các phương tiện của ta”1.

_____

1. Gioóc-giơ Sáp-pha, Bước mở đầu một cuộc chiến tranh.

Từ 5 giờ sáng, địch thực hành hỏa lực chuẩn bị rất lâu có cả máy bay oanh tạc. Bom nổ trúng vào sở chỉ huy của Ủy ban kháng chiến và tiểu đoàn 528 ở nhà máy Tóc. Đồng chí Đỗ Trình, chủ tịch uy ban bị sức ép của bom. Sở chỉ huy chuyển về Thái Hà Ấp.

Tiếp đó, 300 bộ binh có 4 tăng, 2 thiết giáp mở đường tiến vào Hàng Bột. Ta không có pháo hay cối đánh vào đội hình địch, bộ đội cùng tự vệ dựa vào chiến lũy và công sự đào ở các nhà hai bên đường, dùng súng trường và lựu đạn chặn đánh. Địch dùng xe ủi phá các ba-ri-cát. Đến 10 giờ chúng vẫn chưa tiến được đến ụ ba-ri-cát thứ hai, nên cho một bộ phận có xe tăng dẫn đầu, từ nhà Tiền (nay là nhà in Tiến Bộ) tiến xuống xóm Thịnh Hào ở phía tây Hàng Bột. Ở đây, làng mạc, ao hồ nhiều, ta không chuẩn bị đánh tăng. Do đó, chỉ đánh được khoảng 20 phút và buộc phải rút. Địch từ Thịnh Hào thọc ngang ra đường Hàng Bột, bộ binh địch tiến theo sát các dãy nhà hai bên đường phố ném lựu đạn vào các công sự của ta. Ta rút về phía Nam Đồng.

Trên đường Khâm Thiên, bộ đội, tự vệ, công nhân đường sắt dựa vào chiến lũy ngoan cường chặn địch. Chúng không tiến được. Địch lại cho một bộ phận từ Sinh Từ, sân thể thao Sép-tô tiến qua xóm Văn Chương xuống cắt

ngang đường Khâm Thiên liên lạc với địch ở Ô Chợ Dừa tiến sang.

Chiếm được Ô Chợ Dừa, quân địch bị diệt 30 tên trong điều kiện chiến đấu ác liệt, ta hy sinh 35 đồng chí, bị thương 20 người.

Để đánh Kim Liên, địch đã tiến công nhiều lần nhưng đều bị đánh lui. Ngày 31, địch sử dụng 2 xe tăng, 4 thiết giáp dẫn 200 quân từ đầu phố Khâm Thiên tiến xuống và từ đường Đại Cồ Việt tiến sang.

Một đơn vị của tiểu đoàn 523 cùng tự vệ dựa vào chiến lũy, công sự, giao thông hào chặn địch, chúng bị thiệt hại khá nhiều. Địch cho một số xe lội nước chở quân vượt hồ Bảy Mẫu đánh vào cách Kim Liên 600m. Ta rút lui, thương vong khoảng 40 người, trong đó có 1 cán bộ đại đội, 3 cán bộ trung đội, phần lớn do bị máy bay oanh tạc.

Sau đợt đánh chiếm Ô Chợ Dựa và Kim Liên, ngày 3 tháng 1 năm 1947, tức 3 ngày sau, địch sử dụng 700 quân có 7 tăng, 10 xe thiết giáp, 70 xe vận tải chở 700 quân theo 3 trục: Đội Cấn, Hoàng Hoa Thám, Thủ Khoa Huân đánh về phía tây của thành phố.

Việc đánh địch trên đường Đội Cấn diễn ra quyết liệt nhất. Một đồng chí ôm bom ba càng xông ra đâm vào xe tăng, bom không nổ, đồng chí hy sinh, một đồng chí khác lại ôm quả khác xông lên phá được tăng địch. Ta trụ bám từng nhà, dựa vào chiến lũy, công sự hoặc từ gác cao ném lựu đạn, dùng súng trường bắn địch. Địch không tiến được. Cuối cùng chúng cho một mũi từ phố Sơn Tây tiến qua làng Vạn Phúc đánh vào Liễu Giai vu hồi vào phía sau, ta rút quân.

http://tieulun.hopto.org

Trên đường Hoàng Hoa Thám, đích từ vườn Bách Thú tiến đánh Hữu Tiệp rồi nhà bia Hô-men có xe tăng dẫn đầu. Ta chặn đánh diệt một số rồi rút.

Trên đường Thủ Khoa Huân, xe tăng cùng bộ binh địch đánh nhà Xe điện. Tổ quyết tử đánh bom ba càng không nổ bị hy sinh. Địch tiến tiếp đến nhà máy giặt, ta lui về dốc Tam Đa.

Trên cả ba mũi, nhất là trên đường Đội Cấn, địch bị tổn thất rất nặng, chết 116 tên, ta phá hủy 1 tăng, 2 xe vận tải, phá hỏng một thiết giáp. Ta hy sinh 30, bị thương 25.

Chiều ngày 5 tháng 1, địch dùng 200 quân, 2 tăng, 4 thiết giáp tiến công tiếp Tam Đa. Ta chặn đánh trong 2 giờ rồi rút về Vĩnh Phúc.

Đồng thời với việc tiến công trên 3 trục đường phía tây ở Liên khu 2, trong ngày 3 tháng 1, địch còn cho 1 đại đội 2 xe tăng, 3 thiết giáp cùng một số xe vận tải tiến công chiến lũy Ba Hàng và đê Thanh Lương ở hướng đông nam Lò Lợn. Đồng chí Vương Thừa Vũ có mặt ở đây đã trực tiếp điều động các phân đội đánh địch, chỉ huy cối 60 ly bắn hỏng một xe thiết giáp, dùng đại liên bắn địch, rồi cho bộ đội phản kích đuổi địch đến Lò Lợn. Trận này ta diệt 50 tên địch, bắn hỏng một thiết giáp. Ta hy sinh 12 người trong đó có 1 đại đội trưởng.

Một trận đánh đáng chú ý là trận địch tập kích quân ta ngày 6 tháng 1 năm 1947 ở Giảng Võ. Một đại đội của tiểu đoàn 56 được điều đến làng này, tuy có phán đoán địch sẽ tiến công nhưng vì canh gác không cẩn mật bị địch đánh bất ngờ. Chúng bao vây làng rồi dùng pháo bắn mãnh liệt, đột phá vào làng. Đại đội trưởng Vũ Công Định tổ chức lực lượng, anh dũng chống cự

http://tieulun.hopto.org

quyết liệt gây cho địch nhiều tổn thất. Tuy bị thương nặng, đồng chí Định vẫn chỉ huy bộ đội đánh địch quyết liệt. Cuối cùng ta buộc phải đánh mạnh phá vây đưa một bộ phận lực lượng rút sang khu Thành Công. Kết quả ta hy sinh 40 người, trong đó có đồng chí Vũ Công Định, bị thương 10 người mất 15 súng trường. Địch chết 30 tên.

Tấm gương hy sinh anh dũng của Vũ Công Định đã được đăng trên báo chí và phổ biến cho các đơn vị học tập. Một khóa Trường Quân chính Hà Nội đã lấy tên là khóa Vũ Công Định.

Cũng trong ngày 6 tháng 1, địch tiến công rạp Phi-lác-mô-níc ở nam Liên khu 1. Tự vệ chiến đấu chống trả quyết liệt đánh lui địch, sau đó rút quân.

Sau đợt đánh chiếm các cửa ô, lực lượng địch càng bị phân tán ra chiếm đóng nên không còn lực lượng để tiến công tiếp.

Bộ Tổng tham mưu biết Chính phủ Pháp đã cử Ma-ri-ux Mu-tê, bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại và Đại tướng Lơ-cléc, Tổng thanh tra quân đội Pháp sang Đông Dương xem xét tình hình. Về nước, Lơ-cléc đề nghị tăng viện 2 vạn quân để kết thúc chiến tranh trước mùa mưa năm 1947. Chính phủ Pháp phê chuẩn. Bộ Tổng tham mưu Pháp cố vét quân và bắt thêm lính nhưng chỉ đưa được 14 tiểu đoàn sang và đợt đầu một số tiểu đoàn có thể đến Hải phòng vào đầu tháng 1. Như vậy là vào trung tuần tháng 1, quân tăng viện sẽ đến Hà Nội.

Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội phán đoán địch có thể sẽ đánh ra ngoại thành trước, đẩy lực lượng ta ra xa hơn rồi mới quay vào đánh Liên khu 1.

http://tieulun.hopto.org

Để Hà Nội có điều kiện tiếp tục giam chân địch, Bộ Tổng chỉ huy quyết định giao nhiệm vụ cho Chiến khu 2 tăng cường cho mặt trận Hà Nội 2 tiểu đoàn: tiểu đoàn 45 thuộc trung đoàn 9 Sơn Tây và tiểu đoàn 64 thuộc trung đoàn 13 Hà Đông.

Căn cứ vào sự phán đoán nói trên, Ủy ban kháng chiến Hà Nội và Bộ chỉ huy mặt trận điều chỉnh lại sự bố trí để đánh địch tiến công ra ngoại thành.

- Tiểu đoàn 145 do đồng chí Trác Vinh Nam làm tiểu đoàn trưởng, đánh địch trên các trục đường đi Yên Phụ, Nhật Tân, đường Thủ Khoa Huân, đường Hoàng Hoa Thám - Bưởi, đường Đội Cấn - Cống Vị.

- Tiểu đoàn 523 do đồng chí An Giao làm tiểu đoàn trưởng, đánh địch trên các trục đường Sơn Tây Cầu Giấy, đường Đê La Thành, đường Ô Chợ Dừa - Ngã Tư Sở - Thái Hà Ấp.

- Tiểu đoàn 64 do đồng chí Quốc Linh làm tiểu đoàn trưởng, đánh địch trên trục đường Kim Liên - Cống Vọng và khu vực Việt Nam Học Xá.

- Tiểu đoàn 212 do đồng chí Hồng Kỳ làm tiểu đoàn trưởng, đánh địch trên các trục đường Lò Lợn - Mai Động và dọc đê Đại Hà đi Vĩnh Tuy.

- Tiểu đoàn 56 do đồng chí Nguyễn Anh Đệ làm tiểu đoàn trưởng, được điều động sang tăng cường cho Liên khu 3. Tiểu đoàn 77 do đồng chí Hoàng Kiện làm tiểu đoàn trưởng, sang thay tiểu đoàn 56 trên đường Ô Cầu Dền,

đường Nam Bộ.

- Tiểu đoàn 45 do đồng chí Tuấn Sơn làm tiểu đoàn trưởng làm đội dự bị chung của mặt trận, bố trí trên trục đường Thái Hà Ấp - Hà Đông.

Rút kinh nghiệm của các trận chiến đấu vừa qua, đồng chí Vương Thừa Vũ chỉ thị tất cả các đơn vị đều phải có bộ phận phòng ngự, bộ phận dự bị và bộ phận dùng để tiến công.

Ủy ban kháng chiến Hà Nội quyết định sáp nhập khu Đống Đa với Liên khu 3 để tiện việc lãnh đạo và chỉ huy tác chiến trên một trục đường từ Ô Chợ Dừa ra Thái Hà Ấp. Đồng chí Đỗ Trình vẫn làm bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban kháng chiến Liên khu 3 Đống Đa. Đồng chí Đỗ Đức Kiên, nguyên chủ nhiệm Thành bộ Việt Minh, được bổ nhiệm làm chủ tịch Ủy ban kháng chiến khu Đại La.

Một lần nữa, phòng chính trị và các chính trị viên các tiểu đoàn, các đơn vị tự vệ lại tiến hành công tác động viên chính trị để các lực lượng vũ trang kiên quyết chặn đánh địch tiến công ra ngoại thành.

3. Đánh dịch tiến công ra ngoại thành tiếp tục giữ Liên khu 1 để đánh địch (15-1-1947 – 5-2-1947).

Ngày 15 tháng 1 năm 1947, mặc dù hai bên đã thỏa thuận ngừng bắn để đưa dân và ngoại kiều ở Liên khu 1 ra ngoài, nhưng địch vẫn sử dụng 1.000 quân, 150 xe các loại tiến công vùng ngoại thành ở phía nam. Chúng chia thành hai cánh lớn:

- Một cánh xuất phát từ Lò Lợn (phố Lò Đúc), qua Ô Đống Mác, tiến đánh Lương Yên, Vĩnh Tuy, rồi tiến sang ngã tư Trung Hiền.

- Một cánh xuất phát từ Ô Chợ Dừa, qua Kim Liên theo đường số 1 tiến công Ngã Tư Vọng rồi chia làm hai mũi: một mũi tiến công về phía đông đánh chiếm ngã tư Trung Hiền, một mũi tiến về phía tây đánh chiếm sân bay Bạch Mai và Ngã Tư Sở.

Mục đích của địch là chiếm quãng vành đai từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở.

Do địa hình vùng ngoại thành trống trải, ít có phố xá hai bên đường, việc đắp chiến lũy, đào hào, lập chướng ngại ít tác dụng, nên địch tiến công theo các đường nói trên thuận lợi hơn. Để đánh chiếm ngã tư Trung Hiền, địch đã không tiến quân thẳng từ Ô Cầu Dền xuống để tránh các chiến lũy và chướng ngại của ta dọc phố Nam Bộ (nay là phố Bạch Mai), nhất là chiến lũy Ô Cầu Dền.

Vệ quốc đoàn, tự vệ ngoại thành, có đông đảo nhân dân chi viện đã tích cực đánh địch.

Trong đợt này có 2 trận đáng chú ý: Trận ở khu vực Vĩnh Tuy - ngã tư Trung Hiền và trận ở nhà thương Vọng (nay là Bệnh viện Bạch Mai).

Trong trận thứ nhất, từ 4 giờ sáng, địch cho một số ca nô chở quân tắt máy trôi theo dòng sông Hồng đổ bộ quân, bí mật ém sẵn ở bãi ngô bờ sông Vĩnh

Tuy, ta không phát hiện được. Một trung đội vệ quốc đoàn của tiểu đoàn 212 đã chặn đánh địch kịch liệt ở Lương Yên, diệt khoảng 20 tên. Tiếp đó từ lúc 7 giờ, địch cho 2 xe tăng, 2 xe thiết giáp, 15 ô tô chở quân theo đê đánh vào chiến lũy Ba Hàng, đồng thời cho ca nô đổ quân lên Vĩnh Tuy. Một bộ phận địch từ Lạc Trung xuống. Vì ba mặt có địch, ta buộc phải rút. Địch tiếp tục đánh ngã tư Trung Hiền. Một đại đội tiểu đoàn 77 cùng đại đội tự vệ khu Duy Tân (nay là phố Bạch Mai) chặn đánh địch ở nghĩa trang Hợp Thiện, Quỳnh Lôi, Minh Khai, trại Hàn Lân. Trong trận này có trung đội hy sinh quá nửa quân số vì giao chiến ở dã ngoại, ta ít có công sự. Trong số hy sinh có hai cặp 3 anh em ruột: Hoàng Văn Bút, Hoàng Văn Mặc, Hoàng Văn Nghiên và Nguyễn Như Nam, Nguyễn Như Tịch, Nguyễn Như Giao. Địch cũng bị tổn thất nặng.

Chiếm xong ngã tư Trung Hiền, địch tiến sang nhà thương Vọng.

Trận đánh nhà thương Vọng là trận đánh diễn ra rất ác liệt ở đây ta có đại đội 68 của tiểu đoàn 64 và 3 trung đội tự vệ, khoảng 100 nữ tiếp tế cứu thương ở các nơi dồn về. Tổng quân số lên khoảng trên 500 người. Địch sử dụng xe tăng, thiết giáp và khoảng 300 lính Xê-nê-ga-ne từ phía Kim Liên tiến xuống. Ta đánh lui hai đợt xung phong. Đợt thứ ba, chúng cho xe tăng thiết giáp dẫn bộ binh húc đổ tường phía nam bệnh viện rồi xông vào. Ta chặn đánh quyết liệt diệt nhiều tên. Vì hết đạn, bộ đội và tự vệ phải rút lui, một bộ phận khác chui xuống hầm. Đến nửa đêm, bộ phận này cũng rút được. Ta diệt khoảng 100 địch, phá hủy 2 xe tăng, 3 xe cơ giới. Nhưng tổn thất của ta rất lớn: 2 trung đội vệ quốc đoàn và 50 tự vệ hy sinh. Đây là trận đánh ta bị thương vong lớn nhất do không quán triệt tư tưởng bảo toàn thực lực để đánh lâu dài.

Khi đánh xuống Ngã Tư Sở, địch có một mũi tiến từ Ô Chợ Dừa xuống bị 1 trung đội của tiểu đoàn 523 phục kích ở gò Đống Đa diệt khoảng 1 trung đội địch.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 16 địch mới chiếm được Ngã Tư Sở.

Cùng ngày, địch tiến đánh đường Tàu Bay (nay là đường Trường Chinh), đánh chiếm sân bay Bạch Mai và tiến công khu Việt Nam Học Xá. Ở khu Việt Nam Học Xá một đại đội của tiểu đoàn 77, một đại đội của tiểu đoàn 64, một đại đội tự vệ sinh viên và đại đội tự vệ Bảy Mẫu đã lần lượt chặn đánh địch trong 2 ngày 16 và 17. Riêng tự vệ sinh viên đã dùng đại liên diệt khoảng 50 tên địch. Đây là một thành tích đáng khen.

Như vậy là với lực lượng khá lớn, địch phải mất 2 ngày mới chiếm được đoạn vành đai gần 6km từ Vĩnh Tuy qua ngã tư Trung Hiền đến Ngã Tư Sở. Quân ta trải qua gần một tháng đánh địch đã có ít nhiều kinh nghiệm nên đã chặn đánh tốt hơn, gây cho địch thiệt hại lớn hơn. Chính quyền các xã ngoại thành đã huy động tự vệ và nhân dân tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngày 18, địch ở khu vực Vĩnh Tuy đánh Nam Dư Thượng, Nam Dư Hạ vì chúng phát hiện pháo của ta ở Thổ Khối đã chuyển về đây. Hai đại đội của tiểu đoàn 212 đánh lui được địch diệt 50 tên, pháo bắn đắm 1 ca nô, 1 xe tăng bằng bắn ngắm trực tiếp.

Sau đợt đánh địch chiếm quãng vành đai Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở, ta phán đoán địch sẽ đánh tiếp quãng Ngã Tư Sở - Bưởi.

Ngày 20 tháng 1 năm 1947, địch tập trung 1.200 quân trên 100 xe các loại, có 3 máy bay chi viện, mở đợt tiến công để chiếm hai mục tiêu Bưởi và Cầu Giấy.

http://tieulun.hopto.org

Ta có tiểu đoàn 145 và một bộ phận của tiểu đoàn 56 chặn đánh địch.

Để tiến công Bưởi, địch chia làm hai mũi: một mũi khoảng 150 tên từ dốc Tam Đa, nhà máy thuộc da theo đường Thụy Khuê tiến lên. Một mũi khoảng 200 tên từ nhà máy bia theo đường Hoàng Hoa Thám tiến lên. Các mũi đều có xe tăng và xe cơ giới dẫn đầu. Ta chặn đánh ở Ngọc Hà, Vĩnh Phúc, Bưởi rồi rút về Nghĩa Đô, Cổ Nhuế.

Để đánh Cầu Giấy địch tiến quân theo ba mũi: một mũi từ Liễu Giai theo đường Đội Cấn đánh lên Cống Vị, một mũi theo đường Sơn Tây đánh lên Thủ Lệ và Yên Lãng và một mũi từ Ngã Tư Sở theo đường Láng đánh lên Cầu Giấy. Ở Thủ Lệ, 1 trung đội Vệ quốc đoàn cùng tự vệ chặn đánh, dùng đại liên bắn mạnh diệt 30 địch. Trên đường Láng, mũi từ Ngã Tư Sở tiến lên bị ta phục kích ở Hòa Mục. Vì giữ được bí mật, đánh bất ngờ nên ta diệt 50 địch. Địch từ các mũi tiến đánh Cầu Giấy và Thủ Lệ. Ta chặn đánh quyết liệt, diệt trên 100 tên rồi rút về Mai Dịch. Địch đánh Yên Lãng, ta chặn đánh kiên cường, sau đó phải rút. Địch chiếm được pháo đài Láng.

Chiếm được quãng vành đai từ Ngã Tư Sở qua Cầu Giấy đến Bưởi dài 6km, địch bị diệt khoảng 300 tên (không rõ số bị thương), bị phá 2 xe tăng, 2 xe gíp.

Quân ta có nhiều tiến bộ, biết lợi dụng địa hình, địa vật, tổ chức công sự, chờ địch đến gần mới bắn, biết tổ chức phục kích, cán bộ nắm chắc bộ đội, biết sử dụng hỏa lực, biết ngụy trang giữ bí mật, biết tổ chức rút quân tốt nên tổn thất ít. Tuy nhiên vì thiếu bom ba càng, thiếu mìn nên kết quả đánh xe tăng chưa cao.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi địch chiếm Cầu Giấy và Bưởi, Bộ chỉ huy tiền phương phán đoán địch sẽ đánh chiếm đoạn vành đai cuối cùng Bưởi - Nhật Tân, nên đã lệnh điều chỉnh lại lực lượng để chống địch: đại đội của tiểu đoàn 14 ở Tứ Tổng để 1 trung đội ở Phú Gia và đưa 2 trung đội về Nhật Tân.

Ngày 25 tháng 1 năm 1947 địch tập trung khoảng 500 quân, 30 xe cơ giới đánh vào hai mục tiêu: một là Xuân Tảo, Trích Sài, hai là Nhật Tân.

Ở mục tiêu thứ nhất, địch từ Nghĩa Đô vòng lên Cáo Đỉnh đánh Xuân Tảo và dùng ca nô chở quân qua Hồ Tây đổ bộ lên Trích Sài. Khi địch vào Xuân Tảo, 1 trung đội của ta rút từ Xuân Tảo ra Đông Khu rồi cùng trung đội ở Cáo Đỉnh phản kích diệt khoảng 30 tên. Địch chiếm Trích Sài rồi đánh sang Xuân Tảo, ta phải rút.

Ở mục tiêu thứ hai, địch tiến quân từ Yên Phụ lên và dùng ca nô đổ bộ 1 đại đội lên Nhật Tân. Đại đội của tiểu đoàn 145 chưa kịp bố trí lại lực lượng theo lệnh của Bộ chỉ huy mặt trận, đã bị địch vây ở Tứ Tổng phải phá vây để rút, bị thương 10, hy sinh 18 đồng chí. Địch kết hợp hai đường thủy bộ chiếm Nhật Tân. Trong đợt tiến công này, địch bị ta diệt 140 tên chủ yếu là ở Xuân Tảo.

Ở Tứ Tổng, vì không có tổ chức lãnh đạo, dân chạy tán loạn bị địch bắn chết và bị thương trên 100. Đó là một thiếu sót lớn.

Như vậy là đến ngày 25 tháng 1 năm 1947 địch đã chiếm xong vành đai ngoại thành.

http://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên chúng còn mở một số cuộc tiến công để đẩy lùi lực lượng ta ra xa hơn. Ngày 6 tháng 2, chúng đánh Giáp Bát, Yên Duyên; ngày 7 tháng 2, chúng tiến công Chèm, Cổ Nhuế, Hoài Đức, Mai Dịch.

Trong khi đối phó với địch đánh ra vành đai ngoại thành, quân ta vẫn tích cực đánh địch ở nội thành. Đáng chú ý là những trận sau đây:

Ngày 19 tháng 1, nhân kỷ niệm một tháng kháng chiến, ta mở một đợt tập kích, quấy rối đồng loạt vào rất nhiều vị trí địch trong toàn thành. Cờ đỏ sao vàng được treo ở nhiều nơi. Khẩu sơn pháo 75 ly của mặt trận được khiêng vào đặt ở Nghi Tàm bắn 20 phát vào địch ở Trường Bưởi.

Ngày 25, ta cũng dùng pháo được khiêng vào đặt cách sân bay Gia Lâm 400m bắn cháy 2 máy bay vào lúc 14 giờ.

Như vậy là tính từ 19 tháng 12 năm 1946 đến 25 tháng 1 năm 1947, Liên khu 2 và Liên khu 3 đã chống lại 8 cuộc tiến công của địch, đánh mấy chục trận, tiêu hao tiêu diệt hàng ngàn tên và điều quan trọng là làm chậm bước tiến của địch. Từ giữa thành phố đến vành đai ngoại ô khoảng 5km, địch phải mất 40 ngày, bình quân mỗi ngày chúng chỉ tiến được 120m. Đó là một thành tích rất quan trọng, vì nó làm chậm bước tiến của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho Liên khu 1 đánh địch dài ngày hơn nữa.

Trong lúc Liên khu 2 và Liên khu 3 đánh địch tiến công ra chiếm các cửa ô ngoại thành, Liên khu 1 đã phải giải quyết nhiều vấn đề khó khăn phức tạp.

http://tieulun.hopto.org

Trước hết, đó là vấn đề tổ chức lực lượng.

Ở Liên khu 1, lực lượng vũ trang của ta rất đông nhưng lại có rất nhiều đầu mối, chưa có tổ chức và chỉ huy thống nhất.

Muốn có sức mạnh, vấn đề mấu chốt là phải tổ chức lại lực lượng và tổ chức lại cơ quan chỉ huy và lãnh đạo.

Liên khu ủy chủ trương thống nhất lực lượng Vệ quốc đoàn, tự vệ, công an xung phong và bổ sung quân số để thành lập 1 trung đoàn, lấy tên là trung đoàn Liên khu 1. Chủ trương này được cấp trên phê chuẩn.

Hội nghị quân sự toàn quốc họp tại Chúc Sơn (Chương Mỹ - Hà Đông) từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 1 năm 1947 quyết nghị tặng trung đoàn danh hiệu vinh dự "trung đoàn Thủ đô". Đây là công tác chính trị rất kịp thời và đầy ý nghĩa, vì không những nó làm cho toàn bộ cán bộ chiến sĩ có lòng tự hào được chiến đấu ở trung đoàn này và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ vinh quang của mình, mà còn động viên toàn thể các đơn vị khác tích cực chiến đấu noi gương trung đoàn Thủ đô, động viên nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến.

Quân số trung đoàn Thủ đô lúc mới thành lập lên đến 5.600 người. Thực ra chỉ có chưa đến 2 đại đội Vệ quốc đoàn của tiểu đoàn 101, còn phần lớn là tự vệ, một phần là công an xung phong và rất nhiều thường dân tình nguyện đầu quân, già trẻ, gái trai, công nhân, học sinh, người buôn bán, viên chức, nhà báo, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, người làm thuê, nhà tư sản… Tuy xuất thân khác nhau, ăn mặc khác nhau, nhưng có chung một lòng yêu nước, một quyết tâm chiến đấu trong vòng vây của địch.

http://tieulun.hopto.org

Đảng bộ Liên khu có 8 chi bộ, 32 đảng viên.

Liên khu ủy chủ trương kết nạp thêm những cán bộ chiến sĩ có phẩm chất tốt, chiến đấu dũng cảm để tăng thêm sức mạnh của Đảng. Đến giữa tháng 1, số đảng viên lên tới 72 người, chưa kể số được rút ra theo chỉ thị của trên để nhận trọng trách khác.

Với vai trò gương mẫu kiên cường và sự lãnh đạo sát sao đúng đắn của mình, Đảng bộ Liên khu 1 là hạt nhân, là linh hồn của cuộc chiến đấu ở Liên khu 1.

Công tác chính trị được Liên khu ủy và các chi bộ rất coi trọng. Vấn đề mấu chốt là nâng cao tinh thần quyết trụ bám đánh địch trong vòng vây, khắc phục hiện tượng sợ hãi, dao động. Một số cán bộ chiến sĩ kém tinh thần đã được đưa ra hậu phương. Công tác cổ động chiến trường, báo chí, tuyên truyền rất được đề cao. Ban chính trị trung đoàn cho xuất bản tờ báo “Chiến thắng” để động viên cổ vũ tinh thần mọi người, nêu cao các gương chiến đấu dũng cảm, phổ biến các kinh nghiệm tác chiến.

Nhiều khẩu hiệu được kẻ lên tường như: “Hà Nội mồ chôn giặc Pháp”, “Thà chết vinh còn hơn sông nhục”, “Quyết sống chết với Thủ đô”, “Hà Nội - Xta-lin-grát”, “Thà chết không chịu làm nô lệ”.

http://tieulun.hopto.org

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm theo dõi tình hình tác chiến của trung đoàn Thủ đô. Nhân dịp Tết Đinh Hợi, Người đã gửi thư động viên. Trong thư, Bác viết:

"Các em là đội quyết tử. Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp thụ cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau".

Lời động viên cổ vũ thiêng liêng của Bác đã thấm sâu vào trái tim khối óc của từng cán bộ chiến sĩ Thủ đô. Họ quyết chiến đấu đến cùng để đáp lại lòng ước mong của Bác.

Nhiều lễ tuyên thệ quyết tử được tổ chức. Nhờ có công tác chính trị mạnh mẽ, tinh thần hăng hái chiến đấu được nâng cao trong toàn trung đoàn.

Tuy ban chỉ huy trung đoàn được thành lập, các bộ phận của cơ quan đoàn bộ được hình thành, nhưng vì còn dân, còn có quan hệ đối ngoại nên Ủy ban kháng chiến Liên khu vẫn được duy trì để điều hành các công việc đối nội, đối ngoại.

Việc hình thành trung đoàn Thủ đô đã tạo nên một sức mạnh vật chất và tinh thần rất to lớn.

http://tieulun.hopto.org

Bên cạnh vấn đề tổ chức lại lực lượng là vấn đề tiếp tế (ngày nay ta nói là vấn đề bảo đảm hậu cần). Vấn đề tiếp tế phải giải quyết gấp rút vì khó khăn rất nhiều ngay sau khi địch chiếm Yên Phụ, khống chế khu Trúc Bạch, đốt cháy khu Long Biên và chiếm hẳn vị trí Phà Đen.

Đồng chí Nguyễn Văn Trân chỉ thị cho đồng chí Tạ Hoàng Cơ phải chở gạo, đạn, thuốc men đến khu Trúc Lãng và giao cho đồng chí Nguyễn Hữu Mai - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Trúc Lãng phải tổ chức việc tiếp tế từ liên khu mình vào Liên khu 1. Đồng chí Vũ Yên - ủy viên tác chiến Liên khu 1 cũng ra liên lạc với đồng chí Vị Hải - ủy viên quân sự khu Trúc Lãng đề nghị tổ chức khâu tiếp tế này.

Vấn đề thứ ba cần giải quyết là 4 vạn dân chưa kịp tản cư trong đó có gần 1 vạn người Hoa và mấy chục người Ấn Độ, Liên khu phải bảo vệ tính mệnh, tài sản cho họ và phải chia cả lương thực, thực phẩm, nước ăn và chất đốt cho họ.

Phải tìm cách đưa dân ra ngoài. Bằng đường bí mật, Ủy ban kháng chiến Liên khu đã đưa được một số nhưng rất có hạn.

Để tản cư, phần lớn các dân còn lại, qua trung gian lãnh sự Trung Hoa dân quốc Vương Tử Kiên, một cuộc gặp gỡ giữa ta và Pháp đã được tổ chức ở Ô Chợ Dừa ngày 13 tháng 1 năm 1947 với sự có mặt của các lãnh sự Mỹ, Anh và Trung Hoa. Hai bên thỏa thuận 15 tháng 1 sẽ ngừng bắn để dân tản cư ra theo đường Hàng Than, Yên Phụ.

Ngày 15, việc tản cư dân đã được thực hiện. Tuy nhiên, việc này rất khó khăn. Vì sợ địch lật lọng, dân không dám đi. Các đoàn thể cứu quốc và Ủy

ban kháng chiến các cấp phải giải thích kỹ lưỡng, dân mới tin và chịu ra đi.

Công tác Hoa vận phải tiến hành khá vất vả người Hoa mới chịu nghe để chuyển ra nơi an toàn.

Trong lần tản cư này, ta kết hợp đưa ra theo đường bí mật và công khai hàng nghìn cán bộ chiến sĩ để đỡ phải bảo đảm lương thực, thực phẩm. Đáng chú ý Liên khu ủy đã tổ chức đưa ra theo đường bí mật cụ Nguyễn Văn Tố - Trưởng ban Thường trực Quốc hội, bác sĩ Trần Hữu Tước, bác sĩ Nguyễn Cao Luyện, nhà tư sản yêu nước Trịnh Văn Bô, những vị nằm trong danh sách cần đưa ra nhưng chưa ra kịp.

Ngày 20 tháng 1, theo thỏa thuận giữa hai bên, 3.000 dân lại được đưa ra tiếp. Ta cũng đưa tiếp theo đường bí mật khoảng 3.000 cán bộ chiến sĩ. Theo chỉ thị của Bộ và Bộ chỉ huy mặt trận, trung đoàn chỉ để lại 500 người. Nhưng nhiều người đã trốn ở lại để chiến đấu nên tổng quân số của trung đoàn vẫn còn trên 1.200 người.

Vì đang tiến hành chiến tranh nên việc giữ gìn trật tự an ninh trong khu vực ta kiểm soát vẫn phải đặc biệt quan tâm. Địch tung gián điệp, Việt gian, đặc vụ, thổ phỉ, người Việt có, người Hoa có thâm nhập để nắm tình hình, quấy rối ta. Thỉnh thoảng chỗ này, chỗ khác vẫn có tiếng "tắc bọp" của đạn "đum đum" bắn lén. Ban quân pháp và tình báo do đồng chí Trần Xuân Trường phụ trách đã sử dụng một đội quân pháp (tức đội quân cảnh) để tiến hành vây bắt. Theo sáng kiến của Liên khu 1, một số phiên tòa quân sự mặt trận đã được lập để xét xử những tên phạm tội.

Vấn đề thứ tư là tác chiến để giữ vững khu cố thủ, đánh du kích tiêu hao,

tiêu diệt địch để phối hợp với Liên khu 2, Liên khu 3 đánh địch tiến công ra các cửa ô và ngoại ô.

Phạm vi Liên khu 1 ở phía nam là dọc phố Hàng Bông, Hàng Gai (địch ở số lẻ, ta giữ số chẵn), phố Cầu Gỗ, đến đầu Hàng Dầu; ở phía đông dọc phố Bắc Ninh (nay là phố Nguyễn Hữu Huân); ở phía bắc, địch khống chế đường Hàng Đậu, ta chốt ở nhà khách sạn Hoa Nam và đóng ở Hàng Khoai, Hàng Lược; ở phía tây dọc Hàng Da ta chốt ở mậu sơn Géc-ko và rạp Ô-lanh-pi-a, giữ Hàng Mành, Hàng Thiếc, Hàng Bút, Hàng Vải Thâm, Hàng Rươi. Trong quá trình tác chiến, phạm vi này bị thu hẹp dần.

Lợi dụng lúc địch tập trung quân đánh ra các cửa ô và ngoại thành, Liên khu 1 tranh thủ chấn chỉnh lực lượng, điều chỉnh, bố trí và tăng cường công sự, chiến lũy, chướng ngại phòng ngự, chặn đánh địch, dồn hẹp phạm vi tích cực đánh du kích bằng những trận nhỏ.

Lực lượng trong từng trận là từng tổ nhỏ, nhiều lắm là tiểu đội. Cách đánh được vận dụng là quấy rối, bắn tỉa, tập kích, phục kích. Việc quấy rối làm địch mất ăn mất ngủ và bắn rất tốn đạn. Địch rất sợ bị bắn tỉa không dám thò mặt ra, không dám đi lại nghênh ngang. Vì bị ta từ rạp Ô-lanh-pi-a bắn tỉa dọc Ngõ Trạm, địch phải dùng thiết giáp để tiếp tế cho nhà thờ Tin Lành. Nhiều nơi chúng phải che cót, che bạt ngang đường để khi cơ động tránh được bắn tỉa của ta.

Nhiều nơi ta cho từng tổ nhỏ leo ống máng, cạy cửa, lật ngói thả lựu đạn diệt địch đang ngủ hoặc diệt ụ súng địch ở sân thượng. Có chiến sĩ ôm chăn bông đổ xăng, đốt phòng địch ngủ trên gác, vì thế có tên phải nhảy liều xuống để khỏi bị thui.

http://tieulun.hopto.org

Ở hiệu thuốc Nooc-man, đồng chí Lại, công nhân sửa chữa ô tô bò vào đặt mìn, ngòi ẩm không nổ phải bò ra bò vào thay ngòi 17 lần mìn mới nổ, diệt được một tiểu đội địch, hủy được 1 trọng liên 12,7 ly.

Ở phố Hàng Giấy, ta đặt một trung liên ở khách sạn Hoa Nam (gần rạp Bắc Đô) phục sẵn chờ xe lửa địch chạy qua. Nhiều lần bị ta bắn, địch chết hàng trăm tên. Chúng phải đưa lực lượng tiến công hòng tiêu diệt hỏa điểm mai phục của ta, nhưng bị đánh lui. Mãi sau khi ta rút chúng mới chiếm được.

Ở phố Hàng Khoai, có mấy điểm ngày địch đóng, đêm rút. Ta đưa lực lượng vào phục ban đêm, sáng địch tới ta nổ súng diệt nhiều tên.

Ngày 16 tháng 1 năm 1947, một tổ súng trường của tiểu đoàn 102 do đồng chí Bạch Ngọc Liễn chỉ huy bắn rơi 1 máy bay khu trục của địch. Với thành tích này, tổ được thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng Ba.

Nhân ngày Tết âm lịch, ta đã treo quốc kỳ trên đỉnh Tháp Rùa và ở nhiều nơi.

Phóng viên AFP đã viết về cách đánh du kích của ta như sau:

“Trong cuộc chiến tranh kỳ dị này, người ta có thể chết một cách dễ dàng ở bất kỳ nơi nào, lúc nào mà người ta không thể biết… Ban đêm họ len lỏi vào các phố một cách nhanh nhẹn, không một tiếng động, không một bóng người. Từ trên gác cao, quân Pháp ném lựu đạn xuống. Họ vẫn tiến công một cách hăng hái và bền bỉ với những tiếng hét rùng rợn. Đến sáng, họ lại biến như mây khói. Còn ban ngày thì họ ẩn nấp ở nơi chắc chắn, chĩa súng vào đối

phương. Tiếng súng nổ ban ngày không phải ở nơi phân giới tuyến mà cả trong khu Pháp đã tảo thanh. Tiếng súng nổ ở bất kỳ nơi nào, ngay cả ở trung tâm thành phố".

Như vậy là cán bộ chiến sĩ Liên khu 1 đã vận dụng những cách đánh du kích trong thành phố làm địch rất khiếp sợ.

Trong quá trình này, vì lực lượng địch còn tập trung để đánh chiếm các cửa ô và ngoại ô, chúng chưa có lực lượng lớn để đánh Liên khu 1, nhưng các cuộc tiến công nhỏ để lấn chiếm và khép chặt vòng vây hầu như xảy ra hàng ngày ở nhiều phía, nhất là ở phía bắc và phía đông.

Ở phía bắc, từ phía Hàng Đậu, địch tiến xuống theo một số đường phố Hàng Lược, Hàng Giấy, Hàng Thiếc để tiến sát dần đến Hàng Khoai. Vì khách sạn Hoa Nam là một vị trí hiểm yếu, nên chúng cố đánh chiếm cho kỳ được.

Ở phía đông Liên khu 1, địch cố vít cho kỳ được quãng từ đầu phố Bắc Ninh lên đến gần cầu Long Biên.

Ở quãng này, theo chỉ thị của Bộ và của Bộ chỉ huy mặt trận, Liên khu giao cho tiểu đoàn 103 quyết giữ cho kỳ được hai vị trí hiểm yếu là nhà Xô-va và Trường Ke.

Địch đã nhiều lần từ nhà Bác Cổ tiến lên định đánh chiếm để bịt đường tiếp tế vận tải của Liên khu 1 nhưng đều bị đánh lui.

http://tieulun.hopto.org

Trong thời gian này, Thường vụ và Bộ Tổng chỉ huy theo dõi tình hình địch và ta trên toàn quốc để chỉ đạo các mặt trận cùng phối hợp đánh địch.

Ở Tây Bắc, địch chiếm được Sơn La, Hát Lót và Yên Châu. Ở Thượng Lào, chúng chiếm tuyến sông Mã và đang bắt liên lạc với một số lang đạo ở nam Hòa Bình và tây bắc Thanh Hóa. Ở Đông Bắc, địch đã nối Tiên Yên, Đình Lập với Lạng Sơn và đang tiến từ Đình Lập xuống Phả Lại. Chúng tập trung 1 trung đoàn trên đường 9 Trung Lào và điều một lực lượng từ Tây Nguyên xuống Nha Trang để đi tàu thủy ra Đà Nẵng.

14 tiểu đoàn tăng viện từ Pháp sang sẽ đến vào cuối tháng 2.

Bộ phán đoán địch sẽ từ Đà Nẵng đánh ra và từ Sê-pôn theo đường 9 đánh xuống để giải vây Huế, đồng thời từ Lào và từ Yên Châu địch sẽ đánh chiếm vùng Mộc Châu và tây bắc Thanh Hóa.

Ở Hà Nội, chúng sẽ tiếp tục đánh vùng ngoại thành và sau khi viện binh đến sẽ đánh chiếm Liên khu 1 chiếm hẳn Thủ đô của ta rồi đưa quân giải vây cho Nam Định.

Để đối phó với tình hình mới, Bộ chủ trương:

1 - Kiên quyết nắm quyền chủ động chuyển sang đợt tác chiến mới trên mọi mặt trận. Tránh chuyển sang đợt mới một cách bị động dễ lâm vào tình trạng rối loạn, tan rã, hoang mang, mỏi mệt.

http://tieulun.hopto.org

2-Không đưa chủ lực đối chọi với địch để bảo toàn lực lượng đánh lâu dài, nhưng phải đánh du kích và tập trung một phần lực lượng đánh tiêu diệt nhỏ, nên luôn giành thắng lợi nhỏ để động viên toàn dân kháng chiến.

3-Tổ chức mặt trận Tây Tiến, phá thế uy hiếp của địch ở phía tây hậu phương của ta, nắm quyền chủ động chiến lược buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó.

4-Đối với các thành phố đang đánh địch cần tiếp tục duy trì cuộc chiến đấu thêm một thời gian, nhưng phải có kế hoạch đánh địch giải vây; chủ động rút lui đúng lúc để bảo toàn thực lực.

Để lập mặt trận Tây Tiến, Bộ quyết định điều của Chiến khu 3 một tiểu đoàn, Chiến khu 2 một tiểu đoàn và Hà Nội một tiểu đoàn. Dự kiến sẽ điều tiểu đoàn 212 của Hà Nội, một đơn vị đã có ít nhiều kinh nghiệm tác chiến. Tiểu đoàn sẽ là nòng cốt cho mặt trận Tây Tiến.

Sáng ngày 28 tháng 1, đồng chí Tổng chỉ huy và đồng chí Tổng tham mưu trưởng một lần nữa lại đến sở chỉ huy của Mặt trận Hà Nội đặt ở Tây Mỗ để cùng các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Vương Thừa Vũ, Trần Độ nghiên cứu tình hình và đề ra nhiệm vụ tác chiến trong bước sắp tới. Các đồng chí đều nhất trí địch còn phải đẩy lùi lực lượng ta ra xa vành đai ngoại thành và rải quân ra đóng khu vực mới chiếm, nên phải chờ viện binh đến mới có quân đánh Liên khu 1. Vì thế, trung đoàn Thủ đô vẫn có thể tiếp tục duy trì việc đánh trong vòng vây, nhưng phải chuẩn bị để có thể rút ra ngoài được an toàn vào thời cơ thích hợp. Đồng chí Tổng chỉ huy nhấn mạnh phải giữ cho được hai vị trí Xô-va và Trường Ke ở phía đông thành phố và phải chuẩn bị thuyền đò sẵn để khi cần thì rút ra theo đường sông. Đồng chí Nguyễn Văn Trân đã

giao cho đồng chí Nguyễn Hữu Mai, lúc này là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Liên khu Trúc Lãng và đồng chí Trần Quốc Cư, trưởng ban phá hoại của mặt trận chuẩn bị thuyền đò ở khu vực Tứ Tổng và Tàm Xá sang Phúc Yên và ở khu vực Khuyến Lương sang Hưng Yên.

Như vậy, đây là lần thứ ba Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy mặt trận quyết định kéo dài thêm một thời gian giam chân địch ở Hà Nội.

4. Đánh địch tiến công Liên khu 1 (6-2-1947 – 14-2-1947).

Từ ngày 6 tháng 2 năm 1947, địch tập trung lực lượng để tiến công quyết tiêu diệt trung đoàn Thủ đô ở Liên khu 1. Bắt đầu chúng đánh nhà Xô-va rồi Trường Ke ở phía đông và Hàng Thiếc ở phía tây nam Liên khu.

Ngày 6 tháng 2 năm 1947, địch tiến công một lần nữa nhà Xô-va để quyết chiếm cho kỳ được. Lần này chúng sử dụng khoảng 90 tên lê dương, một số tăng và thiết giáp.

Ta chờ bộ binh địch tiến gần mới dùng lựu đạn và súng trường chặn đánh suốt 2 giờ, đánh lui bốn đợt xung phong ở cả hai hướng tiến công của địch. Địch dùng pháo bắn thẳng phá tường rồi vào lọt ở góc tây nam nhà Xô-va. Ta buộc phải co lên gác cố thủ. Địch định xông lên. Ta dùng chai xăng crếp đốt cháy cầu thang bằng gỗ rồi men theo cành cây si ở ngôi đền phía bắc nhà Xô-va để rút.

Trung đoàn lệnh cho một trung đội đã chuẩn bị sẵn ra phản kích, đồng thời còn điều thêm lực lượng dự bị từ tiểu đoàn 102 sang.

http://tieulun.hopto.org

Trung đội dự bị do tiểu đoàn phó Đỗ Hiếu Liêm (tức Vũ Lăng) trực tiếp chỉ huy đã dùng lựu đạn ném vào đội hình địch ở trong nhà, địch hoảng hốt tháo chạy, ta diệt và làm bị thương khoảng 40 tên địch, đốt 1 tăng, 1 thiết giáp.

Trận đánh nhà Xô-va thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng vì ta bảo vệ được con đường vận tải liên lạc của trung đoàn Thủ đô về phía sau.

Ngay tối ngày 6 tháng 2 năm 1947, Tổng chỉ huy đã gửi điện khen đơn vị đã chiến đấu phòng giữ và phản kích lấy lại nhà Xô-va.

Sau khi bị thất bại, địch tập trung quân đánh Trường Ke để cắt đường tiếp tế hậu phương của ta vì Trường Ke ở bắc Cột Đồng Hồ khoảng một cây số. Rút kinh nghiệm, lần này địch dùng xe tăng - thiết giáp bịt các ngả ta có thể tăng viện. Tám lần địch xung phong đều bị ta đánh lui, tuy viện binh ta không đến, nhưng đơn vị phòng thủ Trường Ke vẫn kiên trì giữ vững vị trí suốt ngày.

Thắng lợi ở nhà Xô-va ngày 6 tháng 2 và ở Trường Ke ngày 7 tháng 2 là những chiến công rất có ý nghĩa của trung đoàn Thủ đô về tác chiến phòng ngự ở thành phố Trung đoàn đã thực hiện được chỉ thị của Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy Hà Nội là giữ vững đường giao thông liên lạc với phía sau.

Cũng ngày 7 tháng 2 năm 1947 địch tiến công mặt trận tây nam Liên khu 1. Máy bay và pháo ném bom bắn phá dữ đội vào các phố Hàng Nón, Hàng Thiếc, Hàng Mành, Hàng Hòm, Bát Đàn, Hàng Quạt làm sụp đổ rất nhiều nhà cửa. Địch giội xăng đốt cháy từng dãy phố. Chúng chia làm hai mũi, có

xe tăng dẫn đầu: một từ Bát Đàn đánh xuống, một từ Hàng Quạt đánh quặt lên phố Hàng Thiếc, dùng ba-dô-ca bắn và ném lựu đạn hơi ngạt vào vị trí ta. Một trung đội của tiểu đoàn 102 đã ngoan cường đánh trả địch, giành giật từng căn nhà, góc phố, đoạn đường, ụ đất.

Tối ngày 7, quân ta phải bỏ dãy số chẵn sang cố thủ dãy số lẻ, chỉ cách địch khoảng chục mét.

Trong suốt 4 ngày tiếp theo, địch giành giật với ta từng căn nhà, thước đất, chúng phun xăng đốt. Ta dùng chậu hứng xăng, tối đến đem xăng đốt địch. Địch tổn thất gần một trăm tên. Ta vẫn giữ vững dãy nhà số lẻ.

Địch đồng thời cũng tiến công phố Hàng Quạt, ngõ Tô Tịch, đầu phố Cầu Gỗ và đều bị ta chặn lại.

Như vậy là cuộc tiến công của địch vào phía đông Liên khu 1 bị thất bại, cuộc tiến công vào phía tây nam cũng bị chặn lại.

Địch chuyển hướng tiến công lên khu vực Đồng Xuân ở phía bắc. Ban chỉ huy trung đoàn Thủ đô lệnh cho tiểu đoàn 101 phải kiên quyết chặn từng bước tiến của địch, tích cực tiêu hao, làm thất bại âm mưu của chúng. Tuy là một tiểu đoàn nhưng ta chỉ có 110 người trực tiếp chiến đấu. Tiểu đoàn lấy trọng điểm phòng ngự là chợ Đồng Xuân và tổ chức một điểm tựa làm gấp để chặn địch ở đấy.

Trận phòng ngự khu vực Đồng Xuân diễn ra rất ác liệt trong suốt ngày 14 tháng 2 năm 1947. Địch dùng phi pháo oanh tạc mãnh liệt, tổ chức ba đợt

xung phong từ nhiều hướng có xe tăng thiết giáp dẫn đầu đánh vào khu chợ. Hai đợt đầu bị ta đánh lui. Đồng chí Nguyễn Văn Bật dùng trung liên diệt 60 tên, đồng chí Phạm Luật cũng dùng trung liên diệt 40 tên, cả hai đồng chí đều hy sinh anh dũng.

Đến đợt xung phong cuối cùng địch chiếm được chợ và dãy số chẵn phố Hàng Chiếu. Ban chỉ huy trung đoàn trực tiếp xuống tiểu đoàn để chỉ đạo. Trung đoàn đã kịp thời tăng cường lực lượng phản kích chiếm lại dãy số chẵn phố Hàng Chiếu, chặn hẳn quân địch lại. Trong trận này ta tiêu diệt khoảng 200 địch. Ta hy sinh 15, bị thương 19.

Các anh hùng ở trận khu vực Đồng Xuân đã góp phần làm rạng rỡ cho truyền thống của Thủ đô Hà Nội anh hùng.

5. Rút trung đoàn Thủ đô ra khỏi Liên khu 1, tích cực đánh địch ở ngoài để phối hợp (15-2-1947 - 18-2-1947).

Sau trận Đồng Xuân, trung đoàn Thủ đô chỉ còn 5 ngày lương thực, mỗi khẩu súng còn 7 viên đạn. Mức nước ở nhiều giếng còn rất thấp. Tối 14 tháng 2, Quân ủy hội ý cấp tốc rồi đề nghị Bác và Thường vụ cho rút trung đoàn Thủ đô ra ngoài.

Sáng 15, Bác và đồng chí Trường Chinh đều đồng ý cho rút, nhưng phải tổ chức rút chu đáo, an toàn, bí mật. Bác nói, cần chuyển lời khen ngợi của Bác: “Các chú giarn chân địch một tháng là thắng lợi. Đến nay giữ Hà Nội được hai tháng là đại thắng lợi”.

http://tieulun.hopto.org

Cùng trong thời gian này, Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội hội ý và được Bộ phê chuẩn cho rút trung đoàn Thủ đô. Đồng chí Nguyễn Văn Trân, Bộ chỉ huy mặt trận cũng như Bộ Tổng chỉ huy đều đã điện cho Liên khu 1 tổ chức cho trung đoàn Thủ đô rút lui.

Chiều 15 tháng 2 năm 1947, Liên khu ủy 1 khi chưa nhận được lệnh trên, cũng họp mở rộng, có Ủy ban kháng chiến Liên khu, ban chỉ huy trung đoàn cùng các trưởng ban, các bí thư chi bộ, các ban chỉ huy tiểu đoàn tham gia, đánh giá tình hình và đề ra chủ trương kế hoạch đối phó mới.

Tuy cũng có ý kiến nên tiếp tục đánh, nhưng sau khi phân tích tình hình mọi mặt, hội nghị đi đến chủ trương rút quân ra khỏi vòng vây của địch để bảo tồn lực lượng.

Vả lại, trước khi tác chiến, khi giao nhiệm vụ cho Liên khu 1, Ủy ban kháng chiến Hà Nội và Bộ chỉ huy Khu 11 đã nêu rõ: ta cố đánh giam chân địch càng lâu càng tốt nhưng việc rút lui của Liên khu 1 sẽ tùy tình hình cụ thế mà liên khu có thể tự quyết định cho thích hợp.

Để nghi binh, Bộ chỉ thị mặt trận Hà Nội phải tổ chức tiến công ở phía tây và nam thành phố trong đêm 16 và 17.

Nhưng rút theo đường nào, đó là vấn đề hóc búa nhất. Không thể rút theo đường Yên Phụ - Nhật Tân ở phía tây bắc và đường Bác Cổ - Vĩnh Tuy ở phía nam vì ở hai hướng này địch đã đóng nhiều điểm. Đường giao thông tiếp tế từ Lãng Bạc vào bị tắc nghẽn từ sau khi địch chiếm Nhật Tân (25-1). Đường cống ngầm ra Vĩnh Tuy có dùng vài lần nhưng bị địch phát hiện đã bịt lại và canh gác cẩn mật. Vả lại hàng nghìn người và thương binh không

thể đi theo đường này.

Chỉ còn đường vượt sông Hồng. Nhưng địch canh gác kỹ cầu Long Biên, có đèn pha chiếu sáng, bên kia cầu là Gia Lâm địch đóng. Lại phải qua hai, ba lần sông, chưa biết có thuyền đò để chở một lúc hàng nghìn con người không.

Chấp hành mệnh lệnh của Ủy ban kháng chiến và Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội, 23 giờ ngày 15 tháng 2, tiểu đội liên lạc đặc biệt do trung đội trưởng tự vệ chiến đấu Nguyễn Ngọc Nại trực tiếp chỉ huy đưa được một chuyến tiếp tế vào. Đường liên lạc bị tắc nghẽn từ sau Tết được nối lại.

Sau khi nắm đường vào của tiểu đội và biết ta có chuẩn bị thuyền đò, sáng 16 tháng 2 Liên khu ủy quyết định sẽ bí mật rút ra theo đường ấy và giữ tiểu đội liên lạc để dẫn đường.

Kế hoạch rút tóm lại như sau:

Thời gian rút: 20 giờ ngày 17 tháng 2. Rút vào ngày 17 là phù hợp nhất vì theo phán đoán của ta, kể từ ngày 14 đánh Đồng Xuân địch còn phải mất 5 ngày mới mở được đợt tiến công khác.

Thứ tự rút: tiểu đoàn 101 đi đầu, tiếp sau là trung đoàn bộ, rồi đến tiểu đoàn 102, tiểu đoàn 103 đi cuối. Tiểu đoàn 101 cho một trung đội bí mật chốt ở dưới đầu cầu Long Biên để bảo vệ đường rút. Tiểu đoàn 103 cho một trung đội chốt ở khu vực Cột Đồng Hồ để bảo vệ sau lưng.

http://tieulun.hopto.org

10 giờ ngày 17 mới phổ biến kế hoạch này cho các ban chỉ huy tiểu đoàn để tiểu đoàn kịp đặt kế hoạch phổ biến cho cấp đại đội. 17 giờ mới ra mệnh lệnh rút đến chiến sĩ, coi như một mệnh lệnh chiến đấu.

Một việc đột xuất xảy ra. Trưa ngày 16 tháng 2, Tổng lãnh sự Trung Hoa dân quốc đề nghị giúp lương thực, chất đốt cho người Hoa và ngừng bắn vào ngày 18 hoặc 20 để rút hết người Hoa ra khỏi Liên khu 1.

Biết rõ Vương Tử Kiên muốn nhân thể thăm dò giúp người Pháp, nhưng tương kế tựu kế, ta đồng ý sẽ giúp 5 tạ gạo, 2 tạ ngô và có thể ngừng bắn vào ngày 18 tháng 2 nếu phía Pháp cũng đồng ý làm theo.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ, Bộ chỉ huy mặt trận Hà Nội ra lệnh cho các liên khu đánh mạnh ở ngoài. Đêm 15 tháng 2, lực lượng Liên khu 2 tiến công ở Cầu dền, các đơn vị Liên khu 3 đánh vào Hàng Bột, Cầu Giấy, Kim Mã, vận dụng các cách đánh quấy rối, tập kích, biệt kích, nghi binh.

21 giờ ngày 15 tháng 2, tiểu đoàn 145 tập kích Đông Ngạc, Mai Dịch, Hoài Đức và cho một số tổ luồn vào nội thành quấy rối.

Đêm 16, theo lệnh của Bộ chỉ huy mặt trận, các đơn vị lại tiếp tục nổ súng trên toàn ngoại thành.

Đêm 16, Liên khu 1 cũng đánh một số vị trí địch vừa chiếm đóng và quấy rối một số nơi khác.

http://tieulun.hopto.org

Ngày 17, cơ bản không có đánh nhau lớn. Địch đang chuẩn bị đợt tiến công mới vào Liên khu 1. Sáng 18 viện binh địch mới từ Hải Phòng lên.

20 giờ tối 17, theo kế hoạch đã định, ta bí mật bắt đầu rút quân từ đình Phất Lộc ra Cột Đồng Hồ vượt đê, dọc theo bờ sông vượt gầm cầu Long Biên thẳng lên rồi lội qua sông sang Bãi Giữa. Tại trạm gác cầu Long Biên tuy còn đèn sáng nhưng sương mù dày đặc, địch không phát hiện được. Cho đến 24 giờ, đồng chí Hoàng Phương - Tham mưu trưởng chỉ huy bộ phận cuối cùng rút khỏi Liên khu 1.

Sang Bãi Giữa, bộ đội đi đò sang Tứ Tổng, Tam Lạc, Tàm Xá. Từ Tàm Xá, bộ đội phải vượt sông sang Dâu Canh thuộc địa phận Đông Anh. Việc vượt sông được chuẩn bị chu đáo. Theo lệnh của ban chỉ huy mặt trận, đồng chí Trần Quốc Cư đã cùng với chính quyền địa phương vận động nhân dân các xã Tứ Tổng, Tam Lạc, Tàm Xá… đem thuyền tam bản mà nhà nào cũng có ra chở bộ đội suốt đêm. Đến khoảng 11 giờ đêm ngày 18 tuyệt đại bộ phận của trung đoàn sang tới Dâu Canh.

Sáng 19 tháng 2, khi địch phát hiện quân ta đã rút khỏi Liên khu 1, chúng liền huy động thuỷ lục không quân đuổi theo hòng tiêu diệt trung đoàn Thủ đô.

Nghe có tiếng súng nổ ở phía Tứ Tổng, đồng chí Nguyễn Ngọc Nại liền trèo lên một cây cao ở chùa Tàm Xá nơi đóng quân của đội liên lạc đặc biệt để quan sát và phát hiện địch đang truy kích. Đồng chí lập tức lệnh cho 2 đội viên tiếp tục dẫn đường cho tiểu đội sau cùng của trung đoàn vượt sông1, còn bản thân mình chỉ huy số còn lại vừa chặn đánh vừa rút sang phía tây làm lạc hướng địch. Đồng chí Nại chỉ huy đội liên lạc chiến đấu anh dũng. Khi còn

lại 2 người (đồng chí Nại và đồng chí Lực) và một quả lựu đạn, địch xông vào bắt sống, đồng chí Nại đã cho nổ lựu đạn, 2 đồng chí hy sinh, một số địch chết theo. Địch lồng lộn tàn sát trên 50 người dân lành ở xã Tứ Tổng và Tàm Xá. Cuộc chiến đấu và sự hy sinh anh dũng của 8 đồng chí trong đó có tấm gương lẫm liệt của đội trưởng Nguyễn Ngọc Nại, cùng nhiệm vụ chở đò vô cùng vất vả và sự hy sinh đau thương của nhân dân Tứ Tổng, Tàm Xá đã tạo điều kiện cho toàn bộ trung đoàn Thủ đô rút lui an toàn.

Trong 60 ngày đêm đánh địch, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã đạt được những thành tích to lớn:

Thứ nhất, góp phần rất quan trọng bảo vệ cơ quan đầu não được an toàn.

Địch muốn tiêu diệt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến để thắng nhanh. Nhưng ngay từ sau Cách mạng tháng Tám, Hà Nội đã làm tốt việc bảo vệ cơ quan đầu não trong tình thế thù trong giặc ngoài hết sức phức tạp. Khi kháng chiến toàn quốc sắp bùng nổ, Hà Nội đã góp phần rất quan trọng vào việc tìm an toàn khu, di chuyển cơ quan đầu não kịp thời bí mật, an toàn, nhờ đó duy trì được sự lãnh đạo và chỉ huy kịp thời, liên tục của Thường vụ và Bộ Tổng chỉ huy, không những đối với Hà Nội, mà đối với toàn quốc. Đây là một thành tích hết sức quan trọng.

Thứ hai, tiêu hao tiêu diệt khá nhiều lực lượng tinh nhuệ của địch. Với binh lực ít hơn địch nhiều lần, trang bị kém, trình độ bộ đội, cán bộ còn thấp, lại đánh địch trong thế cơ bản phải phòng ngự, Hà Nội vừa tiêu hao tiêu diệt được khá nhiều địch, phá hủy phá hỏng nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Số địch bị diệt là gần 2.000 tên. Tổng số xe bị phá là 22 xe tăng và xe thiết giáp, 31 xe vận tải. Ta còn bắn rơi và bắn hỏng 7 máy bay địch, bắn chìm 2 ca nô.

http://tieulun.hopto.org

Lực lượng địch bị tiêu hao tiêu diệt thuộc những đơn vị tinh nhuệ bậc nhất đã từng tham gia giải phóng nước Pháp, giải phóng Pa-ri, đã từng đánh chiếm Tây Đức.

Đó là một kết quả tiêu hao tiêu diệt địch đáng được khen ngợi khi mở đầu kháng chiến trong thời điểm quân ta còn ấu trĩ, chưa hề có kinh nghiệm tác chiến.

Thứ ba, giam chân địch được 60 ngày đêm vượt mức yêu cầu trên giao.

Tuy ta cố gắng đánh địch trong một tháng (trong mệnh lệnh chỉ nói trong 15 ngày) nhưng trên thực tế Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy mặt trận đã ba lần chủ trương kéo dài thêm thời gian và quân dân Hà Nội đã đạt được mục tiêu đó.

Đúng như lời Bác khen: “Giam chân địch ở Hà Nội được một tháng là thắng lợi, nay giữ được Hà Nội hai tháng là đại thắng lợi”.

———

1. Tiểu đội này đi lạc nên đến sáng 19 tháng 2 mới tới khu vực Tàm Xá.

Giam chân địch trong thời gian vượt mức yêu cầu là kết quả quan trọng nhất. Nhưng có bảo vệ được cơ quan đầu não và tiêu hao, tiêu diệt địch làm cho chúng bị tổn thất ngoài dự kiến mới đạt được kết quả giam chân địch.

http://tieulun.hopto.org

Thứ tư, giữ gìn và làm lớn mạnh lực lượng ta.

Qua 60 ngày đêm chiến đấu liên tục, Hà Nội đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn thực lực để kháng chiến lâu dài. Tuy có một số nơi ta chủ trương chiến đấu quyết liệt để ngăn chặn địch như ở Bắc Bộ phủ, Tòa Thị chính… nhưng nhìn chung ta không sử dụng lực lượng quyết chiến, địch chỉ tiêu diệt được một phần lực lượng của ta. Mặc dù chiến đấu dưới bom đạn khá ác liệt của địch nhưng số hy sinh không lớn.

Không những ta bảo toàn được lực lượng mà sau 60 ngày đêm lại lớn mạnh thêm rất nhiều. Từ một số tiểu đoàn lúc đầu ta đã phát triển thành một số trung đoàn. Trung đoàn Thủ đô vốn là 2 đại đội của tiểu đoàn 101 được bổ sung thêm tự vệ chiến đấu, tự vệ thành, công an xung phong và cả dân thường nên trở thành một trung đoàn quân chính quy. Sau này với phiên hiệu 102, trung đoàn nằm trong biên chế của Đại đoàn Quân Tiên phong 308. Sau 60 ngày đêm, các tiểu đoàn 523, 155, 77 của mặt trận Hà Nội được tập hợp lại thành trung đoàn 80 (trung đoàn Thăng Long). Mấy năm sau trung đoàn này lại được chấn chỉnh thành trung đoàn 48, một trung đoàn chủ công của Đại đoàn Đồng bằng 320.

Tiểu đoàn 212 của Hà Nội chiến đấu trong phạm vi Liên khu 2 đã được điều đi làm nòng cốt cùng tiểu đoàn 62 (Ký Con) của Chiến khu 3 và một tiểu đoàn mới xây dựng của Chiến khu 2 để thành lập mặt trận Tây Tiến, mấy tháng sau đổi thành trung đoàn 52 (trung đoàn Tây Tiến), một trung đoàn của Đại đoàn 320 sau này.

Tiểu đoàn 56 của Hà Đông tăng cường cho mặt trận Hà Nội, trải qua thử thách trong chiến đấu đã trở thành cốt cán để xây dựng trung đoàn 35 có

nhiệm vụ đánh địch trên đường số 6 Hà Đông - Hòa Bình.

Tiểu đoàn 45 của trung đoàn 13 (Hà Đông) và tiểu đoàn 69 của trung đoàn 9 (Sơn Tây) được rèn luyện trong khói lửa của mặt trận Hà Nội, đã cùng một tiểu đoàn mới xây dựng để trở thành trung đoàn 37 có nhiệm vụ đánh địch trên trục Hà Nội - Sơn Tây. Hai trung đoàn 35 và 31 sau được sáp nhập thành trung đoàn 66 - trung đoàn chủ công của đại đoàn 304.

Một điểm cần chú ý là nhiều bộ phận tự vệ thành, tự vệ chiến đấu đã được bổ sung cho các tiểu đoàn vệ quốc đoàn hoặc được tổ chức thành một số đơn vị dân quân du kích đánh địch ở các quận ngoại thành hoặc trở thành những đội biệt động nội thành.

Điều quan trọng hơn là trong 60 ngày đêm chiến đấu, bộ đội Hà Nội đã được thử thách trong khói lửa. Từ chỗ chiến sĩ cán bộ chưa hề có kinh nghiệm, họ đã được đọ sức với địch trong nhiều trận nảy lửa, đã hiểu được địch một phần, có lòng tin có thể đánh thắng địch.

Trong những ngày chuẩn bị và mở đầu Toàn quốc kháng chiến, quân và dân Hà Nội, kể cả quân chủ lực của Bộ Quốc phòng - Tổng chỉ huy đóng trên địa bàn Hà Nội có vai trò đặc biệt quan trọng, là lực lượng trực tiếp bảo vệ an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương khác. Khi chiến tranh sắp nổ ra, quân dân Hà Nội lại góp phần quan trọng di chuyển cơ quan đầu não kịp thời, an toàn lên ATK, bảo đảm duy trì sự lãnh đạo và chỉ huy kịp thời, liên tục của Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy; Hà Nội tổ chức tản cư được trên 10 vạn đồng bào trong thành phố ra vùng kháng chiến; trong đó có nhiều người hoạt động chính trị xã hội, những trí thức nổi tiếng. Đây là cái vốn quan trọng của công cuộc kháng chiến. Hà Nội lại di chuyển một khối lượng lớn hàng ngàn tấn máy móc, kho tàng, nguyên vật liệu lên ATK, làm cơ sở ban đầu hết

sức quan trọng cho các công binh xưởng và các cơ sở công nghiệp khác trong kháng chiến.

Trong 60 ngày đêm chiến đấu, quân dân Hà Nội đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch: diệt và bắt hơn 2.000 tên địch, phá 22 xe tăng, xe thiết giáp, 31 xe vận tải, bắn rơi, bắn hỏng 7 máy bay, bắn chìm 2 ca nô. Đây là địa phương diệt địch lớn nhất cả nước. Về phía lực lượng vũ trang ta, hy sinh khoảng 800 người. Riêng trung đoàn Thủ đô hy sinh 160 người. Lực lượng căn bản của ta được bảo toàn và rút lui an toàn. Trong điều kiện lực lượng của địch đông hơn, vũ khí trang bị hiện đại, đó là đội quân tinh nhuệ, thiện chiến bậc nhất của nước Pháp, còn lực lượng của ta phần lớn mới gia nhập lực lượng vũ trang, chưa được huấn luyện quân sự, vũ khí trang bị quá thô sơ và thiếu thốn, chứng tỏ hiệu suất chiến đấu cao, chủ trương không đánh trận địa với địch, chủ yếu đánh theo kiểu chiến tranh du kích, tiêu hao, giam chân địch, bảo toàn lực lượng và rút ra kháng chiến lâu dài là đúng đắn.

Giam chân địch ở Hà Nội 60 ngày là “đại thắng lợi” không chỉ của Hà Nội mà của cả nước. Bao vây một lực lượng chủ lực lớn của Pháp trong thành phố Hà Nội tạo điều kiện hết sức quan trọng để các địa phương khác trong cả nước, nhất là ở Bắc Bộ mở đầu thắng lợi cuộc Toàn quốc kháng chiến cũng như chuẩn bị thêm mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Thắng lợi của quân dân hà Nội còn là thắng lợi tinh thần to lớn đối với quân dân cả nước. Qua thực tiễn cuộc chiến đấu ở Hà Nội đã đem lại niềm tin vững chắc cuộc kháng chiến trường kỳ trên phạm vi cả nước nhất định thắng lợi. Niềm tin đó đã nâng cao ý chí quyết chiến, quyết thắng cho quân và dân ta, làm chuyển biến nhận thức của những ai còn sợ địch, đánh giá thấp lực lượng ta và chưa tin vào thắng lợi. Đây là điều hết sức quan trọng trong tình hình tư tưởng lúc đó.

Về mặt quân sự, thực tiễn chiến đấu của Hà Nội cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu về cách đánh địch cụ thể trong từng trận chiến đấu cũng như chiến lược quân sự chung trong điều kiện địch có các ưu thế về lực lượng - nhất là về vũ khí, trang bị.

Phần thứ ba

CÁC TÀI LIỆU CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

I. VĂN KIỆN CỦA ĐẢNG VỀ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

HỘI NGHỊ CÁN BỘ BẮC KỲ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG1Ngày 10 và 11 tháng 9 năm 1945

NGHỊ QUYẾT ÁN

1. Tình hình thế giới.

Nga thắng trận ở Âu châu và ở Á châu là một cuộc thắng lợi quan trọng riêng cho Liên Xô và chung cho cộng sản chủ nghĩa toàn thế giới.

Mặt trận dân chủ trên thế giới càng ngày càng dân chủ hóa (phong trào dân chủ càng ngày càng mạnh mẽ ở Pháp, Anh, Tàu, Mỹ).

Các dân tộc trên thế giới đang tranh đấu để mở rộng nền dân chủ mới hoặc giành quyền độc lập cho dân tộc.

http://tieulun.hopto.org

Giai đoạn cách mạng trên thế giới hiện tại vẫn là giai đoạn dân chủ tự do và dân tộc độc lập. Mặt trận dân chủ trên thế giới do Nga lãnh đạo đang củng cố và mở rộng để kiến thiết nền hoà bình cho nhân loại.

2. Tình hình Đông Dương.

a) Cuộc tổng khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi:

Nhật đầu hàng, điều kiện khách quan và chủ quan đã đầy đủ cho một cuộc cách mạng chín muồi (nền móng của phát xít hoàn toàn tan rã, đại đa số dân chúng nghiêng về phe cách mạng, đội tiền phong cương quyết và hy sinh).

Sự lãnh đạo duy nhất của Đảng trong Mặt trận Việt Minh.

Thái độ trung lập của Nhật có lợi cho ta.

Cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi là do kết quả của bao nhiêu cuộc tranh đấu trong mấy năm trời đổ máu, chứ không phải một cuộc đảo chính như người ta lầm tưởng. Chúng ta đã tiến một bước dài trên con đường lịch sử, đánh đổ đế quốc và chế độ phong kiến phải kiến thiết một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

b) Những bước khó khăn hiện tại:

- Thiếu nhân tài và cán bộ, lúng túng về vấn đề chính quyền.

- Sự hoạt động của bọn Cách mạng đồng minh hội, Đại Việt và bọn Trốt-kít (đảng xã hội thợ thuyền).

- Nạn lụt, dân chúng đói khổ làm cho đường giao thông bị gián đoạn, nền tài chính kinh tế gặp nhiều khó khăn, thương mại và kỹ nghệ đình đốn, ngân quỹ bị thiếu hụt.

- Quân đội tổ chức chưa được chu đáo.

c) Vấn đề ngoại giao:

- Đối với Pháp, Đờ-gôn đã mưu mô chiếm lại Đông Dương nên chúng ta cương quyết hành động chống và chỉ giao thiệp khi nào bọn thực dân Pháp đã bỏ dã tâm xâm lược Đông Dương và chính thức công nhận nền độc lập nước Việt Nam. Tuy vậy, đối với Pháp kiều chúng ta nên tỏ lượng khoan hồng và bảo đảm tính mệnh của họ, cả tài sản họ, nhưng bao vây, giám thị và đề phòng họ.

- Đối với Tàu từ trước đến giờ thất bại tuy vậy chúng ta cần phải lôi họ về ta; nhưng nếu ngoại giao trong lúc đầu không có kết quả hoặc quân đội Tàu có những hành động khiêu khích thì chúng ta cũng nên tránh xung đột quân sự mà chỉ xung đột bằng chính trị (tổ chức quần chúng biểu tình phản đối, Chính phủ thì dùng ngoại giao) và thi hành chính sách vườn không nhà trống.

http://tieulun.hopto.org

Cần phải tổ chức tiểu ban vận động Hoa kiều và binh lính Tàu.

- Đối với Mỹ, việc ngoại giao mới có đôi phần kết quả còn cần phải tiến tới để Mỹ chóng chính thức công nhận nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam và giao hoà với chúng ta.

- Đối với Anh, chúng ta chưa giao thiệp gì và thái độ của họ giúp bọn thực dân Pháp trở lại chiếm Đông Dương (việc Nam Bộ nên ta phải phản đối thái độ của họ).

- Đối với Nhật, họ hoàn toàn thay đổi thái độ với chúng ta, họ không còn là kẻ thù nữa nên chúng ta càng phải biết lợi dụng họ để có lợi cho ta.

- Đối với các nhược tiểu dân tộc Á Đông, ta phải tìm cách ủng hộ phong trào độc lập bằng cách dùng những hình thức mít tinh, biểu tình, đánh điện tín, v.v… (có chỉ thị riêng để thi hành).

Nói tóm lại, về ngoại giao chúng ta phải lợi dụng những mâu thuẫn giữa Tàu, Mỹ và Anh để có lợi cho chúng ta.

3. Nhiệm vụ chính trong lúc này.

Củng cố chính quyền, dùng chính trị, ngoại giao, vũ khí cần thiết đến dùng quân sự để giữ vững nền độc lập.

Chuẩn bị lực lượng sẵn sàng để chống mọi sự xâm lăng.

———

1. Lưu tại kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

4. Vấn đề chính quyền.

a) Về mặt chính trị:

1. Huy động các hạng nhân tài và chính trị phạm ra giúp việc

2. Cấp tốc tổ chức các Ủy ban nhân dân các làng các phố, việc tổ chức các Ủy ban công sở hay nhà máy của Chính phủ nên kéo hết thảy những tầng lớp ở trong đó tham gia, nên chú ý tránh sự đụng chạm đến những vấn đề chuyên môn của những người có trách nhiệm. Tổ chức các Ủy ban công nhân ở các sở hay các nhà máy của tư nhân.

Khuyết điểm trong sự tổ chức của các ủy ban trên hẹp hòi cô độc quan liêu để cho bọn phản động đầu cơ chui vào, tổ chức đông quá. Phương pháp củng cố và chấn chỉnh lại. Phải mở rộng ủy ban cho các từng lớp nhân dân ngoài tổ chức Việt Minh tham gia. Chính quyền là của toàn thể nhân dân chứ không phải là của đoàn thể Việt Minh. Tẩy trừ những bọn phản động trong ủy ban, cần lấy những người đúng đắn và có tín nhiệm đưa vào. Coi chừng những bọn đầu cơ lén lút ăn tiền của nhân dân. Bài trừ những ông quan cách mạng,

http://tieulun.hopto.org

tổ chức Ủy ban nhân dân từ năm đến bảy người, những bộ máy quan hệ mình cần phải nắm giữ.

Đối với tổng lý và quan cai trị cũ, nếu họ không phải là phản động thì nên đưa vào hoặc làm cố vấn cho các tiểu ban nhu cứu tế để lợi dụng hết những khả năng của họ và để tránh những sự chia rẽ không có lợi.

Ủy ban nhân dân tỉnh phải liên lạc mật thiết với các công sở để cho bộ máy hành chính ăn khớp và chạy đều.

Thống nhất giữa các Ủy ban (sự chỉ huy nhân dân xã, phủ) tỉnh và Bắc Bộ.

Bỏ cấp bộ Ủy ban nhân dân tổng cho công việc được nhanh chóng. Ủy ban nhân dân tỉnh phải phái người đi kiểm soát các Ủy ban nhân dân huyện và làng. Mở các lớp huấn luyện cách thức tổ chức Ủy ban nhân dân ở làng và ở huyện.

3. Việc thi hành chung trong chương trình Việt Minh phải cho thống nhất và do Chính phủ định đoạt. Việc bãi bỏ các thứ thuế trong chương trình Việt Minh thì hiện nay chỉ nên bỏ các thứ thuế thân và các thứ thuế lặt vặt, thuế đò, thuế chợ, thuế hè… Cố giữ ngân quỹ hàng tỉnh cho thăng bằng trong khi chờ mỗi một thứ thuế công bằng và nhẹ.

4. Việc tiễu trừ Việt gian và Pháp gian phải căn cứ vào hành động chính trị phá hoại nền độc lập mới gọi là Việt gian và Pháp gian, còn những phần tử từ trước tới nay thường áp bức bóc lột dân chúng thì không phải là Việt gian hay Pháp gian. Đối với bọn lãnh tụ Việt gian thì phải bắt và nghiêm trị, đối với

bọn làm theo thì phải thuyết phục. Đối với bọn Việt gian thường ít nguy hiểm thì cảnh cáo trước mắt dân chúng, bao vây dò xét tẩy chay, mỗi khi bắt được một tên Việt gian nào thì phải tuyên bố tội trạng của nó trước mắt dân chúng. Với Pháp gian thì bắt và giam giữ rồi đưa lên Chính phủ định đoạt, quyền bắt Việt gian và Pháp gian của Ủy ban nhân dân địa phương chứ không phải của V.M1. Việt Minh chỉ có quyền dò xét và tố cáo. Mỗi khi bắt được Việt gian hay Pháp gian phải đưa lên Ủy ban nhân dân tỉnh để quyết định. Đối với Pháp gian thì Chính phủ định đoạt, không được bắt bớ vợ con cha mẹ Việt gian hay Pháp gian.

5. Việc tịch thu của Việt gian hay Pháp gian (tài sản) phải thi hành cho đúng đắn, những nhà cửa đồ đạc khi tịch thu phải niêm phong để bán đấu giá rối bỏ tiền vào quỹ của Ủy ban nhân dân địa phương hoặc dùng vào trong công việc chung. Cấm ngặt cá nhân không được lấy để dùng bừa bãi, về ruộng đất nếu có ít thì để vào của chung, nếu có ấp và đồn điền thì những phần đất nào bị bao chiếm của làng nào thì giả2 về làng ấy. Còn các phần đất tư của bọn Việt gian hay Pháp gian thì dân các ấp hoặc dân làm đồn điền ở đây được cày cấy Có thể lấy một phần nhỏ địa tô để đưa vào quỹ địa phương nếu dân ở đây vui lòng. Việc tịch thu tài sản và sử dụng những tài sản ấy phải báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh biết để chuẩn y. Những đồn điền, những ấp của những bọn không phải là của Việt gian thì lãnh đạo nhân dân tranh đấu phải giả lại những phần đất bị bao chiếm và đòi giảm một phần tư địa tô. Sự tịch thu tài sản của Việt gian hay Pháp gian phải để một phần cho vợ con họ đủ sống.

———

1. V.M: Việt Minh (B.T).

2. Giả: trả (B.T).

http://tieulun.hopto.org

6. Đối với sự kiện tụng trong địa phương phải đặt một Ban tư pháp xét xử những việc lặt vặt, còn những việc quan hệ thì tư lên Ủy ban nhân dân tỉnh. Hơn hết trong lúc này những việc kiện tụng nên dàn xếp cho qua đi và chú ý vào vấn đề chính quyền.

b) Về vấn đề quân sự:

Phải đặc biệt tổ chức các đội tự vệ chiến đấu các làng.

Mỗi làng phải cử ít nhất một người lên tỉnh học trường quân sự thường thức để về huấn luyện cho đội viên tự vệ.

Mỗi phủ huyện ít nhất phải có một trung đội canh gác, ăn mặc theo giải phóng quân và tổ chức sáp nhập với giải phóng quân tỉnh. Đối với bảo an binh (binh lính và sĩ quan) chọn lọc và sa thải những phần tử hủ hoại rồi sáp nhập với giải phóng quân. Và cấp tốc mở lớp huấn luyện nâng cao trình độ chính trị của họ trong một thời gian ngắn.

Các bộ đội mới, cũ đều phải có chính trị chỉ đạo viên, sẽ có những sách nghiên cứu về chiến thuật du kích và chiến sự trong bộ đội.

Phải xóa bỏ hàng rào chia rẽ giữa giải phóng quân và bảo an binh, giữa sĩ quan và chính trị viên.

Phải thống nhất chỉ huy quân sự đến Bắc Bộ.

http://tieulun.hopto.org

Phải có Ủy ban thay người trông nom việc mua và cho võ khí cũng như các đoàn thể sẽ tổ chức những đoàn đi thăm và úy lạo quân giải phóng.

Phải làm cho dân chúng và quân đội có sự liên lạc và hợp tác chặt chẽ với nhau bằng cách tổ chức những đoàn thể thâm nhập vào dân chúng, tuyên truyền và giúp đỡ dân chúng.

Thực hiện hoàn toàn khẩu hiệu quân dân nhất trí.

Phải dùng các hình thức tuyên truyền vận động để nâng cao trình độ tinh thần của quân đội về mọi phương diện. Mở lớp huấn luyện tại chỗ về quân sự và chính trị, lập câu lạc bộ cho quân đội ở mỗi tỉnh.

c) Vấn đề hình tế và tài chính:

Đối với vấn đề kinh tế, Chính phủ đang trù tính những kế hoạch toàn quốc. Các tỉnh phải lo lấy nền kinh tế riêng tỉnh mình nghĩa là phải tự tạo lấy một nền kinh tế độc lập tự cung. Lập hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ ở các tỉnh và phủ, huyện.

Phải hết sức tiết kiệm. Phải thống nhất quỹ độc lập.

Vì muốn để cho sự chi tiêu cho công quỹ nên phải cho sa thải dần dần và

khôn khéo các công chức ngồi không của đế quốc thâu nạp vào.

Khuyến khích sự chăn nuôi giồng giọt1 (ngô, đỗ, sắn, khoai ở từng làng, từng vùng bằng cách lập những khu chăn nuôi).

d) Vấn đề xã hội:

Đặc biệt tổ chức cứu tế nạn lụt: giúp mạ hay hạ giá mạ để các nông gia có thể cấy tái gia. Tìm hết cách giải quyết vấn đề công nhân thất nghiệp. Kêu gọi nhà tư bản địa chủ địa phương đứng ra mở mang đồn điền kỹ nghệ để thu hút nhân công thất nghiệp.

Về việc chống nạn mù chữ, mở lớp dạy chữ Quốc ngữ ở các làng, các địa phương.

Phải truy tầm và nghiêm trị bọn cướp trộm.

e) Vấn đề văn hoá:

Lập hội văn hóa cứu quốc ở các tỉnh.

Giúp đỡ cho Phật giáo hội quốc đoàn, Công giáo cứu quốc đoàn phát triển nhưng đồng thời phải giải thích dị đoan.

http://tieulun.hopto.org

f) Vận động các giới:

Mở cuộc vận động các giới thật rộng rãi, đặc biệt chú ý những giới công nhân, thanh niên, phụ nữ.

Về công nhân mỗi tỉnh phải lập một tiểu ban công nhân tỉnh, và toàn xứ phải thành lập một tiểu ban công vận toàn xứ do Xứ ủy chỉ huy.

Về thanh niên cứu quốc từng làng lên đến tỉnh để tiến tới toàn kỳ và thành lập một ban toàn kỳ của thanh niên cứu quốc do đấy phong trào thanh niên mới được phát triển mạnh mẽ.

- Về phụ nữ cũng như về thanh niên.

———

1. Giồng giọt: trồng trọt (B.T).

http://tieulun.hopto.org

g) Vấn đề nội bộ:

Vấn đề tuyên truyền chúng ta phải nhằm mấy khẩu hiệu chính trong lúc này là:

Thống nhất đoàn kết

Chống xâm lược Pháp

Việt Nam hoàn toàn độc lập

Ủng hộ Chính phủ Dân chủ Cộng hoà.

- Về phương pháp tuyên truyền phải lợi dụng các hình thức công khai để vận động tuyên truyền (chào cờ, tường báo, triệu tập những cuộc hội họp cộng đồng, mít tinh để báo cáo tình hình của Chính phủ, đọc Tuyên ngôn độc lập…) Lập nhà thông tin ở các tỉnh. Đặt các cơ quan báo công khai phát hành cho nhanh chóng và đặt phóng viên cho các báo ở các nơi.

- Phải biết tìm những dụng cụ về khoa học vào việc tuyên truyền rất có lợi:

+ Bật máy thu thanh (radio récepteur) ở các nhà thông tin, câu lạc bộ các

trụ sở cứu quốc, nhà hội đồng, nhà độc lập để nhận tin tức trong nước và thế giới.

+ Mỗi một tỉnh nên mua máy phát thanh và truyền thanh (micro hautparleur) để có thể truyền thanh những bài diễn văn hô hào trong các cuộc hội họp.

h) Tổ chức:

Như ta đã thấy phong trào hiện tại chỉ có bề rộng không có bề sâu, một phong trào như thế tất nhiên không vững chắc, sẽ bị tan vỡ một khi có sự bất trắc đưa tới. Ta phải đi vào tổ chức bề sâu của phong trào nghĩa là hệ thống ngang dọc của các hội cứu quốc, phải thật chu đáo, ăn khớp với nhau, quy luật của tổ chức phải chặt chẽ, nghĩa là phải thống nhất lên đến cơ quan toàn kỳ Việt Minh.

- Tổ chức và thành lập các cấp bộ Việt Minh phân biệt rõ ràng với cấp bộ đảng.

- Mở rộng các tổ chức để thu hút các từng lớp nhân dân vào tổ chức thành một lực lượng lớn để ủng hộ chính quyền nhân dân.

- Đưa ra công khai các tổ chức cứu quốc, đặt trụ sở hẳn hoi.

- Tổ chức đảng phải bán công khai, dùng cơ quan phát hành làm trụ sở để

chắp mối liên lạc.

- Phải mở rộng tổ chức đảng.

- Mỗi ban tỉnh ủy phải có mấy người chuyên lo về việc tổ chức chi bộ đảng.

- Những đồng chí làm việc trong các cơ quan cai trị hợp thành một chi bộ do cấp bộ tương đương chỉ huy.

- Phân công rõ ràng nhiệm vụ các đồng chí hoạt động công khai hay bí mật.

- Dự bị vật liệu cơ quan và các điều kiện cần thiết để khi rút… 1.

_____

1. Mất một đoạn (B.T)

CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC1Ngày 25 tháng 11 năm 1945

1. Trên thế giới hiện nay có nhiều mâu thuẫn: cuộc chiến tranh giành độc lập của dân tộc Đông Nam châu Á chống bọn thực dân, cuộc Quốc - Cộng xung đột ở Tàu, cuộc xích mích Nga - Mỹ về vấn đề kiểm soát nước Nhật,

phong trào đòi cải thiện đời sống của thợ Anh, sinh sản thiếu hụt, nạn thất nghiệp tăng gia, v.v… Nhân loại đang qua một cơn khủng hoảng sau chiến tranh; nhưng cuộc khủng hoảng này không dẫn thẳng tới cuộc đại chiến lần thứ 3, trong đó Liên Xô và Mỹ đương đầu với nhau. Trái lại sau cơn khủng hoảng này, thế giới có thể qua một thời kỳ tạm thời phát triển hoà bình và dân chủ, rồi mới tiến tới một thời kỳ chiến tranh và cách mạng mới. Nói một cách khác, sau cuộc chiến tranh chống phát xít xâm lược này Liên Xô và Anh, Mỹ không đánh nhau ngay; mặc dầu quyền lợi xung đột giữa Nga và Anh, Mỹ và sự phát minh bom nguyên tử của Mỹ, v.v… cũng không thể có cuộc chiến tranh thế giới tư bản và thế giới vô sản Xô-viết được. Vì sao? - Vì hiện thời trên thế giới, lực lượng hoà bình mạnh hơn lực lượng chiến tranh (chú ý: cuộc vận động duy trì hoà bình, chống Chính phủ Truman gây xích mích với Nga và can thiệp vào nội chính nước Tàu do Đảng Cộng sản Mỹ lãnh đạo, phong trào phản đối Chính phủ Attlee giúp thực dân Pháp và Hà Lan, phong trào đòi thừa nhận quyền độc lập của Ấn Độ, Nam Dương và Đông Dương bành trướng ở Anh, Mỹ và Pháp, những phát minh khoa học mới của Liên Xô, v.v…).

2. Bốn mâu thuẫn lớn của thế giới hiện thời (mâu thuẫn giữa Liên Xô và các nước đế quốc; mâu thuẫn giữa vô sản và tư bản; mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức và chủ nghĩa thực dân; mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau) vẫn còn. Trong bốn mâu thuẫn ấy, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân gay go hơn hết ở Đông Nam châu Á và đã gây ra cuộc chiến tranh dân tộc giải phóng của dân Đông Dương và dân Nam Dương và những cuộc biểu tình đổ máu ở Ấn Độ hiện nay. Sau đến cuộc xích mích giữa Nga và Mỹ, Mỹ chưa dám tiến công Liên Xô nhưng đã xúi và giúp quân Trùng Khánh bắn vào quân cộng sản Tàu để đe doạ Liên Xô. Tuy nhiên cuộc chiến tranh giành độc lập của các dân tộc ở Đông Dương và Nam Dương cũng như cuộc Quốc - Cộng xung đột ở Tàu khỏng phải là màn đầu cho cuộc đại chiến lần thứ 3 như người ta tưởng; đó chỉ là một bộ phận của phong trào tranh đấu xây dựng hoà hình và giữ vững hoà bình trên thế giới hiện nay mà thôi.

Cuộc xích mích giữa Liên Xô và Anh, Mỹ gần đây đã có vẻ gay go: Liên Xô im lặng kiến thiết lại nước mình và phát minh gấp rút những máy móc và

chiến cụ tinh xảo để cải thiện đời sống cho ngót 200 triệu người và để tự vệ. Còn Anh - Mỹ - Gia2 định lập khối Anglo-saxon, định dùng khối ấy để chống lại Liên Xô. Nhưng thái độ bình tĩnh và kiên quyết của Liên Xô đã làm cho Anh - Mỹ phải kiêng nể.

3. ở Đông Dương, tháng Tám vừa rồi, nhờ được những điều kiện đặc biệt thuận tiện nên cuộc Cách mạng tháng Tám vừa rồi tương đối dễ thắng lợi. Nhưng việc giành chính quyền càng dễ bao nhiêu thì việc giữ chính quyền càng khó bấy nhiêu. Chính phủ Dân chủ Cộng hoà mới thành lập đã phải đối phó với một tình thế vô cùng phức tạp không phải chỉ đối phó với Pháp mà thôi, lại còn Anh Tàu can thiệp vào nội chính của ta nữa. Chính quyền mới giành phải đối phó với ba việc khó khăn: 1. Chống thực dân Pháp xâm lược; 2. Trừ nạn đói; 3. Xử trí với bọn Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyễn Hải Thần đã dựa vào thế lực Tàu, nhập cục thành một khối…, đối lập với Chính phủ, tham dự chính quyền.

4. Ở Đông Dương hiện nay, về quân sự, cuộc kháng chiến đã lan ra nhiều tỉnh Nam Bộ và vài tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, vài tỉnh ở Ai Lao và biên giới Nam Bộ - Cao Mên. Mặt trận thông nhất chống thực dân Pháp xâm lược của các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương đã thành lập. Tuy quân ta phải bỏ mười thành phố hay tỉnh lỵ ở Nam Bộ nhưng nói chung, tinh thần kháng chiến vẫn cao. Toàn dân đoàn kết, quân sĩ nhất trí, đánh du kích và bất hợp tác, khiến cho giặc Pháp lắm phen nguy khốn. Về chính trị, chính quyền nhân dân đã thành lập khắp cả nước một cách mau lẹ, nhưng bọn thực dân Pháp đang gắng lập chính quyền bù nhìn hay chính quyền quân nhân ở những nơi chúng chiếm đóng. Bọn Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyễn Hải Thần lập “chính quyền” phân liệt ở Vĩnh Yên, Yên Bái, Móng Cái (Bắc Bộ). Về kinh tế và tài chính giặc Pháp để lại cho ta một cái gia tài hầu như đã khánh kiệt; 50% ruộng đất trong Nam và 25% ruộng đất ngoài Bắc bị bỏ hoang. Riêng ở Bắc Bộ, sáu tỉnh bị lụt, hết lụt đến hạn hán, nhiều nhà máy Nhật cướp của Pháp, nay Nhật bỏ, ta chưa cho chạy được, việc ngoại thương đình trệ hẳn, hàng họ thiếu hụt, Chính phủ chưa phát hành được giấy bạc, ngân quỹ cạn dần, Pháp không đổi giấy bạc 500$ (sau cuộc tranh đấu bất hợp tác của dân ta, bọn tài chính Pháp đã chịu nhượng bộ và đổi giấy bạc 500$),

Tàu tiêu quan kim làm cho tài chính và thương mại của ta càng thêm nguy khốn. Về xã hội, mức sống của dân sút kém, nạn thất nghiệp tăng gia, nhiều nơi dân đã phải ăn cháo, lác đác đã có người chết đói rồi, dịch tả phát sinh ở vài tỉnh Bắc Bộ, nhưng trộm cướp ít, tinh thần quần chúng, trừ đôi chỗ sút kém, hoang mang, còn nói chung, vẫn vững.

———

1. Lưu tại kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

2. Gia: tức là Canađa (B.T).

5. Về thái độ các nước đối với ta, báo Nga đã lên tiếng nhập cuộc chiến đấu của Đông Dương và Nam Dương là chính đáng.

Tuy Mỹ vẫn nói dối với Đông Dương giữ thái độ trung lập song Mỹ đã ngầm giúp Pháp bằng cách cho Pháp mượn tàu cho quân sang Đông Dương. Một mặt Mỹ muốn tranh giành quyền lợi với Anh, Pháp ở Đông Dương và Đông Nam châu Á thực, nhưng một mặt nữa, Mỹ lại muốn hoà hoãn với Anh, Pháp để cùng lập mặt trận bao vây Liên Xô và chính vì mục đích ấy, Mỹ có thể hy sinh quyền lợi bộ phận ở Đông Nam châu Á.

Anh giúp Pháp ở Đông Dương hòng biến Đông Dương thành bán thuộc địa của Anh và muốn dập tắt phong trào đòi độc lập ở Đông Dương, vì sợ rằng phong trào ấy lên sẽ "làm gương" cho các thuộc địa của Anh ở Đông Nam châu Á. Nhưng mới đầu Anh tưởng giúp Pháp là Pháp có thể giành lại Đông Dương một cách nhanh chóng, ngờ đâu bị quân Việt Nam và Lào đánh rát không tiến được mấy, khiến cho Anh phải chán. Việc Anh giúp Pháp chưa mang lại cho Anh những điều lợi thực tế gì, nhưng đã làm cho Anh mất tín

nhiệm nhiều trên trường quốc tế và ở bên Anh, phong trào đòi quân Anh, Ấn rút lui khỏi Đông Dương lại làm cho Anh thêm khó chịu.

Tàu trước kia định kéo quân sang ta là để lật đổ chính quyền do Việt Minh tổ chức ra, để đạt một chính phủ bù nhìn lên thay. Nhưng sang ta, họ thấy toàn dân đoàn kết và ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh nên họ đành phải giao thiệp với Chính phủ ấy, nhưng họ vẫn sợ Việt Minh là cộng sản và sợ "Cộng sản Đông Dương liên minh với Cộng sản Tàu xích hóa Hoa Nam", nên họ vẫn ôm cái ý định cải tổ chính phủ lâm thời cho "tay chân" của họ vào; vì vậy mà gần đây, họ cho Vũ Hồng Khanh (Việt Nam Quốc dân Đảng) về hiệp lực với Nguyễn Hải Thần quấy rối Chính phủ ta và yêu sách đòi sửa sang nội chính, cải tổ chính phủ. Song có tin rằng, trước sau, Trùng Khánh sẽ bằng lòng cho Đông Dương trở về tay Pháp, miễn là Pháp nhượng cho Tàu nhiều quyền lợi quan trọng.

Pháp đối với ta trước đây một khác, bây giờ một khác, vì một là tình hình nội chính ở Pháp có chỗ thay đổi (sau cuộc Tổng tuyển cử Đảng Cộng sản Pháp là một đảng mạnh nhất trong Quốc hội, và trong Chính phủ Pháp hiện nay có năm đảng viên Đảng Cộng sản tham gia, hai là toàn dân đoàn kết, kháng chiến anh dũng, nên trước đây Pháp chủ trương tự trị (tuyên ngôn của Chính phủ De Gaulle ngày 24-3-1945), nay Pháp rất có thể thừa nhận cho Đông Dương độc lập và ký với Đông Dương một bản hiệp ước thân thiện, đặng giữ thể diện với quốc tế và cứu vãn quyền lợi kinh tế của Pháp ở Đông Dương.

6. Căn cứ vào những nhận xét trên đây, ta chủ trương thế nào?

- Ta chủ trương rằng:

a) Cuộc tranh đấu của nhân loại cần lao và tiến bộ trên thế giới hiện nay là tranh đấu cho hoà bình, tự do, hạnh phúc.

b) Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành, vì nước chưa được hoàn toàn độc lập.

c) Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong. Giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu vẫn là "Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết".

d) Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.

e) Chiến thuật của ta lúc này là lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Mở rộng Việt Minh cho nó bao gồm mọi tầng lớp nhân dân (chú trọng: kéo địa chủ, phong kiến và đồng bào Công giáo, v.v…).

g) Thống nhất mặt trận Việt - Mên - Lào chống Pháp xâm lược. Kiên quyết giành độc lập - tự do - hạnh phúc dân tộc. Độc lập về chính trị, thực hiện chế độ dân chủ cộng hoà; cải thiện đời sống cho nhân dân.

7. Chủ trương như trên thì nhiệm vụ cần kíp của chúng ta lúc này là gì?

- Nhiệm vụ chung của vô sản thế giới là phải tranh đấu để thực hiện triệt để

hiến chương các nước liên hiệp, ủng hộ Liên Xô, xây dựng hoà bình thế giới, mở rộng chế độ dân chủ ra các nước, giải phóng cho các dân tộc thuộc địa.

- Nhiệm vụ riêng trong nước là phải củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Bởi vậy, về nội chính, một mặt xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức, […]

Về quân sự, động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài; phối hợp chiến thuật du kích với phương pháp bất hợp tác đến triệt để. Về ngoại giao, kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc "bình đẳng và tương trợ". Phải đặc biệt chú ý những điều này: một là thuật ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết; hai là muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực.

- Đối với Tàu, vẫn chủ trương Hoa - Việt thân thiện, coi Hoa kiều như dân tối huệ quốc. Đối với Pháp, độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế.

Về tuyên truyền, kêu gọi đoàn kết, chống chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược. Phản đối chia rẽ nhưng chống sự thống nhất vô nguyên tắc với bọn phản quốc, phản đối chủ nghĩa thất bại đặc biệt chống mọi mưu mô phá hoại chia rẽ của bọn Trốt-kít, Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng và nâng cao sự tin tưởng của quốc dân vào thắng lợi cuối cùng, khêu gợi chí căm hờn chống thực dân Pháp nhưng tránh khuynh hướng "vị chủng". Trong công tác tuyên truyền, đặt riêng bọn thực dân Pháp ra một bên mà đánh (đừng bỏ cả Pháp, Anh, Ấn, Nhật vào một bị và đừng coi họ là kẻ thù ngang nhau, đừng công

kích nước Pháp và dân Pháp, chỉ công kích bọn thực dân Pháp).

Về kinh tế và tài chính, mở lại các nhà máy do Nhật bỏ, khai thác các mỏ, cho tư nhân được góp vốn vào việc kinh doanh các nhà máy và mỏ ấy, khuyến khích các giới công thương mở hợp tác xã, mở các hội cổ phần tham gia kiến thiết lại nước nhà. Khuyến nông, sửa chữa đê điều. Lập quốc gia ngân hàng, phát hành giấy bạc, định lại các ngạch thuế, lập ngân quỹ toàn quốc, các xứ, các tỉnh.

Về cứu tế kêu gọi lòng yêu nước thương nòi của các giới đồng bào, lập quỹ cứu tế, lập kho thóc cứu tế, tổ chức "bữa cháo cầm hơi", v.v… động viên thanh niên nam, nữ tổ chức thành các đoàn "cứu đói", và các "đội quân trừ giặc đói" để giồng giọt khai khẩn, lấy lương cho dân nghèo, hay quyên cho các quỹ cứu tế, tổ chức việc tiếp tế, mua gạo nhà giàu bán cho nhà nghèo theo giá hạ, chở gạo chỗ thừa sang chỗ thiếu, v. v…

Về văn hóa, tổ chức bình dân học vụ, tích cực bài trừ nạn mù chữ, mở đại học và trung học, cải cách việc học theo tinh thần mới, bài trừ cách dạy học nhồi sọ, cổ động văn hóa cứu quốc kiến thiết nền văn hóa mới theo ba nguyên tắc: khoa học hóa, đại chúng hóa, dân tộc hóa.

8. Muốn thực hành những nhiệm vụ trên đây, Đảng và Mặt trận Việt Minh phải được củng cố và phát triển.

Về Đảng phải duy trì hệ thống tổ chức bí mật hay bán công khai của Đảng, tuyển thêm đảng viên, đặc biệt chú trọng gây cơ sở xí nghiệp của Đảng cho thật rộng, làm sao cho sự phát triển của Đảng ăn nhịp với sự phát triển của công nhân cứu quốc. Tránh cả hai khuynh hướng: chỗ thì tổ chức đảng hẹp

quá, chậm quá, và chưa bỏ được cái bệnh hẹp hòi câu chấp của thời kỳ hoàn toàn bí mật (ví dụ từ Quảng Ngãi và nhiều tỉnh ở Bắc Bộ), chỗ thì tổ chức đảng rộng quá, nhanh quá khiến cho những phần tử phức tạp có thể len vào Đảng (ví dụ ở Hà Tĩnh và nhiều tỉnh ở Nam Bộ). Phải tổ chức ra các tổ nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, bao gồm tất cả những phần tử có khuynh hướng C.S1 hay cảm tình cộng sản do người cộng sản điều khiển, nhưng đồng thời phải ngăn ngừa những đảng viên tiêm nhiễm những thói tiểu tư sản và mắc bệnh của chủ nghĩa công khai như ta thường thấy trong các thời kỳ hoạt động hợp pháp, ở bất cứ một nước nào. Các tổ chức của Đảng phải sinh hoạt cho đều và không vì lẽ gì để cho nó rời rã, loạc choạc. Tổ chức các chi bộ trong các cơ quan hành chính hay trong các hội hợp pháp; củng cố đảng đoàn, trong đó thành lập chi bộ trong quân đội, phối hợp sự hoạt động bí mật với sự hoạt động công khai, điều hoà hai sự hoạt động ấy, coi công tác bí mật vẫn là gốc, phân công giữa các đồng chí bí mật và công khai cho rành mạch, dứt khoát, không để cho các cơ quan bí mật trở thành xung đột hay đối lập với các cơ quan công khai. Các cơ quan chấp hành các cấp phải năng ra thông cáo bí mật để báo cáo tình hình và chủ trương chung của Đảng và chỉ thị công tác cho các cấp dưới; ra những sách nhỏ nói về công tác và chủ nghĩa.

9. Về Mặt trận Việt Minh, hết sức phát triển các tổ chức cứu quốc. Thống nhất các tổ chức ấy lên toàn kỳ, toàn quốc; sửa chữa lại điều lệ cho các đoàn thể cứu quốc cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Tổ chức thêm những đoàn thể cứu quốc mới vào Mặt trận V.M ví dụ: “Việt Nam Công giáo cứu quốc hội” và “Việt Nam hướng đạo cứu quốc đoàn”, v.v.). Giúp cho “Việt Nam Dân chủ Đảng” thống nhất và phát triển để thu hút vào mặt trận những tầng lớp tư sản, địa chủ yêu nước và tiến bộ. Giúp “Việt Nam Nông gia cứu quốc hội” phát triển và bành trướng thế lực (hội này có thể lấy tên khác miễn nó tham gia vào Mặt trận V.M hay cảm tình với V.M và ủng hộ Chính phủ). San phẳng những xung đột xích mích giữa các đoàn thể trong nhặt trận, nhất là giữa các hội cứu quốc và Việt Nam Dân chủ Đảng. San phẳng những mâu thuẫn giữa U.B.N.D và U.B.V.M2 trừ diệt hiện tượng hai chính quyền cạnh tranh: “chính quyền” U.B.N.D và chính quyền U.B.V.M.

Chấn chỉnh lại Tổng bộ V.M và làm cho nó có sinh hoạt đều, và năng có chỉ thị xuống cho các đoàn thể trong mặt trận.

Tổng bộ V.M phải thành lập một bộ tuyên truyền để điều khiển các tờ báo trong mặt trận và ra một loại sách phổ thông của mặt trận. Những người C.S bắt buộc phải vào các đoàn thể cứu quốc mà làm việc, và vận dụng trong các "U.B.V.M" ở địa phương cũng như trong Tổng bộ V.M cho đến toàn quốc. Gia khẩn việc củng cố các đảng đoàn trong các đoàn thể mặt trận và do đó duy trì và củng cố quyền lãnh đạo mặt trận.

10 Về chính quyền, chấn chỉnh lại các bộ, và nếu vì lý do cần thiết thống nhất dân tộc và xúc tiến ngoại giao thì có thể cải tổ chính phủ trước ngày họp Quốc hội. Chính phủ cải tổ ấy vẫn là Chính phủ lâm thời. Chiếu theo tinh thần bản dự thảo hiến pháp mới và nhu cầu của tình thế mà ban hành những sắc lệnh để mang lại ngay những tự do và hạnh phúc thực tế cho nhân dân, trong phạm vi điều kiện cụ thể hoàn cảnh cho phép. Xem xét lại các nghị định của các U.B.N.D xứ và địa phương để sửa chữa hay thủ tiêu nếu cần. Giải quyết một cách hợp lý vấn đề ruộng đất và thuế khóa. Trừng trị bọn phản quốc đã nhân những khó khăn về nội trị và ngoại giao và dựa vào thế lực người mà ngóc đầu dậy, trừng trị bọn chia rẽ, bọn thất bại, bọn đầu cơ tích trữ và bọn lạm quyền nhiễu dân. Trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến Nam Bộ và Trung Bộ (phái ủy viên Chính phủ vào điều khiển Ủy ban kháng chiến Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ). Cải cách chính quyền nhân dân ở địa phương và thanh trừng những Ủy ban nhân dân địa phương và cải thiện cách làm việc của Ủy ban ấy.

11. Về việc kháng chiến hiện nay ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, giặc Pháp chiếm được nhiều tỉnh lỵ, nhưng ta vẫn làm chủ ở thôn quê. Trái lại ở Lào mấy thành phố lớn như Viêntiane, Takhek, Sa Van, Xiêng Khuổng, Sầm Nưa, Sê Pôn, v.v…vẫn do quân Lào, có quân Việt Nam giúp sức làm chủ. Còn ở thôn quê, quân Pháp vẫn có thể hoành hành. Ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, quân ta bao vây quân Pháp ở các thành thị, trái lại ở Lào, quân

Pháp thỉnh thoảng lại bao vây quân ta ở các thành thị.

Vậy nhiệm vụ chiến thuật của ta ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ là phải cắt đứt dây liên lạc giữa các thành phố đã lọt vào tay địch, phong toả những thành phố ấy về kinh tế, bao vây về chính trị, nhiễu loạn về quân sự. Còn ở Lào, thì nhiệm vụ chiến thuật là phải tăng gia công việc võ trang tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân ở thôn quê làm cho Mặt trận thống nhất kháng Pháp của Lào - Việt lan rộng và chiến tranh du kích nảy nở ở thôn quê đặng bao vây lại quân Pháp ở những nơi sào huyệt của chúng và quét sạch chúng khỏi đất Lào. Còn ở Cao Mên thì phải thành lập ngay liên quân Mên - Việt và làm cho chiến tranh du kích lan sang đất Mên.

Phải áp dụng chiến tranh du kích đến triệt để và cổ động nhân dân thi hành chính sách bất hợp tác ở các thành thị quân địch làm chủ và thi hành "nhà không đồng vắng" nếu quân Pháp tràn về quê. Điều cốt tử là phải giữ vững liên lạc giữa các chiến khu để thống nhất chỉ huy, nơi nào rút khỏi thành thị thì quân ta phải chiếm đóng ở những địa điểm chiến lược lợi hại tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Các vùng chiến tranh chưa lan đến cũng phải chuẩn bị đối phó khi tiến khi lui; kế hoạch tiến công cũng như kế hoạch rút lui cũng phải hết sức chu đáo (phòng đủ mọi việc, địa điểm, cán bộ, lương thực, thuốc men, quần áo, võ khí, vật liệu, cơ kiện, v.v…).

12. Về việc chống nạn đói phải đề phòng nạn đói cuối năm và sang đầu năm mới sẽ hết sức trầm trọng ở miền Bắc Đông Dương. Ngay lúc này có một số khá đông đồng bào Bắc Bộ đã đói rồi. Công việc cứu đói cũng như công việc đánh giặc.

Vậy các Đảng bộ hãy thi hành gấp rút những phương pháp dưới đây:

http://tieulun.hopto.org

Khuyến nông, làm cho tá điền và địa chủ nhân nhượng nhau để tiếp tục cấy cày như thường, thực hành khẩu hiệu không bỏ một thước đất hoang, tổ chức tiếp tế, ngăn cấm đầu cơ tích trữ, tổ chức cứu tế, thực hành khẩu hiệu "sẻ cơm nhường áo" của Hồ Chủ tịch. Về phần Chính phủ phải lo nhập cảng ngũ cốc. Những công việc trên đây, muốn các kết quả, các đồng chí phải hết sức vận động các tầng lớp phú hào, dịa chủ tham gia.

13. Về việc tổng tuyển cử sắp tới, phải xúc tiến việc sửa soạn tổng tuyển cử và mỗi tỉnh phải đặt ngay một cái sổ tên những người ứng cử để kịp cổ động bầu. Nguyên tắc đặt sổ: đảng viên 1/3, người của các đoàn thể trong mặt trận 1/3, người ngoài mặt trận 1/3 (song tỉnh nào, thế lực các đảng phái đối lập mạnh thì số đảng viên ra ứng cử có thể thêm lên). Những phần tử C.S hay người V.M không dùng danh nghĩa đoàn thể mình ra ứng cử để chứng tỏ mình không giành giật ảnh hưởng hay thế lực đảng phái mà chỉ có mục đích cứu nước, và mình trúng cử là vì mình được quốc dân yêu chuộng và tin cậy. Phải đưa những người đã ở trong U.B.N.D có năng lực hành chính ra ứng cử còn những người bất lực và thiếu tư cách thì cho nghỉ để làm việc khác. Cần giới thiệu những vị thân hào có tài, có đức ra ứng cử, và cùng đứng chung một sổ quốc gia liên hiệp với những người ứng cử của V.M (chỗ nào không có lực lượng phản động tranh giành thì không cần giới thiệu sổ riêng).

Các đồng chí thân mến.

Chúng ta đang gặp nhiều khó khăn trở ngại, trên bước đường tranh đấu giành độc lập cho Tổ quốc, nhưng nhất định trào lưu thế giới và tình hình trong nước sẽ biến chuyển thuận tiện cho ta. Cách mạng chưa hoàn thành, phải ráng sức hơn nữa. Nhất định chúng ta sẽ thắng!

Toàn dân đoàn kết!

http://tieulun.hopto.org

Chống Pháp xâm lược!

Giữ vững chính quyền!

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

Đông Dương độc lập muôn năm!

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

CÔNG HÀM GỬI CHÍNH PHỦ CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, HOA KỲ, LIÊN XÔ VÀ VƯƠNG QUỐC ANH

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

CÔNG HÀM

Gửi Chính phủ các nước: Trung Quốc, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ,

Liên bang Cộng hòa Xô-viết và Vương quốc Anh

I. Năm 1940, người Pháp ở Đông Dương phản bội Đồng minh. Họ chủ tâm

mở cửa Đông Dương cho các đạo quân Nhật, ký với Nhật một bản hiệp ước kinh tế, chính trị và quân sự. Chính sách hợp tác Nhật - Pháp do Giăng Đơ-cu (Jean Decoux) - nguyên Toàn quyền Đông Dương - đề xướng và thực hiện dựa trên lòng tin cùng sự kiên trì nhằm vào việc chống các phong trào dân chủ bên trong Đông Dương và các nước Đồng minh bên ngoài. Trên thực tế, Pháp đã để cho quân Nhật tùy ý sử dụng các căn cứ chiến lược, các nguồn lực kinh tế và tài chính của Đông Dương, các dịch vụ kỹ thuật. Đặc biệt là Cục Tình báo Đông Dương, cung cấp cho người Nhật những thông tin quý giá. Các sân bay của Pháp ở Gia Lâm, Tân Sơn Nhất và các sân bay khác được trao cho không quân Nhật, những con đường rải đá mới được tạo ra với sự cộng tác của các nhân viên kỹ thuật người Pháp ở Trại Cút - Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Thanh Hóa, Phúc Yên, Vĩnh Yên. Thực dân Pháp đã tung ra các chiến dịch tuyên truyền bạo lực chống lại các nước Đồng minh, và để đạt được kết quả đó, Toàn quyền Đơ-cu đã trao những chỉ thị cá nhân cho IPP (Cục Thông tin, báo chí tuyên truyền). Chính quyền Pháp dã trưng dụng các kho dự trữ thóc gạo đáng kể, do đó đã làm cho 20 triệu người dân lâm vào nạn đói, trong đó 2 triệu người đã chết vì đói và cực khổ chỉ trong vòng năm tháng (từ tháng 1 đến tháng 5 năm l945), toàn bộ số gạo đó dùng để nuôi quân đội Nhật trong các chiến dịch ở phía tây và phía nam.

Trong khi đó các phái dân tộc chủ nghĩa Việt Nam đã nhiều lần kêu gọi người Pháp để có hành động chung chống lại người Nhật. Những lời kêu gọi này đã bị Chính phủ Pháp làm ngơ.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Pháp đầu hàng Nhật sau một trận đánh giả tạo không kéo dài tới vài ngày. Các kho vũ khí, đạn dược, toàn bộ các công sự sân bay và hàng triệu lít xăng được giao lại cho người Nhật. Sự thiếu thận trọng khác thường này chứng tỏ, nếu không phải là sự đồng lõa thì chí ít cũng là thiện chí rõ rệt về phía Pháp. Vì thế, trong thời gian 5 năm, người Pháp đã hai lần sẵn lòng giúp cho những tên phát xít chống lại các nền dân chủ. Hai lần Pháp đã vui lòng trao cho Nhật những lợi thế lớn về chiến lược, kinh tế và kỹ thuật, để tiếp tục cuộc chiến Thái Bình Dương.

II. Tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Các lực lượng quần chúng của Việt Nam, mà từ năm 1940 đã liên tục tấn công quân Nhật và năm 1944 đã thành công trong việc tạo ra một "Vùng tự do" ở Bắc Đông Dương, đã xuống đường đoạt lấy thành phố thủ đô và cướp chính quyền. Quần chúng, cháy bỏng khát vọng và tinh thần dân chủ, đã nồng nhiệt đón chào họ và bày tỏ ý nguyện duy trì sự đoàn kết nhất trí vì sự hùng mạnh của Tổ quốc đã từng mất đi nay đã tìm lại được. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được long trọng tuyên bố. Đã hai lần, lần đầu là do vua Bảo Đại của triều đình nhà Nguyễn và sau đó là thông qua bản Tuyên ngôn long trọng của Chính phủ mới trong ngày Độc lập, Nhà nước mới hủy bỏ tất cả các hiệp ước mà trước đây những người Pháp chiến thắng đã buộc chúng tôi phải ký kết. Nước Cộng hoà Việt Nam mới, do đó đã được thành lập một cách hợp pháp, là một yếu tố của hòa bình và tiến bộ trong việc xây dựng lại thế giới. Việt Nam có quyền được bảo vệ theo những nguyên tắc bất khả xâm phạm nhất của Hiến chương Xan Phranxixcô và Hiến chương Đại Tây Dương. Chúng tôi dựa vào và tìm thấy sức mạnh từ nguyên tắc thứ nhất trong ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên, và các điểm thứ hai, thứ tư, thứ sáu trong Tuyên bố mười hai điểm của Tổng thống Tru-man.

III. Nhưng, ngày 23 tháng 9 năm 1945, các đội quân Pháp đã tấn công Sài Gòn, mở đầu một cuộc xâm lược mà đến nay đã bước sang tháng thứ năm. Cuộc xâm lược này đang đe doạ cả miền Bắc Việt Nam, và các đội quân Pháp đã bắt đầu thâm nhập qua đường biên giới với Trung Quốc của chúng tôi. Cuộc xâm lược đó, được tiến hành bởi một quân đội đông đảo và từng trải, được trang bị đầy đủ bằng những phát minh mới nhất của chiến tranh hiện đại, đã gây ra sự tàn phá các thành phố và làng mạc của chúng tôi, tàn sát dân lành của chúng tôi, làm cho một bộ phận đáng kể của đất nước chúng tôi lâm vào nạn đói. Những hành động tàn bạo không kể xiết đã diễn ra, không phải để trả thù những đội du kích của chúng tôi, mà là trả thù phụ nữ, trẻ em và những người già không có vũ khí. Sự tàn bạo đó là ngoài sức tưởng tượng và không có ngôn từ nào diễn tả nổi, nó làm cho người ta nhớ lại những kỷ nguyên đen tối nhất: tấn công các cơ sở y tế, các nhân viên Chữ thập đỏ, ném bom và nổ súng máy vào các làng mạc, hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc và phá phách không phân biệt các gia đình Việt Nam và Trung Quốc, v.v… Tuy nhiên, bất chấp sự ngược đãi đối với dân thường, trong suốt năm

tháng trời chúng tôi đã kháng cự một cách kiên cường, chiến đấu trong những điều kiện tồi tệ nhất, không có lương thực, thuốc men và cả quần áo nữa. Và chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu, giữ vững được bởi niềm tin vào những cam kết quốc tế, và vào thắng lợi cuối cùng của chúng tôi.

IV. Trong vùng tự do của lãnh thổ quốc gia của chúng tôi, nhất là ở khu vực nằm trong sự kiểm soát của Trung Quốc phía bắc vĩ tuyến 16, nhân dân chúng tôi đã bắt tay vào lao động. Kết quả của năm tháng lao động kiến thiết này là rất tốt đẹp và đem lại những niềm hy vọng sáng sủa nhất.

Trước hết nền dân chủ đã được thiết lập trên những nền tảng vững chắc. Ngày 6 tháng 1 vừa qua, Tổng tuyển cử được tổ chức với thành công tốt đẹp nhất. Chỉ ít ngày nữa, 400 đại biểu của cả nước sẽ tổ chức kỳ họp đầu tiên của Quốc hội lập hiến. Một tổ chức chính quyền mới đã thay thế cho chế độ quan lại cũ. Các loại thuế khóa không được dân chúng ủng hộ bị bãi bỏ. Chiến dịch xóa nạn mù chữ được tổ chức dưới những phương thức có hiệu quả đã đem lại những kết quả lạc quan không ngờ. Các trường tiểu học, trung học cũng như đại học đã mở cửa lại để đón ngày càng nhiều học sinh. Hòa bình và trật tự được lập lại và duy trì một cách ổn thỏa.

Trong lĩnh vực kinh tế thì tình hình đang tốt lên từng ngày một. Tất cả các biện pháp nhũng nhiễu bị áp đặt bởi nền kinh tế kế hoạch thuộc địa, đã bị hủy bỏ. Thương mại, sản xuất, việc chế biến và tiêu thụ các nguyên vật liệu thô, trước đây bị lệ thuộc vào những quy chế hết sức chặt chẽ, nay được vận hành trên cơ sở hoàn toàn tự do. Tình trạng thiếu gạo mặc dù vẫn cấp bách, đã bớt căng thẳng hơn do việc sản xuất thâm canh các loại lương thực, thực phẩm khác, và giá gạo đã giảm khoảng 40% so với con số năm 1945. Ngũ cốc, diêm, muối, thuốc lá, trước đây do những người đầu cơ tích trữ giữ độc quyền, nay được chào mời trên các chợ thông thường với giá cả mà người dân trung bình có thể chấp nhận được. Tất cả các dịch vụ công cộng lại trở lại những hoạt động như hồi trước chiến tranh, và đội ngũ cán bộ, công nhân Việt Nam, dưới sự điều hành của các giám đốc Việt Nam, đang lao động một

cách cần cù và có hiệu quả. Thông tin liên lạc được lập lại, hệ thống đê điều không chỉ được sửa chữa mà còn được gia cố vững chắc hơn.

Toàn bộ chương trình này được thực hiện trong khi ở miền Nam, cuộc xâm lược của Pháp ngày càng ác liệt hơn. Nhân dân Việt Nam, bất chấp những khó khăn hiện tại và hậu quả nặng nề của 5 năm Nhật - Pháp cùng cai trị, đã cho thế giới thấy rõ giá trị của mình. Các phóng viên nước ngoài và thành viên của các phái đoàn Đồng minh đã tới đây có thể làm chứng cho cuộc sống mới trên đất nước Việt Nam đã hồi sinh, cho năng lực tự quản, khát vọng được sống tự do và độc lập, cùng niềm tin của chúng tôi vào các Hiến chương Đại Tây Dương và Xan Phranxixcô.

KẾT LUẬN

Vì những lý do đó, chúng tôi cho rằng bổn phận của chúng tôi là gửi bức Công hàm này tới các cường quốc lớn - những cường quốc đã đưa cuộc thập tự chinh chống phát xít tới thắng lợi cuối cùng và đã bắt tay vào việc xây dựng lại thế giới nhằm đặt ra ngoài vòng pháp luật vô thời hạn, một mặt là chiến tranh, áp bức, bóc lột và mặt khác là bần cùng, khiếp sợ và bất công. Chúng tôi đề nghị các cường quốc lớn đó:

a) Thực hiện tất cả những bước đi thích hợp để bằng sự can thiệp khẩn cấp ngăn chặn cuộc đổ máu đang diễn ra ở Nam Việt Nam, và đi tới một giải pháp cấp bách và hợp lý cho vấn đề Đông Dương. Chúng tôi tin tưởng rằng sự dàn xếp của các cường quốc này có thể sẽ đem lại cho chúng tôi, trong thế giới thái bình này, địa vị xứng đáng với một dân tộc đã chiến đấu và chịu nhiều đau thương cho những lý tưởng dân chủ. Làm như vậy, các cường quốc sẽ tạo một nền tảng vững chắc cho hòa bình và an ninh ở khu vực này của thế giới và đáp ứng lại niềm hy vọng mà các dân tộc bị áp bức đã đặt nơi họ. Trong khi tin tưởng chờ đón một biện pháp tích cực của các chính phủ Oa-

sinh-tơn, Mát-xcơ-va, Luân Đôn và Trùng Khánh, chúng tôi đã xác định sẽ chiến đấu tới giọt máu cuối cùng chống lại việc tái lập chủ nghĩa đế quốc Pháp.

b) Đưa vấn đề Đông Dương ra được tổ chức Liên hợp quốc, chúng tôi chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn, nền độc lập mà cho tới nay đã là một thực tế, và nó sẽ cho phép chúng tôi hợp tác với các quốc gia khác trong việc xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn và một nền hòa bình bền vững. Những nguyện vọng đó là chính đáng và sự nghiệp hòa bình thế giới phải được bảo vệ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 1946

TÌNH HÌNH VÀ CHỦ TRƯƠNG

Ngày 3 tháng 3 năm 1946

1. Anh, Mỹ, Tàu đồng ý nhân nhượng với Pháp về vấn đề Đông Dương, để quân Pháp vào Đông Dương thay quân Tàu, lấy danh nghĩa là quân Đồng minh vào Đông Dương để canh giữ tù binh Nhật" và "giữ trật tự" theo "Hiệp ước quốc tế".

Mục đích Anh, Mỹ là kéo thực dân Pháp bao vây Liên Xô và ngăn ngừa cách mạng thuộc địa, giao thực dân Pháp và Hà Lan nhiệm vụ canh giữ Đông Dương và Nam Dương để cho Anh - Mỹ rảnh tay một phần nào? hòng ngăn ngừa sức bành trướng của Liên Xô.

http://tieulun.hopto.org

2. Hiệp ước Hoa - Pháp ngày 1 tháng 3 năm 1946 tỏ rằng: vì muốn cứu vãn quyền lợi chung của đế quốc, chống phong trào cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa, Anh, Pháp và Mỹ - Tàu đã tạm dẹp mâu thuẫn bộ phận ở Đông Dương. Coi đó thì Hiệp ước Hoa - Pháp không phải là chuyện riêng của Tàu và Pháp. Nó là chuyện chung của phe đế quốc và bọn tay sai của chúng ở thuộc địa. Dù nhân dân Đông Dương muốn hay không muốn, nhất định chúng cũng thi hành Hiệp ước ấy. Việc Tàu cho Pháp vào Lai Châu, Lào Cai là chứng cớ hiển nhiên. Nhưng chúng vẫn gờm cách mạng Đông Dương và dư luận quốc tế, nên cả Tàu lẫn Pháp cũng muốn dàn xếp với ta về việc quân Pháp kéo vào Bắc nước ta.

3. Trước khi rút lui (hạn cuối cùng theo Hiệp ước Hoa - Pháp là 31-3-46), Tàu hết sức xúc tiến việc cải tổ Chính phủ Việt Nam để cho phái địa chủ và tư sản phản động, tay sai của chúng vào Chính phủ định cùng bọn tay sai này đạt ba mục đích:

a) Bắt nhân dân Việt Nam nhắm mắt nuốt chửng Hiệp ước Hoa - Pháp.

b) Yêu sách Pháp thêm ít nhiều quyền lợi nữa.

c) Ngăn ngừa cuộc đàm phán riêng giữa Việt Minh và Pháp. Vì thế Tàu đã ủng hộ bọn "triết trúc" (địa chủ phản động) và "Việt Nam" (tư sản phản động) biểu tình ở Hà Nội ngày 20, 21 tháng 2 năm 1946, thúc Chính phủ liên hiệp lâm thời phải mau từ chức và giúp bọn phục quốc quấy rối ở Hòn Gai, Quảng Yên, Hải Phòng (cuối tháng 2-1946).

4. Còn Pháp thì ra sức tiến công vào dịp Tết và sau Tết và mở cuộc đàm

phán bàn về vấn đề quân Pháp kéo vào Bắc Việt Nam. Mục đích của Pháp là:

1) Mau giải quyết vấn đề Đông Dương để bảo toàn uy tín và thực lực.

2) Kéo ta để cân sức với Tàu.

Song thực ra bọn Pháp muốn dàn xếp với ta cũng bởi một là cuộc kháng chiến của ta làm cho chúng hao tốn; hai là phong trào phản chiến nảy nở trong nhân dân và quân đội Pháp; ba là nhân dân Pháp và Chính phủ Goanh (trong đó cộng sản và xã hội chiếm đa số) không muốn kéo dài cuộc đổ máu ở Đông Dương; bốn là chính Anh, Mỹ cũng sợ cuộc chiến đấu giành độc lập của Đông Dương và Nam Dương kéo dài thì ảnh hưởng của nó sẽ đẩy mạnh thêm phong trào đòi độc lập ở các thuộc địa khác nhất là Ấn Độ.

5. Trong khi Hiệp ước Hoa - Pháp đã ký và Chính phủ Pháp thiên sang ta thì bọn Quốc dân Đảng Việt Nam lại làm ra bộ cách mạng nhất. Chúng chủ trương kháng chiến đến cùng. Chúng hô: không điều đình với ai hết. Thắng hay là chết. Chúng và bọn đỡ đầu cho chúng là Tàu phản động nhất ở Đông Dương, rất sợ ta đi với các lực lượng tả phái Pháp mà chống lại chúng. Dã tâm của bọn Nguyễn Hai Thần và phái phản động Quốc dân Đảng là cố ý phá cuộc đàm phán giữa ta và Pháp, đẩy ta chống lại Hiệp ước Hoa - Pháp, để cho cả ba lực lượng: Tàu trắng, thực dân Pháp và bọn phản động Việt Nam quan lại, tiêu diệt ta. Chú ý rằng lúc chúng ta ngăn quân Pháp vào Bắc Việt Nam thì chính là lúc bọn phản động Việt Nam sẽ đứng ra lập Chính phủ bù nhìn, đi đôi với thực dân Pháp đánh ta, buộc cho ta là phiến loạn, là chống Liên hiệp quốc, là phản hoà bình, và chính lúc đó quân Tàu trắng sẽ kiếm cớ ở lại Đông Dương, cùng thực dân Pháp và bọn phản động Việt Nam đánh ta.

http://tieulun.hopto.org

6. Đứng trước tình thế trên đây, chúng ta phải quyết đánh hay hoà với Pháp? Có thể nói phứt ngay rằng: nếu Pháp giữ chủ trương cho Đông Dương tự trị theo bản Tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 năm 1945, thì nhất định đánh, và rất có thể đánh lâu dài theo lối du kích, nhưng nếu Pháp công nhận Đông Dương tự chủ thì có thể hoà, hoà để phá tan thâm thù của bọn Tàu trắng, bọn phản động Việt Nam và bọn phát xít Pháp còn sót lại, chúng định hãm ta vào tình thế cô độc, buộc ta phải đánh với nhiều kẻ thù một lúc để giử1 thực lực của ta tiêu hao.

———————-

1. Giử: nhử (B.T).

7. Vấn đề lúc này, không phải là muốn hay không muốn đánh. Vấn đề là biết mình biết người, nhận một cách khách quan những điều kiện lời lãi trong nước và ngoài nước mà chủ trương cho đúng.

Bên trong về chính trị, hồi tháng 8 năm ngoái, dân tộc ta thống nhất hơn, các chính đảng đối lập không có, hoặc có mà không dám công nhiên phản đối. Bây giờ bọn đối lập Việt Nam Quốc dân Đảng, đệ tam sư đoàn Việt gian thân Pháp dựa vào sức ngoài hoạt động, chia rẽ. Hồi tháng 8, ta lợi dụng được sự mâu thuẫn giữa Tàu và Pháp. Bây giờ mâu thuẫn ấy đã tạm hoà hoãn. Về quân sự, hồi tháng 8, Nhật đầu hàng không đánh nữa. Pháp chưa chiếm đóng lại được những căn cứ quân sự cần thiết. Bây giờ quân Pháp đã chiếm lại được nhiều địa điểm quan trọng và tập trung được thêm lực lượng.

Bên ngoài, hiện nay, tuy phong trào đòi độc lập ở thuộc địa, phong trào bãi công ở Âu - Mỹ có bồng bột, cuộc vận động tân dân chủ ở Pháp và Tàu tuy tiến bộ, nhưng chưa thể trực tiếp giúp ta. Liên Xô cũng chưa thể dùng Liên hiệp quốc làm lợi khí can thiệp hiển nhiên giúp ta được, vì thành phần tổ

chức của Liên hiệp quốc chưa cho phép Liên Xô làm như ý muốn. Mâu thuẫn giữa Anh - Mỹ và Liên Xô lúc này lại trở nên gay go hơn trước nên vấn đề Đông Dương cũng chưa được Liên hiệp quốc giải quyết một cách có lợi cho ta.

Việc giải phóng dân tộc luôn luôn là việc của bản thân ta. Tuy cuộc Cách mạng tháng Tám đã cho ta thêm nhiều súng đạn và đặt ta lên địa vị giữ chính quyền, nhưng thực lực của ta gần đây có sút kém đôi chút, vì cuộc chiến tranh dần dần xoay sang thế thủ ở Nam Bộ và do những chỗ sai lầm của ta cũng có, do sự phản tuyên truyền của các đảng phái phản động cũng có, mà ảnh hưởng chính trị của ta trong nhân dân có đôi chút bị tổn thương. Thái độ Liên hiệp quốc đối với Nam Dương lại có ảnh hưởng không tốt trong nhân dân ta nữa.

Về mặt kinh tế, tuy chính sách tăng gia sản xuất đã cứu đói được một phần nào, nhưng vấn đề tiếp tế của ta vẫn khó khăn nhất là ở Bắc.

Còn thực dân Pháp tuy suy nhược nhưng được Anh - Mỹ - Tàu giúp sức.

8. Chủ trương "đánh đến cùng" lúc này không những làm cho ta cô lập và thực lực tiêu hao, lại vô tình sửa soạn cho bọn Nguyễn Hải Thần, bọn hữu phái Việt Nam Quốc dân Đảng nhảy lên địa vị "chuyên quyền" và bán nước nhà cho thực dân Pháp.

Chủ hoà lúc này cũng có hai chỗ nguy hiểm:

a) Bọn phản động lợi dụng tinh thần kháng chiến của quần chúng mà tuyên

truyền phỉnh dân và vu ta là phản quốc là bán nước cho Tây.

b) Bọn thực dân Pháp có thể tăng gia lực lượng trên đất ta để một ngày kia bội ước diệt ta.

Nhưng chủ trương ấy có hai điều lợi lớn:

a) Phá được mưu mô bọn Tàu trắng, của bọn phát xít và của bọn Việt gian, bảo toàn được thực lực.

b) Dành được giây phút nghỉ ngơi để sửa soạn cuộc chiến đấu mới phối hợp với các cuộc chiến đấu của nhân dân Pháp, tiến tới giành độc lập hoàn toàn.

9. Muốn cho chủ trương dàn hoà với Pháp có kết quả phải:

+ Mạnh dạn giải thích cho quần chúng hiểu chủ trương của ta là duy nhất đúng.

+ Lợi dụng thời gian hoà hoãn với Pháp mà diệt bọn phản động bên trong, tay sai của Tàu trắng, trừ những hành động khiêu khích ly gián ta và Pháp.

+ Hết sức thận trọng trong khi và sau khi ký kết với Pháp để khỏi phải mắc

hợm bọn thực dân Pháp và đề phòng chúng đánh lại ta.

+ Liên lạc mật thiết ngay với Đảng Cộng sản Pháp để thực hiện sự hành động chung giữa ta và các đồng chí Pháp.

+ Lợi dụng những khả năng mới mà mở rộng công việc tuyên truyền quốc tế và vận động phái đại biểu đi đủ các cuộc hội nghị của Liên hiệp quốc.

+ Chấn chỉnh đội ngũ, đào tạo cán bộ, củng cố phong trào.

+ Tìm đủ phương pháp để giải quyết vấn đề dân sinh.

+ Ấn định một chính sách khôn khéo và đúng đối với bọn địa chủ quan lại tư sản trí thức, v.v…

Chú ý. Mục đích hai nhiệm vụ cuối cùng là làm cho bọn phản động không có cơ sở quần chúng mà hoạt động chia rẽ và phản đối.

10. Điều cốt tử là trong khi mở cuộc đàm phán với Pháp không những không ngừng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và ở đâu, mà còn hết sức xúc tiến việc sủa soạn ấy, và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến của dân tộc ta.

http://tieulun.hopto.org

11. Lập trường giảng hoà của ta đi với Pháp là độc lập nhưng liên minh với Pháp. Pháp phải thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của dân ta "Chính phủ, quân đội, nghị viện, tài chính, ngoại giao, v.v…" và "sự thống nhất quốc gia của ta". Ta có thể nhận quyền đóng quân của Pháp trên đất nước ta, nhưng quyền ấy chỉ có thể tạm thời và có hạn. Tài sản của Pháp ở nước ta, nói chung, được ta đảm bảo, nhưng Pháp phải nhượng lại cho ta những xí nghiệp thuộc về quốc phòng và được bồi thường. Còn những điều Pháp ký, nhượng cho Tàu trên đất ta mà không hỏi ý kiến ta thì phải được để xét lại và sẽ có một hiệp ước tay ba giữa ta, Tàu và Pháp về chuyện đó.

12. Đối với Lào, Mên cùng với ta có chung một kẻ địch ta đòi Pháp phải thừa nhận quyền tự chủ hay ít nhất quyền tự trị rộng rãi về chính trị cho họ.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

http://tieulun.hopto.org

HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Một bên là Chính phủ Cộng hòa Pháp do ông Xanh-tơ-ny (Sainteny), người thay mặt và có ủy nhiệm chính thức của Thủy sư đô đốc Đác-giăng-li-ơ (Georges Thierry d'Argenlieu), Thượng sứ Pháp thụ nhiệm ủy quyền của Chính phủ Cộng hòa Pháp, làm đại biểu.

Một bên là Chính phủ Cộng hòa Việt Nam do Cụ Chủ tịch Hồ Chí Minh, và đặc ủy viên của Hội đồng các Bộ trưởng là ông Vũ Hồng Khanh, làm đại biểu.

Hai bên đã thỏa thuận về các khoản sau này:

1. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Cộng hòa là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình, và là một phần tử trong Liên bang Đông Dương ở trong khối Liên hiệp Pháp. Về việc hợp nhất ba "kỳ", Chính phủ Pháp cam đoan thừa nhận những quyết định của nhân dân trực tiếp phán quyết.

2. Chính phủ Việt Nam tuyên bố sẵn sàng thân thiện, tiếp đón quân đội Pháp khi nào quân đội ấy chiểu theo các hiệp định quốc tế đến thay thế quân đội Trung Hoa. Một Hiệp định phụ khoản đính theo Hiệp định Sơ bộ này sẽ định rõ cách thức thi hành công việc thay thế ấy.

3. Các điều khoản kể trên sẽ được tức khắc thi hành. Sau khi ký hiệp định, hai Chính phủ lập tức quyết định mọi phương sách cần thiết để đình chỉ ngay

cuộc xung đột, để giữ nguyên quân đội hai bên tại vị trí hiện thời và để gây một bầu không khí êm dịu cần thiết cho việc mở ngay cuộc điều đình thân thiện và thành thực. Trong cuộc điều đình ấy sẽ bàn về:

a) Những liên lạc ngoại giao của Việt Nam với nước ngoài.

b) Chế độ tương lai của Đông Dương.

c) Những quyền lợi kinh tế và văn hóa của Pháp ở Việt Nam.

Các thành phố Hà Nội, Sài Gòn, Pa-ri có thể được chọn làm nơi hội họp cuộc Hội nghị.

Làm tại Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1946

HỒ CHÍ MINH VŨ HỒNG KHANH XANH-TƠ-NY

PHỤ KHOẢN

Đính theo Hiệp định Sơ bộ của Chính phủ Cộng hòa pháp và Chính phủ Việt Nam

http://tieulun.hopto.org

Hai Chính phủ kể trong bản Hiệp định Sơ bộ đã thỏa thuận các khoản sau này:

1. Những lực lượng quân bị thay thế quân đội Trung Hoa sẽ gồm có:

a) 10.000 quân Việt Nam với các sĩ quan Việt Nam thuộc quyền điều khiển của các nhà chức trách quân sự Việt Nam.

b) 15.000 quân Pháp, trong số đó đã kể số lính Pháp hiện nay đã đóng trong cõi Việt Nam ở phía bắc vĩ tuyến 16.

15.000 lính Pháp ấy phải là những người Pháp chính tông, trừ những đội phụ trách canh phòng tù binh Nhật Bản.

Tổng cộng các lực lượng kể trên sẽ đặt dưới quyền của Tư lệnh Pháp do các đội viên Việt Nam cộng tác.

Khi các đội quân Pháp đã đổ bộ, một hội nghị tham mưu gồm các đại biểu của Bộ tư lệnh Pháp và Bộ tư lệnh Việt Nam sẽ định rõ sự tiến triển, sự du nhập, và cách sử dụng các đội quân Pháp và các đội quân Việt Nam đã kể trên.

Sẽ lập ra những ủy ban binh vụ Pháp - Việt ở tất cả các cấp quân đội để chuyên việc liên lạc binh sĩ Pháp và Việt Nam theo tinh thần cộng tác thân hữu.

http://tieulun.hopto.org

2. Những đội quân Pháp dùng để thay thế quân đội Trung Hoa sẽ chia ra làm 3 hạng:

a) Những đội phụ trách việc canh phòng tù binh Nhật Bản - Các đội này sẽ rút về Pháp ngay khi nào nhiệm vụ của họ đã xong, nghĩa là sau khi tù binh Nhật Bản đã được đem ra khỏi xứ này; dù sao thời gian ấy không được quá 10 tháng.

b) Những đội quân cùng với quân đội Việt Nam phụ trách về việc công an và phòng vệ đất nước Việt Nam - Cứ mỗi năm một phần năm (1/5) các đội quân sẽ về Pháp để quân đội Việt Nam thay thế. Vậy trong 5 năm, quân đội Việt Nam sẽ thay thế toàn số quân đội Pháp này.

c) Những đội quân phụ trách việc phòng vệ các căn cứ hải và không quân - Thời hạn của nhiệm vụ giao cho các đội này sẽ do các cuộc hội nghị sau quyết định.

3. Ở các nơi đồn trú có quân đội Pháp và quân đội Việt Nam đóng giữ, những khu vực riêng biệt cho đôi bên sẽ được định rõ.

4. Chính phủ Pháp cam đoan không dùng các tù binh Nhật vào những việc có mục đích quân sự.

Làm tại Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1946

http://tieulun.hopto.org

HỒ CHÍ MINH VŨ HỒNG KHANH XANH-TƠ-NY

CHỈ THỊ CỦA BAN T.V.T.W1 HOÀ ĐỂ TIẾN

Ngày 9 tháng 3 năm 1946

I. HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ VIỆT - PHÁP

Ngày 6 tháng 3 năm 1946, Chính phủ ta đã ký với đại biểu Pháp ở Hà Nội bản Hiệp định Sơ bộ (Convention preliminaire) gồm có ba khoản đại khái như dưới đây:

a) Nước Pháp công nhận nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam là một nước tự do có ba kỳ, đứng trong… khối Liên hiệp Pháp.

b) Nước Việt Nam thuận để quân đội Pháp vào Bắc Việt Nam, thay quân đội Tàu, hạn quân Pháp ở Đông Dương không quá 5 năm.

c) Hai bên đình chiến để mở cuộc đàm phán chính thức và trong khi đàm phán, quân hai bên đóng đâu vẫn cứ đóng đấy.

http://tieulun.hopto.org

Như thế là nhờ sự chiến đấu anh dũng của chúng ta trong mấy năm nay và nhất là trong mấy tháng kháng chiến gần đây và nhờ tinh thần yêu chuộng tự do, chính nghĩa của dân Pháp, Chính phủ Pháp đã phải công nhận quyền tự chủ và sự thống nhất quốc gia của ta. Hiệp định Việt - Pháp có được là vì nước Việt Nam mới có lực lượng chiến đấu mới và nước Pháp mới cũng có tinh thần tự do mới.

Chúng ta hoà với Pháp để:

1-Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mỹ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2-Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới.

Do Hiệp định ngày 6 tháng 3 năm 1946, nước Pháp chưa chịu nhận Đông Dương hoàn toàn độc lập ngay, nhưng cũng không giữ chủ trương lạc hậu của Chính phủ De Gaulle trước đây chỉ nhận cho Đông Dương tự trị theo Bản Tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 năm ngoái.

Thật thế, nước Pháp nhận nước Việt Nam là một nước tự do (Etat libre) có Chính phủ tự chủ (Self Gouvernement), có nghị viện, có quân đội và tài chính

riêng, v.v… còn hai nước nhỏ trong Đông Dương như Ai Lao thì nước Pháp chưa bàn đến và Cao Miên thì đã tuyên bố nhận quyền tự trị rồi.

Tóm lại, ba nước… không thể trở lại chế độ thuộc địa như trước chiến tranh nửa, nhưng cũng chưa được độc lập nghĩa là hoặc được tự trị như Cao Miên hoặc được hưởng một chế độ rộng rãi hơn tự trị như Việt Nam.

Song Hiệp định Sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946 chỉ là bước đầu. Cuộc đàm phán sẽ tiếp tục, lấy bản Hiệp định Sơ bộ làm nền tảng.

Nhiệm vụ của chúng ta là hậu thuẫn cho Chính phủ trong cuộc đàm phán chính thức nay mai.

II. CHUYỂN HƯỚNG MỚI VỀ CHIẾN THUẬT

Sau bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp, Đông Dương chưa được hoàn toàn độc lập, cho nên cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Đông Dương chưa hoàn thành. Mục đích của giai cấp tiền phong - giai cấp công nhân - ở Đông Dương trong giai đoạn này vẫn là hoàn toàn giải phóng cho Tổ quốc, thống nhất dân tộc và hoàn thành củng cố chế độ cộng hoà dân chủ. Muốn hoàn toàn giải phóng cho Tổ quốc phải chống chủ nghĩa thực dân. Song lúc này chính thực dân Pháp đã bỏ tham vọng đô hộ ta như trước và nhận nguyên tắc tự chủ và thống nhất dân tộc của ta. Kẻ thù cụ thể trước mắt ta lúc này là bọn phản động Pháp (La Réaction Française) nghĩa là bộ phận đế quốc phát xít Pháp còn sót lại. Bọn này ở Pháp đang dùng nhiều cách ngăn cản phong trào tân dân chủ Pháp và liên lạc với phe phản động Anh, Mỹ bao vây Liên Xô và ở Đông Dương chúng định đặt lại ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Pháp lên cổ dân tộc ta như cũ, phá sự thống nhất dân tộc của ta và ngăn cản cuộc

tranh đấu của ta giành hoàn toàn độc lập.

Bởi vậy Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược phải đổi thành Mặt trận dân tộc thống nhất chống phản động và giành độc lập hoàn toàn.

Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ với Pháp, phải xem xét lại những khẩu hiệu tuyên truyền cổ động. Những hình thức tổ chức và tranh đấu, đặng kịp thời thay đổi cho hợp với tình hình mới. Những khẩu hiệu "kháng chiến" phải nhường chỗ cho khẩu hiệu "kiến quốc". Khẩu hiệu "chống thực dân Pháp xâm lược" phải nhường chỗ cho khẩu hiệu "liên hiệp bình đẳng với nước Pháp mới" và "hai dân tộc Việt - Pháp liên hiệp lại chống bọn phản động Pháp", v.v…

Phải lợi dụng những khả năng mới mà thành lập những tổ chức mới và sửa chữa điều lệ các hội cứu quốc cho thích hợp với hoàn cảnh mới đặng thu nạp đông đảo quần chúng vào Việt Minh, Ai Minh2, v.v…

Cuộc tranh đấu về quân sự phải chuyển thành cuộc tranh đấu về chính trị, kinh tế và văn hóa (đành rằng thực lực quân sự vẫn phải duy trì bồi cấp và việc chuẩn bị quân sự đề phòng mọi bất trắc vẫn phải xúc tiến như thường).

———

1. T.V.T.W: Thường vụ Trung ương (B. T).

2. Tức là Ai Lao độc lập Đồng minh (B. T).

http://tieulun.hopto.org

III. PHẢI LÀM GÌ SAU KHI KÝ BẢN HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Một chủ trương mới phải kèm theo những công tác mới. Muốn cho Hiệp định Việt - Pháp có kết quả chúng ta phải làm tròn những nhiệm vụ dưới đây:

Thứ nhất: khai hội, làm mít tinh, căn cứ vào bản "tình hình và chủ trương" (3-3-46) mà giải thích cho mặt trận và cho quần chúng không tổ chức hiểu rõ tại sao giảng hòa với Pháp trong những điều kiện của bản Hiệp định Sơ bộ là đúng.

Và phải kiên quyết chống lại những xu hướng của quần chúng như sau này:

a) Hậm hực vì nỗi đang bắn hay chưa được bắn thực dân Pháp mà đã phải hòa, hoặc không tin chủ trương hòa với Pháp là đúng, những xu hướng này có thể xuất phát ở lòng yêu nước chính đáng nhưng nó nông nổi và rất dễ đẩy người ta hành động vô nguyên tắc, vô chính phủ và dễ bị bọn phản động khiêu khích.

b) Ngây thơ tưởng rằng Hiệp định Việt - Pháp làm cho dân tộc ta tránh được mọi khó khăn rồi. Xu hướng này làm cho ta lơ đãng, không chuẩn bị đối phó với mọi bất trắc, không sẵn sàng chiến đấu khi cần nó làm cho dân ta bị đánh bất thình lình nếu bọn thực dân Pháp giở giáo.

Thứ nhì: đề phòng thực dân Pháp bội ước, hoặc giải thích Hiệp định Sơ bộ

chệch đi, hoặc lợi dụng những chỗ không được chặt chẽ của bản hiệp định ấy mà hành động theo ý muốn. Sau khi đổ bộ và đóng tại các nơi căn cứ rồi, rất có thể bọn thực dân Pháp quay ra kiếm chuyện tiến công ta để lật đổ chính quyền nhân dân, cho bọn bù nhìn Việt gian thân Pháp lên thay. Bởi vậy, vẫn phải tiếp tục những việc chuẩn bị kháng chiến lâu dài, nhưng phải làm kín đáo để tránh mọi sự hiểu lầm giữa ta và Pháp.

Nơi nào quân Pháp đến đóng thì nên giữ thái độ bình tĩnh và nhã nhặn đối với lính Pháp và tổ chức những ủy ban liên lạc giữ việc giao thiệp, nhưng đồng thời phải gia khẩn việc vận động lính Pháp và quần chúng địa phương để một mặt kéo lính Pháp về ảnh hưởng của mình và một mặt bao vây quân đội Pháp bằng một vòng vây Việt Minh mạnh mẽ.

Thứ ba: đối với Tàu cho khéo. Sau bản Hiệp định 6 tháng 3 năm 1946, Tàu có cảm giác giống như quyền lợi của mình ở Đông Dương không được bảo đảm, mặc dầu Chính phủ ta đã tự ý tiếp nhận những khoản trong bản Hiệp ước Hoa - Pháp ngày 1 tháng 3 năm 1946 quan hệ tới Việt Nam. Cho nên quân Tàu chực kéo dài thời gian đóng ở Đông Dương và do đó chực biến Đông Dương thành một xứ bị quốc tế quản trị.

Thứ tư: chống lại những hành động của các đảng phái phản động. Bọn chúng phản tuyên truyền Hiệp định Việt - Pháp để phỉnh dân gây ra những cuộc lộn xộn để ly gián ta, Tàu và Pháp hòng phá Hiệp định Việt - Pháp cho thực dân Pháp nhưng cố để lấn bước đối với ta hoặc xí xóa những điều đã ký kết với ta.

Đối với các phái thân Tàu, phải nhân lúc chúng hoang mang vì cảm thấy sắp bị Tàu bỏ rơi và lập trường của chúng lung lay sau khi bản Hiệp định Việt - Pháp đã ký mà chia rẽ nội bộ chúng, kéo lấy những phần tử trung thực nhằm kéo chúng về phe ta, chỉ cho quần chúng thấy bọn lãnh tụ “Việt Nam

Quốc dân Đảng” chẳng qua là một bọn cơ hội đê hèn vì chúng chỉ biết vâng lệnh nước ngoài và đặt quyền lợi riêng lên trên quyền lợi dân tộc.

Hiện nay bọn Nguyễn Hải Thần đang cùng phái Tàu trắng, phản động Nhật ở Việt Nam, âm mưu một cuộc phân liệt chia cắt đất nước Việt Nam hay “đảo chính”, phải đề phòng mọi hành động của chúng và bóc trần thủ đoạn hại nước của chúng cho nhân dân hiểu.

Còn bọn Việt gian thân Pháp thì có thể nhân cơ hội ta hoà với Pháp mà ngóc đầu dậy, hành động bán nước cho thực dân Pháp, ngấm ngầm giúp thực dân Pháp phá cách mạng, trì hoãn cuộc giành độc lập hoàn toàn của ta, chúng ta phải tìm hết cách ngăn ngừa chúng làm hại cách mạng.

VẤN ĐỀ NỘI BỘ

Muốn làm tròn những nhiệm vụ trên đây, phải lợi dụng triệt để lúc giảng hoà với Pháp mà nối lại các dây liên lạc các xứ (Trung, Nam, Bắc) và các Đảng (Việt, Mên, Lào) cho chặt chẽ, đào tạo cán bộ, phát triển cơ sở quần chúng, củng cố phong trào.

Chú ý mấy việc này:

a) Bài trừ mọi chủ trương hành động của các cán bộ có tính cách khiêu khích, chia rẽ ta với Tàu, ta với Pháp, làm khó dễ cho Chính phủ, phá công cuộc ngoại giao giữa ta và Tàu, Pháp, phá chính sách của đoàn thể.

b) Bài trừ những xu hướng bi quan cho rằng hiệp định này chỉ là một thủ đoạn tạm thời hoà hoãn chứ chẳng có kết quả gì và ta ký với Pháp là vì không đủ điều kiện đánh nên phải hàng Pháp hoặc xu hướng quá lạc quan tưởng rằng hợp tác với nước Pháp tân dân chủ là xong cả, bọn thực dân Pháp sẽ không làm gì được, v.v…

c) Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ chính trị và quân sự để lãnh đạo phong trào mới và điều khiển đạo quân một vạn do ta mộ như "phụ khoản" của hiệp định đã nói.

d) Phát triển và kiện toàn các tổ chức của Đảng. Đề phòng bọn khiêu khích tay sai của Pháp chui vào Đảng để phá hoại.

đ) Ra sức tuyên truyền Tây và gây cơ sở đảng trong đám người Tây ở Đông Dương. Đồng thời mật thiết liên lạc với những phần tử hay đoàn thể cấp tiến Pháp ở Đông Dương và ở Pháp.

e) Mở rộng sự hoạt động của "Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác"ở Đông Dương để thu hút đông quần chúng về ảnh hưởng Đảng và xúc tiến việc tranh đấu chống "chủ nghĩa Các Mác cải lương" hay "chủ nghĩa cộng sản thuộc địa" và "chủ nghĩa cơ hội" của những phần tử "cộng sản một mùa" hay những phần tử xã hội dân chủ Pháp ở Đông Dương.

Đối với Nam Bộ

Bọn thực dân Pháp đối với vấn đề Nam Bộ có ba dã tâm:

1) Chúng cho rằng bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp chỉ áp dụng một phần lớn cho Trung Bộ, Bắc Bộ, còn Nam Bộ thì chúng coi như một việc đã rồi, quân Việt Nam ở đó chỉ nên mau "quy thuận" và hưởng hoà bình dưới quyền người Pháp, không nên yêu sách gì hơn nữa.

2) Chúng bằng lòng trưng cầu ý kiến nhân dân Nam Bộ xem tán thành chế độ nào, nhưng trước khi trưng cầu ý kiến như thế, chúng muốn dành thời gian, củng cố lực lượng khiến cho cuộc trưng cầu ý kiến sau này mất tính cách tự do.

3) Chúng muốn lợi dụng tình hình không rõ rệt trước khi hiệp định đình chiến được thực tế thi hành trong Narn Bộ, mà lấn bước về quân sự và tiến công về chính trị, khiến cho đồng bào ta trong đó chán nản, để tiện cho bọn phản cách mạng (phái tự trị của Đốc tờ Thinh, đệ tam sư đoàn của Nguyễn Hoà Hiệp, v.v… và bọn cải lương (phái "Duy Tân" của Đốc tờ Tùng) gây thêm thế lực trong quần chúng.

Một mặt, chúng ta phải đòi bọn Pháp thi hành ngay hiệp định đình chiến và phải thừa nhận quyền hợp pháp của Việt Minh trong các thành phố ở Nam Bộ do quân Pháp đóng trong khi chờ đợi hiệp ước chính thức giữa ta và Pháp; một mặt, phải lợi dụng những phút nghỉ ngơi mà bí mật phái cán bộ vào các thành phố do Pháp đóng để gây một phong trào mạnh mẽ đòi thống nhất với Trung, Bắc Bộ. Đồng thời phải giải thích ráo riết cho đồng bào Nam Bộ và các chiến sĩ ngoài mặt trận nhận rõ chiến thuật "hoà để tiến" của ta và vui lòng theo kỷ luật phục tùng Chính phủ do Hồ Chủ tịch lãnh đạo.

VẤN ĐỀ AI LAO

Mặc dầu Việt Nam đã ký kết với Pháp, liên quân Lào - Việt vẫn chiến đấu hăng hái, nhưng cuộc chiến đấu anh dũng ấy rõ ràng bị cô độc. Vậy chúng ta chủ trương Chính phủ Việt Nam đứng làm trung gian đề nghị với Pháp mở cuộc đàm phán thẳng với các nhà lãnh tụ phong trào giành độc lập ở Lào để mau đi đến chỗ kết thúc chiếc tranh ở Lào với những điều kiện có lợi cho dân tộc Lào.

Các đồng chí!

Tổ quốc gặp những bước khó khăn. Nhưng con thuyền cách mạng đang luồn những mỏm đá ghềnh để lướt tới. Chúng ta "hoà" với nước Pháp để dành thời gian, bảo toàn thực lực, giữ vững lập trường càng mau tiến tới độc lập hoàn toàn.

Quyết thắng

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN CỦA NHỮNG NGƯỜI MÁC-XÍT ĐÔNG DƯƠNG1

Ngày 28 tháng 3 năm 1946

Hỡi quốc dân đồng bào!

http://tieulun.hopto.org

Hôm 24 tháng 3 năm 1946, Đại sứ Pháp Đác-giăng-li-ơ đã tiếp Hồ Chủ tịch ở Vịnh Hạ Long một cách rất niềm nở. Ông đã đồng ý với Hồ Chủ tịch rằng: Quốc hội Việt Nam sẽ cử một đoàn đại biểu sang Pháp, cũng như Quốc hội Pháp sẽ cử một đoàn đại biểu sang Việt Nam; rồi sau đó đoàn ngoại giao của Chính phủ Việt Nam sẽ sang Pháp mở cuộc đàm phán chính thức để ký một bản Hiệp ước Việt - Pháp chính thức.

Cuộc ngoại giao Việt - Pháp đã ghi được một bước tiến bộ. Nhưng một mặt những hành động trái Hiệp định 6 tháng 3 năm 1946, cứ tiếp tục xảy ra luôn. Quân Pháp vẫn bắn quân Việt Nam trong Nam Bộ. Máy bay Pháp lại nã bom xuống Rạch Giá. Ngoài Bắc, ở ngay Hà Nội hôm 27 tháng 3 năm 1946, quân đội Pháp ngang nhiên chiếm đóng Sở Giám đốc Tài chính Trung ương, hạ cố Việt Nam ở đó. Đồng thời, lính Pháp tự tiện mang xe thiết giáp trên lắp súng liên thanh đi diễu các phố và đeo súng ra ngoài khu vực của họ.

Những việc trên đây chỉ cho ta thấy gì?

Nó chỉ cho ta thấy rằng:

1) Những đại biểu Pháp bên trên vẫn tỏ thái độ thân thiện, tử tế, song những người dưới vẫn được lệnh làm bừa. Chính sách của người Pháp là,vừa thoa vừa đấm.

2) Đối với bản Hiệp định Sơ bộ, họ tỏ ra lời nói và việc làm không được thống nhất; họ thích nhượng tay nọ, đánh tay kia.

http://tieulun.hopto.org

3) Mặc dầu đã có ủy ban liên lạc Việt - Pháp và bộ tham mưu hai bên vẫn năng gặp nhau, người Pháp vẫn dùng chính sách "việc đã rồi" để lấn bước.

4) Lúc nào hay nơi nào, thế họ còn kém thì họ nhũn nhặn; nhưng lúc nào và nơi nào lực lượng họ gia tăng thì thái độ họ găng ngay.

5) Một số Pháp phản động còn cho rằng nước Pháp đã quá nhân nhượng với Việt Nam; họ lo xa cho quyền lợi ích kỷ của họ, nên họ chực khiêu khích dân ta để có dịp xóa bản Hiệp định Sơ bộ đã ký.

Tóm lại, một số người Pháp ở Đông Dương đối với ta không trọng tín nghĩa, không được thành thực. Chính sách của họ, về việc giao thiệp Việt - Pháp chưa tiêm nhiễm được tinh thần tân dân chủ của nước Pháp đệ tứ cộng hoà.

Chúng ta kịch liệt phản đối những hành động phi tín nghĩa của phái phản động Pháp. Đó là những phần tủ thực dân ngoan cố nhất, những phần tử đế quốc phát xít, phản bội nước Pháp và đầu hàng Nhật, chúng đang tìm hết cách phá hoại công cuộc giao hảo mới bắt đầu giữa nước Pháp mới và nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Chúng rắp tâm giật lại đặc quyền đặc lợi đầy tội lỗi của đế quốc Pháp trên đất Đông Dương. Chúng luôn luôn hành động trái với ý nguyện của nhân dân Pháp.

Chúng ta phải đoàn kết nhất trí, tích cực chuẩn bị, làm hậu thuẫn cho Chính phủ, ủng hộ Hồ Chủ tịch trong cuộc giao thiệp Việt - Pháp.

Chúng ta phải tỏ ra cho phái phản động Pháp biết rằng: dân tộc Việt Nam

cam kết trung thành với Hiệp định Việt - Pháp và rất yêu chuộng hoà bình, nhưng dân tộc Việt Nam sẵn sàng hy sinh hết thảy để phá tan mọi mưu mô phản phúc và đê hèn của phái phản động Pháp.

Được rèn luyện trong cuộc tranh đấu giải phóng liên miên và gian khổ ngót một thế kỷ nay, dân tộc Việt Nam đã đủ tinh thần và nghị lực chặn đường phái phản động Pháp, và dân tộc Việt Nam sẽ thắng vì đã có một thứ võ khí mạnh hơn máy bay và thiết giáp của người Pháp. Đó là: sự đoàn kết thống nhất bất diệt của hai mươi triệu đồng bào.

- Tích cực chuẩn bị nhưng kỷ luật chờ lệnh Chính phủ Hồ Chí Minh!

- Hai dân tộc Việt - Pháp liên hiệp lại chống phái phản động Pháp!

- Người Pháp phải thi hành đúng bản Hiệp định Sơ bộ!

- Phản đối đánh úp ở Nam Bộ và Lào!

- Nam Bộ của nước Việt Nam!

- Quân Pháp phải lập tức rút ra khỏi những nơi đã chiếm đóng vô lý.

NHỮNG NGƯỜI MÁC XÍT ĐÔNG DƯƠNG

1. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG

Từ 31 tháng 7 đến 1 tháng 8 năm 1946

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Cuộc tranh đấu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa tiếp diễn trên một cơ sở mới.

a) Vô sản giai cấp mạnh hơn trước chiến tranh, nhiều nơi đã nắm được chính quyền hoặc đã thành lực lượng quyết định (Pháp) và ở các nước khác có điều kiện tiến tới.

b) Nhiều nước đế quốc suy vi (Anh, Pháp) hoặc có bộ phận bị tiêu diệt hẳn (Đức, Ý, Nhật). Chiến tuyến đế quốc thu hẹp lại và một mặt tập trung vào vài đế quốc (Mỹ, Anh). Mỹ trội hẳn lên và cầm đầu các nước đế quốc chủ nghĩa;

c) Lực lượng các dân tộc thuộc địa mạnh lên có nơi đã giành được chính quyền (Syrie, Liban, Việt Nam);

http://tieulun.hopto.org

d) Lực lượng Liên Xô cũng mạnh lên nhiều, ảnh hưởng chính trị và quân sự Liên Xô lan rộng trên thế giới.

2. Lực lượng xã hội chủ nghĩa tương đối mạnh nhưng vẫn chưa đủ sức đập tan hệ thống tư bản, chưa thể trực tiếp lập chính quyền vô sản trên toàn thế giới.

3. Các nước đế quốc chủ nghĩa cần phải một thời kỳ ổn định để băng bó các vết thương, củng cố địa vị, dự bị cuộc tiến công Liên Xô và các lực lượng dân chủ tiến bộ và phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa.

4. Cả đôi bên đều lợi dụng những điều kiện mới để củng cố lực lượng của mình, tạm thời hoà hoãn với nhau nhưng vẫn tìm cách lấn át lẫn nhau.

5. Địa vị của Đông Dương hiện nay trở nên rất quan trọng trên trường cách mạng.

a) Bên cạnh nách trung tâm điểm cách mạng Á châu;

b) Trong phạm vi trung tâm điểm những mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa (trước ở Trung Quốc, nay chuyển xuống Đông Nam Á);

c) Là nơi đế quốc Anh, Mỹ, Pháp chú trọng dàn xếp để bố trí chiến tuyến

chống cộng và uy hiếp phong trào cách mạng giải phóng của các nhược tiểu dân tộc.

6. Đông Dương hiện bị hãm trong vòng vây của đế quốc chủ nghĩa, nhiệm vụ là phải liên minh với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới, đặc biệt với các nước lân cận để củng cố công cuộc cách mạng của mình.

Kết luận

- Lực lượng so sánh giữa Liên Xô và đế quốc chủ nghĩa: Liên Xô mạnh gấp bội, đế quốc chủ nghĩa suy nhược đi rất nhiều.

- Lực lượng so sánh giữa các đế quốc chủ nghĩa và các thuộc địa: đế quốc chủ nghĩa đã phải thi hành chính sách nhân nhượng đối với thuộc địa, phong trào giải phóng ở các thuộc địa rất bồng bột nhất là ở Cận Đông, Ấn Độ và Đông Nam Á châu.

II. TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

Quan hệ giữa Việt Nam với Pháp, từ khi phái đoàn Chính phủ đi Pa-ri, chính sách chung của Pháp:

a) Chuẩn bị nếu cần và có cơ hội thì lật đổ Chính phủ ta, nhưng chưa có triệu chứng tổng tấn công gì cả;

b) Gây những chuyện nhỏ để lấn những chuyện to về chính trị hay quân sự (mật lệnh của Valluy cho quân đội: “Nếu xảy ra chuyện gì thì cương quyết đối phó nhưng đừng làm lan ra”.)

Về chính trị:

a) Lập quốc hội Nam Kỳ;

b) Triệu tập Hội nghị Liên bang Đông Dương ở Đà Lạt;

c) Lập ra xứ Tây Kỳ (Tây Nguyên) và dự định lập ra xứ Nùng (gồm Móng Cái, Lạng Sơn) và xứ Mường (gồm Hòa Bình và năm phủ, châu ở Thanh Hoá);

d) Liên lạc với đảng phái Việt gian, với quân Tàu Tưởng ở Móng Cái và thổ phỉ tìm cách mua chuộc những thổ ty, quan lang nhà họ Vi (Vi Văn Định);

đ) Dự định lập lại chi nhánh Xã hội Pháp ở đây (SFIO) và cho một bộ phận gia nhập Việt Minh và tìm cách vào chính phủ. Lôi kéo một số công giáo định lập lại Liên đoàn Công giáo và liên lạc với các cố đạo để mưu tính biến liên đoàn thành chi nhánh của Cộng hoà bình dân Pháp.

Về quân sự:

a) Đi đôi với chính trị;

b) Củng cố các vị trí đóng quân, diễu võ giương oai, giữ gìn quân kỷ và uy hiếp tinh thần dân chúng Việt Nam;

c) Nếu bị thiệt hại thì tìm cách trả thù gấp 10 (Móng Cái) nhưng hạn chế lại không cho lan rộng sang địa phương khác;

d) Chuẩn bị sẵn sàng để khi có lệnh tấn công là có thể chiếm ngay các vị trí quân sự của ta. Đặc biệt chúng điều tra và đột kích các nhân viên trọng yếu của Chính phủ;

đ) Đòi kiểm soát bộ đội tiếp phòng;

e) Có mật lệnh đánh từ Lạng Sơn sang Móng Cái để lập một xứ Nùng tự trị.

Về kinh tế:

a) Lấn về quan thuế, đóng Sáu Kho;

b) Dự định lập khu Liên bang tự trị ở Hải Phòng;

c) Sẽ bắt Chính phủ bồi thường cho tài sản của Pháp bị thiệt hại.

Về ngoại giao:

a) Đối với Chính phủ Việt Nam vẫn tỏ vẻ quân tử, mặc dầu vẫn tìm cách lấn át;

b) Ở Phông-ten-nơ-blô tuy mình được tả phái và quần chúng ủng hộ, nhưng chúng vẫn kéo dài để tìm cách lấn ta;

c) Việc thuyên chuyển Lơ-cléc đi nơi khác tỏ ý không đánh hẳn ta. Moóc-li-e sẽ thay Va-luy ở Bắc.

Tình hình giữa ta với Tàu Tưởng, Mỹ:

a) Trước kia Tàu Tưởng cùng Quốc dân Đảng quấy mình, bây giờ tỏ vẻ lãnh đạm (Nguyễn Tường Tam sang Trung Quốc không có thế lực gì);

b) Tàu Tưởng có chỉ thị cho Hoa kiều: bây giờ Quốc dân Đảng không có

thế lực nữa phải chú ý liên lạc gây cảm tình với Việt Minh và Chính phủ. Mặt khác vẫn đề phòng về quân sự ở biên giới. Cho một bộ đội vào Móng Cái;

c) Mỹ rất chú ý đến nội bộ của mình, thăm dò ý kiến Tàu Tưởng, Mỹ vẫn liên lạc với Pháp.

III. TÌNH HÌNH CHUNG TRONG NƯỚC

Chính trị:

a) Chính sách của ta tỏ vẻ thân thiện với Pháp và các ngoại quốc khác;

b) Nhưng trong khi giao thiệp phải cố gắng được chừng nào hay chừng ấy;

c) Và luôn luôn phải tích cực sẵn sàng về quân sự và chính trị để đối phó với những bất trắc có thể xảy ra;

d) Phải tranh đấu thống nhất ba kỳ, thống nhất các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo;

- Đối với việc thống nhất, đã cố gắng nhiều về mọi mặt;

http://tieulun.hopto.org

- Chưa chú ý lắm đến các dân tộc thiểu số… ;

- Thống nhất các đảng phái, các giai cấp có Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, nhưng chưa có kết quả thực tế mấy;

- Đối với Quốc dân Đảng không thể dàn xếp được, mặc dầu đã hết sức nhân nhượng (cải tổ lại Việt Nam Quốc dân Đảng);

- Có một phần Công giáo rất phản động, lập ra Liên hoàn Công giáo và sửa soạn đi tới một chi nhánh của MRP (Cộng hoà bình dân) của Pháp; Quốc dân Đảng liên lạc với Công giáo phản động;

đ) Gần đây chấn chỉnh được công an, nên uy tín của Chính phủ được tăng lên.

Quân sự:

a) Tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ, quân sự hoạt động hơn trước;

b) Tại Tây Nguyên, đồng bào Thượng chuẩn bị nhiều, nhưng đánh được ít (thất bại);

c) Tại Bắc Bộ vẫn có những cuộc xung đột địa phương (Sơn La, Lạng Sơn,

Móng Cái).

Tài chính:

a) Kinh tế - xã hội bê trễ. Phong trào lập hợp tác xã mới chỉ có thành tích nhất thời;

b) Xuất nhập cảng chưa làm được, các nhà buôn lớn còn hoang mang vì tình thế chưa dám kinh doanh;

c) Việt Minh mang tiếng buôn (có một vài mối lợi, một vài hãng buôn để lộ dân chúng biết);

d) Tài chính rất nguy ngập. Đồng bạc Đông Dương có thể hại về tương lai.

Chính phủ trung ương:

a) Những phần tử trung lập nghiêng về ta;

b) Mấy bộ của “Việt quốc” bị tê liệt:

- Ngoại giao nhảy đầm,

- Kinh tế đục khoét,

- Y tế thối nát.

c) Giữa chuyên môn và hành chính điều hoà hơn trước, nhưng mâu thuẫn giữa hành chính với tư pháp càng tăng lên (di hoạ);

d) Công chức lừng chừng, một số cố ý làm sai chính sách của Chính phủ, phá hoại, hối lộ;

đ) Giáo giới có nhiều phần tử phản động.

IV. TÌNH HÌNH NỘI BỘ

1. Đối ngoại: gần gũi lực lượng hoà bình dân chủ, chống phản động quốc tế.

2. Đối nội: Chống thực dân phản động Pháp và tay sai. Để thực hiện chủ trương trên, kế hoạch của ta:

http://tieulun.hopto.org

a) Hoà hoãn bên trong, toàn dân đoàn kết (chưa thực hiện được thiết thực và rộng rãi)…

b) Hành động đối với quốc dân Đảng vừa rồi là việc bất đắc dĩ để bảo vệ chính quyền nhân dân lúc đó và phá âm mưu 14 tháng 7 của chúng1. Về thái độ đối với Quốc dân Đảng có hai chủ trương sai:

- Tiêu diệt hết (tả),

- Dung túng (hữu).

3. Đối với dân tộc thiểu số, chính sách địa phương sai lầm, không biết nâng đỡ những tầng lớp trên của họ (nhất là ở Trung Bộ);

4. Kinh tế và tài chính: không kế hoạch;

5. Hợp tác xã: đi quá trớn (tả).

1. Chủ trương trong nội bộ.

1. Hẹp hòi cô độc về dùng người, về chính sách dân tộc thống nhất, về khẩu hiệu;

2. Bè phái, đối với nhau có thành kiến (nhất là ở Trung Bộ);

3. Cách làm việc không đúng điệu, thiếu tinh thần thiết thực và sức phấn khởi Nga;

4. Thiếu kỷ luật, hình thức chủ nghĩa, đi đôi với quan liêu hóa, hủ hóa.

2. Đối với Quốc dân Đảng.

1. Vì nội trị và ngoại giao, chưa tiêu diệt lúc này (chưa bắt mấy thằng…);

2. Vẫn đi hội nghị liên tịch với chúng;

3. Gây phong trào cải tổ thực mạnh (chọn người có uy tín và thực tế giúp họ);

4. Phải phản tuyên truyền chúng trên báo chí và trong quần chúng (nhưng chú ý đừng để Pháp lợi dụng những tài liệu ấy)

3. Đảng Dân chủ cấp tiến (của Linh Trác Thiện).

Chủ trương kéo trí thức thành thị và gom góp những phần tử thân Nhật, thân Pháp đội lốt để đi hoạt động (đang xin phép, có thể kéo dài việc cho phép).

---

1. Bọn Quốc dân Đảng, Đại Việt cùng quân Pháp âm mưu làm đảo chính Chính phủ ta nhân ngày Quốc khánh của Pháp, nhưng ta biết và đối phó kịp thời nên chúng không thực hiện được (B.T).

4. Đảng Xã hội Việt Nam.

1. Để phá mưu mô của Pháp định cho tái lập chi nhánh Xã hội Pháp (SFIO) để kéo bọn thân Pháp;

2. Để chặn ảnh hưởng của nhóm "Dư luận" định tổ chức chính đảng, bây giờ kéo họ vào Đảng Xã hội Việt Nam;

3. Phải giúp đỡ họ kéo phú hào, trí thức chưa vào đảng phái nào;

4. Ra đời giữa lúc bọn Quốc dân Đảng vừa bị đập, để cho tư sản trí thức có chỗ dựa.

http://tieulun.hopto.org

5. Dân chủ Đảng.

Hết sức giúp đỡ họ mọi phương diện…

6. Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam.

1. Tổng bộ Việt Minh sẽ viết thư xin gia nhập, sau khi các đảng phái khác xin gia nhập (Dân chủ Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động, Đoàn thanh niên Việt Nam, Tổng hội Sinh viên, Quốc dân Đảng, Đoàn phụ nữ Việt Nam, Liên đoàn Công giáo, Cách mệnh Đồng minh Hội…)

2. Các báo, sách và đài phát thanh phải hết sức cổ động cho Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, phát thanh cả những cuộc hội họp;

3. Sẽ thông cáo cho các đoàn viên xin gia nhập;

4. Các tỉnh thành lập chi nhánh rồi phải đánh điện về cho Ban Trung ương ở Hà Nội.

7. Công giáo.

1. Con chiên có lòng ái quốc, nhưng nhiều đồng chí ta sai lầm khám xét, nghi ngờ bao vây, làm cho họ xa ta;

2. Sự tuyên truyền có màu sắc “đỏ” quá, khiến họ khiếp sợ;

3. Có mâu thuẫn giữa cha tây và cha ta;

4. Cố Drapier, khâm sai toà thánh ở Huế rất phản động, chống ta theo luận điệu: “Chính phủ là Việt Minh, Việt Minh là cộng sản”.

5. Kế hoạch sửa chữa:

- Làm cho quần chúng đừng có thành kiến với công giáo;

- Các nhân viên Chính phủ nên đi dự những buổi lễ nhà thờ để gây thiện cảm; Đào tạo cán bộ công giáo ngay trong công giáo, nên chọn những người đứng tuổi;

- Tuyên truyền yêu nước nhưng phải tôn trọng Chúa, cố kéo các cha ta, đừng để Pháp lợi dụng;

- Tổ chức những ủy ban, những ngày lương giáo đoàn kết;

- Những nơi đông công giáo nên chú ý đưa họ vào Ủy ban hành chính.

http://tieulun.hopto.org

- Chính phủ chú ý cải thiện đời sống ở một vài địa phương công giáo một cách khéo léo để làm tượng trưng cho sự tuyên truyền chung;

- Điều hòa quyền lợi giữa con chiên nghèo với các cha;

- Nâng đỡ hội nghị cán bộ công giáo (kiểm điểm sai lầm khuyết điểm).

8. Dân tộc thiểu số.

1. Dùng kinh tế như muối, vải, diêm để chinh phục họ1.

2. Ở những nơi có nhiều dân tộc, tổ chức những Ủy ban dân tộc đoàn kết;

3. Phải bảo tồn văn hóa, phong tục của họ, tôn sùng những vị anh hùng dân tộc của họ;

4. Không nên gọi họ là mọi, thổ, v.v… hay người Việt Nam mới, gọi hẳn họ là người Việt Nam…

5. Phải khôn khéo kéo những người trùm dân tộc thiểu số (tăng, thổ ty, châu, phìa, v.v…) đưa họ vào Ủy ban hành chính, cho họ có địa vị, đồng thời

vận động những người cấp tiến bên dưới, đào tạo họ thành những người trùm mới;

6. Chính trị phải đi đôi với vũ trang để chinh phục họ2.

7. Đánh vào lòng mê tín của họ, cấp cho họ bằng sắc, chức tước;

8. Nên giảm hoặc miễn thuế cho nơi nghèo quá hoặc mất mùa (Cao - Bắc - Lạng);

9. Tập trung cán bộ vào những nơi phải đối phó với chính sách chia rẽ của Pháp (Lạng Sơn, Sơn La);

10. Nên tổ chức những đoàn du lịch về Thủ đô vào những dịp kỷ niệm (kỷ niệm Cách mạng tháng Tám).

1, 2. Nên hiểu là “để vận động họ” (B.T).

V. CÔNG TÁC NỘI BỘ

1. Những khuyết điểm.

1. Cô độc, hẹp hòi, tả khuynh (nặng nhất ở Trung Bộ):

- Không biết nâng đỡ cán bộ lên, làm cho cán bộ mới nếu có năng lực cần phải vượt qua cán bộ cũ để tiến lên;

- Chặt chẽ quá với người cảm tình, quần chúng và người ngoài (nghi ngờ không dám dùng họ). Nhưng có chỗ lại dùng bừa bãi quá;

- Thiếu cán bộ trí thức, không tiếp xúc nhiều với trí thức nên khó kéo họ;

- Không dám giới thiệu người vào hội, lo trách nhiệm;

- Lập luận sai lầm của một số đồng chí Trung Bộ:

a) Chính phủ Trung ương có thể mở rộng, nhưng bên dưới cần thu hẹp lại;

b) Phong trào Trung Bộ cao, có nhiều bọn tư sản là phản động.

2. Biệt phái:

http://tieulun.hopto.org

- Có một số cán bộ sẵn ác cảm với nhau trong tù;

- Có thành kiến (cán bộ trí thức ít thấy khuyết điểm của mình, thường chỉ biết khuyết điểm của các giới khác và các giới khác thì trái lại);

- Cán bộ cũ với cán bộ mới, đồng chí cũ với đồng chí mới hiểu nhầm nhau, mâu thuẫn nhau;

- Thường có cảm tình cá nhân với nhau, do đó dễ gây bè phái.

3. Kỷ luật không nghiêm:

- Thi hành kỷ luật không nghiêm đối với các đồng chí có lỗi;

- Điều động cán bộ thường có những điều khó khăn (thường yêu cầu ở lại);

- Có vài đồng chí vô chính phủ, không tuyệt đối phục tùng đa số, phản đối bừa bãi;

- Không biết coi nghị quyết chung là một kỷ luật tối cao của Đảng (không kiên quyết thi hành);

- Bộ đội không theo kỷ luật của thượng cấp (việc đắp ụ ở đường, v.v…).

4. Làm việc không đúng điệu:

- Thiếu tập đoàn chỉ huy;

- Nhiều việc quan trọng không thảo luận ở chi bộ (vì gấp quá);

- Không quen óc tổ chức, gặp đâu làm đấy, theo lối cũ kỹ;

- Không làm đến nơi đến chốn việc tự chỉ trích;

- Thiếu sự kiểm soát từ trên xuống dưới;

- Liên lạc giao thông chưa được nhanh chóng.

Nguyên nhân những khuyết điểm trên một phần lớn là do những chính sách Đảng không được phổ biến thấu triệt trong hàng ngũ, nhất là trong số đông cán bộ.

2. Vấn đề tổ chức.

1. Bộ máy chỉ đạo: tán thành kế hoạch tổ chức mới của Trung ương.

2. Củng cố và phát triển Đảng:

- Trong một tháng tới đây (kể từ ngày nhận được chỉ thị) mỗi đồng chí chính thức phải ít nhất giới thiệu một người vào Đảng (đặc biệt chú ý những địa phương đông quần chúng quá mà ít đồng chi);

- Mỗi đồng chí chính thức phải luôn luôn có ít nhất một người dự bị đưa vào Đảng;

- Điều kiện gia nhập theo như điều lệ chung nhưng phải châm chước những chi tiết đặc biệt, chú trọng đối với các phần tử thợ thuyền, chuyên môn, trí thức.

3. Khôi phục đảng tịch cho các đồng chí cũ:

- Chú ý đưa vào Đảng những đồng chí cũ trong thời kỳ bí mật vì cớ này cớ khác xa Đảng, hoặc về quá khứ đã phạm lỗi nhẹ, nhưng nay đã biết hối cải và chịu khó hăng nái làm việc;

- Trong những trường hợp đặc biệt, muốn khôi phục đảng tịch cho những đồng chí đã lầm lỗi quá nặng, cần phải có sự thẩm tra và đồng ý của thượng

cấp (Trung ương sẽ ra thông cáo lập các tiểu ban thẩm tra).

4. Đào tạo cán bộ:

- Ra những tập sách nhỏ, phổ thông để các chi bộ có tài liệu nghiên cứu;

- Hàng tháng, các cấp bộ trên phải viết những kinh nghiệm gửi cho các cấp bộ dưới;

- Viết những bài đăng báo theo một chương trình huấn luyện;

- Cấp bộ trên phải mở lớp huấn luyện cho cấp bộ dưới (Trung ương huấn luyện Xứ ủy và các xứ ủy viên phụ trách ở đâu phải mở lớp huấn luyện ở đấy), v.v…;

- Chú ý chọn những đồng chí tốt đưa ra làm cán bộ theo những điều kiện này:

a) Gần quần chúng và quần chúng phục;

b) Có sáng kiến, có năng lực;

c) Trung thực.

- Phải nâng đỡ những cán bộ bên dưới;

- Nên nâng đỡ cho những cuộc họp cán bộ, hội nghị các cấp;

- Trao đổi những tài liệu kinh nghiệm giữa các xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ (trao đổi lẫn cho nhau);

- Gây phong trào học tập (Trung ương ra chương trình, giới thiệu sách cho các đồng chí học);

- Phải dám giao việc cho những cán bộ không phải là đảng viên ở mặt trận và ở các cơ quan hành chính;

- Tóm lại, chú ý sửa chữa hẹp hòi về cán bộ:

a) Đề bạt cán bộ.

b) Huấn luyện.

c) Kiểm tra.

3. Dân vận.

- Lập Ban Công vận toàn quốc;

- Đổi tên “Công nhân cứu quốc” ra “Công đoàn”, vận động cho Tổng Liên đoàn Lao động, giải thích trên báo chí, trong các cuộc mít tinh, bỏ biển Công nhân cứu quốc ở các trụ sở; cử đại biểu vào các cấp bộ Việt Minh và đồng thời xin gia nhập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam;

- Chú ý kéo lao động công giáo vào Tổng Liên đoàn;

- Chú ý giúp đỡ cải thiện sinh hoạt cho lao động;

- Phải kéo đa số thợ vào Tổng Liên đoàn (nhất là ở Bắc Kỳ).

4. Phụ vận.

- Phải đào tạo cán bộ phụ nữ lớp trên để kéo họ;

http://tieulun.hopto.org

- Mở những lớp huấn luyện riêng cho phụ nữ (các xứ phải mở);

- Chú ý đời sống cán bộ phụ nữ;

- Hình thức tổ chức phải cho thích hợp, không cần nêu hai chữ "cứu quốc", như hội "áo chiến sĩ", "xã tế", v.v… giúp cho Đoàn phụ nữ Việt Nam phát triển;

- Cho tái bản tờ Tiếng gọi phụ nữ nhưng phải viết cho thiết thực, phải có những mục thiết thực với phụ nữ;

- Tìm cách liên lạc với phụ nữ quốc tế.

5. Thanh vận.

- Thanh niên cứu quốc phải liên lạc mật thiết với Nha Thanh niên;

- Phải chú ý tổ chức học sinh;

- Đừng làm cho Đoàn thanh niên Việt Nam thành ra của Chính phủ;

http://tieulun.hopto.org

- Bí mật tổ chức những nhóm thanh niên mác-xít để làm công tác cho Đảng.

6. Văn hóa vận động.

- Chấn chỉnh Văn hóa cứu quốc đoàn. Phái người vào phụ trách;

- Phải có những bài phê bình về văn hóa lông bông, không thực tế;

- Phải nêu một người lãnh tụ văn hóa;

- Phải triệu tập một cuộc hội nghị các nhà văn hóa cứu quốc để phê bình văn hóa, tiếp thụ những nhà văn hóa cảm tình;

- Ra khẩu hiệu: dân tộc, khoa học, đại chúng, nhưng phải đưa ra cho khéo;

- Tổ chức những nhóm "bạn văn hóa";

- Giúp đỡ những nhà văn nghèo, có nhân tài.

7. Quân sự, kinh nghiệm.

- Tổ chức không thống nhất;

- Thiếu những bộ máy cần yếu cho bộ đội: trinh sát, liên lạc, v.v…;

- Cán bộ quân sự không nắm được bộ đội, kém không biết điều khiển, chỉ huy không biết chiến thuật, không biết giữ sức cho quân đội;

- Thiếu công tác chính trị trong quân đội, nhất là công tác đảng;

- Không có một chiến lược bao quát (thiếu sự hiểu biết địa dư) để đề phòng bố trí trước kế hoạch tấn công của địch;

- Công tác phá hoại kém vì không liên lạc với các nhà chuyên môn mật thiết;

- Trong khu vực chiến tranh không phá hoại đường giao thông triệt để;

- Thất bại trong việc vận động dân tộc thiểu số (Trung Bộ);

- Không biết bảo tồn chủ lực, đem tất cả tiêu phí vào việc giữ gìn một vài tỉnh lớn (Sài Gòn);

- Không giữ được thế chủ động;

- Quá tin vào Hiệp định Sơ bộ, không tích cực chuẩn bị tấn công;

- Không biết tổ chức đội chuyên môn đoạt vũ khí của địch.

8. Tài chính.

- Lập hợp tác xã sản xuất tại các tỉnh;

- Mở nhà băng thương mại có các chi nhánh ở các tỉnh;

- Tìm cách giữ lấy quyền xuất cảng để lấy tiền ngoại quốc làm cho đồng bạc Việt Nam có giá trị.

- Nghiên cứu một chính sách tài chính (tham khảo tài liệu của Trung ương).

http://tieulun.hopto.org

TẠM ƯỚC VIỆT - PHÁP (14-9-1946)

Khoản 1. Những kiều dân Việt ở Pháp và những kiều dân Pháp ở Việt

Khoản 2. Những tài sản và xí nghiệp của người Pháp ở Việt Nam sẽ

Khoản 3. Để nối lại ngay từ giờ những mối liên lạc về văn hóa mà

Những kiều dân Pháp sẽ được tự do nghiên cứu khoa học và mở những

Những kiều dân Việt Nam cũng được hưởng đặc quyền ấy ở Pháp. Tài

Khoản 4. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa sẽ dùng đến người Ph

Khoản 5. Ngay sau khi giải quyết vấn đề điều hòa tiền tệ hiện thờ

Khoản 6. Nước Việt Nam cùng với các nước trong liêu bang họp thàn

Khoản 7. Một Ủy ban Việt - Pháp để điều hòa giao thông sẽ nghiên

Khoản 8. Trong khi chờ đợi Chính phủ cộng hòa Pháp và Chính phủ D

Khoản 9. Vì muốn lập ngay ở Nam Bộ và nam phần Trung Bộ một nền t

http://tieulun.hopto.org

a) Hai bên sẽ đình chỉ hết mọi hành động xung đột và võ lực

b) Những hiệp định của hai bộ tham mưu Pháp và Việt Nam sẽ định r

c) Định rõ ràng những tù nhân hiện bị giam giữ vì lý do chính trị

d) Sự hưởng thụ những quyền tự do dân chủ đã định trong khoản thứ

đ) Hai bên sẽ đình chỉ những sự tuyên truyền đối với nhaui không

e) Chính phủ Pháp và Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam sẽ hợp t

g) Một nhân vật do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ định v

Khoản 10. Chính phủ Cộng hòa Pháp và Chính phủ Việt Nam Dân chủ C

Khoản 11. Bản thỏa hiệp này ký làm hai bản. Tất cả các khoản sẽ b

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ QUÂN SỰ TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG1.

Ngày 19 tháng 10 năm 1946

A. THỐNG NHẤT CƠ QUAN CHỈ HUY

http://tieulun.hopto.org

1. Thống nhất Quân ủy và Quốc phòng.

Vì nhìn thấy sự phiền phức và trở ngại về mặt quân sự như: quân n

2. Chỉnh đốn các cơ quan chỉ huy và công tác bàn giấy.

…

Về công việc bàn giấy, phải chỉnh đốn theo quy tắc chính quy. Phả

B. VẤN ĐỀ CÁN BỘ

Kiểm điểm thấy trong một năm qua, cán bộ tuy có tiếng về công tác

1. Về nguyên tắc và nội dung.

a) Làm việc gì học việc ấy (học về chuyên môn).

b) Học từ nhỏ đến lớn, từ những điểm thường thức đến những công v

c) Học về văn hóa, lý luận, chính trị, công tác đảng.

2. Phương pháp thực hành.

http://tieulun.hopto.org

a) Trung ương Quân ủy phải phụ trách quy định chương trình học, c

b) Phái những cán bộ đảng vào các trường huấn luyện để học tập th

c) Những cán bộ khi làm việc phải có tính sáng tạo, đặt ra các bà

3. Điều chỉnh cán bộ.

a) Cần phải điều chỉnh những cán bộ từ tiểu đoàn trở lên cho hợp

b) Sau này Bộ Chính trị2 phải có một cơ quan phụ trách chuyên về

4. Thống nhất trường huấn luyện.

Sau khi Quân ủy, Quốc phòng thống nhất thì các trường huấn luyện

C. VẤN ĐỀ BỘ ĐỘI VÀ DÂN QUÂN

Vì những lý do về chiến lược, chiến thuật, vũ khí kém, cán bộ thi

a) Giảm bớt số quân xuống, nhưng đồng thời phải củng cố các đội c

b) Phải có một trường huấn luyện chuyên về cán bộ dân quân.

http://tieulun.hopto.org

c) Phải nâng cao chất lượng cho bộ đội bằng cách viết sách nhỏ và

d) Trung ương Quân ủy phụ trách nghiên cứu một kế hoạch chỉnh đốn

D. VẤN ĐỀ QUÂN NHU, VŨ KHÍ. QUÂN Y

1. Vấn đề quân nhu.

a) Để giảm bớt sự phiền phức về cách lĩnh tiền, cần phải yêu cầu

b) Đề nghị sửa lại sắc lệnh, Bộ Tài chính chỉ có việc phát tiền c

c) Những nơi đắt đỏ thì theo thời giá tăng thêm.

d) Số tiền hiện giờ Bộ Quốc phòng phát ra, phải phát hết cho các

đ) Những nơi bộ đội đóng, lấy đại đội hay trung đội độc lập làm đ

e) Mở lớp huấn luyện cho cán bộ quân nhu.

2. Vũ khí.

a) Phải nghiên cứu cách phân phối vũ khí cho hợp lý.

http://tieulun.hopto.org

b) Các nhà máy chế tạo phải thống nhất và có một kế hoạch sản xuấ

c) Phải thu hút những nhân tài chuyên môn.

3. Quân y.

a) Định rõ sự quan hệ giữa bộ đội và ngành quân y

b) Phải đi tới sự đào tạo những bác sĩ chuyên môn trong bộ đội.

c) Phải kiểm tra thuốc men do Quân y phát cho bộ đội.

d) Quy định thuốc quinine cho bộ đội ở những nơi nước độc.

đ) Can thiệp với các bác sĩ phụ trách không được tự tiện cho binh

---

1. Văn kiện Đảng 1945-1954, tập 1, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tr

2. Tức Tổng cục Chính trị (B.T).

Đ. VẤN ĐỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ

http://tieulun.hopto.org

Các đồng chí chính trị viên các khu báo cáo rất dài và rất rành m

Toàn thể Hội nghị quyết định:

a) Chỉnh đốn các cán bộ chính trị viên bằng cách đưa người có năn

b) Quy định rõ chế độ chính trị viên và các cơ quan chính trị tro

c) Phải khai hội nghị cán bộ chính trị hàng tháng.

d) Chấn chỉnh tờ báo Sao vàng.

đ) Tổ chức việc phát sách báo Cứu quốc, Sự thật cho các bộ đội.

e) Tổ chức thư viện trong bộ đội.

g) Mở trường huấn luyện chính trị viên.

h) Định kinh phí đầy đủ về mặt tuyên truyền và giáo dục trong bộ

Những công việc trên đây do Trung ương Quân ủy giải quyết

E. ĐOÀN KẾT, KỶ LUẬT, TĂNG CƯỜNG ĐẢNG TÍNH

http://tieulun.hopto.org

Sau một lúc thẳng thắn phê bình, mỗi đồng chí đều thành thực nhận

1. Hết sức tránh bao biện: vì tính bao biện hay đi tới cá nhân ch

2. Phải trọng tập đoàn chỉ huy, phản đối chủ nghĩa phân tán, cá n

3. Tôn trọng kỷ luật của Đảng, tôn trọng bằng cách thi hành những

4. Phải luôn luôn tự kiểm điểm, thấy có lỗi phải sửa, người khác

5. Cách phê bình cán bộ phải thành khẩn, thanh bạch, khéo léo, mụ

Đồng chí N1 kết luận: trước giai đoạn khó khăn, Đảng ta phải thốn

Đồng chí G2 nói thêm: trong lúc làm việc, tất nhiên không tránh k

G. VẤN ĐỀ ĐẢNG TRONG BỘ ĐỘI

1. Tổ chức đơn vị: mỗi đại đội hay một cơ quan từ tiểu đoàn bộ tr

2. Hệ thống dọc và ngang: hệ thống dọc là hệ thống chính, còn nga

3. Kỳ hạn phát triển: trong hai tháng, những đại đội nào chưa có

http://tieulun.hopto.org

4. Hình thức phát triển: bí mật tổ chức những nhóm xung phong tro

5. Kỳ hạn báo cáo: mỗi tháng một lần, các khu ủy phải báo cáo ràn

Hiện nay, quân tiếp phòng chỉ là tạm thời, nên không tổ chức theo

H. VÀI ĐIỂM NHẬN XÉT VỀ BẢN TẠM ƯỚC

Thái độ của quân Pháp sau khi ký bản tạm ước thì đang chuẩn bị lấ

1. Hết sức thân thiết, tránh khiêu khích như việc bắt Việt gian c

2. Nếu cục bộ bị xâm chiếm thì cương quyết tự vệ đối phó lại, như

3. Phải bố phòng những địa điểm quân Pháp có thể chiếm đóng.

4. Trong những nơi đã chiếm đóng, phải đề phòng những cơ quan chú

5. Khi quân tiếp viện đến, dùng barricades3 ngăn lại, nếu nó đánh

6. Chuẩn bị đề phòng cuộc tổng tấn công sau này và lan dần cục bộ

Chú ý: Các cấp chỉ huy phải giải thích cho bộ đội hiểu rõ bản tạm

http://tieulun.hopto.org

a) Phải luôn luôn chuẩn bị đề phòng, đề phòng hơn trước kia.

b) Phải học tập ráo riết về quân sự.

c) Phải tự tin rằng tuy kém về kỹ thuật, vũ khí nhưng với một tin

d) Phải nhận định nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình

đ) Phải đập tan những không khí thái bình cho rằng ký hiệp định r

---

1. Đồng chí N: chúng tôi chưa rõ tên thật của người này (B.T).

2. Đồng chí G: chúng tôi chưa rõ tên thật của người này (B.T).

3. Barricades: vật chướng ngại. chiến luỹ (B.T).

TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN1

Ngày 12 tháng 12 năm 1946

I. CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN CỦA DÂN TỘC TA

1. Mục đích

http://tieulun.hopto.org

- Đánh phản động thực dân Pháp xâm lược; giành thống nhất và độc

2. Tính chất

- Trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

3. Chính sách

- Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp.

- Đoàn kết với Mên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hoà bình

- Đoàn kết chặt chẽ toàn dân.

- Thực hiện toàn dân kháng chiến.

- Bảo vệ dân; được lòng dân.

- Nêu tên “Hội liên hiệp quốc dân” mà cổ động kháng chiến.

- Phải tự cấp, tự túc về mọi mặt.

4. Cách đánh.

http://tieulun.hopto.org

- Triệt để dùng du kích, vận động chiến.

- Bảo toàn thực lực, kháng chiến lâu dài.

- Phá hoại nhiều hơn bắn; triệt để làm cho địch đói, khát, què, m

- Vừa đánh vừa võ trang thêm; vừa đánh vừa đào tạo thêm cán bộ.

5. Giai đoạn kháng chiến

Ba giai đoạn:

a) Giai đoạn phòng ngự: có thể vạn bất đắc dĩ phải tạm thời bỏ nh

b) Giai đoạn cầm cự: giữ vững vị trí, tiêu hao lực lượng địch, bồ

c) Giai đoạn phản công: phản công toàn thể, lấy lại toàn bộ đất n

II. CHƯƠNG TRÌNH KHÁNG CHIẾN

1. Đoàn kết toàn dân.

2. Thực hiện quân, chính, dân nhất trí.

http://tieulun.hopto.org

3. Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống bọn phản động thực dân Pháp.

4. Đoàn kết với hai dân tộc Mên, Lào và các dân tộc bị áp bức tro

5. Thân thiện với các dân tộc Tàu, Xiêm, Diến Điện, Ấn Độ, Nam Dư

6. Động viên nhân lực, vật lực, tài lực, thực hiện toàn dân kháng

7. Đánh Pháp, tiễu phỉ, trừ gian.

8. Giành quyền độc lập, bảo toàn lãnh thổ, thống nhất Trung, Nam,

9. Củng cố chế độ cộng hoà dân chủ.

10. Bảo vệ sinh mệnh và tài sản cho toàn dân và ngoại kiều.

11. Tăng gia sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc.

12. Hết sức sản xuất võ khí.

III. CƠ QUAN CHỈ ĐẠO KHÁNG CHIẾN

1. Về đoàn thể: có “trung kiên chỉ đạo kháng chiến”.

http://tieulun.hopto.org

2. Về Chính phủ: trên có Chính phủ kháng chiến và Ban Thường vụ Q

Dưới có Ủy ban kháng chiến các khu, các tỉnh, v.v… gồm đại biểu q

3. Về Mặt trận Dân tộc thống nhất: có "Ủy ban Liên hiệp quốc dân

Nhiệm vụ của Ủy ban này là hiệu triệu nhân dân tham gia kháng chi

---

1. Lưu tại Kho lưu trữ Trung ương Đảng.

IV. NHỮNG ĐIỀU RĂN TRONG KHI KHÁNG CHIẾN1

1. Dân

1- Không đi lính cho Pháp.

Không nộp thuế cho Pháp.

Không bán lương thực cho Pháp.

Không mua hàng của Pháp.

Không dẫn đường cho Pháp.

Không làm việc cho Pháp.

Không lộ tin tức cho Pháp.

2- Phải đoàn kết chặt chẽ.

Phải đánh giặc, trừ gian.

Phải tăng gia sản xuất.

http://tieulun.hopto.org

Phải ủng hộ Chính phủ kháng chiến.

Phải tiếp tế bộ đội.

Phải báo tin cho bộ đội.

Phải giúp đỡ đồng bào tản cư.

1. Quân

1- Không hàng giặc.

Không để mất súng.

Không bắn phí đạn.

Không xâm phạm tính mệnh, tài sản của dân.

Không xâm phạm tín ngưỡng của dân.

Không ngược đãi tù binh.

2- Phải ủng hộ Chính phủ kháng chiến và Hồ Chủ tịch.

Phải bảo vệ tính mệnh, tài sản cho dân.

Phải kính trọng và giúp đỡ dân.

Phải sĩ quan và binh lính một lòng.

Phải tuân lệnh cấp trên.

Phải phục tùng kỷ luật.

V. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

1. Những khẩu hiệu chính

1- Toàn dân đoàn kết!

Kháng chiến lâu dài!

2- Liên hiệp dân Pháp

Đánh thực dân Pháp

3- Bảo toàn lãnh thổ!

Giữ vững chủ quyền!

4- Đánh đổ chính quyền bù nhìn!

Củng cố cộng hoà dân chủ1 !

5- “Việt Nam nhất định độc lập!

Trung, Nam, Bắc nhất định thống nhất!”

(Hồ Chủ tịch)

1. Những khẩu hiệu lẻ tẻ

a) Chính trị:

1- Hãy gia nhập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam!

2- Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh!

3- Thà chết không trở lại đời nô lệ!

4- Hoa - Việt tương trợ!

5- Bảo vệ ngoại kiều!

6- Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

7- Quân dân một lòng!

b) Quân sự:

1- Toàn dân kháng chiến!

Kháng chiến khắp nơi!

2- Đuổi giặc, tiễu phỉ, trừ gian!

3- Triệt để dùng chiến thuật du kích!

4- Mỗi phố là một mặt trận!

Mỗi làng là một pháo đài!

5- Mỗi viên đạn một quân thù!

6- Cướp súng giặc bắn giặc!

7- Hết sức quấy rối quân địch!

8- Giữ bí mật quân sự là cứu nước!

9- Theo gương kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam Bộ!

10- Kháng chiến nhất định thắng lợi!

c) Kinh tế.

1- Tăng gia sản xuất để kháng chiến!

2- Giữ gạo nuôi lính!

3- Vừa kháng chiến vừa kiến quốc!

d) Văn hoá:

1- Chống mù chữ, chống xâm lăng!

2- Cần, kiệm, liêm, chính, kháng chiến thắng lợi!

3- Văn nghệ sĩ giúp kháng chiến!

1. In thành biểu ngữ và truyền đơn để dán và phát.

2. Chỉ nơi nào Pháp lập chính quyền bù nhìn mới nêu khẩu hiệu này

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG GỬI CÁC CHIẾN SĨ VỆ QUỐC ĐOÀN, TỰ VỆ VÀ

Cùng Vệ quốc đoàn, tự vệ, dân quân toàn quốc,

Các chiến sĩ yêu quý!

Từ 19 tháng Chạp, thực dân Pháp đánh úp ta, các anh em là những n

Sau 85 năm nước ta bị chiếm, các anh em là những người đầu tiên đ

- Vẻ vang thay! Cái nhiệm vụ của anh em. Ăn gió nằm sương, xung p

- Oanh liệt thay! Cái tráng chí của anh em. Càng đánh càng mạnh,

Mặc kệ tàu bay, thiết giáp, các anh cứ tiến lên, cứ xông vào!

- Anh dũng thay! Lòng quyết thắng của anh em. Các chiến sĩ là đàn

Các chiến sĩ cứ tiến lên!

http://tieulun.hopto.org

20 triệu đồng bào đang hoan hô anh em và quyết làm hậu thuẫn cho

Chính phủ luôn luôn nhớ đến anh em.

Chiến sĩ anh hùng Việt Nam, tiến lên!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất độc lập nhất định thành công.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

---

1. Viết khoảng tháng 1-1947. Bản gốc lưu tại Trung tâm lưu trữ Qu

HIỆP ĐỊNH ĐÌNH CHỈ CHIẾN SỰ Ở VIỆT NAM

I. GIỚI TUYẾN QUÂN SỰ TẠM THỜI VÀ KHU PHI QUÂN SỰ

Điều 1. Một giới tuyến quân sự tạm thời sẽ được quy định rõ, để l

Giới tuyến quân sự tạm thời quy định như trong bản đồ kèm theo.

http://tieulun.hopto.org

Hai bên đều đồng ý có một khu phi quân sự hai bên giới tuyến, mỗi

Điều 2. Thời hạn cần thiết để thực hiện việc di chuyển hoàn toàn

Điều 3. Khi giới tuyến quân sự tạm thời trùng với một dòng sông,

Điều 4. Giới tuyến quân sự tạm thời giữa hai vùng tập hợp kéo dài

Điều 5. Để tránh những sự xung đột có thể gây lại chiến sự, tất c

Điều 6. Bất cứ người nào, hoặc quân nhân, hoặc người thường, đều

Điều 7. Bất cứ người nào, hoặc quân nhân, người thường đều không

Điều 8. Việc hành chính và tổ chức cứu tế ở trong khu phi quân sự

Điều 9. Không có một khoản nào trong chương này có thể hiểu theo

II. NGUYÊN TẮC VÀ CÁCH THỨC THI HÀNH HIỆP ĐỊNH NÀY

Điều 10: Các Bộ tư lệnh quân đội đôi bên, một bên là Tổng tư lệnh

Điều 11: Theo nguyên tắc ngừng bắn đồng thời khắp toàn cõi Đông D

http://tieulun.hopto.org

Tính theo thời gian thực sự cần thiết để chuyển lệnh ngừng bắn tớ

- Ở Bắc Bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày hai mươi bảy (2

- Ở Trung Bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày mồng một (1)

- Ở Nam Bộ Việt Nam, đúng 8 giờ (địa phương) ngày mười một (11) t

Giờ địa phương nói trong điều này là giờ kinh tuyến Bắc Kinh.

Kể từ khi thực hiện ngừng bắn thực sự ở Bắc Bộ Việt Nam, mỗi bên

Điều 12: Tất cả những hành động và vận chuyển trong việc đình chỉ

a) Trong thời hạn một số ngày sau khi thực hiện ngừng bắn thực sự

b) Trong thời kỳ kể từ khi ngừng bắn cho đến khi tập hợp xong quâ

- Ở những khu định giao cho bộ đội của một bên tạm đóng thì bộ độ

- Trong khi lực lượng của một bên rút theo một đường giao thông (

Điều 13: Trong thời kỳ kể từ ngày ngừng bắn đến khi chuyển quân x

http://tieulun.hopto.org

Những hành lang trên không, bề rộng của các hành lang ấy, hành tr

Điều 14: Những biện pháp chính trị và hành chính trong hai vùng tập hợp ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời:

a) Trong khi đợi tổng tuyển cử để thực hiện thống nhất nước Việt Nam, bên nào có quân đội của mình tập hợp ở vùng nào theo quy định của Hiệp định này thì bên ấy sẽ phụ trách quản trị hành chính ở vùng ấy.

b) Một địa hạt thuộc quyền của bên này sắp chuyển giao cho bên kia theo kế hoạch tập hợp thì vẫn do bên này tiếp tục quản trị cho đến ngày tất cả bộ đội của mình đã rời khỏi địa hạt đó để giao cho bên kia chịu trách nhiệm quản trị.

Phải thi hành những biện pháp để tránh sự gián đoạn trong vấn đề chuyển giao trách nhiệm này. Để đạt được mục đích ấy, bên rút đi phải kịp thời báo trước cho bên kia để bên kia có những sự sắp xếp cần thiết, nhất là việc cử những nhân viên hành chính và cảnh sát đến để chuẩn bị tiếp nhận những trách nhiệm về hành chính. Thời hạn báo trước sẽ do Ban Quân sự Trung Giã ấn định.

Sự chuyển giao ấy sẽ tiến hành lần lượt theo từng khoảnh đất đai. Sự chuyển giao quyền hành chính Hà Nội và Hải Phòng cho nhà đương cục của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải hoàn toàn thi hành xong trong những thời hạn đã ấn định ở điều khoản thứ 15 về việc chuyển quân.

c) Mỗi bên cam kết không dùng cách trả thù hay phân biệt đối xử nào đối với những cá nhân hoặc tổ chức, vì lý do hoạt động của họ trong lúc chiến tranh và cam kết bảo đảm những quyền tự do dân chủ của họ.

d) Trong thời gian kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực đến ngày hoàn thành việc chuyển quân nếu có những thường dân ở một khu thuộc quyền kiểm soát của bên này mà muốn sang ở vùng giao cho bên kia thì nhà chức trách của khu trên phải cho phép và giúp đỡ sự di chuyển ấy.

Điều 15: Việc tách rời bộ đội chiến đấu, việc rút quân, việc chuyển quân và vật liệu, dụng cụ quân sự, phải tiến hành theo những nguyên tắc sau đây:

a) Việc rút quân và chuyển quân, vật liệu dụng cụ quân sự của hai bên phải làm xong trong thời hạn ba trăm (300) ngày như đã định ở điều khoản thứ 2 của hiệp định này.

b) Những cuộc rút quân tuần tự phải tiến hành trong mỗi địa hạt, theo từng khu vực, từng phân khu vực, hoặc từng tỉnh. Những cuộc chuyển quân từ vùng tập hợp này sang vùng tập hợp khác sẽ tiến hành liên tiếp từng đợt hàng tháng và tính theo tỷ lệ số quân phải chuyển.

c) Hai bên phải đảm bảo sự thực hiện việc rút và chuyển tất cả các lực lượng theo đúng mục đích nói trong Hiệp định, không dung thứ một hành vi đối địch nào, không được làm bất cứ việc gì có thể trở ngại cho việc rút quân và chuyển quân của nhau. Hai bên phải giúp đỡ lẫn nhau trong phạm vi có thể được.

d) Hai bên không dung thứ bất cứ hành động nào hủy hoại hoặc phá hoại tài sản công cộng và xâm phạm đến sinh mệnh và tài sản của thường dân. Hai bên cũng không dung thứ bất cứ sự can thiệp nào vào nội chính địa phương.

e) Ban Liên hợp và Ban Quốc tế theo dõi việc thi hành những biện pháp đảm bảo an toàn của bộ đội trong khi rút quân và trong khi chuyển.

f) Ban Quân sự Trung Giã và sau này Ban Liên hợp sẽ cùng nhau ấn định những thể thức cụ thể về việc tách rời bộ đội chiến đấu, việc rút quân và chuyển quân căn cứ trên những nguyên tắc đã kể và trong khuôn khổ sau đây:

1. Việc tách rời bộ đội chiến đấu, bao gồm sự tụ họp tại chỗ và các lực lượng vũ trang bất cứ thuộc loại nào, sự vận chuyển tới những khu đóng quân bên kia, phải làm xong trong một thời hạn không được quá mười lăm (15) ngày, sau ngày thực hiện ngừng bắn...

Đường vạch những khu đóng quân tạm thời được ấn định trong phụ (bản địa đồ kèm theo).

Để tránh mọi việc xung đột, không bộ đội nào được đóng dưới 1.500 thước cách giới hạn của những khu đóng quân tạm thời.

Trong thời kỳ kể từ ngày Hiệp định bắt đầu có hiệu lực đến ngày chuyển

quân xong, tất cả những đảo gần bờ biển ở phía Tây con đường định sau đây, đều thuộc chu vi Hải Phòng:

- Kinh tuyến của mỏm phía Nam cù lao Kê Bảo.
- Bờ biển phía Bắc của đảo Rousse (không kể hòn đảo ấy) kéo dài tới kinh tuyến Cẩm Phả mỏ.
- Kinh tuyến Cẩm Phả mỏ.

1. Những cuộc rút quân và chuyển quân sẽ tiến hành theo thứ tự và những thời hạn định (kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực) sau đây:

Quân đội Liên hiệp Pháp:

Chu vi Hà Nội tám mươi ngày.

Chu vi Hải Dương một trăm (100) ngày.

Chu vi Hải Phòng ba trăm (300) ngày.

Quân đội nhân dân Việt Nam:

Khu Hàm Tân - Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày.

Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày.

Khu Đồng Tháp Mười một trăm (100) ngày.

Đợt thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam một trăm (100) ngày.

Khu Mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày.

Đợt chót khu tạnh đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày.

III. CẤM ĐEM THÊM QUÂN ĐỘI, NHÂN VIÊN QUÂN SỰ, VŨ KHÍ

ĐẠN DƯỢC MỚI, CĂN CỨ QUÂN SỰ

Điều 16: Kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm không được tăng thêm vào nước Việt Nam mọi bộ đội và nhân viên quân sự.

Tuy nhiên, sẽ cho phép việc thay thế những đơn vị, nhân viên, sẽ cho phép những quân nhân riêng lẻ đến Việt Nam làm một công việc nhất thời, những nhân viên riêng lẻ trở lại Việt Nam sau một thời hạn nghỉ phép ngắn hay một công vụ nhất thời ở ngoài nước Việt Nam. Sự cho phép ấy phải theo điều kiện sau đây:

a) Sự thay thế đơn vị (định nghĩa ở đoạn c của điều này) và nhân viên, không được phép thi hành đối với quân đội của Liên hiệp Pháp đóng ở phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời định ở điều 1, trong thời kỳ rút quân nói ở điều 2 của Hiệp định này.

Tuy nhiên, đối với những quân nhân riêng lẻ mới đến hoặc trở lại vùng phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời, vì một công vụ nhất thời, hoặc sau một thời hạn nghỉ phép ngắn hay có công vụ nhất thời ở ngoài Việt Nam, thì không được cho phép vào mỗi tháng quá năm mươi (50) người, kể cả nhân viên sĩ quan.

b) Danh từ “thay thế” có nghĩa là thay những đơn vị hoặc nhân viên bằng những đơn vị ngang cấp hoặc nhân viên đến Việt Nam để làm nhiệm vụ hải ngoại thuộc phiên mình.

c) Những đơn vị thay thế không bao giờ được lớn hơn một tiểu đoàn, nếu là không quân và hải quân thì cũng không được lớn hơn một đơn vị tương đương với tiểu đoàn

d) Sự thay thế phải là một người thay một người. Nhưng số người được đưa vào Việt Nam để thay thế trong mỗi khoảng thời gian ba tháng không được quá một vạn lăm nghìn năm trăm (15.500) người thuộc ngành quân sự.

e) Những đơn vị (định nghĩa ở đoạn c của điều này) và nhân viên thay thế cùng những quân nhân riêng lẻ nói trong điều này chỉ có thể vào và ra nước Việt Nam theo những cửa khẩu kể ở điều 20 sau này.

f) Mỗi bên phải báo trước, ít nhất là hai ngày, cho Ban Liên hợp và Ban Quốc tế, tất cả những việc vận chuyển có thể đến: vận chuyển những đơn vị, nhân viên và quân nhân riêng lẻ đến Việt Nam hoặc từ Việt Nam đi. Những việc vận chuyển đơn vị, nhân viên và quân nhân riêng lẻ đến Việt Nam hoặc từ Việt Nam đi phải được báo cáo hàng ngày cho Ban Liên hợp và Ban Quốc tế biết.

Mỗi một bản báo trước hoặc báo cáo kể trên đây phải nói rõ địa điểm và ngày tháng đi, đến và số người đi hoặc đến.

g) Ban Quốc tế dùng những Đội Kiểm tra để giám sát và kiểm tra. Ở những cửa khẩu kể ở điều 20 sau đây, sự thay thế các đơn vị và nhân viên, sự đi hoặc đến của những quân nhân riêng lẻ được phép ra vào nói trên đây.

Điều 17:

a) Kể từ khi Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm tăng viện vào nước Việt Nam mọi thứ vũ khí, đạn dược và những dụng cụ chiến tranh khác, ví dụ: phi cơ chiến đấu, đơn vị thủy quân, khẩu đại bác, khí cụ và súng ống phản động lực, khí cụ thiết giáp.

b) Tuy nhiên, các dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược bị phá hủy, hư hỏng, mòn hoặc hết sau khi đình chiến sự có thể được thay thế một đổi một, cùng một loại với đặc điểm tương tự. Đối với những lực lượng của quân đội Liên hiệp Pháp đóng ở phía Bắc giới tuyến quân sự tạm thời định ở điều 1, trong thời hạn rút quân đã định ở điều 2 Hiệp định này, thì không được phép thay thế dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược.

Các đơn vị hải quân có thể thực hiện việc vận chuyển giữa các vùng tập hợp.

c) Những dụng cụ chiến tranh, những vũ khí và đạn dược để thay thế nói ở đoạn b điều này chỉ có thể đưa vào Việt Nam qua những cửa khẩu kể ở điều 20 sau đây. Những dụng cụ chiến tranh, vũ khí, đạn dược cần được thay thế chỉ có thể đưa ra ngoài nước Việt Nam qua những cửa khẩu kể ở điều 20 sau đây.

d) Ngoài sự thay thế trong phạm vi quy định ở đoạn b của điều này, cấm không được đưa vào những dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược các loại,

dưới hình thức từng bộ phận rời rạc, để đem lắp lại.

e) Mỗi bên phải báo trước ít nhất hai ngày cho Ban Liên hợp, Ban Quốc tế tất cả những vận chuyển ra và vào của các dụng cụ chiến tranh, vũ khí và đạn dược thuộc các loại.

Để chứng minh những yêu cầu đưa vào Việt Nam những vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh khác (định nghĩa trong đoạn a của điều này) để dùng vào việc thay thế, cần phải trình Ban Liên hợp và Ban Quốc tế một bản báo cáo, mỗi lần có vận chuyển vào. Bản báo cáo ấy nói rõ việc sử dụng các dụng cụ đã được thay thế như thế nào.

f) Ban Quốc tế dùng những Đội Kiểm tra để giám sát và kiểm tra sự thay thế đã cho phép trong những điều kiện nói trong điều khoản này tại những cửa khẩu kể trong điều 20 sau đây.

Điều 18. Từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, cấm không được thành

Điều 19. Kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực, cấm không

Điều 20. Những người thay thế và dụng cụ thay thế phải đi qua nhữ

Vùng phía bắc giới tuyến quân sự tạm thời: Lào Kai, Lạng Sơn, Tiê

Vùng phía nam giới tuyến quân sự tạm thời: Tourane, Quy Nhơn, Nha

http://tieulun.hopto.org

IV. TÙ BINH VÀ THƯỜNG NHÂN BỊ GIAM GIỮ

Điều 21. Việc tha và cho hồi hương những tù binh và những thường

a) Tất cả tù binh và thường nhân bị giam giữ, quốc tịch Việt Nam,

b) Danh từ “thường nhân bị giam giữ” có nghĩa là tất cả những ngư

c) Cách thả sẽ tiến hành như sau: Mỗi bên trao trả cho nhà chức t

V. ĐIỀU KHOẢN LINH TINH

Điều 22. Tư lệnh hai bên chú trọng trừng phạt thích đáng những ng

Điều 23. Trong trường hợp biết rõ nơi chôn cất và có mồ mả rõ ràn

Điều 24. Hiệp định này áp dụng cho tất cả mọi lực lượng vũ trang

Danh từ “lãnh thổ” nói đây bao gồm tất cả hải phận và không phận.

Điều 25. Trong khi thi hành nhiệm vụ định trong Hiệp định này, Ba

Điều 26. Các phí tổn cần thiết cho Ban Liên hợp và các Toán Liên

http://tieulun.hopto.org

Điều 27. Những người ký Hiệp định này và những người kế tiếp nhiệ

Những thể thức thi hành Hiệp định này, mỗi khi cần thiết, sẽ do T

VI. BAN LIÊN HỢP VÀ BAN QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM

Điều 28. Trách nhiệm thực hiện Hiệp định đình chỉ chiến sự là thu

Điều 29. Việc giám sát và kiểm soát sự thực hiện ấy do một Ban Qu

Điều 30. Để làm dễ dàng cho việc thực hiện các điều khoản cần đến

Điều 31. Ban Liên hợp gồm một số đại biểu bằng nhau của Bộ tư lện

Điều 32. Các trưởng đoàn đại biểu trong Ban Liên hợp là cấp tướng

Ban Liên hợp thành lập những Nhóm Liên hợp, số lượng bao nhiêu do

Điều 33. Ban Liên hợp bảo đảm sự thực hiện những điều khoản sau đ

a) Ngừng bắn đồng thời và toàn diện ở Việt Nam cho tất cả các lực

b) Sự tập hợp lực lượng vũ trang của hai bên.

http://tieulun.hopto.org

c) Sự tôn trọng giới tuyến giữa các vùng tập hợp và khu phi quân

Ban Liên hợp giúp hai bên theo phạm vi thẩm quyền của mình trong

Điều 34. Nay thành lập một Ban Quốc tế phụ trách giám sát và kiểm

16 Tháng Chín, 2008, 06:57:14 pm

Điều 35. Ban Quốc tế đặt những Đội Kiểm tra cố định và lưu động,

Những Đội cố định đóng tại các điểm sau đây: Vùng phía Bắc giới t

Sau này, những điểm đóng đó có thể thay đổi theo sự yêu cầu của B

Khu hoạt động của các Đội lưu động là những nơi gần các biên giới

Ngoài những khu hoạt động quy định ở trên, các Đội lưu động có th

Điều 36. Ban Quốc tế phụ trách giám sát việc hai bên thi hành nhữ

a) Kiểm soát những việc đi lại của các lực lượng vũ trang của hai

http://tieulun.hopto.org

b) Giám sát giới tuyến, vùng tập hợp và vùng phi quân sự.

c) Kiểm soát, những việc thả tù binh và thường nhân bị giam giữ.

d) Giám sát, tại các cửa biển và sân bay cũng như trên các biên g

Điều 37. Ban Quốc tế hoặc tự ý của mình hoặc theo kêu cầu của Ban

Điều 38. Các Đội Kiểm tra sẽ chuyển lên Ban Quốc tế những kết quả

Điều 39. Nếu một Đội Kiểm tra không giải quyết được một việc hoặc

Điều 40. Khi Ban Liên hợp không đi đến thỏa thuận trong việc giải

Điều 41. Những kiến nghị của Ban Quốc tế thông qua theo đa số, tr

Ban Quốc tế có thể đề ra những kiến nghị sửa chữa và bổ sung các

Điều 42. Khi có những vấn đề có liên quan đến những sự vi phạm ha

a. Lực lượng vũ trang của một bên không chịu thi hành những cuộc

b. Lực lượng vũ trang của một bên phạm vào vùng tập hợp, vào hải

http://tieulun.hopto.org

Điều 43. Nếu một bên không chịu chấp hành kiến nghị của Ban Quốc

Nếu Ban Quốc tế không đi tới được một kết luận đồng thanh trong n

Ban Quốc tế báo cáo cho các nước dự Hội nghị biết mọi việc trở ng

Điều 44. Ban Quốc tế sẽ được thành lập ngay khi ngừng bắn ở Đông

Điều 45. Ban Quốc tế giám sát và kiểm soát ở Việt Nam hợp tác chặ

Một cơ quan gồm một số đại biểu bằng nhau của tất cả các nước có

Điều 46. Căn cứ vào tình hình phát triển ở Cao Miên, ở Lào và ở V

Điều 47. Tất cả những điều khoản của Hiệp định này, trừ đoạn 2 củ

Làm tại Giơ-ne-vơ ngày 20 tháng 7 năm 1954, lúc 24 giờ, bằng tiến

Thay mặt Tổng tư lệnh Thay mặt Tổng tư lệnh

Quân đội nhân dân Việt Nam Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương

Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

TẠ QUANG BỬU Thiếu tướng DELTEIL

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

http://tieulun.hopto.org

GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ1

Hỡi đồng bào Nam Bộ!

Nước ta vừa tranh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm. Khi cò

Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc

Tôi chắc và đồng bào Nam Bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc

Tôi chắc và tất cả đồng bào đều chắc rằng những người và những dâ

Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết củ

Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là ch

Tôi chỉ muốn dặn đồng bào Nam Bộ một lời: “Đối với những người Ph

Nước Việt Nam độc lập muôn năm.

Đồng bào Nam Bộ muôn năm.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm

http://tieulun.hopto.org

HỒ CHÍ MINH

THƯ GỬI NHỮNG NGƯỜI PHÁP Ở ĐÔNG DƯƠNG2

Hỡi những người Pháp! Tôi muốn ngỏ vài lời cùng các bạn, không lấ

Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu

Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muố

Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại chúng tô

---

1. Báo Cứu quốc, số 54, ngày 29-9-1945.

    1. Báo Cứu quốc, số 72 và 74. ngày 20 và 23-10-1945.

    Sự chiến đấu của chúng tôi không nhằm đánh vào nước Pháp, cũng không nhằm đánh vào những người Pháp lương thiện, mà chỉ chống lại sự thống trị tàn bạo ở Đông Dương của chủ nghĩa thực dân Pháp. Các bạn cũng tự hiểu cái chủ nghĩa thực dân này đã lạm dụng danh tiếng tốt của nước Pháp để bắt chúng tôi chịu những tai họa lớn như thế nào: phu sai, tạp dịch, thuế muối, cưỡng bách mua thuốc phiện và rượu, thuế má nặng nề, không một chút tự do, khủng bố không ngớt, khổ cực tinh thần và vật chất, bóc lột tàn nhẫn... Hãy thử hỏi chúng tôi khổ sở như thế, ai được hưởng lợi? Có phải nước Pháp và dân chúng Pháp không? Không, nước Pháp không trở nên giàu có hơn bởi sự bóc lột thuộc địa, và sẽ chẳng vì thiếu sự bóc lột ấy mà nghèo khó hơn. Trái lại, những khoản chi tiêu về thuộc địa còn là gánh nặng chất thêm lên lưng dân chúng Pháp.

    Có phải các bạn nông gia, thương gia, kỹ nghệ gia Pháp ở Đông Dương

được lợi không? Trước khi trả lời, tôi muốn các bạn hãy tự đặt vào địa vị chúng tôi một chốc lát. Các bạn sẽ đối phó như thế nào nếu có người ngoại quốc đến bắt các bạn phải chịu một chuỗi dài những tai họa và đau đớn ấy? Tôi quả quyết tin rằng các bạn sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để chống lại sự thống trị ấy. Vậy thì tại sao các bạn lại muốn chúng tôi phải nhận một cách nhục nhằn sự thống trị của Pháp.

Các bạn cũng biết rằng sự thống trị ấy không có lợi cho nước Pháp cũng như cho dân Pháp. Nó chỉ làm giàu cho mấy con cá mập thuộc địa mà bôi nhọ danh tiếng nước Pháp.

Có người nói nước Pháp muốn giữ thể diện nên cố níu lấy Đông Dương? Lầm biết bao! Các nước Đồng minh đã công nhận sự độc lập của Cao Ly1. Nước Mỹ đã tự ý trả độc lập cho Phi Luật Tân2. Các nước này có vì vậy mà mất thể diện không?

Công nhận nền độc lập của Việt Nam không những không làm giảm uy tín của nước Pháp mà còn làm cho nó tăng cao trước thế giới và lịch sử. Cử chỉ này tỏ chung cho hoàn cầu và riêng cho người Việt Nam rằng nước Pháp ngày nay hoàn toàn khác nước Pháp đế quốc chủ nghĩa ngày trước. Nó sẽ được sự kính trọng của tất cả các dân tộc và lòng mến yêu của người Việt Nam vốn không mong gì hơn là Tổ quốc độc lập.

Hỡi những người Pháp ở Đông Dương! Các bạn không nghĩ rằng máu nhân loại đã chảy nhiều, rằng hoà bình - một nền hoà bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ phải thay chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da ư?

Chúng tôi không sợ chết chính là vì chúng tôi muốn sống. Chúng tôi cũng như các bạn, muốn sống tự do, không có ai đè đầu bóp cổ. Bởi vậy chúng tôi đã phân biệt người Pháp tốt với người Pháp xấu.

Tôi nhắc lại, chúng tôi chiến đấu cho nền độc lập của chúng tôi, chúng tôi chiến đấu chống sự đô hộ Pháp mà không chống những người Pháp lương thiện.

Lúc này, bọn thực dân Pháp đã mở đầu sự tấn công chúng tôi ở Nam Bộ.

Chúng đã bắt đầu giết bao đồng bào chúng tôi, đốt nhà cướp của của chúng tôi. Chúng tôi bắt buộc phải kháng cự lại lũ xâm lăng ấy để bảo vệ gia đình, Tổ quốc chúng tôi.

Mặc dầu như vậy, trên khắp đất nước Việt Nam, sinh mệnh và tài sản của người Pháp vẫn được che chở và tiếp tục được che chở miễn là các người ấy chịu sống yên ổn và không tìm cách gây chuyện.

Tôi trịnh trọng cam đoan rằng những người Pháp làm ăn lương thiện và sống yên ổn sẽ mãi mãi được chúng tôi trọng đãi như bè bạn, như anh em. Chúng tôi là một dân tộc ưa hoà bình, trọng quyền lợi và tự do của người khác.

Những người Pháp ở Đông Dương! Bây giờ đến lượt các bạn phải tỏ ra rằng các bạn xứng đáng là con cháu những vị anh hùng vẻ vang xưa kia đã tranh đấu cho tự do, bình đẳng và bác ái.

Chào tất cả các bạn.

HỒ CHÍ MINH

---

1. Triều Tiên.

    1. Phi-líp-pin.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO VỀ THÁI ĐỘ HIỆN THỜI CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM ĐỐI VỚI TRUNG HOA VÀ PHÁP

Đối với Trung Hoa: Trung Hoa và Việt Nam có cái quan hệ mấy ngàn năm với nhau về mọi phương diện văn hóa, chính trị, kinh tế. Cái quan hệ ấy càng ngày càng thêm sâu xa, mà có thể từng ngày càng thêm mật thiết.

Nước Việt Nam được thắng lợi trong sự độc lập, thì sự thắng lợi ấy sẽ là một điều lợi cho Trung Hoa. Trung Hoa và Việt Nam có chung với nhau một biên giới rộng mấy ngàn dặm. Nay Việt Nam không phải là một thuộc địa của Pháp nữa, nước Trung Hoa sẽ bớt đi một lo ngại về miền Nam, vì trong dự định của một vài chính khách Pháp như P. Đu-me (P. Doumer) chẳng hạn, thì

bọn thực dân Pháp vẫn ngấm ngầm định nhòm ngó mấy tỉnh trù phú miền Nam Trung Hoa như Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây. Trung Hoa và Việt Nam có quan hệ như răng với môi vậy.

Về một phương diện khác, nước Trung Hoa bao lâu nay bị khốn khổ vì các điều ước bất bình đẳng, hẳn đã biết những thống khổ của một dân tộc bị áp bức. Chính Tưởng Chủ tịch cũng đã nói thế trong cuốn "Trung Quốc vận mệnh". Lẽ tất nhiên đối với nền độc lập Việt Nam, nước Trung Hoa phải sẵn có cảm tình.

Nước Trung Hoa đã giúp đỡ gì chúng ta chưa? Về vật chất chưa giúp gì, nhưng về phần tinh thần có thể nói là đã giúp rồi vậy. Cuộc kháng chiến anh dũng của dân Trung Hoa trong 8, 9 năm trời chống phát xít Nhật đã làm cho chúng ta thêm tự tin ở mình, ở sự thắng lợi của cuộc chiến đấu của ta bây giờ với quân xâm lược Pháp trong Nam Bộ. Nhật gần Trung Hoa hơn Pháp gần nước ta nhiều, sức mạnh quân sự của Nhật lại hơn hẳn quân Pháp bao nhiêu bực. Vậy mà cuối cùng, dân tộc Trung Hoa đã đánh bại được Nhật. Tại sao chúng ta lại sẽ không đánh bại được Pháp?

Các chính sách của Việt Nam đối với Trung Hoa lúc này tóm lại là phải thân thiện.

Còn như trong buổi tiếp xúc đầu tiên này có những chuyện khó khăn xảy ra (như việc tiêu tiền quan kim1, việc xung đột thường ngày vì không hiểu ngôn ngữ nhau, v v) thì đó là những chuyện không thể tránh được. Để giải quyết những chuyện ấy không những chỉ Chính phủ mà cả các nhà đương chức Trung Hoa ở đây cũng tận tâm giải quyết ổn thoả. Dân ta lúc này bị điêu đứng về những chuyện ấy, thì phải nhớ đến câu: muốn gánh được nặng, phải chịu được khó nhọc.

Đối với Pháp: Đối với bọn thực dân Pháp cố tâm dùng võ lực lập lại chủ quyền của chúng ở đây, chúng ta nhất định chống lại chúng kỳ cùng, và nhất định chúng ta sẽ phải thắng lợi. Sự hy sinh của đồng bào ta trong cuộc chiến đấu oanh liệt trong Nam Bộ bây giờ, cái cử chỉ phi thường của một chiến sĩ tự tẩm dầu xăng vào mình để vào đốt một kho dầu của bên địch, tỏ ra rằng một dân tộc đã có tinh thần cao đến bực ấy thì không sức mạnh nào có thể đè bẹp được.

Nhưng chúng ta không chống tất cả nước Pháp, tất cả dân chúng Pháp. Nếu có những người Pháp muốn qua đây điều đình một cách hoà bình (từ trước tới nay chưa có một cuộc điều đình như vậy, nhưng giả sử có, lẽ tất nhiên chúng ta sẽ hoan nghênh) thì điều kiện căn bản của cuộc điều đình ấy là người Pháp phải thừa nhận nền độc lập của Việt Nam. Còn ngoài ra có thể có những sự thương lượng để dung hoà quyền lợi của cả hai bên. Có thể rằng: những cơ sở mà người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở đây từ trước đến giờ, nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam, sẽ được chúng ta chuộc lại dần dần. Có thể rằng: chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác. Có thể rằng: chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia.

Nhưng, phải nhắc lại rằng, điều kiện chính vẫn là họ phải thừa nhận nền độc lập của xứ này. Nếu không vậy thì không thể nói chuyện gì được cả.

HỒ CHÍ MINH

---

1. Một loại tiền Trung Quốc lúc bấy giờ.

ĐIỆN GỬI THỐNG CHẾ TƯỞNG GIỚI THẠCH1

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 1945

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hòa Việt Nam

gửi Thống chế Tưởng Giới Thạch, Cộng hòa Trung Hoa

Nhân danh Chính phủ lâm thời nước Cộng hoà Việt Nam, chúng tôi kị

Mượn cớ giải giáp quân Nhật, các tướng Gra-xây và Lơ-cléc đã phân

Nhân dân Việt Nam đã chiến đấu quyết liệt chống lại chủ nghĩa phá

Vì thế chúng tôi mong Ngài lưu tâm và khẩn thiết yêu cầu Ngài:

Thứ nhất, ban bố lệnh chấm dứt tàn sát một dân tộc đang bảo vệ cá

Thứ hai, công nhận nền độc lập hoàn toàn của nước Cộng hòa Việt N

Kính

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO NAM BỘ2

Hỡi đồng bào trong Nam!

Quân Pháp nấp đuôi bọn quân đội Anh đang tàn sát đồng bào ta tron

Mặc dầu quân Pháp có đủ khí giới tối tân, tôi biết chắc không bao

Vì công lý, cuộc kháng chiến tự vệ của dân tộc ta phải toàn thắng

http://tieulun.hopto.org

Đồng bào trong Nam, trong một tháng nay, đã tỏ rõ tinh thần vững

HỒ CHÍ MINH

---

1. United States - Vietnam Relations 1945-1967, U.S. government p

2. Báo Cứu quốc, số 77, ngày 29-10-1945.

LỜI KÊU GỌI KIỀU BÀO VIỆT NAM Ở PHÁP1

Đồng bào thân mến,

Dân tộc Việt Nam hết sức hoan nghênh tờ kháng nghị do các bạn nam nữ gửi cho Chính phủ Anh yêu cầu rút quân đội Anh - Ấn ở Nam Bộ về, tin tức các cuộc mít tinh của các bạn tổ chức để dân Pháp hiểu rõ tình thế hiện thời của nước nhà.

Đã năm năm nay các bạn bị gián đoạn với Tổ quốc. Các bạn không khỏi bị thiệt thòi vì cô đơn ấy, và ngoại quốc đã lợi dụng cơ hội để tuyên truyền một cách dễ dàng. Những người sinh viên hay công nhân nào, khi bước chân ra khỏi xứ sở lại không thầm kín mong mỏi cho Tổ quốc một ngày kia sống lại trong vòng tự do và độc lập. Vì cuộc chiến đấu hiện thời của chúng ta chỉ là kết tinh của cuộc trường kỳ đề kháng mà ông cha, anh em chúng ta đã tiếp tục trong 80 năm Pháp thuộc.

Chúng ta đã chiến đấu với thực dân Pháp và phát xít Nhật. Chỉ những trang sử đẫm máu và chói lọi gần đây, chúng ta đã thấy bao nhiêu anh chị em đồng bào bị thiệt mạng vì bom đạn của đế quốc Pháp hồi 1940 trong Nam Bộ, năm 1941 ở Nghệ An, Lạng Sơn, Cao Bằng và tại nhiều tỉnh khác ở Bắc Bộ, từ 1940. Còn bao nhiêu anh chị em nữa đã gục chết trong nhà giam Côn Đảo và trong những trại giam ghê gớm hơn cả những nơi mà quân Đức dựng lên để hành hạ tội nhân.

Tháng 8 dương lịch vừa rồi, sự thành công của Mặt trận Việt Minh và sự thoái vị của vua Bảo Đại đã ràng buộc chặt chẽ những năng lực của một dân tộc muốn được sống tự do và độc lập.

Đồng bào hãy làm cho thế giới văn minh và nhất là dân tộc Pháp nghe thấy tiếng nói của Tổ quốc. Các bạn hãy chiến đấu để phá tan những sự điêu toa của bọn thực dân Pháp đang tuyên truyền một cách bỉ ổi. Sau nữa, sự tuyên truyền ấy đứng sao vững trước những chứng cớ hiển nhiên của 80 năm Pháp thuộc và cách kháng chiến anh dũng của đồng bào chúng ta.

Muốn quay lại áp bức dân tộc ta, bọn thực dân Pháp đã giết những đàn bà, trẻ con trong từng phố và từng làng. Chúng còn nhờ quân đội Anh - Ấn, Nhật giúp sức, chúng đã dùng phi cơ, xe tăng, đại pháo và tàu chiến. Nhưng một đạo quân dù tối tân, làm trò trống gì được trước thái độ cương quyết của cả một dân tộc.

Chúng đi qua đâu, chúng sẽ thấy và chỉ sẽ thấy những đô thị trống không, nhà cửa bị đốt cháy và sự căm hờn của một dân tộc chỉ chờ cơ hội để đuổi chúng ra khỏi xứ… Vì dân tộc mà chúng tuyên truyền là giặc cướp đã tỏ cho thế giới biết sự hy sinh không bờ bến của mình.

Lịch sử nước nhà chưa bao giờ trông thấy chúng ta đoàn kết chặt chẽ như ngày nay để biểu dương ý chí mạnh mẽ của một dân tộc thích chết tự do hơn là sống nô lệ.

Chúng ta không hề thù ghét dân tộc Pháp. Chúng ta hiểu rằng: đã từng chiến đấu anh dũng với Đức, đã từng giữ vững tinh thần trong giai đoạn tối tăm của lịch sử, dân Pháp sẽ hiểu hơn ai hết những sự đớn đau và hy sinh của chúng ta. Dân Pháp sẽ can thiệp với chính phủ để ngăn cuộc đổ máu và giữ sinh mệnh cho những lương dân vô tội.

Nếu chỉ vì quyền lợi của một vài viên quan cai trị và quân nhân hay tư bản thì dân Pháp sẽ không bao giờ để người ta phí phạm những sinh mệnh Pháp.

Đồng bào hãy tỏ ra là xứng đáng với những anh em đang chiến đấu anh dũng ở Nam Bộ để bảo vệ cho nền độc lập của nước nhà.

Ngày 5 tháng 11 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

1. Đầu đề là của chúng tôi (B.T).

DIỄN VĂN ĐỌC TRONG "NGÀY KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC"1

Hỡi toàn quốc đồng bào!

Trong mấy năm thế giới chiến tranh, bọn thực dân Pháp đã hai lần bán rẻ nước ta cho Nhật. Như thế là chẳng những chúng đã phản lại các nước Đồng minh, giúp sức Nhật để làm cho Đồng minh tổn hại rất nhiều.

Đồng thời chúng cũng phản lại dân ta, làm cho nước ta sa vào vòng chiến tranh, bị bom đạn tàn phá. Như vậy là Pháp đã tự ra ngoài hàng ngũ Đồng minh, đã tự xé bỏ những điều ước mà chúng đã ép nước ta ký kết hồi trước.

Mặc dầu bọn thực dân Pháp như vậy, toàn quốc đồng bào ta đã kiên quyết đứng về phe Đồng minh chống lại bọn xâm lược. Đến khi quân Nhật đầu hàng, thì dân ta đồng tâm nhất trí đổi nước ta thành một nước Dân chủ Cộng hoà, cử ra Chính phủ lâm thời để sửa soạn cuộc toàn quốc đại hội và thảo ra Hiến pháp của ta.

Chúng ta làm như thế, chẳng những là hoàn toàn hợp với Hiến chương Đại Tây Dương, Cựu Kim Sơn, v.v... mà các nước Đồng minh đã trịnh trọng thề thốt tôn trọng quyền tự do, độc lập của các dân tộc, đồng thời lại hoàn toàn hợp với những tôn chỉ vẻ vang mà chính dân Pháp đã phụng thờ, tức là tự do, bình đẳng, bác ái.

Thế mà bọn thực dân Pháp, khi trước đã phản Đồng minh, phản nước ta và đầu hàng Nhật, nay lại len lỏi dưới bóng cờ của quân đội Anh và ẩn núp sau lưng binh sĩ Nhật đánh Nam Bộ nước ta.

Chúng phá hoại cuộc hoà bình mà các nước Trung Hoa, Mỹ, Anh, Nga đã hy sinh mấy mươi triệu người mới tranh được. Chúng chống lại những lời hứa hẹn về dân chủ, tự do mà các nước Đồng minh đã tuyên bố. Chúng tự xóa bỏ tôn chỉ tự do, bình đẳng của tổ tiên chúng.

Bởi vậy, vì chính nghĩa, công lý của thế giới, vì đất nước, giống nòi của

Việt Nam, mà toàn quốc đồng bào ta nổi lên tranh đấu quyết giữ vững nền độc lập của ta. Chúng ta không ghen ghét gì dân Pháp, nước Pháp, chúng ta chỉ kiên quyết chống chế độ nô lệ và chính sách tàn nhẫn của bọn thực dân Pháp. Chúng ta không đi cướp nước ai. Chúng ta chỉ giữ gìn nước ta và chống lại bọn Pháp đi cướp nước. Vì vậy, chúng ta không cô độc. Những nước yêu chuộng hoà bình và dân chủ, những dân tộc nhỏ yếu trong thế giới đều đồng tình với ta. Vì toàn dân đoàn kết ở trong, vì nhiều bạn đồng tình ở ngoài, cho nên chúng ta nhất định thắng lợi.

Gần tháng rưỡi nay, bọn thực dân Pháp hoành hành trong Nam Bộ. Đồng bào Nam Bộ đang hy sinh tranh đấu một cách oanh liệt vô cùng. Dư luận các cường quốc Trung Hoa, Mỹ, Anh, Nga đã cất tiếng duy trì chính nghĩa.

Vậy toàn quốc đồng bào ta, Nam Bộ thì ra sức kháng chiến, Trung Bộ và Bắc Bộ thì ra sức giúp đỡ đồng bào Nam Bộ và ra sức đề phòng.

Bọn thực dân Pháp phải biết rằng: dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam yêu chuộng hoà bình. Nhưng nếu cần phải hy sinh mấy triệu chiến sĩ, nếu cần phải kháng chiến bao nhiêu năm để giữ gìn quyền độc lập của Việt Nam, để cho con cháu Việt Nam khỏi kiếp nô lệ, thì chúng ta vẫn kiên quyết hy sinh và kháng chiến. Vì dân Việt Nam tin chắc rằng thế nào cuộc kháng chiến này cũng thành công.

Toàn quốc kiên quyết kháng chiến.

Việt Nam độc lập muôn năm.

LỜI HIỆU TRIỆU

Hỡi toàn quốc đồng bào,

Chúng ta phải hiểu rằng: có nhiều thứ chiến tranh: chiến tranh bằng sức người, chiến tranh bằng võ khí, chiến tranh bằng chính trị, chiến tranh bằng tinh thần, v.v...

Hiện nay, ngoài chiến tranh bằng quân sự, bọn thực dân Pháp đang dùng cách chiến tranh bằng tinh thần, chúng giả danh dân ta phát truyền đơn,

dán khẩu hiệu, phao tin nhảm, mong cho dân ta hoang mang nghĩ ngợi, lo ngại. Đó là nó tấn công tinh thần chúng ta.

Người xưa có nói rằng: "Đánh vào lòng là hơn hết, đánh vào thành trì là thứ hai". Vậy một dân tộc đương vận động như dân ta bây giờ ắt phải luôn luôn chuẩn bị, đồng thời phải luôn luôn trấn tĩnh, kiên quyết sẵn sàng đối với mọi tình thế, không bao giờ rối trí sợ sệt. Chúng ta phải học gương anh dũng của dân tộc Trung Hoa trong hồi kháng chiến. Mất Thượng Hải, gìn giữ Nam Kinh, mất Nam Kinh, gìn giữ Hán Khẩu, mất Hán Khẩu, gìn giữ Trùng khánh, đến Trùng Khánh vẫn chuẩn bị để nếu cần thì giữ nơi khác, quyết kháng chiến.

Quân địch sắp tới đâu thì dân vùng đó triệt để làm vườn không nhà trống khiến quân địch không có thức ăn, không có chỗ ở, không có đường đi mà phải tiêu hao mòn mỏi. Còn một tấc đất, còn một người dân thì còn tranh đấu, lúc nào cũng sẵn sàng và không bao giờ do dự hoang mang; vì thế ròng rã tám năm trời, quân Nhật không nuốt nổi Trung Hoa và ngày nay Trung Quốc đã thắng lợi.

Kinh nghiệm của Trung Quốc bày cách thực hành trường kỳ kháng chiến và toàn dân kháng chiến bằng quân sự (dũng cảm, kỷ luật), bằng chính trị (đoàn kết, trật tự), bằng kinh tế (tăng gia, sản xuất) bằng ngoại giao (thêm bạn, bớt thù), trước hết là bằng tinh thần: bại không nản, thắng không kiêu, thua trận này đánh trận khác, được trận này không chểnh mảng, chung sức, đồng tâm, nhất trí, giữ gìn trật tự, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.

Như thế, mà phải nhất định như thế, thì chúng ta mới giành được thắng lợi và giành được độc lập hoàn toàn.

- Toàn dân kháng chiến.
- Toàn quốc kháng chiến.
- Việt Nam độc lập muôn năm.

HỒ CHÍ MINH

1. Để biểu thị sự ủng hộ cuộc chiến đấu oanh liệt của đồng bào Na

BÁO CÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN TRƯỚC KỲ HỌP THỨ

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Thưa Quốc hội,

Trước khi báo cáo về việc tổ chức Chính phủ kháng chiến, tôi xin

Bây giờ tôi xin báo cáo về việc lập Chính phủ kháng chiến. Chắc Q

Bây giờ tôi xin giới thiệu những Bộ trưởng cử ra, đều là những ng

Tôi xin đọc tên từng người của Chính phủ để ra mắt Quốc hội:

- Bộ Ngoại giao: ông Nguyễn Tường Tam.

- Bộ Nội vụ: một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai

- Bộ Kinh tế: một người đã bôn ba hải ngoại về công việc cách mạn

- Bộ Tài chính: một nhà cách mạng lẫm liệt nhiều năm, mà cũng nhi

http://tieulun.hopto.org

- Bộ Quốc phòng: một thanh niên trí thức và hoạt động, quốc dân t

- Bộ Xã hội, kiêm cả Y tế, Cứu tế và Lao động: một nhà chuyên môn

- Bộ Giáo dục: một người đã lâu năm hoạt động trong công việc giá

- Bộ Tư pháp: cũng là một trong đám người trí thức và đã hoạt độn

Trong 10 Bộ thì 2 Bộ Chính phủ định để dành cho đại biểu đồng bào

- Bộ Giao thông công chính: ông Trần Đăng Khoa quản lý.

- Bộ Canh nông: ông Bồ Xuân Luật.

Phó Chủ tịch do Quốc hội cử ra tức là cụ Nguyễn Hải Thần. Còn Chủ

Về Cố vấn đoàn thì do Tối cao cố vấn Vĩnh Thụy đảm nhiệm.

Về Kháng chiến ủy viên hội thì do hai người tuy là thanh niên như

- Kháng chiến ủy viên chủ tịch: ông Võ Nguyên Giáp.

- Kháng chiến ủy viên phó chủ tịch: ông Vũ Hồng Khanh.

http://tieulun.hopto.org

Thế là Chính phủ kháng chiến đã thành lập, và bây giờ tôi xin phé

HỒ CHÍ MINH

http://tieulun.hopto.org

DIỄN VĂN KHAI MẠC KỲ HỌP THỨ NHẤT QUỐC HỘI KHÓA I NƯỚC VIỆT NAM D

Thưa cụ Chủ tịch,

Thưa các vị lai tân1,

Thưa các đại biểu,

Nhân danh Chủ tịch Chính phủ liên hiệp lâm thời của nước Việt Nam

Cuộc Quốc dân đại biểu đại hội này là lần đầu tiên trong lịch sử

Trong lúc toàn thể đồng bào đương tranh đấu thì những đồng chí cá

Vậy nên Chính phủ chắc rằng Quốc hội sẽ chuẩn y sự thỉnh cầu của

Trước hết tôi xin thay mặt Chính phủ lâm thời cảm ơn Quốc hội đã

Trong cuộc Toàn quốc đại biểu đại hội này, các đảng phái đều có đ

Bây giờ tôi xin nhân danh Chính phủ liên hiệp lâm thời báo cáo cô

Việc của Chính phủ làm trong 6 tháng nay cộng lại thì chỉ có mấy

http://tieulun.hopto.org

Sự đoàn kết của toàn dân đã thực hiện, vua cũng thoái vị để làm n

Nhờ sức đoàn kết mạnh mẽ của toàn dân, chúng ta đã giành được chí

- Việc thứ nhất là ra sức kháng chiến.

- Việc thứ hai là giảm bớt sự đói kém bằng cách thực hành tăng gi

- Việc thứ ba là Chính phủ đã tổ chức cuộc Tổng tuyển cử.

- Việc thứ tư là do kết quả cuộc Tổng tuyển cử ấy mà có Quốc hội

Đấy là về phần tôi trình bày trước Quốc hội những việc mà Chính p

Đồng thời Chính phủ cũng phải thừa nhận trước Quốc hội là còn nhi

Dù sao mặc lòng, tôi xin thay mặt chính phủ cũ mà trình với Quốc

Việc hệ trọng nhất bây giờ là kháng chiến. Từ tháng 9 năm ngoái x

Từ giờ về sau, Quốc hội và Chính phủ còn có những gánh nặng nề, p

Bây giờ Chính phủ lâm thời giao lại quyền cho Quốc hội để tổ chức

http://tieulun.hopto.org

Lời báo cáo của tôi đến đây là hết.

Tôi xin thay mặt Chính phủ cũ và thay mặt cho toàn thể quốc dân h

- Toàn quốc đại biểu đại hội muôn năm!

- Việt Nam độc lập muôn năm!

- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

Sau hết tôi xin báo cáo với Quốc hội rằng cụ Nguyễn Hải Thần, Phó

---

1. Quý khách.

2. Có lẽ là “Gánh nặng đó” (B.T).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ

CHIẾN SĨ Ở TIỀN TUYẾN, VÀ ỦY BAN HÀNH CHÍNH NAM BỘ

Tôi xin báo để đồng bào và anh em chiến sĩ các bộ đội biết rằng:

http://tieulun.hopto.org

Ấy cũng là nhờ ở sự tranh đấu anh dũng của tất cả đồng bào toàn q

Không phải là uổng, vì đây là:

1. Bước đầu của cuộc đàm phán để đi đến sự thắng lợi.

2. Cuộc đàm phán đầu tiên đã gây dựng được những điều kiện chính

3. Muốn được như vậy, Chính phủ cần được sự ủng hộ của toàn thể n

Chúng ta cần phải giữ gìn từng giọt máu của đồng bào để xây đắp t

Trong giai đoạn mới của lịch sử nước nhà hiện nay, tinh thần đoàn

Lời chào thân ái

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI SAU KHI KÝ HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Cùng các chính phủ và nhân dân thế giới,

Cùng đồng bào toàn quốc Việt Nam,

Đồng bào Việt Nam nghe tôi, tin tôi, vì suốt đời tôi đã tranh đấu

http://tieulun.hopto.org

Nay vì tình hình quốc tế, vì muốn tỏ lòng tin vào nước Pháp mới v

Chúng ta đã ký thì chúng ta quyết thành thực làm đúng theo bản Hi

Thế mà, mấy hôm nay có nhiều việc tỏ rằng về phía Pháp chưa thi h

Về việc đình chiến thì Pháp rải truyền đơn trong Nam Bộ bảo quân

- Như sau khi đã đình chiến, quân Pháp lại đánh úp quân ta ở Nam

- Như trong bản Hiệp định đã nói, tất cả các cuộc điều động quân

- Như trong bản Hiệp định Sơ bộ đã nói, cuộc đàm phán chính thức

Đồng bào đã tin tôi và Chính phủ mà tạm hoãn cuộc tranh đấu giành

Nay vì sự dùng dằng bên phía Pháp mà đồng bào phẫn uất, tôi kêu g

Tôi cũng thiết tha kêu gọi nhân dân và Chính phủ cả thế giới, nhấ

Ngày 11 tháng 3 năm 1946

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam

HỒ CHÍ MINH

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ỦY VIÊN TUYÊN TRUYỀN CÁC TỈNH BẮC BỘ

http://tieulun.hopto.org

Các báo và các ban tuyên truyền nên hướng dẫn lòng yêu nước và ch

Muốn đi cho đúng với thời cuộc, chúng ta nên đặt lý trí lên trên

Mai kia đây, quân đội Pháp sẽ về Hà Nội. Đồng bào nên tránh mọi s

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI NHÂN DÂN THI HÀNH ĐÚNG BẢN HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ VIỆT - PHÁ

1. Tôi lấy làm tiếc, người Pháp có một vài hành động không đúng v

2. Lòng yêu nước nhiệt liệt của nhân dân thật là đáng quý. Lời bì

Nhưng trong lúc hai bên sắp đàm phán thì cần gây nên một không kh

3. Khắp cả nước đều có những cuộc biểu tình rầm rộ để ủng hộ Chín

Chính phủ cũng đồng ý như thế. Nhưng tôi nhắc lại một lần nữa: dâ

4. Quân đội Pháp do tướng Lơ-cléc chỉ huy đến thay thế cho Hoa qu

5. Tương lai dù có sự khó khăn, Chính phủ có sự ủng hộ của toàn d

HỒ CHÍ MINH

LỜI ĐÁP TRONG BUỔI TIẾP TƯỚNG P.M. LƠ-CLÉC1

http://tieulun.hopto.org

Thưa Ngài,

Tôi lấy làm vui mừng kính chào Ngài, một người lính vĩ đại đã giú

Trong cuộc bang giao giữa chúng ta, nếu Anh, Mỹ đã đi trước chúng

Thưa Ngài, tôi tin rằng uy quyền của Ngài và sự hiểu biết rộng rã

Tôi hết lòng hy vọng rằng toàn thể nước Pháp mới và nước Việt Nam

Vậy trong khi thành thật cảm tạ Ngài đã quá bộ đến thăm, tôi mong

Tôi xin nâng cốc chúc Việt - Pháp thân thiện và chúc Ngài khang a

HỒ CHÍ MINH

---

1. Chiều ngày 18-3-1946, ngay sau khi một bộ phận quân đội pháp t

NÓI CHUYỆN CÙNG ĐỒNG BÀO TRƯỚC KHI SANG PHÁP1

Cùng đồng bào yêu quý Trung, Nam, Bắc,

Theo mệnh lệnh của Chính phủ và ý chí của quốc dân, tôi cùng đoàn

http://tieulun.hopto.org

Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc

Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, x

Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác ch

Ngày nay, vâng lệnh Chính phủ, theo ý quốc dân, tôi phải xa xôi n

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích

Đồng thời, tôi xin nhắc lại rằng, việc nước là việc chung, mỗi mộ

Giúp cách thế nào?

1. Đoàn kết chặt chẽ, tránh mọi sự chia rẽ.

2. Ra sức cần kiệm cho khỏi nạn đói khó.

3. Ra sức gìn giữ trật tự, tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của Chín

4. Đối với các kiều dân hữu bang, phải tử tế ôn hòa.

Làm đúng bốn điều đó, tức là giúp ích cho ngoại giao.

http://tieulun.hopto.org

Đồng bào thương tôi, chắc làm theo lời tôi nói.

Nhân dịp này, tôi cũng có vài lời tỏ cùng các bạn người Pháp, ngư

Các bạn sống chung chạ với nhân dân Việt Nam, ra vào gặp nhau, no

Sau hai lần gặp nhau giữa Thượng sứ Đác-giăng-li-ơ với tôi, sau c

Một lần nữa tôi và anh em đại biểu trân trọng hứa với đồng bào rằ

Đồng bào chớ lo ngại.

HỒ CHÍ MINH

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Cùng đồng bào yêu quý Nam Bộ,

Được tin tôi cùng đoàn đại biểu qua Pháp để mở cuộc đàm phán chín

1- Tôi xin đồng bào hiểu rằng nước Pháp mới không phải là đế quốc

2- Tôi xin đồng bào cứ bình tĩnh. Tôi xin hứa với đồng bào rằng H

http://tieulun.hopto.org

Đồng bào Nam Bộ đã hy sinh tranh đấu mấy tháng trường, để giữ gìn

Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ th

*

- *

  Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang.

  Giấy vắn tình dài, trước khi lên đường đi Pháp, tôi xin gửi lời chào thân ái cho tất cả đồng bào Nam Bộ.

HỒ CHÍ MINH

---

1. Bài nói trong cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội, ngày 30-5-194

2. Sang hèn.

3. Bốn biển đều là anh em.

http://tieulun.hopto.org

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI CHIÊU ĐÃI CỦA CHỦ TỊCH G. BI-ĐÔN1

Thưa Chủ tịch,

Sự đón tiếp mà dân chúng và Chính phủ Pháp dành cho tôi đã rung đ

Dân Ba-xcơ tuy vẫn giữ được những màu sắc riêng, ngôn ngữ riêng,

Pa-ri là thành phố đã tìm ra những lý tưởng bất hủ của Cách mạng

Pa-ri đã cống hiến không ít để cho nước Việt Nam và nước Pháp có

Thưa Chủ tịch, tôi tin rằng sự hợp tác thành thực và thân thiện c

HỒ CHÍ MINH

---

1. Ngày 2-7-1946, G. Bi-đôn, lúc bấy giờ là Chủ tịch Chính phủ Ph

2. Một địa phương trên cao nguyên phía Tây dãy núi Py-rê-nê, ở cự

3. Điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người khác.

DIỄN VĂN TẠI LỄ KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN

http://tieulun.hopto.org

Thưa các ngài,

Thưa các bà, các ông,

Thưa đồng bào thân mến,

Việc có mặt của nhiều nhân vật nổi tiếng, với một cử toạ đông đảo

Hôm nay, nhân dân Việt Nam kỷ niệm lần thứ nhất bản Tuyên ngôn lo

Các bạn thân mến! Sự có mặt của các bạn bên chúng tôi hôm nay thể

Tôi xin bày tỏ sự biết ơn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối

Trong ngày lễ kỷ niệm này, ý nghĩ của tôi hướng về đất nước của t

Tôi xin long trọng bày tỏ sự kính trọng đối với nhân dân Việt Nam

Chính là sự đoàn kết, đoàn kết hoàn toàn và không gì phá vỡ nổi c

Lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh đã gắn bó ý chí của mọi người

Trong buổi tối hôm nay, làm sao chúng ta lại không nghĩ tới đồng

http://tieulun.hopto.org

Và, thưa đồng bào, tôi rất sung sướng nhận thấy rằng, đồng bào, n

Tình hữu nghị Pháp - Việt là điều kiện cho sự chấn hưng nước ta,

Nhưng tình hữu nghị chỉ là tình hữu nghị thực sự, thành thật và p

Tôi tin tưởng rằng, nước Pháp đã kháng chiến và giành được giải p

Nước Pháp mới đặt ra cho mình mục đích là giải phóng các dân tộc.

Vả lại, hoàn toàn độc lập quyết không có nghĩa là đoạn tuyệt. Nướ

Sự đóng góp của Việt Nam cho sự vĩ đại của nước Pháp và cho sức m

Đó là cái giá phải trả cho tương lai của Liên hiệp Pháp. Chúng ta

Liên hiệp Pháp sẽ có vai trò to lớn trong việc tổ chức xã hội loà

Để cho mọi hy vọng trở thành hiện thực, nước Việt Nam Dân chủ Cộn

Mong sao tình hữu nghị giữa nước Pháp và nước Việt Nam độc lập và

- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!

http://tieulun.hopto.org

- Nước Pháp mới muôn năm!

- Tình hữu nghị chặt chẽ, lâu dài và phong phú giữa Pháp và Việt

---

1. Hội liên hiệp Việt kiều và Hội hữu nghị Pháp - Việt tổ chức Lễ

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn nói về những người lính thợ, những t

3. Tên chung chỉ các xứ thuộc địa của Pháp (B.T).

LỜI TUYÊN BỐ VỚI QUỐC DÂN SAU KHI ĐI PHÁP VỀ1

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Tôi đi Pháp đã hơn 4 tháng. Hôm nay về đến nước nhà. Trông thấy T

1. Trong lúc tôi đi Pháp, lúc tôi ở Pháp, và lúc tôi từ Pháp về,

Tôi xin thay mặt đồng bào, mà trân trọng cảm tạ Chính phủ và nhân

Trong lúc tôi đi vắng, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của cụ Huỳnh quy

Tôi xin cảm ơn Chính phủ, Quốc hội và toàn thể đồng bào.

http://tieulun.hopto.org

Tôi cũng luôn luôn nhớ đến kiều bào ở hải ngoại, đã ra sức hy sin

Nhờ sự hiểu biết sáng suốt của tướng Va-luy, tướng Moóc-li-e và n

Tôi cảm ơn tướng Va-luy, tướng Moóc-li-e và quân dân Pháp. Mong r

Tôi không thể không nhớ đến bà con Hoa kiều và kiều dân các nước,

Lúc tôi đi qua các nơi, gặp anh em người Trung Hoa và người Ấn Độ

2. Tôi qua Pháp, đáp lại thịnh tình của Chính phủ Pháp đã mời tôi

*

- *

  Thế thì trong mấy tháng giời ở Pháp, tôi và phái đoàn đã làm được việc gì?

  1. Chúng tôi đã đem lá quốc kỳ Việt Nam qua đến nước Pháp. Lá quốc kỳ ta đã được Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp trọng thị, đã được người các nước trọng thị.

  2. Chúng tôi đã làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước. Mà thế giới cũng chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước.

  3. Chúng tôi đã làm cho số đông người Pháp trở nên bạn hữu của dân Việt Nam, hết sức tán thành Việt Nam độc lập và Việt - Pháp cộng tác một cách thật thà, bình đẳng.

http://tieulun.hopto.org

4. Chúng tôi đã làm cho địa vị các đoàn thể thanh niên, phụ nữ và lao động Việt Nam được nâng cao thêm, vì các tổ chức thế giới đã công nhận các đoàn thể ta là hội viên.

5. Hội nghị Việt - Pháp chưa kết thúc; tháng Giêng năm sau sẽ tiếp tục. Nhưng Thỏa hiệp tạm thời 14-9, một là làm cho hai bên Việt - Pháp dễ làm ăn, hai là dọn đường cho cuộc hội nghị sau này tiến hành được thân thiện.

*

- *

Bây giờ cho đến tháng Giêng, chúng ta phải làm gì?

1. Chính phủ và nhân dân phải đồng tâm nhất trí, ra sức tổ chức, ra sức công tác, đoàn kết hơn nữa, mở mang kinh tế, xây dựng nước nhà, thực hành đời sống mới khắp mọi phương diện. Bất kỳ gái, trai, già, trẻ, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, toàn thể quốc dân phải ra sức làm việc. Làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp trông thấy, làm cho toàn thế giới trông thấy rằng: dân Việt Nam ta đã đủ tư cách độc lập tự do, không thừa nhận ta tự do độc lập thì không được.

2. Người Pháp ở Pháp đối với ta rất thân thiện thì người Việt ở Việt đối với người Pháp cũng nên thân thiện.

Đối với quân đội Pháp ta phải lịch sự.

Đối với kiều dân Pháp ta phải ôn hoà.

Những người Pháp muốn thật thà cộng tác với ta thì ta thật thà cộng tác với họ, ích lợi cho cả đôi bên.

Để tỏ cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh.

Để cho số người Pháp ủng hộ ta càng thêm đông, sức ủng hộ càng thêm mạnh.

Để cho những kẻ khiêu khích muốn chia rẽ, không có thể và không có cớ mà chia rẽ.

Để cho công cuộc thống nhất và độc lập của chúng ta chóng thành công.

1. Hỡi đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

Trung, Nam, Bắc, đều là đất nước Việt Nam. Chúng ta đều chung một tổ tiên dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung, Nam, Bắc, cũng như một nhà có ba anh em. Cũng như nước Pháp có vùng Noóc-măng-đi, Prô-văng-xơ, Bô-xơ.

Không ai có thể chia rẽ con một nhà, không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta.

Trong một năm trường, đồng bào kháng chiến, người thì tan nhà nát cửa, người thì hy sinh tính mạng, người thì bị tù, bị đày. Nhưng lòng yêu nước của đồng bào vẫn trơ như đá, vững như đồng.

Đối với gan vàng dạ sắt của đồng bào, toàn thể quốc dân không bao giờ quên, Tổ quốc không bao giờ quên, Chính phủ không bao giờ quên.

Tôi kính cẩn cúi đầu chào trước linh hồn các liệt sĩ và xin lỗi những đồng bào đương khổ sở hy sinh.

Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc.

Chính phủ Pháp đã thừa nhận rằng đồng bào Nam Bộ sẽ bỏ thăm để quyết định số phận của Nam Bộ.

Trong bản Thoả hiệp tạm thời ký ngày 14-9, Chính phủ Pháp đã nhận thi hành mấy điều chính sau này trong Nam Bộ:

1. Thả những đồng bào bị bắt về chính trị và vì kháng chiến.

2. Đồng bào Nam Bộ được quyền tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do

viết báo, tự do đi lại, v.v...

3. Hai bên đều thôi đánh nhau.

Chính phủ Pháp đã ký thì chắc phải thi hành. Vậy thì đồng bào Nam Bộ phải làm thế nào?

1. Bộ đội Việt cũng như bộ đội Pháp đồng thời phải thôi đánh nhau.

2. Đồng bào phải hoạt động bằng chính trị theo cách dân chủ.

3. Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo. Đoàn kết tức là lực lượng. Chia rẽ tức là yếu hèn.

4. Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ. Ai cũng có lòng yêu nước, chẳng qua có lúc vì lợi nhỏ mà quên nghĩa lớn. Nói lẽ phải họ tự nghe. Tuyệt đối không được dùng cách kịch liệt.

Đó là những việc đồng bào phải làm ngay, để gây một không khí hòa bình và xây đắp con đường dân chủ để đi tới sự nghiệp Việt Nam thống nhất của chúng ta.

Lời chào thân

Ngày 23 tháng 10 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

---

1. Báo Cứu quốc, số 384, ngày 23-10-1946.

2. Anh em trong một nước, cũng như người trong một chiếc thuyền,

CÔNG VIỆC KHẨN CẤP BÂY GIỜ1

KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN QUỐC

Một mặt phá hoại

Một mặt kiến thiết

Phá hoại để ngăn địch

Kiến thiết để đánh địch

Hai việc đều phải có người, có nhiều người.

Người về quân sự:

- Tổ chức bộ đội (tự vệ, dân quân).

- Chỉ huy bộ đội (tự vệ, dân quân)

- Làm khí giới

- Cung cấp lương thực.

Người về kinh tế:

- Tăng gia sản xuất (gạo, muối)

http://tieulun.hopto.org

- Mua bán

- Thủ công nghệ (vải, giấy, v.v...)

- Vận tải.

Người về chính trị:

- Tuyên truyền

- Tổ chức

- Huấn luyện

- Động viên dân chúng.

Người về giao thông: Mục này nói riêng, phải đặc biệt chú ý. Vì g

Người ở đâu ra?

1. Là các đảng viên nam, nữ hiện có.

2. Trong lúc này tỏ ra nhiều phần tử hăng hái, hoặc trong lúc chi

http://tieulun.hopto.org

3. Phải chọn một số khá đông thanh niên để huấn luyện họ, đào tạo

Đảng viên:

Cần phải rửa sạch những thói hẹp hòi, phu diễn2, tự đại, ỷ lại, l

Cần phải kỷ luật, hoạt bát, siêng năng, dũng cảm, có sáng kiến, l

Trước hết phải ăn ở làm sao cho dân phục, dân yêu, dân nghe.

Đó là các bảo đảm cho thắng lợi.

TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN

Ta phải hiểu và phải cho dân hiểu rằng: Cuộc kháng chiến sẽ rất g

Dù địch thua đến 99% nó cũng rán sức cắn lại. Vì nó thất bại ở Vi

Vì vậy, nó sẽ đem rất nhiều viện binh (cũng không quá số 10 vạn)

Nhưng ta phải hiểu: Lực lượng địch chỉ có chừng ấy thôi. Ta kiên

Vì vậy, ta phải có, và phải làm cho dân ta có Tín tâm và Quyết tâ

http://tieulun.hopto.org

*

- *

  Tổ chức du kích khắp nơi.

  Tăng già sản xuất khắp nơi.

  Dù phải rút khỏi các thành phố, ta cũng không cần.

  Ta sẽ giữ tất cả thôn quê.

  Khi chỉ có hai bàn tay trắng, với một số đồng chí bí mật, leo lói trong rừng, ta còn gây nên cơ sở kháng Nhật, kháng Pháp. Huống gì bây giờ, ta có quân đội, có nhân dân. Nam Bộ địa thế khó, chuẩn bị kém, mà kháng chiến đã hơn một năm. Ta địa thế tốt, lực lượng nhiều hơn, nhất định kháng chiến được mấy năm, đến thắng lợi.

HỒ CHÍ MINH

---

1. Viết ngày 5-11-1946. Bút tích lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt

2. Phô trương hình thức.

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI1

- Về kết quả của cuộc Tổng tuyển cử bên Pháp, nhất là ảnh hưởng c

- Người ta đã bàn tán nhiều rồi về sự thắng lợi của phái tả hay p

- Về sự thi hành bản Tạm ước 14-9?

- Như các ngài đã biết, chúng tôi nhất định thi hành thành thật n

- Những kết quả của sự thi hành Tạm ước từ 30 tháng 10 tới giờ?

- Một vài kết quả nào đó, nhưng không phải những kết quả mà chúng

Còn về Liên bang Đông Dương, chúng tôi cũng muốn gia nhập vào đó

- Về sự giao thiệp giữa Việt Nam và Trung Hoa?

- Tôi lấy làm lạ rằng sao người ta lại còn phải hỏi một câu tôi đ

- Sự giao thiệp của Việt Nam với Ấn Độ?

- Rất thân thiện. Mới đây, tôi nhận được lời mời tham dự vào Hội

*

* *

Để kết luận, tôi mong rằng những hiểu lầm giữa hai bên Việt - Phá

http://tieulun.hopto.org

1. Chiều ngày 16-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp báo để trả

GỬI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM, NGƯỜI PHÁP VÀ NGƯỜI THẾ GIỚI1

Cùng đồng bào Việt Nam,

Cùng người Pháp và người thế giới,

Vì vâng lệnh Chính phủ, mà nhân dân Việt Nam sẵn sàng cộng tác thật thà với nhân dân Pháp.

Vì hiểu rõ đại nghĩa, mà nhân dân Pháp mong muốn cộng tác thật thà với nhân dân Việt Nam.

Vì tôn trọng chữ ký, mà Chính phủ Việt Nam ra sức thực hành một không khí thân thiện. Tiếc vì một đôi nơi, như ở miền Nam nước Việt, ở Hải Phòng và Lạng Sơn, một số người Pháp không hiểu tâm lý dân Việt Nam, không làm theo ý nguyện dân Pháp, đã gây nên những cuộc xung đột đổ máu giữa hai bên... Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh.

Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong.

Than ôi, trước lòng bác ái thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người.

Trong hai cuộc đại chiến, Pháp hy sinh hàng triệu người, để chống bọn xâm lăng, để tranh lại quyền thống nhất, độc lập.

Nước Pháp cách Việt Nam muôn dặm, Việt Nam thống nhất độc lập có động chạm gì đến người Pháp mà người Pháp lại muốn cản trở Việt Nam. Người Việt Nam sẵn sàng hoan nghênh và cộng tác với những người sĩ, nông, công, thương Pháp qua đây làm ăn. Những lợi ích hợp lý về tiền tệ và văn hóa của người Pháp ở đây sẽ được Việt Nam bảo vệ. Những người Pháp không muốn ai phạm đến chủ quyền mình thì phải tôn trọng chủ quyền Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam đã ký Tạm ước với Chính phủ Pháp thì Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết làm đúng theo Tạm ước đó.

Đồng thời, Chính phủ và người Pháp cũng phải làm theo Tạm ước đó. Đó là lợi ích cho cả hai bên.

Chính phủ và nhân dân Việt Nam kiên quyết cộng tác thật thà với người Pháp. Song khi phải giữ chủ quyền của Tổ quốc, cần hy sinh thì cũng phải kiên quyết hy sinh.

Tôi thay mặt Chính phủ mà kêu gọi đồng bào toàn quốc sẵn sàng theo mệnh lệnh của Chính phủ.

Tôi cũng kêu gọi người Pháp ở đây thôi những hành động khiêu khích và thành thật cộng tác với Việt Nam một cách bình đẳng thân thiện. Máu Việt Nam và máu Pháp đổ đã nhiều rồi. Không nên đổ nữa. Vì lý lẽ gì, vì lợi của ai, mà đem máu quý báu của thanh niên Pháp (một thanh niên đầy những tương lai vẻ vang) đổ trên non nước Việt Nam. Người Việt và người Pháp cùng tin tưởng vào đạo đức:

Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Độc lập.

Người Việt và người Pháp có thể và cần phải bắt tay nhau trong một sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà, để gây dựng hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc.

Đó là ý nguyện rõ rệt của Việt Nam, mong người Pháp và toàn thế giới biết cho.

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI VỀ VIỆC QUÂN PHÁP LẠI GÂY HẤN Ở HẢI PHÒNG2

Tình hình Lạng Sơn chưa yên thì tình hình Hải Phòng trở lại nghiêm trọng. Chẳng những quân đội Pháp không thi hành những điều đại biểu tướng Mooc-li-e và đại biểu Chính phủ ta đã ký chiều ngày 20 tháng 11. Mà sáng nay họ lại yêu sách thêm những điều ta không thể nhận. Vì vậy lại bắt đầu xung đột.

Tôi kêu gọi Đại tướng Va-luy, Tổng chỉ huy quân đội Pháp kiêm chức Thượng sứ, và các tướng lĩnh Pháp ở Việt Nam phải lập tức đình chỉ việc đổ máu giữa người Pháp và người Việt.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào phải trấn tĩnh, các bộ đội và tự vệ phải sẵn sàng bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, bảo vệ tính mệnh, tài sản của ngoại kiều.

Chính phủ luôn luôn đứng sát với toàn thể đồng bào để giữ gìn đất nước.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

LỜI KÊU GỌI GỬI QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ PHÁP3

Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết lòng cộng tác thật thà như a

Song một số người Pháp ở đây làm trái với những điều ước đó, dùng

Việt Nam muốn tham gia trong khối Liên hiệp Pháp quốc, mà họ lại

Việt Nam đã đình chiến theo Hiệp định ngày 6-3, mà họ cứ sai quân

Họ gây cớ để chiếm Lạng Sơn và Hải Phòng, dùng hải lục không quân

Họ gửi tối hậu thư trái với tinh thần các Hiệp định Pháp - Việt,

Việc đổ máu tại Lạng Sơn và Hải Phòng đến nay đã hơn hai tuần mà

Vừa rồi Cao ủy Đác-giăng-li-ơ lại công bố rõ ràng rằng nước Pháp

Họ lợi dụng độc quyền thông tin trong tay họ để báo cáo sai sự th

Người Việt Nam và người Pháp đã đổ máu nhiều rồi, đã chịu tai vạ

Tôi yêu Tổ quốc và đồng bào tôi, tôi cũng yêu nước Pháp và nhân d

Lời chào trân trọng

HỒ CHÍ MINH

---

1. Báo Cứu quốc, số 414, ngày 23-11-1946.

1. Lời kêu gọi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc qua Đài tiếng nói Việt Nam hồi 12 giờ ngày 23-11-1946. Đầu đề là của chúng tôi (B.T). Báo Cứu quốc số 415, ngày 24-11-1946.

1. Báo Cứu quốc, số 428, ngày 7-12-1946.

http://tieulun.hopto.org

LỜI KÊU GỌI LIÊN HỢP QUỐC1

Kính gửi Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước thành viên khác của Liên hợp quốc

1. Đã hơn một tháng nay, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bị đặt trong một cuộc xung đột vũ trang gây ra bởi các lực lượng Pháp là những lực lượng được đón tiếp thân ái trên xứ sở này khi họ vào giải giáp quân đội Nhật.

Chính phủ Việt Nam đã trình bày với Chính phủ Pháp nhiều đề nghị nhằm đạt đến một giải pháp hoà bình. Nhưng cho đến nay, những đề nghị ấy đều không mang lại kết quả gì.

Hàng ngày, lục quân, hải quân và không quân Pháp thiêu huỷ các thành phố, làng mạc Việt Nam, bắn giết dân thường Việt Nam với những máy bay và xe tăng sẵn sàng nhả đạn. Nhiều đội quân tiếp viện Pháp tiếp tục đổ bộ vào đất Việt Nam. Cuộc xâm lược này mà chúng tôi là nạn nhân, ngoài việc gieo rắc chết chóc và huỷ diệt trên đất nước chúng tôi, còn uy hiếp nền hoà bình thế giới trong miền Viễn Đông.

Tôi có trách nhiệm thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà yêu cầu Đại Anh Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và các nước Đồng minh khác trình bày trước Liên hợp quốc về cuộc xung đột và xin tố cáo những nguyên nhân và trách nhiệm về cuộc xung đột này.

1. Trong cuộc chiến tranh thế giới vừa qua: khi Chính phủ Pháp đã dâng Đông Dương cho Nhật Bản và đã câu kết với chúng chống lại Đồng minh thì nhân dân Việt Nam đã đứng về phía Đồng minh và đấu tranh không ngừng chống lại những lực lượng thù địch.

Khi quân Nhật bị buộc phải đầu hàng vào tháng 8 năm 1945, nhân dân Việt Nam từ Bắc chí Nam đã giành được chính quyền và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tuyên bố thành lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945. Một Quốc hội được bầu ra bằng phổ thông đầu phiếu đã bảo đảm cho đất nước một Hiến pháp dân chủ. Toàn thể nhân dân đã bắt tay vào lao động để khôi phục lại đất nước.

Chúng tôi cũng đã thực hiện những quyền dành cho nhân dân theo như những điều khoản của Đồng minh.

1. Thế nhưng, ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân đội Pháp bị Nhật đánh bại từ ngày 9 tháng 3 năm 1945 đã trở lại núp sau quân đội Anh dưới danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Đội quân Pháp này đã dần dần chiếm lại Nam Bộ, áp đặt lại chế độ bóc lột thực dân cũ và chiến tranh đã xảy ra.

2. Với thiện chí hòa bình, Chính phủ chúng tôi đã chấp nhận ký kết với nước Pháp một Hiệp định vào ngày 6 tháng 3 năm 1946. Theo Hiệp định này, chúng tôi chấp nhận hợp tác với nước Pháp trong khuôn khổ một Liên bang Đông Dương. Vì, một lần nữa, chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi ngưỡng mộ và có một tình cảm sâu sắc với nhân dân Pháp.

Cũng theo Hiệp định này, nước Pháp công nhận nền Cộng hòa của chúng tôi như một quốc gia tự do và đồng ý rằng việc Nam Bộ trở về Việt Nam sẽ do một cuộc trưng cầu dân ý quyết định.

1. Nhưng, sau khi ký Hiệp định này, những người đại diện Pháp ở Đông Dương đã vội vã tìm cách thực hiện một ý đồ xấu xa. Họ gia tăng những cuộc tiến công vào các vị trí Việt Nam, nặn ra nước Cộng hòa Nam Kỳ với một Chính phủ bù nhìn tay sai, tiếp tục khủng bố những người yêu nước Việt Nam, phá hoại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô là hội nghị phải giải quyết cuối cùng những mối quan hệ giữa nước Pháp và nước Việt Nam. Trước ý đồ xấu xa đó, các mối quan hệ Pháp - Việt có thể tức khắc bị đổ vỡ.

2. Một lần nữa chúng tôi khẳng định lòng mong muốn hoà bình bằng cách chấp nhận Tạm ước 14 tháng 9 năm 1946 mà cốt lõi là nhằm vào việc bảo vệ những lợi ích kinh tế và văn hóa của Pháp ở Việt Nam.

Nhưng một lần nữa, sự không thiện chí của những người đại diện Pháp ở Đông Dương đã thể hiện bằng những biện pháp nhằm loại bỏ những cơ hội thuận lợi cho Việt Nam, nhất là về thuế quan và ngoại thương.

Đó là những biện pháp như phong toả cảng Hải Phòng, chiếm đóng Lạng Sơn và những địa điểm khác là nguyên nhân gây nên cuộc xung đột hiện nay mà

trách nhiệm hoàn toàn thuộc về phía người Pháp.

1. Là nạn nhân của một cuộc xâm lược có chủ định từ trước, chúng tôi buộc phải tự vệ chống lại một đối phương đang thực hiện phương pháp của một cuộc chiến tranh tổng lực như những cuộc bắn phá dã man làng mạc và dân thường.

Sau khi xảy ra xung đột, Chính phủ chúng tôi vẫn tìm cách tiếp xúc với Chính phủ Pháp, đã nhiều lần kêu gọi hoà bình với Chính phủ Pháp. Song những lời kêu gọi ấy của chúng tôi đều không có hồi âm.

Đấy là những sự việc đã xảy ra.

1. Chúng tôi trịnh trọng tuyên bố rằng nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước.

Đồng thời, trong chính sách đối ngoại của mình, nhân dân Việt Nam sẽ tuân thủ những nguyên tắc dưới đây:

1. Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền.

2. Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc.

d) Nước Việt Nam sẵn sàng ký kết với các lực lượng hải quân, lục quân trong khuôn khổ của Liên hợp quốc những hiệp định an ninh đặc biệt và những

hiệp ước liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân.

1. Chính sách mở cửa và hợp tác nói trên, Chính phủ Việt Nam cũng dành cho nước Pháp trong Hiệp định ngày 6 tháng 3 năm 1946. Nhưng những người đại diện Pháp ở Đông Dương đã tìm cách phá hoại hy vọng thiết lập một chính sách như trên ở Việt Nam. Chế độ đô hộ cũ và độc quyền khai thác là mối nguy hiểm không những cho nhân dân Việt Nam mà còn cho các nước dân chủ, vì họ cũng bị tước đoạt những lợi ích kinh tế và quyền lợi của họ không được bảo vệ.

Trong cuộc đấu tranh vì những quyền thiêng liêng của mình, nhân dân Việt Nam có một niềm tin sâu sắc rằng họ cũng chiến đấu cho một sự nghiệp chung đó là sự khai thác tốt đẹp những nguồn lợi kinh tế và một tổ chức có hiệu quả cho an ninh ở Viễn Đông.

Chính vì tinh thần ấy mà Chính phủ chúng tôi trình bày với Hội đồng bảo an về cuộc xung đột hiện nay, và đề nghị Hội đồng vui lòng chấp nhận những điều mà chúng tôi đã nói ở trên để vãn hồi hoà bình trong một phần thế giới này để cho Hiến chương Đại Tây Dương được tôn trọng và để khôi phục lại những quyền cơ bản của Việt Nam là được thừa nhận độc lập dân tộc và thống nhất lãnh thổ.

HỒ CHÍ MINH

---

1. Bút tích tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt

TRẢ LỜI ĐẠI BIỂU CÁC BÁO VIỆT NAM VỀ CHÍNH KIẾN CỦA LÊÔNG BLUM1

Cụ Lêông Blum chẳng những là lãnh tụ chính trị của Đảng Xã hội, m

Lời của cụ Lêông Blum chẳng những đại biểu cho tâm lý nhân dân nư

Việt Nam quyết lòng thật thà cộng tác với nhân dân Pháp như anh e

Nhưng Việt Nam cũng quyết lòng không để cho ai chinh phục bằng âm

Vậy tôi rất tán thành chính sách thân thiện của cụ Blum và cảm ơn

HỒ CHÍ MINH

LỜI TUYÊN BỐ VỚI PHÓNG VIÊN BÁO “PA-RI - SÀI GÒN”2

Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không muố

Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chô

Cả nước Pháp lẫn nước Việt Nam đều không thể phí sức gây một cuộc

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Ngày 19 tháng 12 năm 1946

Hỡi đồng bào toàn quốc.

Chúng ta muốn hòa bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất n

http://tieulun.hopto.org

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tô

thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùn

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để g

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

---

1. Trả lời ngày 12-12-946. Báo Cứu quốc, số 434, ngày 13-l2-1946.

2. Báo Cứu quốc, số 434, ngày 13-12-1946.

3. V.n: Việt Nam (B.T).

http://tieulun.hopto.org

GỬI DÂN CHÚNG VIỆT NAM, DÂN CHÚNG PHÁP, DÂN CHÚNG CÁC NƯỚC ĐỒNG M

Chúng tôi, Chính phủ và dân chúng Việt Nam nhất định đấu tranh gi

Song bọn phản động thực dân Pháp đã thiếu thành thực, coi những b

Ở Nam Bộ, họ tiếp tục bắt bớ, tàn sát và gây hấn với các nhà ái q

Ở Nam Trung Bộ, họ tiếp tục khủng bố đồng bào chúng tôi, tấn công

Ở Bắc Bộ, họ gây những cuộc xung đột để đánh chiếm Bắc Ninh, Bắc

Họ tìm cách bóp nghẹt cổ dân tộc Việt Nam và phá hoại chủ quyền q

Thế chưa hết, họ còn huy động thuỷ, lục, không quân và gửi cho ch

Ngày 19-12-1946, hồi 20 giờ, họ tấn công Hà Nội, Thủ đô nước Việt

Những hành động của thực dân Pháp định chiếm lấy nước chúng tôi t

Dân tộc Việt Nam nay bị đặt trước hai đường: một là khoanh tay, c

Không! Dân tộc Việt Nam không để cho người ta trở lại thống trị n

http://tieulun.hopto.org

Không! Dân tộc Việt Nam không bao giờ muốn ta lại nô lệ nữa. Dân

Dân chúng Pháp!

Chúng tôi yêu chuộng các bạn, và muốn hợp tác thành thực với các

Chính bọn thực dân phản động Pháp đã làm ô danh nước Pháp và tìm

Binh lính Pháp!

Giữa các bạn và chúng tôi, không có thù ghét gì cả, chỉ vì quyền

Dân chúng các nước Đồng minh!

Sau hồi đại chiến vừa qua, các nước dân chủ đang tổ chức hoà bình

Các đồng bào!

Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiê

Thay mặt cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi ra lệnh cho

1. Nếu quân Pháp tấn công chúng ta, chúng ta phải hăng hái phản c

http://tieulun.hopto.org

2. Phải bảo vệ sinh mệnh và tài sản các ngoại kiều và đối đãi tử

3. Kẻ nào giúp đỡ quân địch phải nghiêm trị.

Ai giúp đỡ, bảo vệ đất nước sẽ được ghi công.

Đồng bào Việt Nam!

Tổ quốc lâm nguy, chúng ta phải đứng cả dậy.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thành công muôn năm!

Ngày 21 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha thông tin Việt Nam, 1948, tr. 6-8.

   HỎI VÀ TRẢ LỜI1

   1. Có người hỏi: Kháng chiến sẽ bao giờ thắng lợi?

   Tôi trả lời: Giồng khoai 3 tháng mới có củ, giồng lúa 4 tháng mới được ăn. Giồng tự do độc lập, ít nhất cũng phải 1 năm, hoặc 5, 7 tháng. Thử xem Trung Quốc kháng chiến 8 năm mới thắng lợi. Nam Dương kháng chiến 2 năm chưa thành công.

   Pháp cướp nước ta hơn 80 năm. Nếu ta cần phải kháng chiến 4 năm mà

được hoàn toàn tự do độc lập thì cũng sướng lắm rồi.

Chiến tranh mới bắt đầu mà bên Pháp đã ó lên: “Phải mau mau giải quyết”.

Muốn trị lửa phải dùng nước. Địch muốn tốc chiến, tốc thắng. Ta lấy trường kỳ kháng chiến trị nó, thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

1. Có người hỏi: Toàn dân kháng chiến là thế nào?

Tôi trả lời: Toàn dân kháng chiến nghĩa là toàn cả dân, ai cũng đánh giặc. Bất kỳ đàn ông đàn bà, người già con trẻ, ai cũng tham gia kháng chiến.

Tổ quốc là Tổ quốc chung. Tổ quốc độc lập thì ai cũng được tự do. Nếu mất nước thì ai cũng phải làm nô lệ. Các chú bác muốn làm nô lệ không? Không! Anh chị em muốn làm nô lệ không? Không! Các em bé muốn làm nô lệ không? Nhất định không. Vậy thì ai cũng phải kháng chiến.

Có người lo lắng: Mình không có tài, sức lại yếu, không có súng, không biết bắn, thì tham gia kháng chiến thế nào? Tưởng như vậy là sai. Tôi nói một cái thí dụ rõ rệt cho bà con nghe: các chị em cô đầu có súng đâu, biết bắn đâu. Thế mà khi bộ đội lo đánh giặc thì chị em người lo nấu cơm nấu nước, người giúp chuyên chở đạn dược, người thì băng bó săn sóc cho anh em bị thương. Thế là chị em cũng cùng tham gia kháng chiến, cũng làm tròn nghĩa vụ quốc dân.

Dân ta phải giữ nước ta,

Dân là con nước, nước là mẹ chung.

1. Có người hỏi: Chiến sĩ đánh trước mặt trận, đồng bào ở hậu phương nên làm việc gì?

Trả lời: Chiến sĩ hy sinh xương máu để giữ đất nước. Bụng có no, thân có ấm mới đánh được giặc.

Làm ra gạo thóc cho chiến sĩ ăn, làm ra vải vóc cho chiến sĩ mặc. Đều

nhờ nơi đồng bào ở hậu phương.

Muốn giúp cho chiến sĩ ăn mặc đầy đủ thì phải ra sức tăng gia sản xuất, nuôi nhiều gà, vịt, lợn, bò, giồng nhiều lúa, khoai, ngô, đậu. Hậu phương thắng lợi thì chắc tiền phương thắng lợi.

Thế là đồng bào hậu phương cũng ra sức tham gia kháng chiến.

Tiền phương chiến sĩ hy sinh,

Đem xương máu mình, giữ nước non ta.

Hậu phương sản xuất tăng gia,

Cũng là kháng chiến, cũng là vẻ vang.

Ngày 23 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

ĐIỆN VĂN GỬI ÔNG LÊ-ÔNG BLUM1

Chiều hôm qua, ngày 22 tháng 12, tôi có nhận được điện văn của Ng

Chúng tôi rất lấy làm phàn nàn rằng cuộc xung đột đã lan rộng; cu

Chúng tôi cũng như Ngài, rất mong muốn giữ vững hoà bình và thi h

Chúng tôi mong sẽ nhận được lệnh các nhà chức trách Pháp ở Hà Nội

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1945

Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

http://tieulun.hopto.org

1. Bút tích lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

2. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tr. 9.

MỘT VÀI Ý KIẾN

VỀ CÁC ỦY BAN KIẾN THIẾT, ĐỘNG VIÊN DÂN CHÚNG, TĂNG GIA SẢN XUẤT,

1. Các Ủy ban đó tuy phân công để có cơ quan chuyên môn phụ trách

2. Vì vậy, kế hoạch của các Ủy ban cần phải ăn khớp với nhau. Nhữ

3. Ủy ban kiến thiết, thì ngoài sự giúp ý kiến cho 3 ban kia, cần

ĐỘNG VIÊN DÂN CHÚNG

Cách làm:

a) Phải có người đi khắp các nơi khai hội, giải thích cho dân.

Nên dùng những thanh niên hăng hái, giải thích cho họ hiểu, rồi p

http://tieulun.hopto.org

b) Truyền đơn, rất phổ thông, rất giản đơn, giải thích từng việc.

c) Khẩu hiệu thiết thực, dán khắp các làng, viết khắp các tường.

d) Báo, hoạ báo, bích báo.

e) Ca kịch - Viết những bài ca vắn, dễ hiểu, dễ thuộc lòng, phát

f) Khai hội dân chúng - Sức2 các làng, các đoàn thể, phải mấy ngà

g) Các ủy viên phải thường đi tuần thị3.

h) Các tỉnh, huyện, làng. đều có một Ủy ban động viên dân chúng.

Từ huyện đến làng, Ban này có thể kiêm cả việc tản cư và tăng gia

Nội dung:

- Về quân sự:

1. Vì sao phải kháng chiến. Vì sao kháng chiến phải trường kỳ, ph

2. Mỗi một người (người già, phụ nữ, thanh niên, nhi đồng) phải g

http://tieulun.hopto.org

3. Giữ bí mật thế nào. Đề phòng Việt gian thế nào. Đề phòng tàu b

4. Vì sao phải ra sức phá hoại những đường sá gần chiến khu.

5. Vì sao quân ta có khi tiến, có khi thoái. Khi bộ đội tiến, dân

6. Vì sao thấy thắng trận không nên kiêu ngạo, thấy bại trận khôn

7. Dân có thể tổ chức du kích thế nào.

8. Vì sao kháng chiến nhất định thắng lợi.

- Về xã hội:

a) Vì sao phải đoàn kết chặt chẽ.

b) Vì sao phải giúp đỡ đồng bào tản cư. Giàu thì giúp thế nào, ng

c) Vì sao không nên tăng giá các vật liệu.

d) Vì sao phải giữ trật tự cho yên ổn, giữ cách thế nào. Canh gác

- Về kinh tế.

http://tieulun.hopto.org

1. Vì sao phải tăng gia sản xuất.

2. Tăng gia cách thế nào.

Nên có một đội tuyên truyền, trực tiếp dưới sự chỉ huy của Ban.

ỦY BAN TẢN CƯ

1. Kỳ, tỉnh, huyện, làng, đều phải có một Ủy ban tản cư.

- Hệ thống liên lạc dọc phải rất mật thiết.

- Trong Ủy ban phải có một vị danh vọng cao, làm chủ nhiệm, dễ kê

- Trong Ban thường vụ cần có những người khéo tổ chức, nhiều sáng

2. Công việc.

a) Điều tra - phải hỏi các nơi lập tức báo cáo rõ ràng số người c

b) Phải có kế hoạch rõ ràng, chia đến tỉnh nào mấy người tản cư:

- Kế hoạch giúp đỡ họ lúc đi đường (trạm ăn, trạm ngủ, giúp chở h

http://tieulun.hopto.org

- Kế hoạch rõ cho các tỉnh phân phát huyện nào, làng nào, nhà ai

c) Những nơi có đồn điền, Bộ Canh nông phải chuẩn bị cày cuốc và

d) Công nghệ - Phải khuyên và giúp những nhà tư sản tản cư, xuất

e) Khuyến khích những người tản cư, mỗi một người phải có một côn

Số người mỗi tỉnh có thể thu dung

Những tỉnh có thể dung 2 vạn người:

Hà Đông

Vĩnh Yên

Bắc Ninh

Bắc Giang

Hải Dương

Hưng Yên

http://tieulun.hopto.org

Hà Nam

Có thể dung 1 vạn người Có thể dung 5 ngàn:

Nam Định Phúc Yên

Sơn Tây Tuyên Quang

Cao Bằng Cao Bằng

Thái Nguyên Hòa bình

Thái Bình Ninh Bình

(Cộng cả hơn 210.000 người)

Về việc tản cư, Chính phủ cần phải giúp một số tiền.

TĂNG GIA SẢN XUẤT

1. Không để 1 tấc đất hoang.

- Tổ chức những đội khẩn hoang. Những đội giúp nhau cày gặt.

http://tieulun.hopto.org

- Tổ chức nghĩa thương.

2. Tổ chức những hợp tác xã thủ công nghệ.

(Việc này, phải lợi dụng những kinh nghiệm năm ngoái).

Khẩu hiệu:

Tiền phương ra sức chiến đấu,

Hậu phương tăng gia sản xuất,

Tiền hậu phương đều kháng chiến.

Thì kháng chiến quyết thắng lợi!

HỒ CHÍ MINH

---

1. Viết ngày 27-12-1946. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc

2. Chỉ thị.

3. Đi tìm hiểu và kiểm tra thực tế.

http://tieulun.hopto.org

LỜI KÊU GỌI ĐẦU NĂM MỚI (1947)1

Hỡi toàn thể đồng bào Nam, Trung, Bắc!

Hôm nay, mồng 1 tháng Giêng năm 1947, tôi thay mặt Chính phủ chúc

Chúc các bộ đội, tự vệ và dân quân,

Chúc các em thanh niên, phụ nữ và các cháu thiếu nhi, năm mới, mộ

Đến năm nay, thực dân Pháp cướp nước ta đã 85 năm trường. Trong 8

Trong 85 năm đó, thực dân Pháp làm chết dân ta ít nhất, cũng đến

Từ năm nay trở đi, đồng bào ta, con cháu Hai Bà Trưng, con cháu L

Không, quyết không!

Chúng ta đem lực lượng của 20 triệu đồng bào, chống lại mấy vạn t

Dù ta cần phải hy sinh 4 triệu hay 8 triệu người, mà nước ta được

Hỡi toàn thể đồng bào!

http://tieulun.hopto.org

Hỡi nam nữ chiến sĩ!

Tôi xin thay mặt toàn quốc gửi lời chào năm mới cho nhân dân Pháp

Hỡi toàn thể đồng bào, toàn thể chiến sĩ!

Năm mới chúng ta phải đem lực lượng mới, quyết tâm mới để giành l

Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Ngày 1 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN PHÁP NHÂN DỊP ĐẦU NĂM MỚI2

Nhân danh Chính phủ và quốc dân Việt Nam và riêng tôi, tôi chúc C

Mong quốc dân Pháp hiểu rằng chúng tôi không thù hằn gì dân tộc P

Ở Việt Nam cũng như ở Pháp, có rất nhiều người Pháp đàn ông và đà

Tôi kêu gọi nhân dân Pháp để chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ t

http://tieulun.hopto.org

Ngày 1 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

ĐIỆN VĂN GỬI VỆ QUỐC QUÂN

VÀ DÂN QUÂN TỰ VỆ TRUNG, NAM, BẮC1

Tôi vừa nhận được lời chúc tụng của bộ đội và dân quân trong dịp

Tôi tin tưởng vào dân quân và bộ đội để bảo vệ đất nước và đem sự

Kháng chiến thắng lợi!

Việt Nam thống nhất, độc lập muôn năm!

Tinh thần quân dân nhất trí muôn năm!

Chào quyết thắng

Tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

2. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

http://tieulun.hopto.org

3. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

THƯ GỬI TƯỚNG LƠ-CLÉC1

Kính gửi Đại tướng, thân hữu,

Ngài là một đại quân nhân và một nhà đại ái quốc. Ngài đã chiến t

Một nhà ái quốc trọng những người ái quốc nước khác. Một người yê

Ngài muốn nước Pháp độc lập và thống nhất. Chúng tôi cũng muốn nư

Lừng danh với những chiến công, ngài lại đi đánh một dân tộc chỉ

Phải chăng đó là một công việc bạc bẽo đau đớn?

Giá thử ngài đánh được chúng tôi đi nữa - đấy là một điều viển vô

Tôi biết ngài cương trực, thành thực cũng như ngài can đảm. Ngài

Chúng tôi đã nhất quyết ở trong khối Liên hiệp Pháp, cộng tác thà

Tuy nhiên, một sự hoà bình hợp công lý còn có thể cứu vãn được tì

http://tieulun.hopto.org

Thưa Đại tướng, thân hữu, tôi nói với ngài với một tấm lòng thành

Trân trọng chúc mừng ngài trong dịp đầu năm.

Ngày 1 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO2

- Hỏi: Thưa Chủ tịch, Bộ trưởng Mutê sẽ ra gặp Chủ tịch không?

- Đáp: Xin anh em hỏi Bộ trưởng Mutê thì rõ hơn. Dù sao, tôi với

- Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý nghĩa của cuộc chiến tranh này?

- Đáp: 1. Việt Nam không chiến tranh chống nước Pháp và dân Pháp

2. Nhưng tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc. Bọn thự

- Hỏi: Thực dân phản động và thực dân không phản động khác nhau c

- Đáp: Có những người tài chính và kinh tế Pháp muốn kinh doanh ở

- Hỏi: Cuộc kháng chiến sẽ kết liễu thế nào?

http://tieulun.hopto.org

- Đáp: Lịch sử thế giới và lịch sử nước ta tỏ cho ta biết rằng:

1. Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết tranh đấu cho Tổ quốc họ

2. Chúng ta hiểu biết và kính trọng dân tộc Pháp. Nếu Chính phủ v

3. Mỹ đã công nhận Phi Luật Tân độc lập, Anh đã hứa Ấn Độ độc lập

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1. tr.

2. Trả lời ngày 2-1-1947. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việ

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ QUỐC HỘI VÀ NHÂN DÂN PHÁP1

Kính gửi Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp,

Thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi trịnh trọng tuyên bố

1. Nhân dân Việt Nam không tranh đấu chống nước Pháp và nhân dân

2. Nhân dân Việt Nam thành thực muốn cộng tác với nhân dân Pháp n

3. Nhân dân Việt Nam chỉ đòi độc lập và thống nhất quốc gia trong

http://tieulun.hopto.org

4. Nhân dân Việt Nam chỉ muốn có hoà bình, một nền hoà bình thực

5. Nhân dân Việt Nam cam kết không những tôn trọng những quyền lợ

6. Nhân dân Việt Nam đã bị chính sách vũ lực, chính sách xâm lăng

7. Muốn lập lại hoà bình, chỉ cần:

a) Trở lại tình trạng trước ngày 20 tháng 11 và ngày 17 tháng 12

b) Làm xúc tiến ngay công việc của các Ủy ban đã dự định đặt ra đ

c) Tiếp tục ngay những cuộc điều đình ở Phông-ten-nơ-blô để giải

Nhiều thành thị, làng mạc đã bị tàn phá, hàng vạn đàn bà, trẻ con

Bao nhiêu đổ nát đã chồng chất lên nhau, máu chảy cũng đã nhiều.

Chính phủ và nhân dân Pháp chỉ cần có một cử chỉ công nhận độc lậ

Nước Pháp mới muôn năm!

Nước Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

http://tieulun.hopto.org

Tình thân thiện Pháp Việt muôn năm!

Ngày 7 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

THƯ KHEN NGỢI CÁC CHIẾN SĨ BỊ THƯƠNG VÀ SỰ TẬN TÂM CỦA CÁC Y SĨ K

Cùng các nam nữ chiến sĩ bị thương,

Tôi tiếp được nhiều thơ nam nữ chiến sĩ bị thương, hăng hái hứa v

Lòng yêu nước, chí kiên quyết của các chiến sĩ thật là đáng quý!

Các anh em thầy thuốc và chị em khán hộ, cứu thương,

Tôi được báo cáo rằng: Các thầy thuốc và khán hộ đều hết lòng săn

Tôi thay mặt anh em thương binh, cảm ơn các bạn, và khuyên các bạ

Tôi gửi cho tất cả mọi người trong nhà thương lời chào thân ái và

Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN NĂM 19473

http://tieulun.hopto.org

Tết đã gần đến.

Theo tục lệ thường thì đồng bào từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến

Song Tết năm nay, phải là một Tết kháng chiến. Chiến sĩ ở tiền ph

Đồng bào các chiến khu thì nhà tan của mất, lưu lạc, tản cư, ăn đ

Trước tình trạng đó, đồng bào các nơi khác có nỡ lòng ăn Tết linh

Chắc là không!

Vậy tôi kêu gọi toàn thể đồng bào:

1. Phải hết sức tiết kiệm, để dành tiền bạc, cơm gạo, cho cuộc kh

2. Nhân dịp Tết kháng chiến, mọi người thi nhau đào hầm trú ẩn và

3. Ra sức thi nhau tăng gia sản xuất.

4. Rủ nhau gửi đồ úy lạo cho chiến sĩ ở tiền phương, có gì gửi nấ

Chúng ta phải làm sao cho Tết này thật là một Tết kháng chiến.

http://tieulun.hopto.org

Bao giờ kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, chúng ta sẽ cù

Ngày 8 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

2. Viết ngày 8-1-1947. Bản gốc lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia

3. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

LỜI KÊU GỌI CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN PHÁP1

Chiến tranh đã bùng nổ, một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn d

Ông Bộ trưởng Mutê đã đến điều tra. Tiếc thay ông đã chẳng muốn g

Người ta đã vu cho chúng tôi cố ý gây cuộc chiến tranh này. Điều

Tôi chỉ nhắc lại đây một vài việc: Chính phủ mới của chúng tôi th

Quyết là không.

Một mặt khác, việc tiếp tục chiến sự ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, sự

http://tieulun.hopto.org

Vả lại chúng tôi có những tài liệu rõ ràng mà chúng tôi rất tiếc

Chúng tôi muốn gì?

Chúng tôi bao giờ cũng muốn cộng tác với dân tộc Pháp như anh em,

Chúng tôi bao giờ cũng muốn độc lập và thống nhất trong khối Liên

Chúng tôi bao giờ cũng muốn kiến thiết lại nước chúng tôi với sự

Chúng tôi muốn hoà bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy

Chúng tôi mong đợi ở Chính phủ và nhân dân Pháp một cử chỉ mang l

Chúng tôi tha thiết mong rằng dân tộc Pháp bao giờ cũng chiến đấu

Ngày 10 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

ĐIỆN TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO MỸ2

1- Hồ Chí Minh xin gửi tới nhân dân Mỹ vĩ đại tình hữu nghị tốt đ

2- Không có liên lạc từ bên ngoài. Vẫn hy vọng nhưng không biết M

http://tieulun.hopto.org

3- Cuộc chiến sẽ tiếp diễn chừng nào Pháp chưa thừa nhận nền độc

4- Đúng. Chính phủ Việt Nam sẽ ở gần Hà Nội.

5- Pháp bắt đầu xâm lược bằng cuộc bao vây Hải Phòng, ngày 20 thá

6- Việt Nam hy vọng Mỹ sẽ giúp các dân tộc nhỏ giành độc lập như

7- Kể từ ngày 19 tháng 12, Pháp không hề có sự nỗ lực nào để đàm

8- Việt Nam chưa có liên hệ gì với các phóng viên Mỹ.

9- Việc Pháp buộc tội quân Nhật Bản ở Việt Nam là để tuyên truyền

10- Các phóng viên Mỹ có quốc tịch Mỹ sẽ được đón tiếp khi họ đến

11- Việt Nam thu được một máy bay của Pháp, nhưng nó không tốt lắ

12- Việt Nam muốn giữ mối liên hệ với nước Mỹ.

HỒ CHÍ MINH

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

http://tieulun.hopto.org

2. Trả lời ngày 12-1-1947, Tiếng Anh, bản gốc lưu tại Trung tâm l

THƯ GỬI CÁC LÃNH TỤ VÀ NHÂN DÂN CÁC NƯỚC1

Các vị lãnh tụ và toàn thể nhân dân Trung Hoa, Diến Điện và toàn

Nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp,

Các nhân sĩ dân chủ toàn thế giới,

Tôi thay mặt nhân dân Việt Nam trân trọng cảm ơn các vị đã lên ti

Việt Nam chỉ muốn hòa bình và độc lập, để cộng tác thân thiện với

Việt Nam chỉ giữ gìn chủ quyền, độc lập của mình, chứ không hề xâ

Thế mà thực dân Pháp bất nhân bội ước, đem tất cả lực lượng hung

Những thành thị như Hải Phòng, Hà Nội đã bị thực dân Pháp phá tan

Việt Nam là một bộ phận trong đại gia đình châu Á. Vận mệnh Việt

Việt Nam là một bộ phận trong nền hoà bình chung toàn thế giới. T

http://tieulun.hopto.org

Vận mệnh nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp lại càng quan hệ với

Vì Tổ quốc, vì tự do, nhân dân Việt Nam kiên quyết kháng chiến đế

Một lần nữa tôi xin thay mặt toàn dân Việt Nam cảm ơn các vị đã t

Ngày 13 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

GỬI CÁC VỊ LÃNH TỤ DIẾN ĐIỆN VÀ Á ĐÔNG2

Nhân dịp ngày độc lập của dân tộc Diến Điện, thay mặt dân tộc Việ

Tôi cũng nhân dịp đó gửi lời cảm ơn ông Aung San, các ông Nê-ru,

Các dân tộc châu Á có độc lập thì nền hoà bình thế giới mới thực

Vận mệnh dân tộc châu Á quan hệ mật thiết với vận mệnh dân tộc Vi

Chúng tôi mong được tất cả các dân tộc giúp đỡ. Chúng tôi kiên qu

Chúng tôi thắng lợi, ấy là các bạn cũng thắng lợi.

Lời chào t

HỒ CHÍ MINH

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO PHÁ HOẠI ĐỂ KHÁNG CHIẾN2

http://tieulun.hopto.org

Hỡi đồng bào yêu quý,

Vì sao ta phải kháng chiến?

Vì không kháng chiến thì Pháp sẽ cướp nước ta lần nữa. Chúng sẽ b

Chúng sẽ bắt dân ta đi phu đi lính, nộp thuế nộp sưu. Chúng sẽ gi

Vì ta không chịu làm trâu ngựa cho Pháp, vì ta phải giữ gìn non s

Đánh thì phải phá hoại. Ta không phá thì Pháp cũng phá. Nếu ta kh

Bây giờ ta phải phá đi, để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lê

Ta vì nước hy sinh, chịu khổ một lúc. Đến ngày kháng chiến thắng

Các chiến sĩ ở trước mặt trận hy sinh xương máu cho Tổ quốc, họ c

Đồng bào đều là người ái quốc, chắc không ai nỡ lòng như thế.

Vậy tôi thiết tha kêu gọi toàn thể đồng bào ở đây, mọi người đều

Tôi lại trân trọng hứa với đồng bào rằng: kháng chiến thắng lợi r

http://tieulun.hopto.org

Kháng chiến thắng lợi muôn năm! Việt Nam độc lập muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr.

2. Tiếng Pháp, bản gốc lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng, bản c

3. Viết ngày 16-1-1947. Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu

http://tieulun.hopto.org

THƯ GỬI TỔNG THỐNG NƯỚC PHÁP VANH-XĂNG Ô-RI-ÔN

Kính gửi Tổng thống Vanh-xăng Ô-ri-ôn,

Thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và riêng tôi tôi xin nhiệt liệt gửi ngài lời chào mừng nhân dịp ngài được bầu lên giữ chức Tổng thống nước Pháp cộng hoà.

Nhân dịp này, tôi xin nói để ngài rõ là dân tộc Việt Nam chỉ mong được độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp. Tôi rất đau lòng trông thấy những người đáng lẽ là bạn bè anh em với nhau, mà nay phải tàn sát lẫn nhau.

Chúng ta có thể và chúng ta phải đi tới hòa bình để cứu sống cho Ban thanh niên Pháp - Việt. Biết rõ lòng nhân ái và đức độ cao cả của ngài, tôi xin đề nghị cùng ngài lập lại ngay nền hòa bình để tránh cho hai nước chúng ta khỏi bị hao người thiệt của, và để gây lại sự cộng tác và tình thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta.

Kính chào thân ái

Ngày 18 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

http://tieulun.hopto.org

THƯ CHÚC TẾT ĐỒNG BÀO VÀ CHIẾN SĨ NAM BỘ1

Nhân dịp Nguyên Đán âm lịch, tôi thay mặt Chính phủ đặc biệt chúc đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ năm mới.

Vì quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc, đồng bào và chiến sĩ đã hy sinh chiến đấu hơn một năm nay, mà từ nay vẫn kiên quyết hy sinh phấn đấu nữa. Sự trung thành dũng cảm đó sẽ đem Tổ quốc đến thắng lợi, và sẽ ghi những trang vẻ vang trong lịch sử nước nhà.

Vì yêu chuộng hòa bình, vì thật tâm muốn cộng tác với nhân dân Pháp, Chính phủ ta đã tìm hết cách dàn xếp với Pháp. Nhưng bọn thực dân phản động bội tín bất nhân, hòng dùng vũ lực để cướp nước ta một lần nữa. Chúng gây ra cuộc chiến tranh toàn quốc đã hơn một tháng nay.

Vì chủ quyền, vì Tổ quốc, toàn dân Việt Năm đã thề kiên quyết kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến lúc lấy lại được thống nhất độc lập mới thôi. Chúng ta đã thề thà chết chứ không làm nô lệ.

Chúng ta đã phải trải qua những bước gay go cực khổ trong cuộc trường kỳ kháng chiến. Nhưng chúng ta chắc rằng thắng lợi cuối cùng sẽ về ta.

Nhân vì ở Nam Bộ còn có một số ít người bị thực dân Pháp tuyên truyền lừa gạt mà nghĩ lầm, cho nên nhân dịp này tôi muốn thêm mấy lời giải thích:

http://tieulun.hopto.org

1. Bọn thực dân nói: Nếu ba kỳ thống nhất thì những người ái quốc sẽ khủng bố những người hiện nay sai lầm đi theo Pháp.

Tôi cả quyết cam đoan rằng Chính phủ và đồng bào ta sẽ hết sức khoan hồng đại độ. Chẳng những để cho những người đó cải quá tu tâm, quay về với Tổ quốc, mà lại sẵn sàng trọng dụng họ, nếu những người đó có tài nghệ. Một dân tộc đã tự cường, tự lập, dân chủ cộng hoà thì không làm những việc nhỏ nhen, báo thù báo oán.

2. Bọn thực dân nói: Nếu Việt Nam thống nhất thì người Nam sẽ bị người Bắc cai trị.

Đó là cái mưu của chúng hòng chia rẽ đồng bào ta. Ai cũng biết rằng: Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, từ làng xã đến toàn quốc những người chức trách đều do dân cử ra. Dân tin cậy ai thì người ấy trúng cử và bổn phận những người trúng cử là làm đày tớ công cộng cho dân chứ không phải làm quan phát tài. Như thế thì đồng bào Nam có lo gì là bị đồng bào Bắc cai trị.

3. Bọn thực dân lại nói: Chính phủ ta là Chính phủ Việt Minh. Đó lại là một câu nói nhầm. Trong Chính phủ có đủ những người các đảng phái, như Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội, Đảng Quốc dân, Đồng minh hội, lại có những người không thuộc đảng phái nào. 5 vị Bộ trưởng và Thứ trưởng là những người quê quán ở Nam Bộ. Thế thì sao lại nói là Chính phủ Việt Minh?

4. Sau hết chương trình nội chính của Chính phủ và quân dân ta chừng 3 điều mà thôi:

a) Tăng gia sản xuất để làm cho dân ai cũng đủ mặc, đủ ăn.

b) Mở mang giáo dục, để cho ai nấy cũng biết đọc biết viết.

c) Thực hành dân chủ để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do.

Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình.

Sự thật là rất giản đơn như thế, mong đồng bào hiểu rõ, chớ mắc lừa bọn thực dân.

Lời chào thân ái

Ngày 24 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

_____

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr. 34-35.

GỬI CHÍNH PHỦ PHÁP ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH1

http://tieulun.hopto.org

Lúc này là lúc nước Pháp vừa ra khỏi thời kỳ tạm bợ, và sắp sửa bước vào giai đoạn tổ chức vững bền, nỗ lực kiến thiết, tôi xin nhân danh Chính phủ và nhân dân Việt Nam gửi lời chào mừng Chính phủ mới của nước Pháp.

Thời kỳ tạm bợ mà nước Pháp vừa qua đã kéo dài nhiều quá, vì thế nước Pháp đã không ấn định được rõ rệt lập trường của mình trong vấn đề Việt - Pháp. Đó là nguyên nhân sâu xa của tình trạng bi thảm hiện tại. Tình trạng này, chúng tôi thiết nghĩ nguyên cớ ở sự đối lập giữa các nguyện vọng và quyền lợi thiết thực của hai dân tộc chúng ta thì ít, mà ở những sự hiểu nhầm do ít nhiều kẻ cố ý gây ra và duy trì thì nhiều. Vì vậy chúng tôi tha thiết mong rằng chính sách của nước Pháp mới đối với nước Việt Nam được ấn định rõ ràng ngay.

Chúng tôi cần trịnh trọng nhắc lại lập trường từ xưa đến nay không thay đổi của nước Việt Nam, có thể tóm tắt trong hai điểm chính sau đây:

1. Độc lập và thống nhất quốc gia trong khối Liên hiệp Pháp.

2. Cộng tác thân thiện với nước Pháp trên căn bản bình đẳng và tôn trọng những thỏa hiệp tự do ký kết.

Chính sách “phản bội các thỏa hiệp”, chính sách “việc đã rồi” và chính sách vũ lực mà các nhà đại diện Pháp ở Đông Dương vẫn áp dụng từ trước đến nay, đã bó buộc dân tộc Việt Nam phải võ trang tự vệ. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn mong ước hoà bình, một nền hòa bình hợp công lý và xứng đáng đối với nước Pháp cũng như đối với nước Việt Nam. Chúng tôi rất than tiếc những sự đổ nát chồng chất và những dòng máu đã chảy.

http://tieulun.hopto.org

Chúng tôi mong Chính phủ Pháp đình chỉ ngay cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này và tin rằng dù có nhiều sự khó khăn vẫn có thể giải quyết cơn khủng hoảng một cách hoà bình và hợp đạo công bằng.

Chúng tôi tin ở tương lai sự hợp tác thân thiện giữa hai dân tộc chúng ta và mong đợi Chính phủ Pháp đáp lại lời kêu gọi mới này.

Ngày 25 tháng 1 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ CẢM TỬ QUÂN THỦ ĐÔ2

Cùng các chiến sĩ yêu quý Trung đoàn Thủ đô,

Các em ăn Tết thế nào? Vui vẻ lắm chứ? Tôi và nhân viên Chính phủ vì nhớ đến các em cho nên cũng không ai nỡ ăn Tết. Còn 90 phần trăm đồng bào ở hậu phương cũng giảm bớt 90 phần trăm mâm cỗ tiệc tùng, ai cũng tiết kiệm để dự bị công cuộc trường kỳ kháng chiến.

Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử để cho Tổ quốc quyết sinh3. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám,

truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau.

Chí kiên quyết dũng cảm, các em đã sẵn có, đây tôi chỉ nhắc lại một vài điều mà các em phải nhớ luôn luôn:

1. Phải hết sức khôn khéo, nhanh chóng, bí mật, phải biết cách hóa chỉnh vi linh3.

2. Phải rút kinh nghiệm hàng ngày hàng giờ. Phải đề phòng Việt gian trinh thám.

3. Phải hết sức cẩn thận. Phải luôn luôn có sáng kiến để lợi dụng thời cơ.

4. Tuyệt đối đoàn kết.

Các em hăng hái tiến lên, lòng Già Hồ, lòng Chính phủ và lòng toàn thể đồng bào luôn luôn ở bên cạnh các em.

Tôi thay mặt Chính phủ và đồng bào gửi cho các em lời chào thân ái và quyết thắng.

Ngày 27 tháng 1 năm 1947

http://tieulun.hopto.org

HỒ CHÍ MINH

———

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr. 36-37.

2. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr. 39.

3. Có sách xuất bản sau như cuốn: Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962, tr. 26-27 lại in là "Các em là đội quyết tử. Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh" (B.T).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TẢN CƯ1

Cùng đồng bào tản cư,

Thực dân Pháp bất nhân bội tín, gây nên chiến tranh, đốt phá, tàn sát, làm cho dân ta cha lìa con, vợ lìa chồng, vô cùng thê thảm.

Dân ta vì độc lập, tự tôn, phải kiên quyết kháng chiến, các đồng bào thì hy sinh cửa nhà, của cải, kiên quyết tản cư.

Chính phủ và đồng bào hậu phương, không thể để các đồng bào tản cư bị lưu ly cực khổ, cho nên đã tìm mọi cách đặng sắp xếp cho các đồng bào có nơi ăn, chỗ ở, việc làm.

http://tieulun.hopto.org

Vậy nhiệm vụ của đồng bào tản cư là thế nào?

A-Tản cư cũng là kháng chiến.

Ở tiền tuyến chiến sĩ hy sinh xương máu để bảo vệ non sông. Ở hậu phương, toàn thể quốc dân hy sinh mồ hôi nước mắt để giúp việc kháng chiến.

Các đồng bào tản cư cam chịu cực khổ, chứ không chịu đội trời chung với quân thù. Tôi biết nhiều đồng bào trước lúc tản cư giao hết lương thực cho bộ đội ta cho khỏi lọt vào tay địch. Nhiều người tự đốt cháy nhà mình cho khỏi để quân địch dùng. Thế là các đồng bào đã oanh liệt tham gia kháng chiến, mà nay về sau cứ phải tham gia kháng chiến.

B. Tản cư cũng phải tăng gia sản xuất.

Nay dời vào hậu phương, các đồng bào mỗi người phải tạm một việc, không nên một ai rỗi ngồi không.

Các anh em trí thức thì đem học vấn của mình giúp vào việc văn hóa ở thôn quê, hoặc ra sức tuyên truyền việc kháng chiến. Hoặc giúp sức vào bình dân học vụ. Chớ bỏ tài học của mình.

http://tieulun.hopto.org

Các đồng bào có vốn thì nên cùng nhau tổ chức những công nghệ nhỏ. Như thế thì đã khỏi ngồi ăn cụt vốn mà lại giúp được một số đồng bào lao động tản cư. Chính phủ sẽ tận tâm giúp đỡ.

Các anh em công nhân thì Liên đoàn lao động và Chính phủ đã có kế hoạch sắp xếp công ăn việc làm cho cả mọi người. Anh em phải lập tức đến đăng ký tại Liên đoàn lao động để nhận công việc.

Anh em nông dân và các lớp đồng bào khác thì Chính phủ và đồng bào hậu phương đã có cách giúp đỡ. Xin mọi người theo lời của các Ủy ban tản cư đi đến nơi đã chuẩn bị sẵn sàng để mà làm ăn.

Như thế là các đồng bào ai làm nghề gì, trong lúc tản cư cứ làm nghề ấy. Ai cũng ra sức tăng gia sản xuất.

C. Về mặt tinh thần.

Các đồng bào đã quyết chí hy sinh vì nước, bỏ hết nhà cửa, của cải mà tản cư. Nay phải giữ vững và phát triển tinh thần kiên quyết đó.

Khi đã có việc làm thì phải siêng năng và tiết kiệm.

Ăn ở cùng nhau phải đoàn kết chặt chẽ. Phải nhớ rằng: Đoàn kết là sức kháng chiến.

http://tieulun.hopto.org

Phải giữ kỷ luật, mỗi người phải tự cho mình là một người chiến sĩ, mỗi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình.

Tôi và Chính phủ không giờ phút nào không lo lắng đến các đồng bào. Bây giờ đang cực khổ thì chúng ta vui chịu với nhau. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, chúng ta sẽ cùng nhau vui sướng. Con cháu Lạc Hồng bao giờ cũng quật cường, không bao giờ sợ khổ.

Lời chào thân ái

Ngày 17 tháng 2 năm 1947 HỒ CHÍ MINH

THƯ GỬI CHÍNH PHỦ VÀ NHÂN DÂN PHÁP2

Một lần nữa, tôi xin gửi Chính phủ và nhân dân Pháp một lời kêu gọi cấp bách.

Máu Pháp và máu Việt chảy đã nhiều. Nhiều thành thị, làng mạc Việt Nam đã bị tàn phá, nhiều doanh nghiệp Pháp đã bị phá sản. Cuộc chiến tranh càng kéo dài ngày nào thì tang tóc càng nhiều thêm, đổ nát càng chồng chất.

Người ta bảo rằng quân đội Pháp chỉ dùng để lập lại hoà bình, trật tự. Điều đó sai. Sự thực là ở đâu không có quân đội Pháp thì không có xung đột, mà

rất có hoà bình, trật tự.

Một lần nữa, chúng tôi trịnh trọng tuyên bố rằng nhân dân Việt Nam chỉ mong ước có độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp; chúng tôi cam kết tôn trọng quyền lợi kinh tế và văn hóa Pháp ở Việt Nam.

Nước Pháp, xưa nay vẫn tranh đấu bảo vệ cho tự do, có lẽ nào lại tiếp tục chiến tranh với một nước chỉ đòi những quyền chính đáng nhất của mình và chỉ muốn cộng tác với nước Pháp. Nước Pháp chỉ cần nói một câu là chiến sự đình chỉ tức khắc, là bao nhiêu sinh mệnh và tài sản được cứu vãn, là tình thân thiện và lòng tin cậy lẫn nhau lại được phục hồi như trước.

Nếu mặc dầu lòng chân thật mong muốn hoà bình của chúng tôi, nước Pháp nhất định tiếp tục cuộc chiến tranh, nước Pháp sẽ mất hết mà không thu được lợi gì, vì lẽ chiến tranh chỉ đưa tới chỗ gây căm hờn thù oán giữa hai dân tộc chúng ta.

Đã hẳn là quân đội Pháp có tàu bay và xe tăng, nhưng chính nghĩa về phía chúng tôi và chúng tôi có một ý chí cương quyết kháng chiến đến cùng.

Chúng tôi không tin rằng nước Pháp lại muốn tiếp tục cuộc chiến tranh trái Hiến pháp, tai hại và không vinh dự này.

Chúng tôi yêu cầu Chính phủ Pháp tuyên bố rõ rệt chính sách của mình đối với nước Việt Nam. Chúng tôi yêu cầu nhân dân Pháp tỏ bày ý kiến về cuộc xung đột đẫm máu và vô lý này.

Về phần chúng tôi, lập trường của chúng tôi rất rõ rệt: Chúng tôi muốn độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp; chúng tôi muốn hoà bình, một nền hoà bình hợp công lý làm vinh dự cho cả nước Pháp và nước Việt Nam.

Ngày 18 tháng 2 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

---

1. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr. 49-50.

2. Sách Lời Hồ Chủ tịch, Nha Thông tin Việt Nam, 1948, tập 1, tr. 51-52.

HẾT

http://tieulun.hopto.org